

Nguyễn Dầu

M Ầ M Ớ N G
V Ầ N X A N H



MẦM SÔNG VẪN XANH

NGUYỄN DẬU

MẦM SÔNG
VẪN XANH

NHA XUẤT BẢN HẢI PHÒNG

Mã số:

V2 - V23

————— 09 - 2000

HP - 2000

CON THÚ BỊ RUỒNG BỎ

Mỗi năm vào dịp sang thu, tôi lại được mời lên Ba Vi một lần. Đây là một vùng gò đồi rất đẹp. Hàng ngàn quả đồi non nuột cỏ xanh, tròn trịa như một mâm xôi. Rồi kế đến là vùng đồi dừa, đồi sim, đồi sơn, đồi châu. Càng vào sát chân núi, rừng càng rậm dần, thâm u dần, để trở thành rừng già trùm lấp những tảng đá nguyên sinh nổi tiếng trên non Tản.

Bạn tôi, thiếu tướng Nguyễn Hồng Quyền, đã nghỉ hưu và định cư tại nơi đây. Trang trại của ông - có thể gọi như vậy - gồm gần hai chục nóc nhà làm bằng gạch và gỗ, nằm trên một trái đồi hình yên ngựa, xung quanh có hai ba dòng suối nhỏ uốn lượn vây bọc. Xa hơn nữa, một dòng sông mệnh mang đỏ rực phù sa, đang cuộn cuộn chảy xuôi, mất hút vào giữa những eo núi hẻo lánh.

Thật ra mảnh đất này không phải là đất tổ của Quyền. Năm 1948, chúng tôi có dịp chiến đấu

chống Pháp ở đây. Rồi tới năm 1953 lại một phen nữa, đơn vị chúng tôi nhận nhiệm vụ phá bung hành lang trung du của địch mở lối thông thoát từ miền đồng bằng lên Việt Bắc, qua nẻo Hòa Bình, Sơn Tây, Phú Thọ. Trong một tối lửa trại liên hoan quân dân, trung đoàn trưởng Nguyễn Hồng Quyền được một cô gái xinh đẹp nhất vùng Bát Bạt say đắm. Ở anh có nét điển xảo của trai Hà Nội, có tư thế hiên ngang, có ngựa hồng, cón bát và hình ảnh "trai thời loạn" rất dễ làm xao xuyến những trái tim thiếu nữ thời bấy giờ. Họ thành vợ thành chồng. Con cái của họ giờ đã khôn lớn, hầu hết đi công tác ở nơi xa. Cố nhiên họ đã nên ông nên bà, vì có một đàn cháu nội ngoại khá đông đúc. Thiếu tướng là một con người xởi lởi, hào phóng, chí tình chí cốt với họ hàng và bầu bạn. Nhưng ông mắc bệnh gia trưởng quân phiệt một cách nặng nề. Ông yêu thương mọi chiến sĩ, nhưng cậu nào bướng bỉnh, ông cho đi an dưỡng hoặc cho chuyển chuyển tới đơn vị khác không thương tiếc. Ông đùm bọc họ hàng đến hết mình, nhưng chớ nên để ông phật ý. Chỉ một giận dữ nhỏ, ông thù ghét rất lâu, thậm chí đáng buồn là ông ghét họ suốt đời.

Như nhiều người khác, ông cũng mắc bệnh nghề nghiệp. Nghĩa là ông ưa mọi ý muốn của ông phải được chấp hành, mọi rắc rối phải được thực hiện. Bởi vậy, con dâu về ở cạnh ông đã đành. Con rể

cùng phải về ở cạnh ông nữa. Rồi dần dần, một số con cháu trong họ cũng thiên cư đến đây quay quần cùng ông, cho "tre ẩm bụi". Không cần phải khéo léo cho lắm, ở cương vị ấy, người ta dễ dàng "ngôi hoá" cho cả xóm. Thế là cái xóm nhỏ gồm toàn con cháu của ông, trở thành trang trại. Sau khi về hưu thì vị thiếu tướng nghiêm nhiên trở thành chòm chóp của trang trại này.

Mới sáu mươi hai, thiếu tướng còn trẻ khỏe hơn tuổi tác. Ông cao lớn đầy đà, hồng hào, dáng đi mạnh mẽ, giọng nói oang oang, tiếng cười rồ rồ, tràn trề sức sống. Tuy đầu óc ông không còn thích nghi với một đơn vị chính quy hiện đại nữa, song ông quá thừa năng lực điều khiển việc sản xuất kinh doanh của trang trại, để cho nó ngày một phồn vinh sung túc.

Ngoài công việc điều hành trang trại, thiếu tướng đặc biệt ham thích săn bắn, câu cá, cờ tướng. Đôi khi, cao hứng lên, ông làm thơ, những bài thơ Đường luật, lổn nhổn những từ ngữ xưa: sơn hà, tráng sĩ, vung gươm, thôn nữ cử canh, chinh phụ, bồi hồi v.v...

Bởi tôi cũng thành thạo vài ngón như bắn súng, câu cá và ham cờ, nên vừa là niềm vui vừa là tai hoạ, mỗi năm ông bạn già ấy lại "buộc" tôi phải lên chơi với ông một lần, thậm chí, ông có lúc còn

chèo kéo tôi lên định cư hẳn cùng ông, làm quân sư quạt mo cho ông trên một số lĩnh vực.

Lần này, Nguyễn Hồng Quyền xuống tận Bát Bạt để đón tôi. Thiếu tướng không dùng xe máy "Ban căng" như mọi lần. Thay vào đó, ông cưỡi một con ngựa trắng, đực tơ, bốn vó khá dài. Trên tay ông dong theo dây cương một con ngựa hồng cái, có bộ lông rất mượt, có cặp mắt màu vàng chanh, và bộ lông bờm màu hồng nhạt không gọt xén. Trao dây cương ngựa cho tôi, ông vừa vỗ về con hồng, vừa nhìn tôi cười ha hả:

- Sao? Ngạc nhiên lắm à? Có gì đâu, tớ muốn chúng mình lại cùng nhau phóng ngựa, như ngày xưa trẻ trung phi ngựa trên thảo nguyên Hoa Bắc ấy mà. Xương sống lưng của tớ thì tuyệt rồi. Mà xương sống của ông thì chắc cũng chẳng kém gì đâu. Đồng ý chứ?

Tôi tỏ vẻ hân hoan. Bởi vì cái gì dính tới thời son trẻ cũng gây cho tôi một niềm ham thích.

- Đồng ý thôi. Chỉ phiền cái sắc du lịch của mình hơi nặng.

- Cứ ghì vào sau yên ấy. Con Hồng không chịu nhường bước con Bạch đâu. Rồi ông sẽ thấy nó phi nước đại hay đến mức nào. Phải tháo kính trắng ra bỏ vào túi áo, kéo văng mắt đấy.

- Cặp ngựa này ông sắm từ bao giờ vậy? Năm ngoái tôi không thấy chúng.

- A, mới lên Lạng Sơn tậu đây. Lúc thường thì dùng chúng kéo máy ép mía, máy ép dầu. Lúc cần thì đi săn. Săn thú mà không có ngựa tốt để cưỡi thì nguy hiểm lắm. Ông quá rõ điều đó còn gì? Thôi lên ngựa đi!

Chúng tôi cùng lên ngựa. Quyển huyết gió một tiếng chói tai. Từ bụi cỏ gần đấy, một con chó to lớn màu trắng đen loang lổ, băng lại cạnh chân ngựa. Nó ve vẩy đuôi, giương cặp mắt xanh thau, chờ lệnh chủ. Thiếu tướng hể hả, hát hàm hỏi tôi:

- Ông vẫn nhớ nó chứ?

- Làm sao tôi quên được con Tuyết của ông. Không phải chó nữa, mà thực sự là một con beo rừng. Năm nay nó đến bốn chục ki lô đấy nhỉ?

Vị chòm chop của trang trại cười rung cả yên ngựa.

- Bốn mươi bảy ki lô đấy!

- Thế còn con Múc?

- À con Múc, cái con trời đánh ấy, ông nhắc đến nó làm gì? Rồi thì tôi sẽ cho ông rõ mọi chuyện. Ê, này, Tuyết! Máy không kính chào bạn của chủ mày à!

Con Tuyết ngoáy tít cái đuôi dài, "oảng" một tiếng hùng dũng. Đoạn nó đứng thẳng lên bằng hai chân sau, hai chân trước chụm lại, hướng về tôi mà vãi ba vãi.

- Thôi, đủ rồi - chủ nó ra lệnh - Hãy dẫn đường cho chúng tao.

Con Tuýt vọt lên trước. Con ngựa Bạch lao theo. Không chờ giạt cương, con Hồng cũng băng lên, phi song song cùng bạn nó. Chúng tôi vùn vụt phi lên đèo, lượn quanh suối rồi lại vượt dốc, băng đèo. Sau lưng chúng tôi, bụi đỏ của vùng đồi đá ong bốc lên cuộn cuộn.

Con Tuýt xứng đáng được chủ nó cưng chiều. Nó bỏ xa đầu ngựa hàng trăm mét. Có lúc nó tạt sang sườn trái, có lúc nó lại vòng bên sườn phải chúng tôi. Bốn chân nó thoăn thoắt, mờ mờ không còn rõ hình hài. Bộ lông khoang của nó như kẻ một đường thẳng trên ngọn cỏ. Đôi lúc, nó đánh hơi thấy một mùi hoang thú nào đó. Nó lập tức rống lên, rẽ ngang vào rừng sơn. Song dù máu săn của nó có nóng tới đâu, nó vẫn nghe lệnh chủ mà quay ngoắt trở lại, rồi vùn vút băng vọt lên dẫn đầu. Đôi ngựa chúng tôi đang cười đây, cũng rất hăng máu non tơ, dường như muốn đuổi vượt con Tuýt. Chúng thở ra hơi trắng, bốn vó dòn dập sỏi dài nước đại. Sỏi đá, cây cỏ dưới mặt đường, như kéo thành vệt, loang loáng trôi về sau lưng. Nhưng không ổn. Chẳng nói gì ngựa thổ, ngựa ép mía, ngay đến ngựa chiến cũng không thể theo kịp tốc độ của chó săn. Con Tuýt láu lĩnh hiểu ý đôi ngựa. Ngựa phi nhanh, nó tăng tốc nhanh hơn.

Ngựa chậm dần, nó hãm đà phóng, cứ lừng lừng ở mé trước như treu như chọc. Quả thật đây là những giây phút sung sướng lạnh mạnh trong đời tôi. Thuở trai trẻ, chúng tôi được dịp ngồi trên yên những con ngựa cao lớn mà bay vút trên thảo nguyên bao la. Những con ngựa ấy, tôi chỉ đứng ngang bả vai chúng, rất xứng đáng với những cái tên rất kêu: "Thiên - lý - Hoa - lưu", "Tích - tuyết - ô - truy", "Xiển điện - hoàng - phiêu" v.v... so với chúng, thì hai con ngựa nhiệt đới mà chúng tôi đang cưỡi đây, chỉ đáng gọi là những con nghèo xoàng xĩnh. Song tôi vẫn thấy chứa chan hào hứng. Tôi thấm cảm ơn bạn già, cảm ơn đôi ngựa, cảm ơn con Tuyt tinh khôn, cảm ơn đất trời mệnh mang và cảnh sắc của thiên nhiên hào hùng xung quanh... Tất cả đã khuấy lại trong tim tôi những kỷ niệm đẹp đẽ đã trôi qua, những sôi nổi chỉ còn âm ỉ của một thời xuân sắc đã lướt vào dĩ vãng.

Vị chòm trại đột ngột chụm môi rúc còi lạnh lạnh ra lệnh cho chó và ngựa dừng lại bên kia bìa rừng châu.

- Được nửa đường rồi, chúng ta tạm nghỉ một lát. Thế nào, ông bạn, cảm giác về sống lưng ra sao?

Cả hai chúng tôi cùng nhảy xuống. Cương ngựa được cột chặt vào góc châu. Chúng lúc lắc đầu quạt mạnh đuôi, gõ móng thậm thịch xuống nệm

có, tỏ ý còn muốn được dong duỗi nữa tuy rằng hơi thở của chúng đã khá nặng nề.

Chúng tôi ngồi xuống nệm có mặt, giữa hai hàng chậu non. Thiếu tướng rót rượu mật ong ra. Chúng tôi cùng nhau tợp vài ngụm rồi hút thuốc lá, loại thuốc sợi vàng óng, đặc sản của Ba Vi. Riêng Quyền, ông nhồi vào tẩu. Ông đã quen dùng tẩu từ mấy chục năm rồi.

Tôi lim dim mắt, hỏi bạn già:

- Tình hình các cháu nội ngoại của ông ra sao? Nhất là cái con Quỳnh ấy?

- Chúng nó đều ăn khoẻ, ngủ khoẻ. Riêng cháu Quỳnh thì ngoài phần học văn hoá ra, cháu vẫn thích đi chơi trên đồi rừng, vẫn thích làm thơ về rừng. Từ ngày không còn con Múc, nó ít đi rừng hơn. Và tôi cũng cấm cháu nữa.

- Nghĩa là, anh không hề thấy con Múc quay trở về?

- Con Múc trở về ấy à? - Thiếu tướng mỉm cười, lắc đầu nhẹ nhẹ. Về con Múc, anh sẽ được thấy mọi điều. Hiện giờ tôi không muốn nói cùng anh vội. Nhớ rằng tôi mời anh lên đây lần này khác hẳn những lần trước. Dù rằng anh không ưa săn bắn, tôi vẫn ép anh phải dự cùng tôi một cuộc săn bắt bằng được.

- Một con thú đặc biệt mới xuất hiện chăng?

- Ô, bí mật quân sự!

Tôi không hỏi gì nữa. Tình nết đến khi của cái ông già này là vậy! Khi không, tự dưng ông nói tặc toạc, đủ mọi điều. Lúc thích nói thì ông ta lì lì ngậm tăm.

Con Tuýt nằm duỗi chân cách chủ nó chừng nửa mét. Lưỡi nó thè dài, màu đỏ hồng có điểm những chấm đen lấm tấm. Thân nhiệt của nó, được xả ra từ đầu lưỡi, bốc thành hơi trắng nóng hăm hập. Hàm răng của nó trắng bóng. Bốn chiếc răng nanh cửa dài và cong, sáng nhoáng đến dễ sợ. Chẳng rõ từ ngày nó ra đời rồi trưởng thành đến nay, bộ nanh ghê gớm kia đã cắn xé biết bao con gà lôi với chim đa đa, thỏ và chồn, hươu và hoẵng, gấu, và cáo. Kinh dị hơn, chủ nó đã đôi lần tường thuật cho tôi nghe những trận ác đấu của nó với gấu ngựa và báo đen. Trong những cuộc cắn xé sinh tử đó, phần lớn nó đã chiến thắng, dù đẫm máu nhưng huy hoàng. Có nhiều phen nó đã sắp bị kẻ thù xé xác, nhờ nòng súng thiện xạ của ông chủ, nó được cứu thoát. Chủ và chó đều có ân huệ sâu xa với nhau. Nếu như chủ đã cứu chó thoát khỏi cửa tử nhiều phen, thì chó cũng đã dăm bảy bận đưa chủ trở về cõi sống.

Trong các cuộc săn đuổi gay cân và hấp dẫn lạ lùng kia, thiếu tướng đã hai phen bị báo găm vào lén, đã một lần bị gấu ngựa quật ngã. Mỗi lần

ngặt nghèo vậy, con Tuyết mới được dịp bộc lộ hết tài năng của nó. Nó nhanh chóng chọn chỗ yếu của hoang thú, để tìm hướng lao vào. Không do dự trù trù, không hấp tấp sai lệch, nó chồm tới, ngoạm rất chính xác vào cổ họng ác thú và xé rách bằng hai ba cái quẫy đầu mạnh mẽ. Ác thú bị đòn chí tử, không còn kịp gây thương tích cho chủ nó nữa.

Nguyễn Hồng Quyền thường đặc ý nói với tôi:

- Anh rõ chẳng, lúc nó mới chào đời, tôi đã thấy "tướng lạ" của nó. Dưới hàm của nó có ba sợi lông dài màu xanh biếc. Chỉ người sành chọn chó mới hiểu thế nào là "tam tu vi long, nhị tu vi hổ. Đây, thế đấy. Chó của tôi thì kém đếch gì một con beo? Đây, anh còn nhớ thượng tướng Th không? Cái ông gàn dở nổi tiếng toàn quân về phong thái "hiên ngang" ấy mà, đã gạ tôi đổi con Tuyết lấy một cặp béc giê Sibêri đấy. Ô, xin lỗi! Ngài hãy đổi cho tôi một cặp rồng thực sự, tôi cũng xin kiêu ngài thôi.

Vốn thâm giao, thường niên gặp gỡ, lẽ cố nhiên tôi hiểu rõ lai lịch con Tuyết vô giá kia. Tổ tiên nó vốn nòi chó săn Na Uy băng giá. Trong trận tiêu diệt đồn Đại Bục năm xưa, giữa hàng trăm chiến lợi phẩm quan trọng, trung đoàn trưởng Nguyễn Hồng Quyền chỉ mừng rỡ khi đoạt được con chó săn này, vốn là kẻ "cận vệ" của tên Pháp đồn

trường. Ông gọi về nhà, giao cho vợ ông trông nuôi. Trong đàn con cháu của nó, ông Quyền chọn lựa được một con chó cái màu trắng như tuyết, không pha tạp một sợi lông màu nào. Và ông đặt cho nó một cái tên rất âu yếm: Bạch Ngọc!

Bạch Ngọc có đôi tai nhỏ, dựng đứng. Ức nó nở, bụng nó thon, toàn thân nó chắc nịch như thỏi giò bò. Đôi mắt nó mang màu da cam, le lói tia sáng. Nó không sủa inh ỏi như chó nhiệt đới, mà lặng lẽ tiếp cận đối thủ và chỉ tấn công khi nó biết chắc sẽ có một cú đớp chí mạng.

Năm trước một lần về phép thăm nhà thiếu tướng lấy làm lạ lòng thấy con Bạch Ngọc thường hay lặng lẽ băng mình vào rừng sâu những lúc xế chiều. Ông xỏ ủng da vào chân, xách khẩu AR15, loại tiểu liên cực nhanh, rồi cũng lặng lẽ đi vào rừng, theo hướng đi của Bạch Ngọc.

Từ xa, dưới một gốc trám già nua, ông đã thấy Bạch Ngọc đang đùa rôn với con chó rừng vạm vỡ, có bộ lông đen bóng như lụa linh. Ông rón rén vòng theo hướng ngược chiều của gió, dần dần tới gần đôi chó bằng động tác cực kỳ êm nhẹ của thợ săn lành nghề. Và ông nằm phục xuống quan sát.

Đôi chó quá vui vẻ, nên không hề phát hiện con người đã quá gần chúng. Nòng súng AR15 đã được nâng lên. Song, chỉ một tích tắc ngắn ngủi, vị thiếu tướng tinh ranh đã quyết định không bóp

cò. Ông chỉ rê đầu súng theo hoạt động của con chó rừng đen tuyến kia, mà chờ đợi.

Con chó rừng và con Bạch Ngọc ngửi hít nhau, đùa rờn vật lộn nhau. Sắp đến lúc phấn khích, con chó rừng rứt cá đầu, cả thân mà chạy thành vòng tròn rộng xung quanh con Bạch Ngọc. Đôi lúc nó ngẩng cao đầu, tru lên từng hồi dài, rồi tung vọt người lên không, nhảy vút từ tầng đá này sang tầng đá khác với niềm cuồng say ghé gớm. Con Bạch Ngọc cũng nhảy nhót, nhưng dường như nó chỉ xoay mình trên tâm điểm. Cuối cùng nó hứng khởi cắn nhẹ vào má con chó rừng, rồi đứng im với tư thế mời mọc.

Quả như ông thiếu tướng dự đoán. Một hiện tượng thiêng liêng của tự nhiên đã diễn ra. Con chó rừng hăm hở làm cái việc gắn đuôi con Bạch Ngọc. Biết chắc rằng đôi chó không thể mau chóng rời nhau, thiếu tướng đứng lên, nhẹ nhàng lùi dần ra cửa rừng. Ông ngồi trên một khúc gỗ ẩm ướt, mồi lửa vào tẩu thuốc và ngâm nga một câu thơ gì đó. Ông vui! Một cuộc phối giống vô cùng hiếm hoi mà có dụng ý đến đâu người ta cũng không dám mong ước. Thiên nhiên yêu chiều ông đến thế là cùng.

Chừng nửa tiếng sau, Bạch Ngọc êm như ru chạy ra. Nhác trông thấy chủ, nó ngạc nhiên nhưng mừng quýnh. Đôi mắt sung sướng của nó

lấp lánh như bốc lửa. Ông Quyền đập nhẹ bàn tay lên đầu nó, nói với nó vài lời triu mến, khi nhìn thấy từ cục thịt dưới đuôi nó rỉ ra vài giọt máu tươi. Đoạn, cả chủ cùng chó, với nỗi niềm hoan hỉ, chậm bước quay về trại. Đó là lần đầu tiên và cũng là lần duy nhất, con người say sưa sát phạt kia đã không nổ súng vào một con thú rừng.

Trước khi lên xe, trở lại đơn vị, ông dặn dò căn kè vợ con cách chăm sóc và bồi dưỡng Bạch Ngọc, đồng thời phải biên thư báo cho ông biết diễn biến của nó từng tuần một. Bà Quyền ngoan ngoãn vâng lệnh chồng! Bà chỉ âm thầm buồn bực vì xưa nay chưa bao giờ chồng bà quan tâm như thế tới bà, tới con gái và con dâu mỗi kỳ thai nghén sinh nở.

Con Bạch Ngọc đã không phụ lòng ông chủ. Nó đẻ lứa đờ được bốn chó con. Con đầu khoang đen trắng, tức con Tuyết. Con thứ hai hoàn toàn đen kịt, có cặp mắt toé lửa giống mẹ, được đặt tên là Múc, còn hai con kia mang màu lông xám đậm. Tuy tiếc đứt ruột, vì thiếu tướng vẫn phải tặng một con cho một ông Bộ trưởng có ân sâu diu dặt ông từ thuở thiếu thời.

Khi Tuyết và Múc được tám tháng tuổi, cũng là lúc ông tướng già được về hưu. Ông dốc hết sức mình vào việc dẫn dắt trang trại ngày một phồn vinh trên đường kinh doanh. Cũng với sự tận tình

như vậy, ông chăm sóc, huấn luyện con Tuyết, con Múc cùng một bấy năm sáu con chó săn khác. Tuyết và Múc càng lớn càng khác biệt nhau. Cùng vạm vỡ cao lớn, cùng nồng cuồng với thiên chức săn đuổi tìm diệt, song con Tuyết được chủ nó yêu quý hơn con Múc nhiều. Tuyết biết phán đoán, ứng xử hầu hết ý chủ. Nó gần như hiểu tiếng người. Ngoài chức trách dữ dằn, quyết liệt và man rợ trong săn bắn, nó rất dịu dàng, quấn quít với con người. Chỉ cần dạy bảo đôi lần, nó biết mừng đón và biết vái chào, biết canh phòng và làm vui lòng chủ. Nếu cần sai nó lấy đôi dép, lấy con dao, lấy chiếc điếu cày, nó làm rất khéo. Nếu cần thúc nó trừng phạt gia cầm và gia súc, nó tuyệt đối làm vừa ý chủ.

Còn con Múc thì hoàn toàn ngược lại.

Nó không hề thua kém Tuyết về khoản săn đuổi, vật lộn và cắn xé. Nhưng chỉ thế thôi. Nó dừng lại những việc mà con Tuyết say mê. Nó không quấn quanh bên chân chủ, không biết chào đón, lại càng miễn cưỡng với những việc chủ muốn sai khiến. Trong cái trại đông đảo người này, nó chỉ thân thiết và gắn bó với riêng cháu Quỳnh. Mỗi lần cháu Quỳnh lên đồi sim, hoặc vào rừng, nó thường đi theo, nửa bước không rời. Những lúc tiễn cháu Quỳnh đi học rồi, nó thường quay về nằm đuôi dài chân ở đầu thêm dòng tai nghe,

chăm chú nhìn. Nó nghe gió ngàn, nghe suối reo, nghe mọi động tĩnh trong rừng sâu. Đầu mũi ướt bóng của nó luôn luôn nhún động, để như nắm bắt, như phân biệt, như tận hưởng mọi thứ hơi lạ theo gió lùa tới.

Nó thờ ơ như vậy, dần dà, nó bị ông chủ ghẻ lạnh. Ông quên đi những công lao của nó, chỉ còn biết câu gắt quất tháo mỗi khi nó lì lợm không chịu xua đuổi đàn gà quấy phá vườn rau, hoặc không chịu xua đuổi lũ gia súc đang tứ tán trên đồi. Tình hình xấu đến nỗi, ông đã quất cho nó vài ngọn roi da, khi nghi ngờ nó xơi tái mất hai con gà giống Đông Cảo, mà ông lặn lội về mãi miền Từ Hồ mới mua được.

Trong nghề săn bắn và nuôi dưỡng chó săn, ai cũng biết rằng người ta tuyệt đối tránh ngược đãi chó của mình. Sự trung thành sẽ mất đi, nếu con chó bị trừng phạt oan uổng. Một con người tinh ranh và sáng suốt như thiếu tướng Hồng Quyền mà cũng phạm phải sai sót đó, thật đáng buồn biết chừng nào.

Sở dĩ ông thù ghét nhưng chưa nỡ ruồng bỏ con Múc vì hai lý do. Thứ nhất, ông sợ cháu Quỳnh buồn. Ông yêu thương và quý cháu Quỳnh, còn cháu Quỳnh thì lại triu mến con Múc như một bạn nhỏ thân thiết. Thứ hai, hồi đầu năm, con

Mức lập được một chiến tích có thể xem như là phi thường được.

Những ngày xuân, mưa phùn và nắng ấm, làm cho rừng già trở nên tươi rói vì những búp non và chồi non. Tại các nẻo đồi mươn mướt từng đợt cỏ xanh mềm như nhung lụa. Muông thú trong rừng sau đợt nghỉ đông hoặc ngủ đông dài dặc, bây giờ bừng tỉnh, nhộn nhịp đi kiếm ăn, tìm đôi, phối giống và sinh sản.

Một đàn lợn rừng từ bên kia sông Đà, đã ủa sang bên này. Các đôi lạc, đôi dứa của trang trại bị lợn rừng tàn phá nặng nề. Ông Quyền cùng Quý, con trai thứ ba, quyết định rủ nhau đi săn bắt đàn lợn rừng tệ hại kia. Lợn rừng chậm chạp, chỉ cực kỳ hung hãn khi bị dồn vào tử địa. Có khoảng sáu con họp thành đàn, đang truï húc vào các luống lạc. Khi phát hiện ra có người và chó vây bủa, chúng mở đường máu lao về phía sông Đà. Chúng đi, tựa sườn vào nhau, hai nanh dưới to bằng ngón tay trỏ, nhe ra, lông bờm dựng đứng. Đàn chó phân vân, không biết nên tấn công đàn lợn bằng cách nào. Những mảnh đạn ghém tuy trúng đích cũng không khiến chúng ngã được, bởi lớp mỡ quá dày.

Bản thân vị thiếu tướng cũng có phần lúng túng, chưa có cách nào để đạt kết quả tối ưu. Trong khi đó, đàn lợn vẫn rất trật tự, tựa sườn

vào nhau mà lần lượt xuống sông bơi đi hết. Riêng có con đầu đàn khổng lồ, không hiểu vì sao nó lại không lao xuống nước. Nó dùng chân bên bụi lau, và quay đầu trở lại. Đôi mắt nhiều lòng trắng của nó long sông sọc. Nó tru học lên, những chiếc lông cứng và dài như lông nhím dựng đứng suốt từ gáy tới lưng. Hai chiếc nanh trước trắng bóng, cong cong của nó chìa ngược lên trời có vẻ đe dọa không thể không làm ta rùng mình.

Con Tuýt bị chủ thúc xông lên. Chính nó cũng chân chừ. Bởi vì giống chó săn thường chỉ đánh vào điểm yếu nhất của đối thủ là hầu họng. Các loại hoang thú thường để lộ cổ họng, dù có lớp lông mao bao bọc. Với lợn rừng, lại là chuyện khác. Nó hầu như không có cổ. Lớp mỡ dày đặc ứ bự quanh vùng mặt, nối liền bả vai và xương ức.

Bị hối thúc vì lệnh chủ, con Tuýt nhảy vào. Nó ngoạm đúng phần má của con mồi. Nhưng nó đã bị trúng trị trở lại. Con lợn rừng chỉ hất mạnh cái mũi lên, hai chiếc nanh nhọn đã đóng ngáp vào xương sườn con Tuýt. Con Tuýt rống lên đau đớn, nhưng nhanh nhẹn, nó vùng thoát rồi chạy về bên chủ, máu chảy đầm đìa. Ông thiếu tướng kinh hoàng vì đầu sĩ số một của ông chiến bại. Ông lập tức nâng khẩu AR15 lên. Cùng lúc ấy con Múc đã xông tới. Ông liền ngừng lại để xem bản lĩnh của con Múc. Con Múc hiểu rằng, qua cú đòn

đau của con Tuýt, nó không thể ngoạm cổ con lợn rừng được. Nó liền chạy vòng tròn quanh con mồi. Con lợn rừng hung tợn và lì lợm cũng xoay tròn thân mình, đôi mắt trắng sáng không rời con Múc. Bất thành linh, đang đà chạy bình thường, con Múc nhảy vào con lợn. Nhưng khi gần tới cổ lợn, nó ngoặt người đổi hướng và đập rất chính xác vào cẳng chân sau của con mồi. Tiếng xương gãy nghe ròn lắc rắc. Con mồi rống lên nhưng con Múc đã vọt được ra xa. Lợn rừng hung tợn gập trằm lằm. Nó khập khiễng nhưng nhanh nhẹn xông vào tấn công bất kỳ ai. Cũng may hôm ấy tất cả đều ở trên mình ngựa, nên bầy ngựa nhảy rạt ra khá nhanh nhẹn. Cơ hội tốt đẹp đó tạo thuận lợi cho Múc. Trong khi con lợn xông theo con ngựa của ông Quyền, thì từ mé sau, con Múc băng tới, và ngoạm vỡ xương chiếc chân bên kia của con lợn. Lúc này con lợn mới rống lên thảm thiết. Gãy hai cẳng giò mé sau, nó không còn sức bật sức dườn nữa. Nó nằm bẹp xuống điên cuồng rui rãng nanh vào đất đá, làm cho đất đá bị lồm thành một hố sâu. Phần còn lại, Múc dành cho người và bầy chó kia kết thúc. Nó đứng im, vừa thở vừa ngắm nghía con mồi bị nó đánh gục.

Sau cái chuyện đó, ông Quyền, với con mắt người đi săn thấy rằng ở con Múc có nhiều tiềm năng ghê gớm, mà chỉ khi lâm sự nó mới bộc lộ ra. Còn với cặp mắt của người chủ, ông vẫn không

xoá bỏ được mối ác cảm đối với "tên đầy tớ" ương bướng này.

Trở về trại, ông chăm sóc chu đáo cho vết thương của con Tuyết, nhưng việc cần phải làm là ban thưởng cho con Múc thì ông không làm.

Năm trước lên thăm và ở chơi cùng ông ở Chòm Trại, tôi đã thân ái nhắc nhẹ ông tính công bằng, và sự cần thiết phải gạt bỏ thành kiến. Song, ông bạn già của tôi vốn không thể cao cả hơn thượng đế được mà chính thượng đế thường rất bảo thủ. Ông cười, chế nhạo lại tôi:

- Trừng phạt và ưu ái là hai mặt của sự chăm sóc và gây dựng. Nếu con Múc muốn tôi ưu ái thì nó hãy ngoan ngoãn như con Tuyết. Tôi có hẹp hòi gì đâu? Mà, có nực cười không nhỉ, khi anh thấy cần giảng dạy cho tôi về mặt nuôi dạy chó săn?

- Về việc đào tạo chó săn thì anh hơn tôi không chỉ một, mà là hàng vạn lần. Tôi chỉ lưu ý anh về tính di truyền sinh vật. Theo anh kể, bố nó là giống chó rừng thuần chủng. Còn mẹ nó là loài giống của loài chó tinh quái có nguồn gốc hàn đới xa xôi, đã được thuần hoá. Con Tuyết được thừa hưởng cái gen máu của mẹ nó quá nhiều. Còn con Múc thì ngược lại, nó giống bố nó từ thể hình, màu lông và tính cách. Ở nó tính "rừng" đậm hơn tính "nhà".

Thiếu tướng cười vang vọng, đắc thắng:

- Theo ý anh thì con hổ và con voi rừng có mang tý tính "nhà" nào không? Vậy mà người ta dạy nó làm xiếc được đấy. Vấn đề là nó có ngoan ngoãn không? Có phục tùng không?

- Nhưng anh đã có tình thương yêu và tính kiên nhẫn của những nhà dạy thú chưa?

Ông tướng già quen với việc ra mệnh lệnh lúc này mới im bật. Ông trầm ngâm giây lát, đoạn vỗ vai tôi:

- Nay, mình tặng con Múc cho ông đấy!

- Tặng tôi?

- Mình rất thực tâm. Có lẽ ở cùng ông thích hợp cho nó hơn.

- Ôi, cảm ơn tình bạn của anh. Nhưng tôi biết dùng nó vào việc gì? Chẳng lẽ để nó canh chừng những con sâu mọt đục phá cái bản viết của tôi à? Vả chăng, tôi biết kiếm đâu ra thịt sống để nuôi nó, trong khi chính tôi cũng chả có thịt mà ăn?

Chúng tôi lại cười, và cùng cười rõ rệt. Nguyễn Hồng Quyền không phải con người lúc nào cũng cố chấp. Ông ta chỉ bướng bỉnh lúc nào sự ngu dốt bị xúc phạm. Trộn lẫn trong tim ông có tính hồn nhiên, phóng khoáng, tự phụ và hiếu thắng, nên nói chung, ông ta không giận bực gì lâu. Sự

hào phóng và khoáng đạt vẫn là phong thái chủ chốt của ông.

Tuy chưa hoàn toàn gạt bỏ sự căm ghét con Múc, song ông xem chừng cũng muốn mỗi quan hệ xấu ấy được đổi khác đi. Một hôm, để con Tuyết ở nhà, ông gọi riêng con Múc ra sông tắm cùng ông. Chủ và chó cùng bơi lội đùa nghịch.

Ông ôm con Múc vào vòng tay, ngắm nghía những sợi lông dưới cằm nó. Ông sờ nắn những cái móng đã thoái hoá ở cổ chân nó (phương đông gọi là huyền đế).

Lúc đầu con Múc le lói ánh mắt để phòng người chủ. Chưa khi nào nó được ông gần gũi, xoa vuốt như lần này. Nên với bản chất rừng, nó hoang mang nghi ngờ ông. Cừ chi của nó rất e dè, thận trọng. Có lúc tưởng chừng như nó sắp sửa muốn liếm tay, liếm mặt ông già, nhưng khi gần sát ông, nó liền đứng khựng và trở lùi. Lưỡi nó lè dài, mắt nó rùng rục ngắm thẳng vào mắt ông. Người và thú cùng dò xét nhau và cùng chưa xóa bỏ được định kiến. Con Múc không biết nói, cái đó đã hẳn. Nhưng cừ chi để giải tỏ lòng trung, nó cũng không thạo nữa. Nó biết làm sao đây để ông chủ hiểu rằng mặc dù bị ông ghẻ lạnh, ruồng rẫy, nó vẫn yêu mến ông, vẫn muốn gần bó với cái trang trại này, cái cơ ngơi này.

Một đêm mưa rét, khi con Tuyết và bảy chó săn

kia đi tìm nơi ẩm áp ngủ ngon, con Múc đã phát hiện thấy một con báo gấm đang quần quanh ngoài hàng rào mắt cáo, tìm lối vào trại. Nếu là con Tuyết hoặc chó khác, đã sủa ngấu lên báo hiệu cho chủ. Với Múc, nó không ồn ào thế. Nó xù lông, nhảy vút tới bên bờ rào, đôi mắt toé lửa. Con báo gấm, một ác thú nham hiểm bậc nhất của rừng sâu, vừa gấm giữ nhẹ nhẹ, vừa chạy đi chạy lại tìm một lỗ hổng to rộng. Con Múc cũng gấm giữ nhẹ nhẹ, bám sát con báo gấm từng bước chân để ngăn chặn. Nếu không có hàng rào tre khoẻ khoắn, chắc chắn đã diễn ra một cuộc cẩu xé đẫm máu, mà phần bị thảm hẳn thuộc về con Múc. Bởi vì chó rừng, dù hung hãn, đồ sộ tới mức nào cũng không phải là đấu thủ của báo gấm. Khi đói khát, bị cơn đói cồn cào kích thích, báo gấm dám liều lĩnh tấn công và cắn xé cả cạp rừng.

Cứ như vậy, hai con thú trong cái thế đối chọi qua lớp rào tre, suốt đêm mưa gió. Đã mấy lần báo gấm định leo trèo hàng rào cao. Nhưng nó biết rằng khi leo rào, nó sẽ bị phơi bụng ra. Một ác thú nham hiểm đâu có dại dột vậy.

Lúc trời tang tảng sáng con báo gấm đành rống lên một tiếng căm hờn, vút thẳng vào rừng. Con Múc ướt sũng, mệt mỏi bơ phờ, trở về nằm dài ở cửa buồng cháu Quỳnh.

Chính cái lần ấy, khi thấy con Múc rũ rượi,

thâm hại vì suốt đêm căng thẳng, ông chòm trại đã chỉ vào mặt nó mà mắng;

- Mày giấu đôi gà Đông Cảo của tao ở góc nào, hang hốc nào. Đêm qua mưa gió lên đi làm một bữa hả hê phải không?

Chiến công quật ngã lợn rừng đầu đàn làm cho mối quan hệ chủ và chó có phần đẹp hơn. Nếu cứ cái đà ấy, cái đà mà chiến tích của Múc ngày càng vượt trội Tuyết, thì số phận của nó sẽ đẹp đẽ nhường nào. Nhưng hỡi ơi, định mệnh của nó nghiệt ngã, số kiếp của nó có chứa sẵn một kết cục ảm đạm, nên đã xảy ra một việc cực kỳ phi lý như sau:

Vào độ rằm tháng bảy, khắp nơi người ta náo nức sửa soạn cúng lễ vong hồn tiên tổ. Về phần mình, ông thiếu tướng với cương vị chòm chóp của trại, ông làm hẳn cỗ thái lao, để trước là tỏ lòng tri ân tổ tiên, sau là ban ân cho con cháu. Thái Lao, theo tục cổ là lễ tam sanh, gồm có một trâu trắng, một ngựa trắng và một dê trắng. Ông Quyền không thể quá ư nệ cổ, nên biến báo đi chút ít: một lợn trắng, một dê trắng và một gà trắng. Thế e là cũng quá linh đình rồi. Dê và lợn đã được quay hồng. Gà thì được rán chín cả con. Tất cả bày đặt trên bàn thờ tổ.

Con Tuyết quanh quẩn dưới gầm bàn thờ. Mùi vị thịt rán kích thích tì vị nó dừ dỗi, xưa nay nó

chỉ biết mùi thịt sống và cũng chỉ ăn toàn thịt sống. Người nuôi chó săn thường dùng máu nóng và thịt gầy để kích thích tính hăng say xấu xí. Chưa bao giờ Tuyết được ngửi hít hương vị thơm tho lạ lùng đến thế.

Trên gian thờ tổ vắng ngắt.

Cánh mũi của Tuyết phập phồng nở rộng. Nước rớt nước dãi của nó lều rều theo đầu lưỡi nhỏ xuống đất. Bằng một động tác còn nhanh hơn ma quỷ, con Tuyết nhảy lên bàn thờ, ngoạm chắc lấy con gà quay, rồi vọt ra cửa. Nó toan tính phóng thẳng ra nơi vắng vẻ bên bờ suối.

Tại hiên hè, nó gặp con Múc đang nằm ở buồng cháu Quỳnh. Cùng lúc đó, tiếng đế ủng của ông chủ thậm thịch nơi xa. Nó vội nhả con gà quay ra, nhảy tót vào cửa ngách, rồi êm như động tác của mèo cái, nó vọt qua cửa sổ, mất hút.

Ông thiếu tướng tròn xoe mắt nhìn con gà thái lao có vết răng chó bập vào, rồi ông trừng mắt nhìn con Múc nằm gần đó. Giận sôi sùng sục, ông vào nhà ngang lên tiếng gọi vợ con. Đoạn, ông rút chiếc roi gân bò, chạy đến bên con Múc.

Múc không hiểu người ta định làm gì, song nó linh cảm thấy sự chẳng lành. Nó đứng phắt dậy toan mừng chủ chút ít thì một loạt roi da xiết bồng trên lưng nó. Con vật rú lên thê thảm, nhảy vọt ra sân, nhưng vẫn còn bàng hoàng ngơ ngác,

chưa dám chạy xa hẳn. Chỉ đến lúc nhác thấy ông chủ giảng lấy khẩu súng hai nòng trên tay cậu Quý, thì nó hiểu rằng không thể chậm chễ chút nào nữa. Từ cái "gậy sắt" ấy nó đã thấy toé lửa nhiều lần. Sau lúc toé lửa, có bao muông thú giẫy giụa tan xác.

Bởi vậy, nó dồn hết sức lực vào bốn cẳng, luôn lúi qua dây chuồng gà, chuồng lợn, rồi vượt qua cửa rào, nó lao thẳng về phía rừng. Sau lưng nó, vang lên những tiếng nổ đoàn đoàn, tiếng chiu chiu xé gió bên tai nó. Bản năng sinh tồn giục nó chạy miết. Cũng chưa khi nào nó chạy tinh khôn như lần này. Không kễ chỉ, không thẳng băng, mà ngoằn ngoèo đổi hướng. Có lúc tiếng đạn sát sát trên lưng, nó nằm lăn ra, giả tảng chết. Rồi thỉnh linh lại vọt lên, băng đi như một vệt đen mờ ảo.

Vào tới rừng, nó đứng lại quay nhìn xóm trại. Nó thoáng thấy ông Quyên và cậu Quý trên yên ngựa. Dẫn đầu đàn chó săn tầm thường là con Tuýt - anh ruột nó, kẻ xảo quyệt đáng ghê đối với nó. Thế là nó chạy thẳng, chạy mãi vào rừng sâu, sang tận bên kia núi Ba Vi.

Từ đó nó trở về với cuộc sống hoang dại mà tổ tiên nó xưa kia hằng sống.

Ngồi một lúc, chúng tôi cùng nghiêng người, nằm chống tay trên nệm cỏ. Xa xa, ba đỉnh núi màu lam sẫm như lách qua những dải mây trắng

mà chia chọc nền trời xanh. Núi non Ba Vì thuần một màu đen sẫm của rừng già. Về gần miền có làng bản, màu rừng nhạt đi dần. Đó đây từng vệt lá cây màu vàng màu đỏ xin và màu xanh nồn nuột của rừng cọ, rừng sơn.

Thiếu tướng Quyên gõ gõ đầu thuốc, gảy hết lượt tàn tro, đoạn nạp thêm môi sợi mới. Ông nheo mắt nói với tôi:

- Lúc này anh cứ gắng hỏi xem tôi mời anh lên để săn bắn con thú gì. Tôi nói thật ra e rằng anh ngạc nhiên.

- Con Múc?

- Chính thế. Anh nhanh ý đây.

- Quả thật không còn gì khiến tôi kinh ngạc hơn. Con Múc vẫn còn sống, anh cứ để cho nó sống. Nó đã giúp ích anh không ít. Anh hãy rộng lượng cho nó được tự do.

- Tôi cũng có ý quên nó đi. Nhưng nó làm hại tôi quá chừng. Tôi không thể không diệt nó.

- Làm hại?

- Chừng một năm nay, nó thường xuất hiện ở bìa rừng. Có lúc nó còn mò vào trại. Thậm chí nó còn dám xông vào buồng cháu Quỳnh.

- Thế thì có gì là tai hại? Nếu như là nó muốn quay về với chủ cũ thì sao? Chuyện ấy xưa nay thường xảy ra.

- Ông bạn ơi, ông quá đồng cảm với nó đấy. Một năm nay tôi đã mất hai chục gà, bốn đầu lợn và hai con dê sữa đấy. Để khi nào tôi găm vào mình nó trợn bằng đạn AR15, rồi tha hồ cho ông thương xót nó.

- Nếu là do cây cáo và báo beo vô bắt thì sao? Chẳng có chó rừng nào kênh nổi dê lợn đâu, nhất lại là kênh qua rào tre nhà anh.

Thấy mình đuối lý, ông chòm trại đỏ mặt, châm thuốc hút:

- Cứ cho là beo báo tha dê và lợn đi, còn những con gà? Anh không thấy là con Múc nó rất háu thịt gà à? Đôi gà Đông Cảo và con gà Thái Lao... anh đã rõ rồi đấy!

Đến lượt tôi đuối lý. Tôi im lặng hồi lâu. Lòng tôi bồn chồn và buồn bã. Tôi chợt thấy tiếc công tiếc việc ở dưới Hà Nội. Té ra tôi lên đây là để chứng kiến cái kết cục mạng sống của con Múc.

Thiếu tướng hỏi tôi:

- Sao, ông nghi ngại gì vậy?

- Không. À, mà con Múc giờ đây nó thế nào? Ông đã đích mắt nhìn thấy nó chưa?

- Rồi. Tôi lại bắn trượt nó hai lần nữa. Thật là một con chó quái quỷ lạ lùng. Nó to lớn gấp rưỡi, hung dữ gấp mười, còn nhanh nhẹn thì gấp trăm.

- Để sinh sống và tồn tại giữa bầy ác thú trong

rừng sâu, nó cần phải trưởng thành như vậy. Nó không thể không độc dữ hơn.

- Anh vẫn cứ bệnh nó chăm chặp.

- Tôi tiếc rằng anh đã bắt công với nó. Trong trường hợp bị hất hủi và bị hằn thù như vậy, đến con người cũng không thể không biến đổi tính cách, huống chi một con thú.

Chúng tôi lại lên ngựa. Con Tuyết lại dẫn đường. Có thể do cách nói năng bộc trực của tôi, khiến bạn già không vui. Dọc đường ông chẳng nói một câu nào. Bởi vậy, tôi biết mình sai lầm. Định kiến của con người quen bệnh quyền uy kia là không thể thay đổi. Tôi tỏ lòng thương tiếc con Múc nhiều quá, điều đó chỉ khiến ông Quyền càng tăng thêm quyết tâm hạ sát nó mà thôi.

Thấy chúng tôi phi ngựa về đến cổng trại, bà Quyền và đàn con cháu ra tận sân chào đón. Bà, năm nay đã ngót sáu mươi. Vóc người mảnh mai, nhỏ nhắn, nên trông bà không đến nỗi già nua như tuổi tác. Trên vẻ mặt thanh tao của bà vẫn còn những đường nét vốn xưa xinh đẹp. Song ở bà điều hấp dẫn người ta chính là phong thái đôn hậu, hiền từ của bà. Cạnh bà là cháu Quỳnh, cũng mảnh mai hiền từ, cũng gương mặt trái xoan, trông cháu giống bà ngoại như đúc.

Cháu nhảy bổ vào lòng tôi:

- Cháu chào ông trẻ. Ông có khỏe không ạ?

Tôi nâng bồng cháu lên, rồi hạ cháu xuống:

- Cảm ơn cháu! Ông trẻ vẫn khoẻ. Còn cháu cứ mỗi năm lên đây, ông lại thấy cháu như ăn nhấm phải bột nở ấy. Cao bằng bà rồi đây này.

Cả nhà cùng cười giòn giã. Bà Quyền hào hứng nói:

- Ấy, ông cứ quờ cháu thế. Cháu lại bé đi mất!

- Nghe nói cháu bị con Múc làm cho sợ hãi, phải không?

Cháu Quỳnh cười như nắc nẻ:

- Cháu chả việc gì phải sợ hãi con Múc cả - Cháu ghé sát tai tôi, thì thảo - Rồi cháu sẽ kể mọi điều về con Múc cho ông trẻ nghe. Chứ mỗi lần nhắc đến con Múc, ông ngoại cháu ghét lắm!

Thiếu tướng Quyền quát to:

- Quỳnh, mày nói gì ông phỏng?

Cháu Quỳnh vội vàng "không ạ" rồi lên ra nấp sau lưng bà. Bà Quyền xót cháu, cần nhàn chồng:

- Khiếp cho ông! Làm cháu mặt xanh mặt vàng chạy cả lên mặt thế này này - Bà quay sang phía tôi, cười - Lên đây, ông giúp tôi một tay, cạo cho ông ấy bớt cái nóng này đi.

Ông Quyền hỏi vợ:

- Cạo tôi? Cạo đầu tóc, hay cạo râu ria?

- Cạo cái cặp mắt gườm gườm của ông ấy!

Ông già cười khà khà.

Một chút xung đột ý kiến không làm sút mẻ tình bầu bạn giữa chúng tôi. Chỉ vài câu chuyện vui vui, hoặc vài ván cờ là tất cả sẽ qua đi như mưa rào ngày hạ. Nói chung thì, theo ý tôi, Nguyễn Hồng Quyền là một người biết chơi đẹp, biết ăn ở, biết cư xử. Trên đời còn nhiều những mẫu người đáng chán hơn; hãnh hợm một cách ngu si, thông thái trong tưởng tượng, hào phóng có điều kiện, và ngủ say li bì trên hào quang giả trá.

Chúng tôi đi bơi, đi câu cùng nhau. Ông dắt tôi đi xem tận mắt những máy ép mía do ngựa kéo, rồi máy ép dầu lạc, dầu sả. Ông còn dự định chế tạo một loại xà phòng dùng nguyên liệu địa phương. Tôi vui và chúc mừng ông về tất cả mọi điều ấy. Ở ông hiện rõ những ham muốn vật dục chủ nghĩa. Nhưng dẫu sao cũng là còn muốn làm việc, còn muốn sáng tạo, muốn sinh lợi. Thế chẳng có ích cho đời hơn là chỉ ngồi ôn lại quá khứ hào nhoáng đã xa xôi sao?

Duy có điều tôi mong muốn được biết là kế hoạch vây bủa con Múc. Ông già chỉ tỉnh quái, lim dim mắt, cười ruồi, rồi lảng sang chuyện khác. Tôi làm sao yên tâm được. Tôi biết rằng chỉ khi nào găm đủ cả băng đạn vào mình con Múc, ông Quyền mới có thể ăn ngon ngủ yên. Lay chuyển

ý định phi lý trong đầu ông thiếu tương, có lẽ còn khó khăn hơn vắn đũa tảng ngược tới Ba Vì. Người được gặp gỡ con Múc nhiều nhất lại chính là cháu Quỳnh.

Chuyện đáng buồn xảy ra với con Múc khiến cháu giận dữ ông ngoại. Cháu khóc liên mấy ngày, bỏ ăn mất ba bữa, và ngán ngợ thương tiếc không lúc nào nguôi.

Hơn nửa năm sau. Một hôm cháu lên đồi kiếm sim chín và hoa rừng thì bất ngờ gặp con Múc đứng ngay trước mặt cháu và ve vẩy đuôi chào mừng. Quỳnh không tin vào mắt mình nữa. Cháu nhìn chố, sợ hãi. Con Múc lông lá xồm xoàm, bẩn thỉu quá và dữ tợn quá. Thấy con thú cứ ngoáy tit đuôi mãi, cháu bạo dạn hỏi nó:

- Mày có phải là Múc không? nếu là Múc thì lại đây với mình! Nào!

Nói xong cháu ngồi xuống, dang hai tay ra. Con Múc xô vào người Quỳnh hơi mạnh, làm cháu suýt ngã ngửa ra. Đôi bạn thân thiết ấy, làm mọi cử chỉ có thể làm để tỏ tình nhớ thương nhau. Con Múc hôi tanh nồng nặc, nhưng Quỳnh cứ để mặc nó liếm lên má, lên tóc cháu. Cháu ứa nước mắt, hỏi nó:

- Bạn ở rừng sâu à?

- !

- Bạn có khỏ với lũ hổ báo không?

- !

- Bạn có bị đói luôn không?

Con chó chỉ biết rít ừ trong họng, cà sát bộ lông vào người cô chủ của nó. Phải nửa tiếng sau, Quỳnh mới buồn rầu rời chó.

- Bạn không về được đâu. Ông mình sẽ giết chết!

Con chó hiểu ý ấy. Nó oảng nhẹ một tiếng. Đôi mắt của nó nhoáng ánh lửa, ve vẩy đuôi một lần nữa, liếm bày tay Quỳnh một lần nữa, rồi băng vút về rừng.

Từ đó, cứ cách vài buổi, cháu Quỳnh lại lên đồi sim một lần. Lần nào con Múc cũng đợi sẵn. Mỗi lần vậy, đôi bạn lại triu mến ve vuốt nhau, rồi lại bịn rịn chia tay.

Nếu tôi là một cây bút giàu sức tưởng tượng và không biết kiềm chế, tôi sẽ lợi dụng đặc thù của văn chương mà viết vài đoạn thật hay. Tôi sẽ thêu dệt rằng: một lần cháu Quỳnh gặp gấu ngựa ở trong rừng, con Múc đã tung hết sức lực ra vật lộn với gấu cứu cô chủ. Hoặc giả là: có lần cháu Quỳnh bị trần quán. Con Múc đã bật vọt lên cao. Khi buông mình rơi xuống nó ngoạm đúng "thất thôn" là tử huyết của giống trần. Nó cắn xé đến nỗi con trần phải từ từ rời bỏ vòng quần, cô chủ

nó thoát nạn. Cũng có thể lãng mạn hơn, tôi viết rằng: có lúc người và chó ngồi dưới ánh trăng bên bờ suối, rồi con Múc rúc lên lanh lảnh từng hồi, gọi bạn tri âm nó cùng một đàn chó xinh xắn ra chào mừng cô chủ. Nhưng bởi vốn có tính thận trọng một cách hủ lậu, tôi không thể bịa đặt như vậy. Về mối quan hệ lạ lùng kia, tôi chỉ có thể nói thêm điều này. Một lần, cháu Quỳnh bị cảm cúm nặng. Hơn chục ngày liền, cháu không thể ra khỏi sim gặp con Múc. Nửa đêm cháu nghe thấy có tiếng cào cửa quen thuộc. Cháu vui mừng chạy ra tháo chốt cài. Con Múc tọt vào, âm thầm quẩn quít cháu Quỳnh. Không may cho nó, con Tuyết và lũ chó săn kia phát giác thấy đã sửa nhặng lên, rồi chặn kín cửa ra vào. Con Múc nhe nanh xông thẳng vào con Tuyết như một ánh chớp. Con Tuyết không ngờ rằng con Múc đã biến đổi mạnh mẽ dữ dội nhường ấy. Bị cắn xoạc bả vai, nó lăn ra sửa rống lên. Bầy chó kia kinh hãi không dám nhúc nhích. Con Múc nhảy vọt qua đầu lũ chó săn, biến vào đêm tối.

Ông Quyền đã gạn hỏi cháu gái đủ điều. Cháu Quỳnh chỉ khóc thút thít, không hé lấy nửa lời. Ông liền tuyên bố với cả nhà:

- Con Múc lọt vào trại để trả thù. May có con Tuyết không thì cái Quỳnh bị xé xác ra rồi. Từ nay

cả nhà phải cẩn thận lưu ý. Cái giống chó đã thù là thù dai lắm đấy!

Ông băng bó vết thương cho Tuyết, ban thưởng chó nó khá hậu hĩnh: một ký thịt nai rất tươi.

Dù sao trẻ thơ vẫn là trẻ thơ, ông cháu vẫn là ông cháu. Cháu Quỳnh sợ tính nghiêm nghị, giận ông xử nặng con Múc, nhưng nó vẫn rất yêu ông ngoại. Ông cháu làm lành với nhau, thân thiết với nhau vì sợi dây huyết thống bí ẩn ràng buộc.

Vào dịp rằm tháng tám, ông Quyền dùng xe máy đưa Quỳnh đi Hà Nội sắm đồ chơi trung thu cho các em nhỏ. Ông còn đưa cháu đi viếng lăng di hài Bác Hồ. Cháu sung sướng. Cháu hớn hờ. Trong một phút bỗng bột hồn nhiên, cháu nũng nịu vùi vính ông ngoại:

- Ông ơi, ông cho cháu đón con Múc về nhé?

- Ừ, ông đồng ý, nếu cháu tìm thấy nó?

- Cháu tìm được thì sao nào?

Ông thiếu tướng phì cười:

- Đến mười cái thằng bố mày, đến mười cái thằng ông mày cũng chả tìm nổi, nửa là...

Qua vẻ mặt và ánh mắt của cháu gái, ông chòm trại dường như phát hiện ra điều gì. Ông bèn gắng hỏi cháu gái:

- Cháu thấy nó rồi phải không?

- Vâng ạ.

- Ở đâu?

- Nhưng ông phải hứa với cháu là không giết nó cơ.

- Ủ ông hứa!

Cháu gái hào hứng kể cho ông ngoại nghe hết mọi điều, đoạn kết luận:

- Cháu thấy là nó, con Múc ấy, nó chẳng có lỗi gì đâu ông ạ.

- Nó ăn gà, ăn dê, ăn lợn...

- Cháu chả thấy tận mắt khi nào. Nhà mình có nhiều chó hư. Sao ông chỉ nghi ngờ mình nó thôi?

- Nó không vâng lệnh. Nó không chịu sai khiến như con Tuyết, thế cũng là tội to rồi. Những quân búống, cần phải nghiêm trị.

Ngày hôm sau cháu Quỳnh lên đồi sim với con Múc. Ông già chòm trại lạng lẽ xách súng đi theo cháu gái, cách chừng ba trăm mét. Cháu Quỳnh không thấy con Múc đâu. Còn ông già thì thoáng thấy. Tuy không nhìn rõ hình thù nó, song ông thấy các bụi sim lay động rần rạt, ông biết rằng con Múc đã nhìn rõ ông. Nó chuồn biến như tằm cá mập hút dưới đáy sông. Cháu Quỳnh hoàn toàn không rõ gì về việc ông nó đi theo mé sau cả.

Những lần sau, mỗi khi cháu Quỳnh lên đồi sim, ông già thường gói cho cháu một ít thịt rán tẩm bột, bảo đem cho con Múc. Cháu gái cảm động

ừa nước mắt, tưởng rằng ông ngoại đã thực sự hồi tâm chuyển ý, sẽ cho đón con Múc về. Còn ông già cũng rất vui sướng khi cháu gái khoe với ông rằng con Múc đã gọn sạch sành sanh gói thịt rán, đến nỗi không còn tí mỡ dính lá chuối.

Một buổi chiều, tôi sang làng Ngọc Nhị, thăm mấy người bạn cũ trở về. Vào đến sân, tôi ngạc nhiên khi trước mắt tôi là quang cảnh sửa soạn đi săn: người ngựa, súng ống, dây chèo và đòn khiêng. Bấy chổ sân ngồi thành vòng tròn chờ đợi chủ. Con Tuýt lảng xăng chạy đi chạy lại. Nó ve vẩy đuôi, đứng ghéch mắt nhìn chủ, chờ đợi sai khiến, hoặc đi giám sát từng con ngựa, cứ y như nó là một viên phó quan của cuộc săn vậy.

Thiếu tướng với vẻ mặt đỏ gay, cặp mắt lông lánh có nhiều sợi lông mày bạc trắng cong rủ xuống quanh mí. Mỗi lần mở cuộc săn bắn, ông thường có vẻ say sưa kích động như vậy.

Tôi hỏi lại ông:

- Săn gì vào cái giờ chiều này?

- Chó rừng!

- Con Múc phải không? Anh miễn cho tôi can dự vào cuộc sát phạt này nhé.

- Không được! Anh phải thấy tận mắt tôi sẽ chiến thắng sau hai ba lần thất bại.

- Bạn ơi, anh cảm chắc thắng lợi đến thế sao?

- Như cầm tôi gà trong tay vậy.

Lòng tôi buồn rầu, nhưng tính tò mò thúc giục. Và chẳng, tôi muốn xem sẽ kết thúc ra sao, cái trò quái gở giữa một bên quyết ý tìm diệt và một bên tinh quái né tránh. Chúng ta, con người, loài động vật cao cấp nhất, nhờ có hai bàn tay lao động đã phát triển được trí thông minh. Nhưng sau khi rời bỏ rừng sâu, tiến về đồng bằng xây dựng lên những trung tâm văn hóa, chúng ta đã quay lưng lại, đã phũ phàng và độc ác với rừng sâu. Chúng ta đã tàn huỷ cái nôi sinh ra mình. Chúng ta đã săn bắn tiêu diệt các sinh vật còn nương tựa vào rừng mà ngu ngốc không hiểu rằng chúng ta đã tàn huỷ tự nhiên và phá hoại thế cân bằng sinh thái. Các sinh vật, dữ và lành, tồn tại được nhờ rừng rậm. Rừng rậm tồn tại và phát triển được cũng đã nhờ sự sinh sôi của muông thú. Và cuối cùng, nếu muông thú và rừng rậm không tồn tại nữa, thì làm sao chúng ta có thể tồn tại được?

Thuở xa xưa, con người sống đơn giản hơn. Người ta chỉ biết rằng điều quý ở trên trời là mưa nắng trăng sao, điều quý dưới đất là ngũ cốc dồi dào, điều quý ở trong nhà là cháu thảo con hiền. Nhưng ngày nay điều quý lại là châu báu vàng bạc, là uy thế lộng quyền, là sát phạt muông thú và sát phạt lẫn nhau. Hôm qua tôi đau đớn anh

đánh đắm tôi. Ngày hôm nay, tôi sung sướng được hành hạ nó. Ngày mai nó hả hê vì trừng trị kẻ khác... Một con lóc luẩn quẩn xoáy sâu vào ngõ cụt. Biết bao giờ mới tỉnh ngộ, mới tháo gỡ, mới đồng cảm và yêu thương?

Đoàn săn bắn rầm rập phóng lên đôi sim. Tôi và ông thiếu tướng sóng vai nhau. Cậu Quý và người anh rẽ vòng ra mé sau đồi. Con Tuýt nồng cuồng hăng say dẫn đầu đàn chó - những con chó có hình thể tuyệt đẹp, băng băng nhảy nhót giữa các lùm cây bụi cỏ.

Chỉ chớp nhoáng sau, gọng kìm vây bủa đã siết chặt quả đồi. Tôi kinh hoàng khi thấy cháu Quỳnh đang ngồi khóc. Con Múc nằm duỗi thẳng cẳng dưới chân cháu.

Cháu Quỳnh chạy lại bên ông ngoại khóc nức nở:

- Ông ơi, ông. Con Múc ăn xong gói thịt là nó lăn ra. Nó sắp chết mất rồi. Làm sao lại thế, hả ông?

Ông già cúi xuống an ủi cháu gái:

- Không sao đâu. Nó không thể chết được. Thuốc ngủ chỉ vừa liều lượng thôi mà.

- Ông trộn thuốc ngủ vào thịt...? Trời ơi...

Con chó rừng mềm rũ rượi. Song đôi mắt rực lửa của nó vẫn trừng trừng ngăm nhìn tất cả, Nó

hiếu rằng nó đã bị bịt hết mọi ngách sống. Thuốc ngủ liều cao làm tê liệt thần kinh và gân cốt nó. Nhưng từ nơi xa xăm nào không rõ, có thể là từ rừng sâu, có thể là trong từng tế bào máu, nảy sinh ra một ý chí mãnh liệt giục nó phải vươn lên, phải sống còn. Nó liên rống to lên một tiếng, vọt mình lên, phóng căng lao đi.

Lập tức con Tuýt đuổi mé sau. Con Múc vừa chạy vừa ngã. Nó lồm cồm bò dậy, được vài bước lại ngã rụi. Cuối cùng không chạy nữa, nó quay phắt lại, nhe bộ nanh ghê gớm, chờ đợi. Con Tuýt và cả bầy chó đã hiểu sức mạnh khủng khiếp của con Múc, chỉ chòn vờn nhảy nhót ở khoảng xa, không dám tiếp cận.

Để khỏi mất thì giờ, ông chòm trại nâng nòng súng AR15. Một loạt đạn ngắn gọn rít lên, hoà cùng một tiếng thét xé trời đất của cháu Quỳnh. Con Múc lăn ra đất, không chút giãy giụa. Nó nhận đủ cả băng đạn từ cổ trở xuống. Máu nó xối tuôn, đỏ sẫm cả bộ lông đen. Đôi mắt nó mở to, vẫn màu lửa nhưng dịu hơn, trong đó có nhoáng lờng ánh mây trắng, trời xanh, rừng sâm và ngọn Ba Vì uy nghi màu tím đậm.

Có lẽ đã được huấn luyện đầy đủ, nên khi con môi gục xuống rồi, bầy chó sẵn đua nhau lẫn sả vào, mỗi con đớp cho con Múc một miếng để làm

vui lòng chủ với dáng dấp bản thủ hèn mạt quá chừng.

Cháu Quỳnh chạy đến cạnh tôi. Thấy quang cảnh thương tâm ấy, lòng dạ trẻ thơ không chịu đựng nổi. Cháu là đi trong vòng tay tôi. Không rõ có phải tôi hoa mắt hay bị hoang tưởng, tôi thấy vầng trán mịn màng của cháu bỗng như gợn nhiều nếp nhăn sâu, còn mái tóc xanh đen của cháu bỗng như bạc trắng đi.

Thiếu tướng tiến lại, kéo vai áo tôi;

- Về thôi, anh, cháu Quỳnh làm sao thế?

Tôi nói như mình trong mộng:

- Anh bắn giỏi thật đấy. Một cú "đúp" tuyệt vời!
Anh hạ sát cả con Múc lẫn cháu Quỳnh.

Ông chòm trại bằng hoàng, kêu lên:

- Bậy nào! Không thể thế được. Cháu Quỳnh có làm sao không?

Tôi nâng cháu Quỳnh lên, đi về phía con ngựa, đoạn nhảy lên yên:

- Tôi đưa cháu Quỳnh về trước đây. Ông cứ yên tâm. Thân thể cháu Quỳnh vẫn nguyên vẹn. Nhưng băng đạn mà ông bắn vào lòng nhân ái, vào tình yêu thiên nhiên của cháu Quỳnh thì không thể nào cứu chữa nổi.

Tháng 8 - 1988

BẢNG LÃNG HOÀNG HÔN

Đền Ngọc Sơn là nơi thờ ba vị chính thần: Đức Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, Đức Văn xương Đế quân và Nghĩa dũng vương Quan Vân Trường một hổ tướng của đời Hậu Hán.

Đền không có gì dính tới Phật giáo, mặc dù ở cổng ngoài có đôi liên "Sơn ngưỡng chỉ, ngọc ư tư", vậy mà hàng năm số lượng sư cô, sư cụ ra vào lễ bái cũng không ít. Điều đó khiến tôi băn khoăn và thường đặt dấu hỏi về hiện tượng hơi khác thường đó. Cái thời kỳ "tam giáo công đồng", "tam giáo đồng lưu" đã qua gần hai nghìn năm rồi, người ta không thể "chung giáo quy nhất" nữa, nghĩa là không có chuyện thấy chùa đi vái thánh và thủ từ đi lễ Phật.

Sau nhiều năm sống trong đền Ngọc Sơn, tôi đã đôi lần trò chuyện với các vị sư cụ sư cô, mới hiểu rằng phần lớn họ đều là "hành cước tăng" - những sư mỗ côi không có chùa. Không chùa vì

nhiều lẽ: chùa bị chiến tranh tàn phá, chùa bị sông lở không thể trùng tu, còn số khác thì do nội bộ các sư mâu thuẫn, kẻ thế yếu, lực mỏng đành rời bỏ chùa sống cuộc đời lang thang vô định, vừa hành khất vừa tu hành. Chao ôi, thì ra ngay trong cửa Phật người ta cũng kèn cựa, hục hặc nhau. Tìm đâu cho ra mấy tiếng "từ bi hỷ xả".

Ít năm trước trong Đền có nảy sinh một chuyện lạ: một vị ni sư (sư phụ nữ) không rõ gốc tích, đã đến Đền lễ bái rất đều đặn. Ngày rằm, mồng một nào sư cũng xuất hiện, nét mặt thanh kính, cử chỉ nhẹ nhàng, chẳng nói chẳng rằng, chỉ chăm chăm một niềm thấp nhang và thỉnh chuông, gõ mõ rồi tụng kinh. Ra và vào đều chỉ một câu "A-di-đà-phật".

Điều kỳ quái do vậy cũng nảy sinh trong tôi: mỗi lần thấy một vị sư nữ nào với dáng dấp thanh thoát nhẹ nhõm, với khuôn mặt xinh đẹp nhưng đoan trang, với bộ áo dài mầu gụ nhưng thuộc loại vải đắt tiền, là y như rằng tôi nghĩ tới nàng thị Kính, nghĩ tới cô Phượng, nghĩ tới "Lan và Điệp trong văn chương cổ và nhóm tiểu thuyết Tự lực văn đoàn ngày xưa.

Phải, dưới ngòi bút lãng mạn của họ, đã nảy sinh biết bao hình ảnh giai nhân do oan uổng, do thất tình, do trái ngang, nên đã đi xuất gia đầu

Phật, tạo nên biết bao cảm khái, xúc động và ngậm ngùi trong lòng độc giả.

Cũng phải ngoắt ngoéo và tế nhị lắm, cụ thủ từ mới chiều theo ý tôi mà biết được tí chút vị ni sư khoảng bốn mươi tuổi này. Ni sư không có pháp danh, đạo hiệu, chỉ có tên cúng cơm là Phan Thu Viên. Còn như sư Phan trụ trì ở chùa nào, lý do nào vì sao siêng năng tới đền Ngọc Sơn thì cụ Từ chịu chết, không thể dò hỏi được gì cả.

Thu Viên dù đoan trang, từ tốn và nghiêm túc đến mấy cũng vẫn để lộ vẻ đẹp hiếm có của mình ra. Ở tuổi bốn mươi mà mắt vẫn bồ câu đen láy, chiếc cổ dài hần rõ ba ngón, má bên trái có lõm đồng tiền rất sâu, nước da trắng hồng và miệng mím chặt; bởi vì nếu ni cô cười chắt hần cực kỳ "nguy hiểm" cho ai nhìn thấy hàm răng trắng xinh như ngọc của nàng.

Ở nhiều văn phẩm, tôi đã từng trên dầm lần nói rằng tôi ở một căn buồng ngay cửa ra vào gian đại bái. Với lỗ khoá nho nhỏ, tôi quan sát được hàng trăm điều lạ lùng của khách thập phương. "A-di-đà-phật", thì chính lần này cũng nhờ khe cửa đó mà tôi đã thấy ni sư Thu Viên mỉm cười một mình, đã thấy gài nhét những sợi tóc hơi dài vào trong lượt khăn vải nâu của ni sư. Điều đó khiến tôi thực sự rùng mình, vậy ra ni sư không phải là kẻ chân tu. Tóc nàng để dài không gọt, có

nghĩa là nàng chỉ mang lột tu hành, hoặc giả là sự tu hành có giới hạn vào lúc đi lễ bái. Một trời bí ẩn bao trùm quanh tấm thân người phụ nữ mảnh khảnh, có đôi vai tròn và chiếc cổ dài như cổ ngựa. Thói xấu thích khám phá tìm tòi lại sôi réo trong tôi. Nhưng vô ích, tôi chẳng được biết gì hơn về người đàn bà này. Chỉ có thể sờ cây vào một người là cụ thủ từ, nhưng cụ đã già, dù muốn làm một cái gì đấy, cũng không còn sức hấp dẫn, sức kích thích hoặc sự nhanh ý cần thiết để đạt yêu cầu.

Bù lại, tôi thỉnh thoảng lại được đối diện với ni sư. Tôi thường thu dọn đồ nghề cắt tóc và trở về Đền vào hồi sáu giờ chiều. Lần nào chúng tôi cũng "đụng độ" ngay chính giữa cầu Thê Húc. Tôi vừa dắt xe vừa dăm dăm ngắm ni sư từ đầu cầu mé ngoài. Còn ni sư thì thông thả đeo tay nải nâu sòng, bước đi chậm chạp, lách mình hẳn sang thành cầu để nhường lối cho tôi đi, khuôn mặt e ấp nhìn về phía tháp rùa xa xa. những lần đầu, chúng tôi cũng tỏ ra lễ độ, giữ ý và im lặng. Lâu dần, anh đàn ông trong tôi lên tiếng, hẳn tỏ ra bạo dạn hơn và đã dõn dặt lên đôi môi của tôi thành tiếng chào:

- A-di-đà-phật!

-A... di... đà... Phật! - Thu Viên lý nhí đáp lễ.

Vâng! Lần đầu chúng tôi cất tiếng sau nhiều

tháng biết nhau. Chỉ vì một điều còn con con đó, tôi cũng đã thấy nhẹ nhõm, vui vẻ quá chừng, đến nỗi sau ba chục năm trời "im hơi", lần đầu tôi rút chiếc kèn a-mô-ni-ca ra thổi vang trời đất. Tôi thổi kèn khá hay; vào thời trai trẻ, tôi đã thổi cho cả sư đoàn từ anh lính đầu tiên đến anh lính cuối cùng nghe xong, tôi mới vác súng đuổi theo đơn vị.

Hôm nay cả Đền ngăn người ra nghe tôi thổi kèn. Cả Đền nghĩ là tôi, cụ thủ từ, hai ông già lạc-rang-hùng-liu và vợ con cụ Từ đến chơi. Tất cả đều bị tiếng kèn náo nức, dồn dập và trầm hùng làm cho ngăn người. Họ ngăn người vì tiếng kèn, và có lẽ ngăn người hơn vì tôi còn cái "tài vật" ấy mà chẳng ai biết. Sau ít phút vui vẻ cùng mọi người, tôi trở về phòng riêng, nằm duỗi dài, lòng hãy còn náo nức. Nhưng tôi đã quen tự mình thăm vắn mình về vận sự. Tại sao tôi lại vui? Tôi vui vì đạt được một điều khó đạt, hay vui vì vị sư nữ nọ đã đánh thức "bộ nhớ" của tôi mà ngay lúc này tôi cũng không rõ nó là điều gì. Tôi, tự trong nơi sâu xa của lòng, đã bắt đầu khơi dậy một tà ý hay một thiện chí? Nếu là tà ý thì là cái gì, còn nếu là thiện chí thì nó là điều chi? Vốn luôn luôn phải hứng nhận những tổn thương do sự ngộ nhận của lý trí và sự lăm lẩn của con tim, nên trên đường đời của tôi luôn bị giông tố, ngọt khức, và tác tị - tự chuốc lấy những phiền não,

phiền toái và phiền phức. Lần này nữa, cái gì nảy sinh, cái gì chờ đợi? Chỉ một tiếng chào "a-di-đà-phật" đã dễ dàng biến tôi từ một gã trung niên trở thành con nít thế này sao? Chẳng phải đã từ lâu rồi tôi đã chấp nhận một kết cục ảm đạm, một hoàng hôn cô đơn, một tuổi già nghèo nàn, bệnh tật với hàng ngàn nỗi niềm khôn nói năng rồi đó sao?

Có tiếng cụ Từ gõ vào cánh cửa lộc cộc. Tôi im lặng, ông lão lại gõ cửa và lên tiếng:

- Vào uống nước bác Tư ơi. Tôi có chuyện muốn nói với bác đấy. Người ta vừa lễ Thánh một lạng chè Thái ngon đáo để. Chúng ta cùng hưởng lộc Thánh đi!

Thế là tôi bật dậy đi theo cụ Từ vào gian nhà khách ở mé sau Đền. Chè ngon thật, nhưng tôi đâu còn tâm trí mà nhấm nháp hương vị trà? Sau một hai tuần nước, ông già mới mუმ mუმ cười:

- Này bác Tư, bác bị người ta để ý đấy.

Tôi bị bất ngờ, vội hỏi lại;

- Ai mà mất thời giờ lưu tâm đến anh phó cạo a?

- Ấy, có đấy, có đấy!

- Ai vậy, cụ?

Ông già lừ khừ thay ấm trà khác, tay chân cứ rề rà mãi mới bắt chợt hỏi tôi:

- Hồi trẻ ở bộ đội, bác có hành quân qua Tuyên Quang bao giờ không?

- Có, cụ ời. Hành quân qua Tuyên Quang thì nhiều nơi, nhiều lần cụ ạ. Có chuyện gì hả cụ?

- Bác có lần đóng quân sau một ngôi chùa, cách một mặt ao?

- Có. Nhưng ai hỏi thế cụ?

Ông già lại lặng im. Lòng tôi rộn ràng, hồi hộp. Tôi thừa biết là ai hỏi rồi. Ất hẳn là ni cô Phan Thu Viên. Sau chùa... một mặt ao... A, thì ra thế, trời đất ời... Một sự hiểu lầm đáng thương. Thấy tay tôi run bắn lên đến nỗi sóng sánh cả chén nước, cụ Từ vẫn điềm đạm nói như nói với khoảng không:

- Nửa năm nay luôn vào lễ đền, bà ni sư ấy có hé răng nửa lời nào đâu. Thế mà hôm nay lại nhờ tôi hỏi hộ về bác như vậy, rằng dường như bác là người làng bà ấy. - Đoạn ông lão hóm hỉnh cười - Tôi thì tôi đã biết bác vốn quê ở Hải Phòng, phải không nào?

- Vâng, Hải Phòng, đúng thế.

- Thế, nên tôi mới cho rằng có chuyện. Hà hà! mà là chuyện tự năm xưa năm xưa. Này, bác Từ này, đã có lúc tôi cũng tò mò đáo để. Tôi cứ hỏi thăm mình rằng: "Quai, sao cái bà Thu Viên này lại chậm đi lễ thánh đền vậy. Bác thử nhớ lại xem

ngày xưa có gây ra tội vạ gì không. Cánh đàn ông thì... lay thánh thử tội, chứ nhiều cái "đáng chém" lắm. Hà hà...

Tôi cười, ngượng ngịu:

- Chả có gì đâu ạ. Bộ đội chúng cháu ngày xưa thì nghiêm lắm.

Cụ Từ hăng hái biện luận:

- Phải, bộ đội thì nghiêm, có khi còn ngây thơ và quá trẻ. Thế nếu là mọi sự ở phía các bà thì sao? Tôi biết đích mục sở thị, có hàng trăm bà con cháu đầy đàn vẫn thương tiếc ngậm ngẫm một ông nào đó từ thuở trẻ trung, đến lúc răng long đầu bạc vẫn suốt đời không quên...

Tôi làm ra bộ ngạc nhiên thực sự:

- Lại có người thế nữa ạ? Tuyệt vọng mà vẫn yêu? Đơn phương mà vẫn yêu? Răng long má hóp vẫn còn yêu?

- Đàn bà ngày xưa thế đấy - Cụ Từ hạ thấp giọng nói - Ngay trong hội phả của đền Ngọc Sơn này tôi biết có bà phán C. Bà có người mẹ bán hàng tạp hoá, nên phải đứng trông hàng cho mẹ. Có một anh sinh viên nghèo thỉnh thoảng ghé vào hàng hiên để trú mưa. Thấy anh ta nhã nhặn nghèo nàn, bà ấy đem lòng thương yêu mà không dám hé răng, cho đến khi anh sinh viên đỗ đạt đi làm quan ở mãi đâu đâu, thế là bà ấy suốt đời

không lấy chồng, mẹ cha ép mãi mới chịu lấy lẽ một ông Phán già. Lại còn bà Ký L mới lạ. Thuở còn đi học, bà ấy thậm yêu một cậu cùng lớp. Về sau cậu học sinh kia được cha mẹ cưới cho một cô vợ cùng quê, bà ấy phát nguyện tu tại gia không lấy ai nữa. Một lần nghe tin bố mẹ người yêu cũ qua đời, bà ấy về tận quê, xin chịu tang đủ ba năm như con dâu thực sự. Đấy bác xem, con gái thời nay có ai làm thế không?

- Con gái thời nay làm thế thì bị coi là "thần kinh"!

- Nhà sư Thu Viên này coi vẻ chân tu lắm, nhưng tôi vẫn cứ cảm thấy một cái gì như là sự bất như ý. Những người miệng càng nhỏ thì khối đau càng lớn. Lạy Thánh, cầu sao cho không có điều gì dính dáng tới bác.

- Cảm ơn cụ.

Nói xong, tôi trở về phòng và lại nằm duỗi dài cẳng chân trên giường. Đầu óc tôi như một cuốn sách, tự nó lật trở từng trang hồi ức.

Đóng quân ở Tuyên Quang ư? Không, không có chuyện ấy. Còn như việc hành quân qua Tuyên Quang thì nhiều phen. Năm 1948, từ khu Ba, chúng tôi phải vòng vào Cẩm Thủy Thanh Hoá, men theo Sông Đà để trở lên Tuyên Quang. Rồi từ Thái Nguyên muốn lên Hà Giang cũng phải đến Đoan Hùng Tuyên Quang cả. Song quả thực

chưa một lần nào tôi đóng quân lại ở Tuyên Quang, dù chỉ là một đêm thôi. Nhà sư Thu Viên này hẳn có một mắc mứu gì tại Tuyên Quang. Chuyện thời trẻ son, lại có dính tới bộ đội thì chắc hẳn phải là một chuyện tình. Nhà sư mà không làm lễ "thế phát" (gọt đầu) thì một là sư tu tại gia, hai là sư đã phạm giới bị buộc phải hoàn tục, thế xác về trần mà tâm linh vẫn hướng Phật. Còn như chuyện nhận nhầm tôi thì... chẳng riêng gì ni sư. Cuộc đời tôi đã có gần một tá người nhận lầm. Gần đây nhất, có một bà trung nữ đã khẳng khẳng bảo rằng tôi là ông nghệ sĩ cải lương Tùng Châu cực kỳ "đào hoa" ở cái phố Tạ Hiện hay Tạ Hiện nào đấy và đòi tôi phải nhận lại con trai...

*

* *

Chúng tôi vẫn đứng độ trên cầu Thê Húc. Thời gian có lẽ đã làm cho người ta bạo dạn, hoặc chính con tim mình không thể dồn nén mãi được, cho nên ni sư Thu Viên đã bắt đầu nhìn tôi, tuy rằng mặt vẫn cúi gằm, miệng vẫn lí nhí "mô phật". Riêng tôi, tự thấy không có gì mắc nợ với ni sư trong quá khứ, nên không bộn chút ân hận nào. Nhưng, ở đời éo le và đau khổ chính là bắt nguồn từ mấy tiếng quen hơi bèn nết. Cái gáy của ni sư đặc biệt quá, dài và cong khiến cho cái đầu nhỏ nhắn chit khăn nâu và khuôn mặt trái xoan xinh

đẹp kia trở nên thanh tao, băng khiết đến mức tôi cầu mong sao cho thật sự là người đã có lỗi" để được dịp chuộc lỗi, tạ tội và nhận đủ hình phạt nếu nàng ra lệnh.

Cái phải đến đã đến! Một bữa trời mưa ngâu sùi sụt mãi, chiều hôm ấy mới tạnh mưa, quang mây, nhưng đã vào buổi chiều nên tôi không ra "hàng" để cắt tóc nữa. Tôi đang ngồi viết ít lá sớ bằng chữ nho hộ cụ Từ thì nghe có tiếng gõ cửa. Ôi, tiếng gõ vang lên chậm rãi, rụt rè, rất lạ tai. Tôi đứng lên đến bên cửa, rút then và nhẹ nhẹ mở cửa ra. Gương mặt trái xoan, trắng dịu và cặp mắt đen láy của ni sư hiện ra. Tiếng nàng run rẩy quá, hụt hơi quá, nhẹ nhàng quá khiến người nghe tràn ngập xót thương:

- Mô phật... Em vào được chứ ạ?

Tôi thành kính như quả có đức Quan Âm Bồ Tát xuất hiện thực sự:

- Xin mời ạ. Xin ni sư tự nhiên.

Phòng ở của tôi thì hẹp lắm, đồ đạc cũng tuềnh toàng chỉ một giường con, một bàn đã một và một ghế tựa cũ kỹ do cụ Từ cho mượn.

Tôi mời ni sư Thu Viên ngồi ghế, còn tôi thì ngồi xuống mép giường, rồi bắt đầu pha trà. Không hiểu sao lòng tôi hồi hộp đến lạnh toát, tay tôi run rẩy và cổ họng tôi thì nghẹn đắng. Tuy vậy tôi vẫn dù tình táo để mà thăm nhủ: - "Sao

vậy? Có lẽ mình yêu con người này mất rồi!" Phải, có lẽ tôi yêu mà từ lâu tôi không tự thấy. Nó không phải sự xúc động giản đơn, không phải lòng cảm kích nhất thời, cũng không phải là một cái gì vừa mới nhen nhóm.

Ni sư ở tư thế nghiêng so với tôi. Nàng chống hai bàn tay vào má, còn cùi tay thì đặt lên bàn, vô tình như ban ơn cho tôi được thoả sức ngắm nghía cái gáy dài mầu trắng lụa của nàng. Nàng vẫn run rẩy, hụt hơi:

- Đã... hai mươi năm năm... anh quên em rồi.

Tôi thực sự thương cảm, nói nhỏ:

- Cụ Từ cũng đã nói rằng... Nhưng ni sư lắm chẳng? Tôi chưa hề đóng quân ở Tuyên Quang lấy một ngày.

Bây giờ thì giọng nói của ni sư vẫn như hụt hơi song không còn chút run rẩy. Nàng cất tiếng chậm rãi nhưng rành rọt của một người có chút học hành:

- Đàn bà không thể nào dập xoá được những gì đã đậm nét trong tim mình - nàng rút từ trong tay nải nâu sồng ra một quyển sổ, và từ quyển sổ đó rút ra một tấm ảnh một anh bộ đội quá trẻ, đội mũ ca-lô nghiêng sang một bên tai, dây quai súng trường hằn chéo trên chiếc áo trấn thủ có chần nhiều mũi - Bức ảnh này có phải là anh năm xưa không?

Tôi choáng người đến độ run lên vì xúc động: khuôn mặt trẻ trai, đẹp một cách hào hoa, đôi mắt một to một nhỏ và cặp môi có làn môi dưới hơi turen ra thì đúng là tôi thật rồi, một bức ảnh tôi đã chụp ở Quỳnh Côi, Thái Bình. Nhiều năm nay tôi đã biên thư hỏi các đồng đội cũ, song ai cũng trả lời là không còn. Ôi, tuổi trẻ của tôi, tuổi ngây thơ và hiếu động của tôi! Ôi cái thời "ăn no đánh thắng", cái thời chỉ một định hướng, chỉ một niềm tin với bầu nhiệt huyết và sinh lực tràn trề... Ôi, cái thời mà tình yêu chỉ là liếc vụng, vài dòng nhật ký một bài thơ xa xôi, dăm buổi ca hát tập thể, đứng cách nhau ba mét, rồi nếu chia tay thì chỉ man mác trong lòng, hoàn toàn khác hẳn thứ tình yêu "xong không", tình yêu "ghế đá", tình yêu "ăn sống nuốt tươi" sốt sốt như ngày nay.

Ngáy ngất, choáng váng và cảm động, tôi ngồi ngắm lại tuổi trẻ đến hơn chục phút thời gian rồi đến lượt tôi hực hơi:

- Vâng, đúng là tôi, chính tôi, nhưng sao nó lại có ở trong tay ni sư? Tôi dám quyết rằng tôi không hề đóng quân ở Tuyên Quang.

Ni sư Thu Viên nước mắt bắt đầu rơi lã chã:

- Anh hãy gọi em là "em" như hồi xưa. Anh có còn nhớ hồi anh bị ốm nặng ở Thanh-Cù, Vũ-En không?

- À, Vũ-En, có! Điều đó thì có...

- Đơn vị anh hay diễn kịch cho đồng bào xem. Anh thường đóng vai con gái...

- Có, có chuyện đó. Chả là hồi ấy tôi nhỏ nhắn trắng trẻo, nên mỗi lần có vai nữ thì tôi lại phải...

- Hôm ấy, đơn vị anh diễn một vở gì đó có cảnh thăng Tây vào chùa đốt phá, hiếp dâm sư nữ. Anh đã mượn quần áo của một "chú tiểu gái"...

- Người ấy là em?

- Vâng! Vì chuyện cho anh mượn quần áo, mà sư bà nổi giận nói rằng em phạm pháp quy. Làm thân gái, hơn nữa lại là sư nữ, mà cho đàn ông mặc quần áo của mình thì còn nặng quá kiếp lăm, sư bà đã đuổi em ra khỏi chùa, không thể để ô uế cảnh phật...

Tôi kinh hoàng và buồn rầu nói nhỏ:

- Trời ơi... lẽ nào... té ra tôi đã gây tai vạ cho em...?

- Em bị đuổi khỏi chùa, đi làm mướn cho một gia đình nhiều ruộng ở vùng đó. Lạy Phật, có lẽ quả kiếp của em còn nhớ nhớt thật, nên từ đó... từ đó... em cứ hay nghĩ vẩn vẩn vợ về anh. Đơn vị anh chuyển đi, giữa lúc anh sốt rét nặng, mê man chẳng biết gì. Ông chủ tịch xã tìm mấy dân công để cáng anh đi... Em đã xung phong khiêng cáng cùng ba chị nữa. Dọc đường lên Thái Nguyên, chúng em được lệnh của anh đại đội

trường để anh nghỉ lại tại Tuyên Quang chừng một ngày một đêm. Anh sốt lạnh, rồi sốt nóng, chẳng biết gì, chỉ thờ thẩn, lì bì...

- Thế tôi đã... đã tặng em bức ảnh này vào lúc nào nhỉ?

Ni sư Thu Viên đầm đìa nước mắt, nhưng đôi môi nàng đã nhếch cười, khiến cho lồm đồm tiền bên má trái càng thêm sâu rộng:

- Anh thứ lỗi cho em. Anh không tặng... Bây giờ em đã nghĩ nhiều về anh, em cho rằng giữa hai ta có một chữ "nợ", nên đã rút trộm bức ảnh của anh ở trong ba-lô. Từ đó anh đi muôn nẻo chân trời không quay lại. Nhưng em vẫn mãi nguyện vì, có ảnh của anh ở bên người rồi...

- Cho đến nay em vẫn còn tu hành chứ, Thu Viên?

- Thưa, vãn ạ.

- Thế sao... Xin lỗi... Anh thấy em vẫn để tóc?

Thu Viên cười, một nụ cười rất tươi nhưng cay đắng:

- Cửa Phật có giới luật riêng. Ai không được thụ pháp giới thì vẫn phải để tóc.

Tôi trầm ngâm, buồn thê thiết, buồn như chính mình đánh mất những gì quý báu nhất của đời mình:

- Còn tôi, Thu Viên ạ, tôi có tội lớn là bây giờ

trẻ trung quá, chẳng hiểu tí gì rằng em đã... Tôi sang nước bạn nhiều năm, sau đó là các chiến dịch lòi cuồn. Nói chung là đời lính...

- Vâng, em hiểu, không dám trách oán gì anh...

- Hiện nay em trụ trì tại chùa nào?

- Em là sư mô cô, không trụ trì ở một chùa nào cả. Em cứ đi hết năm này sang năm khác, sống bằng hằng tâm hằng sản của các thí chủ, gặp chùa thì vào hương đăng, bao sái, tụng niệm, nghỉ nhờ ít hôm rồi lại đi...

- Chứ không phải để tìm anh? - Lòng se buồn, tôi hỏi ni sư.

- Nếu nói là em hành cước để tìm anh, là nói dối, nói quá thực tâm của mình. Song hy vọng thấy lại anh, điều đó không phải không ám ảnh tâm trí em. Từ lâu, em tin chắc là anh đã hy sinh ở chiến trường nào rồi, nên gặp bất kỳ năm mộ liệt sĩ nào em cũng thắp cho anh một vài nén nhang...

Tôi cười, cảm động và vui vẻ:

- Vậy là bao năm nay anh được tế sống...?

- Nào ngờ em lại được thấy anh ở đền Ngọc Sơn.

- Anh ở đền này đã được mười bảy năm nương nhờ cửa Thánh...

- Sau gần ba chục năm, em vẫn nhận ra anh ở nước da, ở nét mặt.

- Hẳn là cụ Từ đã kể đôi điều?

- Vâng! Em xin cụ nín lặng cho. Nào ngờ cụ lại nói ra.

- Em biết hết về anh rồi chứ?

- Biết vừa đủ thôi anh ạ.

- Vậy, xin em thứ lỗi, nếu chúng ta đã nặng lòng với nhau như vậy, em có thể hoàn tục để trả "nợ" cho nhau không? Anh sống có độc từ lâu rồi...

- Mô phật! - Thu Viên tái mặt, hụt hơi- Anh nói gì vậy? Em đã trót ô uế tâm trí rồi, giờ đã sắp đến lúc viên tịch, còn ô uế về thể xác làm gì? Đời người sống gửi thác về... Còn bức ảnh, xin anh cứ để em giữ. Nó nặng nề với em lắm.

Tôi im lặng, lòng dạ rối bời. Tôi rất khao khát tìm lại tuổi trẻ của mình. Nhưng để Thu Viên giữ sẽ phải lẽ hơn. Không có bức ảnh, tôi vẫn còn tôi trong hoài ức. Không có bức ảnh, Thu Viên sẽ chẳng còn gì. Nàng đã trung trinh với cả những giao ước không lời...

- Thôi được, em hãy giữ lấy. Thế, em sẽ dừng chân ở chùa nào?

- Em không thể nói trước được? Điều đó do Phật tổ định sẵn. Em đi đây...

Lòng trần tục nhe nhóp của tôi bốc lên. Tôi toan ghi chặt, hôn lên đôi mắt bồ câu, hôn vào lỗm đồng tiền, và muốn vượt giữ cái cổ thanh thon quá dài kia, song lạy Phật, tôi vẫn cứng như gỗ, để mặc cho lệ trào chan chứa.

Tôi tiến ni sư ra khỏi cổng môn lâu. Hoàng hôn đã xuống. Ráng chiều cháy rực trên những sợi mây trắng dài như những cùi bông nồn nuột.

Hình dáng mảnh mai trong bộ nâu sông của Thu Viên cao lên dần ở giữa vồng cầu, rồi thấp dần, thấp dần, rồi nhòa đi trong màu sắc bàng lảng của ráng chiều, khiến lòng tôi như xé!...

Những người xung quanh không hiểu vì sao suốt một tuần liền không thấy tôi ra cửa.

Hà Nội 93.

MẬT RẮN

Tôi quen cậu ta lần đầu ở ngay cổng đền Ngọc Sơn. Chiều hôn đó, sau một ngày cắt tóc mới mẻ, tôi thu dọn đồ nghề, ghì chặt sau xe đạp, lững thững dắt xe về Đền, nơi cư trú của tôi. Một đám đông người tụ tập bên cạnh mảng tường "long môn hổ bảng". Tôi lướt qua, không lưu ý, bởi vì một đám tụ tập hoặc một trăm đám tụ tập, chỉ là chuyện bình thường ở cái khu vực náo nhiệt và nhiều sự của bờ hồ.

Nhưng một giọng nói oang oang đập vào tai tôi, khiến tôi phải dừng lại.

- "Ai bị phong thấp, ngâm sẵn hổ mang. Ai bị da vàng, tìm rượu hổ lửa. Đàn bà không chữa, chuốc lấy mang bành. Đàn ông hoạt tinh, đừng quên rắn ráo..."

Người bán rắn là một thanh niên trạc ba mươi tuổi. Y có khuôn mặt trắng trẻo học trò, vóc người thô to của một lực điền. Duy có đôi mắt tròn sáng,

lúc nhìn xa thì hiền từ, lúc đảo quanh thì thật tương cướp. Trên mình y đeo một chiếc túi vải thắt miệng, ở trong thấy bùng bùng động đây, chắc là có vài chục con rắn. Còn trên tay y, một cánh tay trắng mịn thì lằng nhằng nhiều mảnh seo, như người phải bông. Bàn tay y nắm chặt. Ba kẻ tay kim chắc ba cái đuôi của ba con mang - bành, cạp - nong và hổ - trâu. Thỉnh thoảng y lại giật tay, ba con rắn hướng ra ba phía oằn mình, ngọc đầu phun phì phì.

Qua mấy vòng người đang túm tụm, đôi mắt sắc sảo và ranh mãnh của y chợt nhìn thấy tôi. Lập tức, y lên tiếng xua đuổi những người vây quanh:

- Xin mời các quý ông, quý bà giải tán ngay cho. Các vị chỉ xem chứ đừng mua, làm tờ quảng cáo khảm cả cổ. Nào, xin mời đi ngay cho. Tờ có khách mua rắn đây rồi. (Hắn ôn tồn chuyển giọng nói với tôi). Mời bác, bác phó cạo, em chắc chắn là bác sẽ mua rắn cho em. Nếu em đoán sai, bác cứ vả vào mặt em!

Tôi vội vàng phân trần:

- Không, không. Chú cứ bán cho người ta đi. Tôi... cũng là nhân thể xem qua thôi.

Người bán rắn lắc đầu quây quây, cất giọng hóm hỉnh:

- Ấy chớ! Bác đừng phụ em. Hôm nay em bán

rắn ở đây cốt chỉ để bán cho một mình bác. Em sinh ra ở trên đời này, rồi làm nghề bán lữ sinh linh "nguy hiểm chết người" này, cũng chỉ vì mình bác. Sau khi bác mua rắn cho em, em sẽ giải nghệ. Bác không tìm thấy em nữa đâu. Bèo dạt mây trôi, bác ơi...

- Chú nói kiểu này với người thứ mấy mươi rồi?

Người bán rắn vùng mạnh cánh tay. Ba con rắn nhập làm một, bay thành một vòng rộng. Y cười. Tiếng cười sang sảng:

- Chịu bác. Em đã nói như thế với hai mươi bảy người rồi. Còn độc mình bác nữa là đủ "nhị thập bát tú".

- Sau đó chú sẽ bán cho ba mươi sáu người thiên cang và bảy mươi hai kẻ địa sát... Vậy ai là người mua cuối cùng?

- Em một lần nữa xin chịu bác. Thôi, bác mua cho em đi. Từ sáng đến giờ em "dội" lắm rồi. Một mẩu bánh mỳ cũng không.

Tôi dăm dăm nhìn y. Câu nói của y giã đúng vào lòng tôi. Tôi càng bùi ngùi hơn, vì qua cách nói năng của y, nếu không phải kẻ có học, thì cũng là người lâu thông một số sách cổ của Tàu. Hắn đứng vụt lên. Cao lớn, khôi ngô, nón lá, áo nâu, râu quai nón lún phún, càng gây cho ta một cảm giác đây chính là một kẻ bất đắc chí bất đắc chí trong thời Đại Cổ Việt xa xôi.

- Bác xanh xao, uể oải thế kia là chân âm toàn thịnh, chân dương hữu khuỵ. Bác phải có rắn, rắn ngâm rượu, rắn nướng chả, lấy liệt hóa mà khu trừ hàn tà. Bác không mua rắn của em bác định ăn nem công chả phượng nào mới được chứ?

- Ủ thì tôi thua chú. Tôi sẽ mua. Tôi cũng đang bị phong thấp nó hành đây. Mỗi cái tệ, tôi không biết chẩn rắn.

- Bác có bình chưa?

- Có đủ cả rượu nữa.

- Vậy em sẽ chẩn rắn cho bác. Bác lấy tam xà e không đủ. Bác lấy giùm em bộ ngũ xà hay hơn. Một mang bành, một cạp - nong, một hổ trâu, một ráo, một mai - gấm nhé.

Đám người dân ra. Chúng tôi chậm chậm đi qua cầu Thê Húc. Thấy bước chân của người bán rắn tập tễnh, khó khăn, tôi hỏi:

- Chân chú làm sao thế?

- Thọt!

- Chiến đấu à?

- Cũng có thể ví với chiến đấu được. Em bị rắn cắn vào mông. May mà có mẹo gia truyền, thoát chết, chỉ bị thọt thôi.

- Lúc này chú chào tôi là ông phó cạo. Sao chú biết?

- Dân sinh sống quanh bờ hồ này, ai chẳng rõ bác.

- Vậy là chú cũng đã quán quanh khu vực này lâu rồi?

- Cũng như bác. Dòng đời cuốn dạt chúng ta đến một chỗ.

- Chú ăn nói sách vở gớm. Học đến đâu rồi?

- Em chẳng có bằng cấp gì cả.

- Không quan trọng. Trường đời sâu sắc hơn.

- Chính thế! Biết bao người vì đại không mầu văn bằng học vị...

- Để xem chú có vĩ đại không đã. Hay chỉ là một thằng bẻm mép! Máy thằng bán lơ trắng lơ hồng trên đầu điện nó còn dẻo mồm gấp mười chú.

- Chịu bác, nhưng loài người biết dùng nọc rắn để chữa bệnh cho mình. Lấy độc trị độc, đó chẳng là sự khôn ngoan tốt đỉnh của con người sao?

- Điều đo thì đúng là vĩ đại.

Chúng tôi về đến Đền. Tôi vào phòng sửa soạn rượu và bình. Người bán rắn thì ra cầu ao (lẽ ra nên gọi là cầu hồ) để mổ rắn. Y làm việc cực kỳ thành thạo. Chỉ mười lăm phút sau, năm cái thân rắn đã sạch sẽ, khoanh tròn, trong bình thủy tinh và ngâm chìm trong năm lít rượu màu xanh nhạt.

Tôi lặng lẽ quan sát anh chàng. Nhanh nhẹn, tuy què thọt. Giọng nói vừa trung thực một cách

quê mùa, vừa quá ư lấu lỉnh kiểu đường chợ, thành thử, không thể bỗng chốc đánh giá đúng thực chất con người này. Cảm giác của tôi là ở y có nét đáng thông cảm, tuy rằng không phải không gây cho tôi một đôi điều ngờ vực. Thôi được, nhiều vãi mai biết...

- Này, tên chú là gì nhỉ?

- Chi bác ạ. Đặng Quân Chi!

- Một cái tên rất hay. Ông cụ cậu là một nhà nho chẳng.

- Chính thế. Nhưng cụ em mất từ hồi em còn trong bụng mẹ. Ông chú em đặt tên cho đấy!

- Thế thì chú cậu cũng nho.

- Nho hoe gì. Ông chú em biết vài chữ đủ để đọc tên thuốc bắc.

- Đọc được tên thuốc bắc là khá.

- Khá cái ăn mày. Đọc được, không viết được, như các bà nhớ quân bài tam cúc thôi.

- Ông chú đặt cho cậu cái tên quá nhiều ý nghĩa đấy.

- Bác bảo sao?

- Này nhé. Theo tiếng Việt, Quân chi, nghĩa là hạng người nào. Theo nghĩa Hán, là bậc hiền ấy.

Người bán răn cười ngật nghèo:

- Lúc nhỏ em chỉ là "Quân". Từ khi bị thọt ông

chú em thêm cho chữ "Chi" nữa. Bác có biết chữ nho không?

- Như người ta thuộc quân bài tam cúc thôi.
- Có khi em khá hơn bác. Bác xem đây!
- Nói xong, Quân Chi vạch ra đất hai chữ nho, cũng quèo quèo và xệch xẹo như đặt xếp bằng que vậy.

Tôi mỉm cười:

- Một chữ Hán, một chữ Nôm
- Nho cả đây bố trẻ ạ.
- Không, một Hán, một Nôm. Đây là hai chữ "quần che", ông chú chơi sỏ thằng cháu.
- Như thế nào?
- Một là ông ấy ghét cậu...
- Đùng! Cực kỳ ghét. Em hay ăn trộm thuốc bác của ông ấy.

... Bảo cậu là loại lấy quần mà che. Hai là nói lái thì quần che tức què chân. Cũng có thể tán rộng ra là thằng quần chị, thằng quần chi, thằng...

Quân Chi thét to:

- Tiên sư cái thằng chú em. Đúng là bọn nho thâm lắm. Chết chết, em xin lỗi bác. Nhưng quả thật thằng chú đều cực kỳ. Mà thôi, muộn rồi. Em xin bác tiền rần. Vợ con em nó còn đợi...

Khi nghe thấy số tiên, tôi lạnh cả người. Một

bộ ngũ xà tám chục đồng (tiền năm 1972) công chần rần, rửa rần hai chục nữa. Vị chi là một trăm. Vậy mà tiền công cắt tóc của tôi chỉ có ba hào một đầu người lớn, hai hào một đầu trẻ con.

Phải lấy hết can đảm tôi mới giữ về bình thân đặt vào tay người bán rần một trăm đồng chần.

Quần Chi hỏi hà cười:

- Còn mười cái mặt nữa, bác lấy giùm em.

- Bao nhiêu?

- Hai chục!

- Tôi hết cả tiền rồi.

- Tuý bác. Ngâm rượu mà không có vài chục cái mặt rần kèm theo thì chả khác gì ngâm thịt ếch.

- Tôi tưởng mỗi con rần có một cái mặt chứ?

- Mặt là lộc của em. Em chỉ bán rần không bán mặt. Bác có thấy em rao bán mặt rần không?

- Vậy là tôi mắc lờn chú?

- Luật giang hồ của dân bán rần chúng em như vậy. Vì thế quê hương chuyên nghề bán rần của em mới gọi là Lẻ Mặt.

- Đúng là đồ... rần độc.

Quần Chi trắng tráo thừa nhận:

- Cực kỳ độc bác ạ. Bác có chửi rêu tên thành

hoàng làng nhà em, thì lúc mỗ rấn cho bác, em vẫn giấu mặt vào mồm, có trời tìm!

- Thằng quần chi! Thằng què chân! Thằng quần che!

Người bán rấn cười ngặt nghèo, cười chảy nước mắt, cười như chưa bao giờ được cười. Nghe tiếng cười ấy lòng tôi dịu hẳn lại. Đặng Quân Chi bỗng ngừng cười, thấp giọng bảo tôi:

- Nhưng em không tệ với bác đâu, mười cái mặt rấn, em chỉ lấy bác một chục thôi. Bác thấy em chơi đẹp không? Em nói thật nhé, bác yếu lắm, chân dương của bác hư thoát hết, phải đôn nhiệt hồi hoả mới mong kháng cường và diên thọ, mà như vậy không gì bằng mặt rấn.

- Bình rượu của tôi cần bao nhiêu mặt rấn?

- Một trăm lẻ tám, ứng với số sao thiên can và địa sát. Sau khi nhồi vào bụng bác đủ trăm lẻ tám vị "anh hùng" này rồi, bác sẽ tha hồ tung hoành trong đám... chị em! Hề hề...

- Chú là một trong những tên đầu bò mà tôi bắt gặp đấy.

- Em biết bác nghèo. Phó cạo thì giấu với ai được! Vì vậy mỗi ngày em sẽ đưa dần cho bác mười chiếc mặt rấn. Thế nhé, "Chào bác! Gút bai! Órovoa! Tái kiến!" Lậy bác ạ!

Cuộc đời có nhiều cái tình cờ, cái ngẫu nhiên

có lúc trùng lặp như cố ý bịa chuyện. Một bình rượu rắn muốn hết mùi tanh nồng, phải ngâm thêm táo tàu, đỗ trọng và cam thảo mà cũng phải sáu tháng sau mới có thể uống được. Bình rượu của tôi không ngoài quy luật ấy, nghĩa là còn niêm phong kỹ trong góc nhà. Ấy vậy mà tôi tự dưng lại béo dần ra, rồi dần dần hồng hào, si phê thực sự. Hồi đó tôi ăn cơm tập thể ở phố hàng Giầy, mỗi bữa ba hào. Đôi khi, người ta lại tìm thấy trong những thùng mỳ sợi một xác cóc hoặc một xác chuột nhắt. Béo đấy vì vậy chăng?

Đặng Quân Chi vỗ lấy cơ hội ấy. Mỗi lần quảng cáo tác dụng của rắn, cậu ta lại đem tôi ra làm thí dụ sống động. Y rêu rao thật vang cho mọi người nghe:

"Kia kia ông phó cạo. vốn gầy bủng gầy beo. Uống rượu rắn ít lâu, trở thành đô lực sĩ. Bây giờ ông béo ị. Như chú khách Hàng Bô. Rất đẹp lòng các cô! Rất vừa ý các mẹ!"

Với người khác, chắc chắn chỉ dùng đến một cái tát, còn tôi, tôi phải lay van mãi, Quân Chi mới chịu ngừng rêu rao cái bài về khả ố đó.

Từ hôm bán rắn cho tôi, cậu ta coi tôi như người thân, ra vào trong đền như vào nhà riêng. Có lúc cậu ta lễ độ, có lúc cậu ta nhâng nháo, khiến mấy ông già ở trong đền vừa vui vẻ vừa kho chịu.

Thực hiện cam kết với nhau, cứ cách vài ngày

Quân Chi lại trao cho tôi một gói giấy, hôm thì tám, hôm thì mười cái mật rắn. Có lúc cậu ta đích thân đem tới cho tôi. Hôm nào bận việc gì đó, cậu ta bảo vợ cầm đến. Nói tới cái khoản "vợ" của cậu ta, kể cũng thật quái đản.

Một lần, tôi hỏi Đặng Quân Chi:

- Chú có mấy vợ?

Người bán rắn mặt tỉnh ăng lê, trả lời:

- Em một vợ.

- Hình như ba vợ thì phải.

- Em lay bác. Một vợ còn chẳng có khố mà mang nữa là. Em chẳng đại. Người ta có câu: "*Một vợ, nằm ngủ khoèo, hai vợ ra chuồng heo, ba vợ ăn bánh... bèo*".

- Thế sao mỗi lần mang mật rắn đến cho tôi, lại một cô khác mật? Một cô rỗ hoa má lúm đồng tiền, một cô gầy yếu nhều nhoe như giẻ vắt vai, một cô lùn, choần choần, tròn xoe như hạt mít? Nghe nói, các cô ấy đã đánh xé nhau, phải không? Đặng Quân Chi ngẩn mặt ra giấy lát, vừa sượng sùng, vừa trơ trẽn:

- Em xin chấp tay lay phục bác. Thôi thì bác "đại xá" cho em. Cái thằng thối sáo mù đặc kia còn cuôm được cả hai chị em, huống chi em lừng lững một đấng "vua rắn độc" như thê này...

- Đây là việc của chú. Tôi không phản đối, cũng không khuyến khích. Đào hoa lắm, thì tự khổ thôi.

Quân Chi tủm tỉm cười:

- Bữa phứa đi bác ạ. Thời buổi bom đạn ùng oàng như thế này, biết đâu ngày mai... à, mà em nghe người ta nói rằng bác cũng vốn là khách vãng chương thất sủng phải không?

- Liên quan gì đến việc này?

- Em xin phép ra cho bác một vế đối. Nếu bác đối được, em thế có các vị thánh trong Đền này, sẽ biểu không bác số mật rần chưa giao đủ. Em lấy việc bản thân em ra đối nhé?

- Hay đấy. Ra vế đối đi!

- Vây bác nhớ kỹ nhé: *Vợ cả, vợ hai, hai vợ đều là vợ cả!* Nếu bác không đối được, em phạt bác, giá mật rần bác phải trả em gấp đôi. Hai từ vợ cả, mang nghĩa đôi đấy bác ạ!

- Quả là thằng què chân lấu cá, thằng đểu số một trên đời này. Câu đối của cậu oái oăm quá,

Đặng Quân Chi cười ròn cằng cặc:

- Bác cứ chửi đi. Em chỉ muốn chứng minh cho bác rõ em không đến nỗi quần chí như bác tưởng đâu.

- Thế cậu đã đối được chưa?

- Em đã tự đối được.

- Cho nghe thử.

- Nhưng bác phải làm phần đôi của bác.

- Đã hẳn.

- Vậy thì: *"Yêu đào, yêu liễu, liễu yêu chẳng nhẹ yêu đào"*.

Tôi phì cười:

- Đúng là cái thằng "quần chi"! Cứ xét khẩu khí này, này quả là loại lãng nhăng đa tình quá. Nhưng hai từ "yêu đào" không ổn...

- Lãng nhăng đa tình đâu chỉ riêng em? Khồi ông nọ ông kia bán gấp trăm. Nào, đến lượt em rủa tai nghe bác.

- Tôi mới thoáng nghĩ ra một vế đối có lẽ chưa chỉnh lắm. Đây nhé: *"Rắn đầu, rắn mặt, mặt rắn cùng loại rắn đầu"*.

Đặng Quân Chi nheo nheo đôi mắt sắc sảo rồi nháy cẳng lên:

- Tuyệt! Tuyệt! Bác vừa nhắc đến nghề nghiệp của em, vừa chửi mắng khéo em. Thế mà bác cứ bảo chưa chỉnh. Thôi được, em chịu thua. Chán quá, định xoay bác, mà không xong.

Sau khi người bán rắn tập tễnh đi ra, tự dưng tôi thấy buồn buồn trong lòng. Thằng cha cũng khá nhanh nhạy, nói theo kiểu cổ là khá mẫn tiệp. Cái gì đã đẩy hẳn tới cảnh huống hôm nay? Điều gì khiến hẳn lênh phênh, bừa bãi, và đôi trá? Tôi thờ dãi. Cảm chuyện người. Cảm chuyện mình.

"Một trăm linh tám vị anh hùng" mà Đặng Quân Chi hoặc các cô vợ y giao cho tôi, tôi cần thận gọi lại, cất đi. Mỗi lúc đưa mật cho tôi, Quân Chi thường khuyên tôi nên nuốt vào bụng, hơn là ngâm trong rượu. Tôi chỉ im lặng nhìn hắn, rồi lúc tìm vị tiên lép kẹp của tôi mà trả đủ số. Hắn cũng im lặng nhìn tôi. Cả hai như âm thầm đối thoại với nhau, rằng - "Tôi nghiệp ông già phò cạo. Tôi thương ông, nhưng tôi vẫn cứ lột sạch một ngày công vất vả của ông. Bởi vì, tôi đói! - "Này, thằng què! Tao biết rõ mày đã dối xử thế nào cùng tao. Nhưng cầm lấy cho khỏi đói. Còn tao, tao chịu khó thức khuya, câu ít cá dưới hồ, cũng kiếm được vài đồng bạc. Đừng lo cho tao!

Đó, kẻ này biết rõ ruột gan kẻ kia! Có một điều tôi thích thú ở Đặng Quân Chi là cái tài dết chuyện của hắn. Dết một cách bài bản, ly kỳ và thông minh nữa. Hắn không chỉ giỏi moi tiền của tôi, mà còn lột cả "chất xám" của tôi.

Những đêm khuya rồi rã, hắn thường mò vào trong Đèn, kể mọi chuyện ba xí ba tú cho mấy ông già nghe, để rồi nằn nì tôi kể cho hắn một đôi điều có liên quan tới rắn. Tôi hào hứng kể với hắn rằng, theo một cuốn sách nào đó, người ta nói ở bên Mông Cổ có loại rắn tên là Đôn - gọi Khóc - khôì được coi là độc nhất thế giới. Đôn - gọi Khóc - khôì không cần cắn bập vào da thịt.

Cách xa ba mét nó đã phóng độc giết chết ngay lập tức từ người tới lạc đà, mãnh thú và chim ác. Vì thế từ nhiều năm nay, người ta biết rằng có tồn tại con Đôn - gôi Khóc - khô, song chưa một ai thấy rõ hình thù và đời sống sinh thái của nó. Còn ở bên Ấn Độ, có một giống chồn tên là Rích - ki - Tích - ki - Ta - vi, chuyên săn diệt rắn độc. Rích bằng một cú nhảy tuyệt vời lên khoảng không, lúc rơi xuống bao giờ nó cũng ngoạm đúng và cắn nát cổ rắn. Vì thế, người Ăng-lê, người Hà Lan, người Bồ Đào Nha khi sang Ấn Độ, đã không tiếc bỏ ra từng lạng vàng mua một con Rích - ki - Tích - ki - Ta - vi, để làm vệ sĩ cho họ.

Ngày hôm sau, tại một ngã tư nào đó, lúc ngồi bán rắn, Đặng Quân Chi đã phỏng mang trợn mắt kể cho mọi người nghe rằng chính hắn đã sờ thấy, đã ăn gỏi một con Đôn - gôi Khóc - khô có nguồn gốc ở sa mạc Gô - bi. To gan hơn, hắn còn kể: một vị tùy viên ở sứ quán Mông Cổ đã yêu mến, đổi cho hắn một con Đôn - gôi Khóc - khô lấy hai cặp mang - bành và hổ - trâu. Gặp dịp thuận tiện sẽ còn mời hắn sang thăm Mông Cổ để biểu diễn kỹ xảo bắt rắn. Chà chà, cái thằng!

Bằng đi nửa tháng trời không thấy Đặng Quân Chi vào chơi trong Đền. Kể cũng lạ, tự dưng tôi thấy bồn chồn đơm chút lo lo cho hắn, như tình cảm đôi với chính người ruột thịt của mình. Không

dừng được, tôi phóng xe đạp đi tìm một vài đầu phố, nơi hắt vãn ngồi ba hoa với đám đông mua rần.

Tại một cửa hàng bún xáo, tôi gặp người vợ thứ hai, cái cô gầy yếu nhẽo nhèo của hắt. Cô đang vừa ho, vừa ngồi nhổ lông vịt, lông ngan. Hàng chục con ngan và vịt đã cắt tiết, nhúng nước sôi, nằm trong một chiếc rổ lớn.

- Này, độ này chồng cô đi đâu thế? - Tôi hỏi.

Cô gái không trả lời. Tôi lạ lùng và kiên nhẫn hỏi lại cô ta đến lần thứ ba câu hỏi ấy. Cô gái khó nhọc ngẩng mặt lên, nét mặt xanh xao, đôi mắt trắng dã như mắt lợn luộc, rồi cô cười khi một tiếng, khuôn mặt nhăn nhúm thảm thương:

- Ông hỏi "chồng" tôi ấy à? Cái thằng tập tễnh trời đánh thánh vật ấy à? Mời ông vào nhà đá mà tìm nó. Chồng! Chồng! Pụt sì...

- Chuyện thế nào vậy cô?

- Trời đất ơi, đã bỏ hơi tại ra, không thở được, còn đến quấy rầy. Ông có mắt không?

- Mắt thì lúc nào tôi cũng có, ở trên mặt tôi đây này.

- Thế ông thông minh à, mà không thấy từ giờ đến chiều tôi còn phải nhổ lông, mổ lòng những ngỗng này ngan vịt, để cho bà chủ hàng có thịt bán bún? Ông có biết thương người không?

- Bây giờ thì tôi biết thương đây - Nói xong, tôi rút ở túi ra và giúi vào tay cô ta tờ giấy hai đồng.

Nét mặt cô gái dịu đi, đôi môi cũng mất vẻ cong cớn. Cô nói:

- Nó đi tù rồi. Giam ở công an Hoàn Kiếm ấy. Nếu ông xót nó thì mời ông vào đây mà tiếp tế cho nó

- Rầy rà nhỉ? Tội gì vậy?

- Nổi cáu với khách, rồi quăng rắn vào mặt khách. Để cho mang bành cấn vào mặt người ta.

- Chết! Chết! Mang - bành độc lắm. Người ta có việc gì không?

- Ông đi mà hỏi họ.

- Thế các cô... các cô... các cô vợ của chú ấy, có đi thăm hỏi chú ấy không?

- Các cô nào, vợ nào? Cả tôi nữa phải không? - Cô ta nhìn tôi lộ vẻ giễu cợt, khinh bỉ, rồi cười giòn một hồi.

- Ôi... cái ông phó cạo tội nghiệp này, đúng là "người đời". Chẳng có đứa nào là chồng, cũng chẳng có con nào là vợ. Ái tình bờ hồ mà, ông ơi là ông ơi. Nhân đây, tôi xin có lời mách giùm ông nhé. Tôi hỏi ông đã nuốt hết mấy chục cái mặt rắn chưa?

- Chưa!

- Vì sao vậy?

- Tôi ngờ ngợ có cái gì không ổn, nên không nuốt.

- Ôi, thế thì ông ở hiền gặp lành đấy.

- Thế à?

- Chứ gì nữa. Toàn là mật vịt mật ngan cả đấy thôi.

- Mà thủ phạm tiếp tay cho hắn là cô?

- Còn ai nữa.

- Sao cô nỡ thế?

- Đói mà, đức ông ơi.

- Một cặp canh ty rất đẹp đôi!

- Cũng cảm ơn ông có lời khen. Thôi, tôi trả lời ông vậy cũng bỏ hai đồng bạc của ông rồi đây.

- Tôi trả thêm hai đồng nữa. Cho tôi hỏi thêm vài câu.

Nói xong tôi lại rút đưa cho cô hai đồng nữa, bụng nghĩ "mất toi" hai buổi công tác cắt tóc của mình". Cô gái giật lấy tờ tiền giấy, nhét vội vào cái coóc-xê trước bộ ngực lép kẹp, nhoẻn cười:

- Ông muốn lấy khẩu cung gì thì lấy đi, quàng lên kéo tôi.

- Chú ấy bảo quê ở Lê Mật?

Lại một cái cười ròn khanh khách của cô gái;

- Con đi mẹ cái thằng bịp! Thưa với ông rằng: Lê Mật là quê nhà tôi ạ. Tôi về Lê Mật lấy rần,

những con rất vút đi, người ta đã bỏ hết nanh tiêm, rút hết nọc độc ấy mà, rồi bán lại cho nó, nó đem bán lại cho các người đấy. Còn quê nó ấy ư? Có quý biết. Ông còn hỏi gì thêm nữa không?

- Cảm ơn cô. Đủ lắm rồi. Lẽ ra tôi phải trả cô bốn chục mới đúng!

Lại chừng nửa tháng sau.

Một hôm tôi liều mạng sang bên huyện Gia Lâm vào giữa ban ngày. Tôi nói liều mạng vì hồi ấy máy bay Mỹ bắn phá dữ dội thành phố. Chẳng mấy ai dám đi cầu phao sông Hồng vào lúc chín mười giờ sáng cả, trừ một số cán bộ và bộ đội có công chuyện khẩn cấp. Cũng may không có gì xảy ra. Khoảng sáu giờ chiều thì tôi về đến nhà, người nhão như mệt mỏi.

Đặng Quân Chi ngồi lù lù trên chiếc ghế đá ở ngoài đình Trấn Ba. Thấy tôi, hắn đứng lên, reo to:

- Ôi... Bác có mong em không?

- Cũng có mong.

- Còn em thì nhớ bác quá.

- Cứ cho là như vậy đi! Chú vui về nhĩ! Mà... xanh xao, búng beo thế kia kia!

- Chả sao, bác ạ. Em về Lệ Mật xây lấy ba gian nhà. Thì cũng phải lo cho có chỗ chui rúc chứ bác?

Giá mà bác về chơi thăm cơ ngơi nhà cửa của em.
Cực kỳ, bác ạ!

- Toàn bằng đá?

- Em nhờ đồ bê tông thôi.

- Có cửa sổ sắt! Có người bồng súng đứng gác.
Cơm bung tận miệng, nước rót tận mồm, phải
không?

Đặng Quân Chi tròn mắt, lè lưỡi đứng im. Tôi
bảo hắn theo tôi vào phòng. Thuốc lá! Trà! Rượu!
Chúng tôi chuyện trò cùng nhau chừng vài tiếng
đồng hồ. Đặng Quân Chi uể oải ngáp dài, đứng
lên vươn vai:

- Bác cho em suy nghĩ đã. Cảm ơn bác đã thực
tâm cho em những lời vàng ngọc, bác đã lo cho
em hơn cả mẹ đẻ của em. Nhưng em không về
Gia Lâm đâu. Em tớm cái đời công chức lắm.

- Sao vậy?

- Tâm tính em hỏng mất rồi. Vả lại, người ta
nói: "Sập gụ nhà quê không bằng ngồi lê Hà Nội"...

- Bậy nào. Bên ấy là cơ sở sản xuất lớn. Người
ta cũng chẳng thiếu gì kẻ đảm đương công việc.
Chỗ họ quen thân với tôi, họ nể nhờ mới nhận
chứ.

- Em chán ngấy rồi. Theo Phật chết đói, theo
Quan chết đòn. Dem thân về với triều đình. Hàng
thần lơ láo phận mình ra sao? Chắc bác lại cho

rằng em bịp nếu em nói trước đây em đã từng là uỷ viên văn xã của một huyện?

- Không, về điều này thì tôi hoàn toàn tin.

- Vậy mà bác còn gò em? Em hỏng mất rồi, không làm lại được đâu.

- Ngày xưa cũng có lúc tôi nghĩ thế.

- Thì ngày nay bác cũng vẫn là "trốn việc quan đi ở chùa" đấy thôi.

- Tôi khác, chú khác. Chú còn trẻ...

- Gần lửa thì mặt nào cũng rất như nhau. Mà kỳ quái thật, bác biết rõ ràng em lừa bịp bác từ đầu đến chân sao bác còn thương em?

- Tôi cũng đã tự hỏi mình như vậy.

- Thế thì bác nhọc lòng làm gì?

- Quả thực chú đã tệ bạc với tôi quá nhiều, chú què ả. Có điều chú đã bắt được tôi làm tu bình, kể từ hôm chú nói với tôi rằng chú dối. Từ bé đến giờ tôi cũng đã dối nhiều lần mà là dối khủng khiếp ấy. Chú thì chẳng biết gì về cái năm Ất Dậu đâu.

- Dối với em, những chuyện cổ tích ấy chẳng có ý nghĩa gì! Và bác, em xin bác đừng đem những giáo lý khô khan, vô hồn ấy ra mà ràng buộc em. Trước hết, em chẳng có tài cán gì để mà đáng tiếc. Hai là, có tài thực sự cũng chẳng có ích gì. Đời lộn xộn lắm, Bàng Thống bị tổng về huyện Lôi

Dương, nên Bàng Thống trở thành thằng nát rượu. Tần Cối được đặt lên ghế tể tướng thì Tần Cối có dịp để tung hoành bán nước buôn dân... Ngày mai, em lại đi bán rần, bán mật rần.

- Nghĩa là lại bịp?

- Rần thực sự sao gọi là bịp!

- Rần thật mật giả. Cái số mật ngan mật vịt ấy, tôi đã ném xuống hồ cho nó... bơi rồi.

Nét mặt Đặng Quân Chi lạnh băng, không xấu hổ, không ân hận, cũng không nhâng nháo và cũng không quỷ quyết hơn.

Tôi không thuyết phục tu tỉnh nổi cho người bán rần. Về sau, hần đi đâu, tôi không rõ. Hần trở nên ngay thẳng hơn, hay cong queo hơn, tôi không biết. Tôi hài lòng về mình. Tôi đã làm cái phần việc, cái nghĩa vụ trong phạm vi có thể của mình. Đôi lúc nghĩ tới Đặng Quân Chi, tôi cũng hơi buồn buồn. Nhưng biết làm sao được? Những mảnh đời, trong đó có tôi, cứ việc tản ra, cứ việc tụ lại, theo gió, theo bão, cuộc đời rào rạt cuốn đi.

12 - 1988

MỘT MẢNG BIỂN XANH

Vào dịp hè vừa rồi, nhà thơ Trần L.V, nhà báo Đan T, và tôi được một tờ báo ở Hà Nội mời đi nghỉ hè tại vùng S ít ngày. Hàng ngày, từ nhà nghỉ của Liên hiệp công đoàn, chúng tôi ra biển tắm, rồi buổi thì đi thăm hòn Trống-Mái, buổi đi thăm đền Độc Cước, buổi đến chùa Cô Tiên.

Tắm biển với tôi là niềm vui nhưng tôi không thể đi chân đất từ phòng nghỉ ra bãi biển. Mười ngón chân của tôi thời chống Pháp bị quân địch buộc dây điện mà quay, tra tấn suốt nửa tháng trời. Từ đó suốt năm tôi đi giày da, nếu để gió lùa vào kẽ chân là buốt đến ngã lăn ra. Vì thế da mỏng dưới gan bàn chân hầu như không thể tiếp đất.

Thấy tôi ngần ngại trong việc xuống biển, cháu gái phục vụ trong phòng tôi đã hỏi thẳng:

- Bác ra biển nghỉ mát mà lại không tắm à?

- Hơi khó, cháu ạ. Bác không đi chân trần được. Mà đi giày da ra bãi thì là "chín mươi độ C".

Cháu gái chỉ khoảng mười sáu, khá xinh và hiền, lại con một vị bác sĩ trong bệnh viện thị trấn. Cháu nghỉ hè làm thêm trong khách sạn để giúp mẹ nuôi em. Riêng cái chuyện cháu bán khoản vì người khác đã khiến tôi cảm động: phẩm cách đơn giản ấy bây giờ cũng khan hiếm. Tôi triu mến ngắm cháu, hỏi:

- Tên cháu là gì?

- Cháu là Thu ạ.

- Bố cháu là bác sĩ à?

- Vâng.

- Đồng nghiệp với bác.

- Không phải. Ở khách sạn này người ta nói mấy bác là nhà văn, nhà thơ, nhà báo. Riêng bác, cháu đã được đọc nhiều truyện của bác rồi. Cháu thích đọc truyện của bác.

- Cảm ơn cháu. Nhưng bác vẫn là bác sĩ - Vì vậy bác muốn đến thăm bố cháu.

- Đừng, cháu xin bác.

- Sao vậy.

Bè Thu lắng sang chuyện khác:

- À, cháu nghĩ rằng - bác đi ủng ra bể tắm có được không ạ? Cháu nghĩ là được đấy.

- Ủng à? - Tôi cười - nếu cháu nghĩ là được thì có lẽ được đấy. Nhưng... ủng...

- Khó kiếm phải không ạ?

- Cháu sáng dạ lắm, Thu ạ.

- Cháu sẽ mượn cho bác một đôi ủng - Có điều...

- Điều gì?

- Ủng là của dì cháu.

Tôi cười, thân thiết xoa vuốt mái tóc cháu gái:

- Mọi vật dụng khác, người ta đều cho làm hai loại nữ dùng và nam dùng. Riêng ở nước ta, ủng vẫn chỉ là một loại thôi.

- Bác có sợ lây bệnh không?

- Bệnh và vi khuẩn, ai chả ngại? Nhưng nhiệm vụ của bố cháu và bác là phải chiến đấu chống vi khuẩn, chống bệnh tật. Thế dì cháu bị bệnh gì?

- Giang - mai - thần - kinh ạ. Bố cháu bảo thế...

- Bệnh ấy cần chữa kịp thời. Để lâu ngày thì hơi rắc rối. Tại sao bố cháu không chữa cho dì cháu?

Cháu Thu rơm rớm nước mắt:

- Bố cháu chuyên về ngoại khoa, không hiểu sâu lắm về lây lan và da liễu.

- Còn, bệnh viện? Chả lẽ bố cháu lại không đưa dì cháu vào các chuyên khoa khác được sao?

- Mỗi cây mỗi hoa mỗi nhà mỗi cảnh bác ạ. Dì cháu và mẹ cháu ghét nhau. Dì cháu đang sống cô độc, cả họ sợ lây chỉ mình cháu xót dì, cháu vẫn chăm sóc dì hằng ngày. Mẹ cháu cấm chả được. Càng cấm, cháu càng năng đến.

- Cảm ơn cháu. Tên dì cháu là gì?

- Dì cháu tên là Lương. Bác cảm ơn cháu vì lẽ gì ạ?

- Hành vi tốt nào cũng đáng cảm ơn cả. Dù tốt cho mình hay tốt cho người khác. Thế... mười ngón chân của dì cháu có bị sây sát hoặc nổi cục, hoặc lở loét không?

- Trắng nõn bác ạ.

- Thế thì không thể lây.

- Cháu mượn ủng của dì cho bác nhé? Tiếng rằng có ủng nhưng dì cháu chẳng đi bao giờ. Chỉ đi vài buổi ở công trường từ sáu, bảy năm trước.

- Không hề gì, cháu gái thân mến ạ. Nhưng đổi lại cháu phải dẫn bác đến thăm dì cơ. Bác muốn xem bệnh tình của dì ra sao. Nếu cần thì đưa lên Hà Nội chữa.

- Ôi... phúc dì cháu còn lớn quá. Cháu đi ngay lấy ủng về cho bác đây - Gần hay xa? - Gần xa thì có nghĩa gì ạ?

Nói xong, cháu gái nhoẻn cười rồi chạy đi ngay.

Cháu Thu vừa ra khỏi cửa lập tức óc tôi làm việc nhanh: "Mẹ cháu và dì cháu lại ghét nhau... Một ông anh rể biết em vợ bị giang mai thần kinh mà không đưa đi viện y tế nào... mỗi nhà mỗi cảnh".

Tôi lập tức bật người khỏi giường xỏ giày da rồi hấp tấp chạy theo cháu gái. Thấy cháu Thu bước lên một chiếc xe ngựa. Tôi cũng trèo lên một chiếc xe ngựa khác, nói với người xà-ích:

- Đuổi theo chiếc xe kia.

- Xin ông một chục nghìn, là vì chiếc xe kia có con ngựa chạy hay lắm! Xe cháu đuổi kịp còn là mệt.

- Thì một chục. Nhanh lên.

Chưa đầy hai phút sau, chiếc xe sau đã lao kịp xe cháu Thu ngồi. Trông thấy tôi, Thu kinh ngạc bảo xe ngựa hãm lại. Tôi trao cả chục nghìn cho anh xà-ích.

Gã xà-ích mặt mũi tỉnh khô, hần nói như hát:

- "Nhằm thẳng quân thù mà... nấn!"

Thu nhích vào trong, chừa một chỗ cho tôi ngồi, hỏi: - bác đi đâu ạ?

- Đi theo cháu! Chả là... bác muốn xem bệnh cho dì Lương một thể. Mượn ửng không, bác cảm thấy áy náy lắm.

Thu mím môi suy nghĩ, đoạn chậm rãi:

- Cháu đoán là bác còn ý định nữa.

- Nếu sự đời cứ in vào mắt bác, thì bác có lỗi gì, hả cháu?

Cháu Thu không nói gì nữa. Chiếc xe tiếp tục bon về phía chân núi và dừng lại trước một xóm nhỏ chỉ leo tèo vài nóc nhà. Nhà nào cũng riêng biệt một mảnh sườn núi, lợp ngói phiborô tránh bão. Nhà cửa quá nhỏ so với những khoảng vườn xanh tốt, rộng mênh mông. Từ đàn gà màu trắng, vịt trắng và ngan trắng trông như ai vừa đánh đổ từng thùng sữa trên các bãi cỏ xanh rì. Xóm núi quá ư tịch mịch, cho dù suốt ngày tiếng phi lao reo và tiếng ầm ào của sóng biển.

Thu dẫn tôi vào một căn nhà nhỏ ở khuất sau một tảng đá cuội-kết lớn như toà nhà hai tầng. Cảnh trí ở trong nhà khiến tôi buồn se lòng. Một chiếc giường cá nhân cũ kỹ, một mặt bàn một ruông với hai chiếc ghế bằng tre cũ kỹ. Chỉ có chiếc hòm gỗ đựng quần áo sơn màu xanh lá cây, là "bừng sáng" hơn cả. Tôi từng người vì chủ nhân của căn nhà quá nghèo nàn này lại hoàn toàn trái ngược. Đó là một phụ nữ ngoài bốn chục tuổi, da trắng, áo hoa, quần lụa, dáng vóc gọn ghê, khuôn mặt trái xoan vào loại xinh đẹp. Trên cổ tay của chị còn đeo cả nhẫn vàng và đồng hồ nữa. Trong

khi chị Lương rửa tay để vào nhà tiếp khách thì tôi nói nhanh với cháu Thu.

- Bác cảm không được nói chuyện mượn ủng, mà chỉ nói bác đến khám bệnh cho dì thôi, nhớ đấy.

Thu tròn mắt:

- Tại sao ạ?

- Bác sẽ giải thích sau. Nhớ không nào?

- Cháu nhớ ạ.

Thu chạy ra trò chuyện nhỏ gì đó cùng bà đi ruột. Chị Lương tươi tỉnh khoan thai đi vào, khoanh tay chào tôi và điềm đàm nói:

- Cảm ơn ông đã cất công tới đây khám bệnh cho em. Thật cháu nó làm phiền ông quá!

- Có gì đâu - Tôi nhẹ nhàng nói. Nghe nói chị bị bệnh...

- Vâng - À, Thu ơi, đặt cho dì ấm nước.

Tôi vội gạt đi:

- Thôi, khỏi cần chị ạ. Cháu Thu ngồi cạnh dì, bác bắt đầu khám bệnh cho dì cháu nào.

Cháu Thu vốn nhanh ý, nó im lặng ngồi xuống cạnh dì.

- Thưa ông bác sĩ. Người ta bảo em bị giang mai thần kinh. Thành thử - thiên hạ sợ lây như

sợ hãi. Em sống cô độc thui thui bảy tám năm nay rồi. Em buồn tủi quá.

- Ai bảo thế?

- Thưa, em không... nói được ạ.

Cái Thu chêm vào:

- Bố cháu bảo thế đấy ạ.

- Đã đi xét nghiệm ở khoa da liễu chưa?

- Thưa... chưa ạ.

- Tại sao chị không đi viện khám nghiệm, thử máu?

- Dạ, anh rể em bảo bệnh viện tỉnh không xét nổi.

- Thế à? Không đúng! Xin lỗi nhé, chị có thấy chỗ nào lở loét, tấy mủ hoặc mẩn đỏ trong người không?

- Không ạ.

- Xin lỗi chị! Có khi nào chị... ăn nằm với người đàn ông nào mà chị yêu thương không?

- Chưa bao giờ?

- Thế chị thấy trong người thường thế nào.

- Thưa bác sĩ. Em luôn nhức đầu, hoa mắt, mọi vật quay cuồng ít phút rồi lại bình thường.

- Có chói mắt trước ánh sáng không?

- Không ạ!

- Rõ rồi. Tôi sẽ kê đơn, rồi cháu Thu mua thuốc về cho chị.

- Bệnh em thế nào ạ? Chị Lương hồi hộp phát run.

- Thiếu ôxy não, gây ra rối loạn tiền đình. Ở vắng trán chị luôn cảm thấy khó chịu không? Có à? Tốt! Chị hoàn toàn không bị giang mai thần kinh. Tôi sẽ viết giấy đóng dấu chứng nhận điều đó cho chị. Sao? Cái gì cơ? À, không tốn kém lắm đâu. Chỉ ba mươi năm nghìn, chị sẽ khỏi hẳn. Nghĩa là chỉ cần một con gà hoặc con ngan thôi.

Chị Lương cảm động đến mức cứ bùng mặt mà khóc rung rức, mãi không thể nào dờ dành nổi. Không chỉ khóc mà chị quý hai đầu gối, phục người trên mặt giường, giọng lạc đi vì rầu rĩ:

- Bác sĩ ơi... Nhục nhã thân em biết chừng nào - thà rằng em bị cùi bị hủi? Em chỉ đáng sợ về thân xác. Đằng này em mang tiếng bị giang mai, thiên hạ vừa sợ hãi tởm lợm vừa khinh bỉ và phỉ nhổ vào nhân cách làm người đàn bà của em. Ổn này em biết làm sao đền đáp ông đây. Xin ông hãy...

Tôi vội vàng đỡ chị dậy:

- Chị Lương! Xin chị đừng làm thế - Kia Thu, cháu khuyên giải đi đi, đừng để gì khóc thế.

Cuối cùng thì chính cháu cũng bật khóc:

- Dì ơi, cháu biết rằng vì sao mà dì oan khổ, thui thui bao năm nay. Cháu không tin rằng dì xấu xa như vậy nên cháu vẫn lên lút thăm nom dì. Bác sĩ đã hứa chữa khỏi cho dì. Khi khỏi bệnh là mọi điều tiếng không hay tự nó bay đi hết.

Trên đường về hai bác cháu tôi không đi xe ngựa. Chúng tôi bước theo vòng cung liếm nước trên bờ cát. Hai bác cháu mỗi người theo đuổi một suy nghĩ, chúng tôi không nói gì, cháu đứng lại nhìn trùng khơi mênh mang, nơi có mọi ý nghĩa và cũng rất vô nghĩa...

Tôi cũng lặng lẽ ngồi xuống một tảng đá tròn, rõ từng nếp trầm tích, nhưng đã bị thời gian và sóng gió gọt cho tròn nhẵn như một quả trứng chim thời tiền sử. Tâm tư tôi nặng trĩu có lúc gần như ngấy sốt. Ôi, con người còn khổ đến thế nào nữa? Đang tươi xinh như một bông hoa, đang hữu ích với xã hội, đang vun xới cho một cuộc đời bình dị của mình... thì tai họa lại do chính ông anh rể của mình, một kẻ gần như ruột thịt, chôn sống bằng sự vu khống man rợ đến vậy. Cần giết một con chó, người ta hét "chó dại". Cần chà đạp một bông hoa, người ta bảo là "cỏ độc", cần đặt mục đích đen tối nào đó, người ta bảo một phụ nữ sung mãn và xinh xắn là "giang mai thần kinh". Bảo là "hùi" ư? Làm gì có dấu vết bệnh hùi trên tay chân và da thịt? Giang mai thần kinh? gọn và

khéo làm sao. Ai mà trông thấy được thần kinh? Còn giang mai, căn bệnh đó không nguy hiểm, nhưng lại cực kỳ hữu hình để bôi nhọ phẩm giá một người đàn bà?

Cháu Thu đột nhiên quay mặt lại nhìn tôi, da mặt cháu trở thành xanh xám, cháu mang nỗi đau vì di, vì mẹ, vì bố, bởi những thâm kịch của người lớn gây ra cho nhau.

Cháu run rẩy lắp bắp hỏi tôi:

- Quả thực bệnh của dì cháu sẽ khỏi chứ ạ?

- Bác đoán chắc như vậy. Cháu nghe đây: nếu quả thật dì bị giang mai thì đã chết sau hai năm đầu rồi. Bác lấy danh dự một đời ra khẳng định dì chỉ bị một loại bệnh thông thường, có nguyên nhân sâu xa ở thể tim suy yếu nhẹ gây ra thôi. Bác sẽ kê đơn thêm về thuốc trợ tim cho dì cháu.

- Bác cứ kê đơn đi. Dì cháu không quá nghèo, thậm chí còn có vốn liếng nữa. Dì cháu buồn phiền đau khổ nên mới sống tuềnh toàng cho qua ngày đoạn tháng. Mà dì có nghèo thì cháu sẽ lo thuốc tim cho dì cháu.

- Chà chà! con gái ạ. - Tôi xúc động nói - con làm ta phải thay đổi kế hoạch. Ta chỉ định ở lại đây chừng lâm hôm. Nhưng đã thế này, thì đành ở lại hẳn chừng mười lăm hôm. Bao giờ dì khỏi hẳn bệnh thiếu ôxy tuần hoàn não, có nhận xét của bệnh viện tỉnh, bác mới yên lòng ra đi được.

- Con thay mặt dì để cảm ơn bác. Từ hôm nay trở đi tối tối con sẽ xuống ngủ cùng dì.

- Đúng đây! Nên làm cho dì đầm ấm và khôi phục tâm lý, khôi phục tinh thần. Nhưng bố mẹ con, có để cho con đi không?

Thu rần rỗi nói:

- Con vượt qua được! Và lại con phải đền bù cho cha mẹ con.

- Đền bù? - Tôi đã hiểu chuyện này nhất định có nguyên nhân do ông anh rể và bà chị gái gây ra từ nãy, nhưng vẫn làm ra ngạc nhiên. - Con nói rõ hơn đi. Nhưng nếu không tiện thì thôi, chẳng cần phải nói. Điều quan trọng là đã biết bệnh gì, chữa thế nào, cần làm những gì.

Cháu Thu gục mặt vào cánh tay tôi khóc nức lên:

- Bốn phận làm con lẽ ra con phải sống để bụng chết mang đi câu chuyện oái oăm này. Nhưng với bác, con sẽ nói. Bác có dặn gì dì con nữa không ạ?

- Mỗi sáng mút sống hai quả trứng gà, ăn nhiều rau tươi, hoa quả. Những thứ ấy đều là "cây nhà lá vườn" phải không?

- Vâng sẵn lắm!

- Chiều nào con cũng kéo dì ra ngâm mình dưới nước biển chừng nửa tiếng. Cái này cũng không tốn tiền.

- Vâng.
- Cầm thêm cả chiếc đài pin của bác về cho đi nghe, để thêm vui vẻ hưng phấn.
- Bác cần nghe chứ ạ?
- Bác nhường cho đi cháu để thay đổi không khí trong nhà. Một điều bác cần dặn cháu: Việc chữa chạy cho đi cháu có cần thiết nói cùng bố mẹ cháu không?
- Cháu nghĩ là không cần.
- Bác cũng nghĩ thế. Cho biết, có khi lại rách việc thêm. Một việc làm đẹp, trong con mắt xấu, sẽ biến thành việc xấu!
- Bác nghĩ là cha mẹ con sẽ gây cản trở sao?
- Thế này con ạ: Có muốn cản trở bác, cha mẹ cháu cũng không cản trở nổi. Riêng cái chuyện khoác bậy cho người ta một căn bệnh không có thực, thì vừa phải bồi thường danh dự cho nạn nhân, vừa phải truy tố, thu bằng bác sĩ. Nhưng người đó là cha đẻ của con, chúng ta cần tế nhị một chút. Sẽ phải có một ngày nào đó bác đưa đi con vào bệnh viện để xét nghiệm và ghi rõ vào y bạ. Cha con năm nay bao nhiêu tuổi?
- Thừa bác, bốn năm ạ.
- Còn mẹ con?
- Dạ, bốn tám.
- Mà không có con trai ?

- Vâng. Chỉ có hai chị em con đều là gái.

- Rõ rồi! Cha con muốn "hoa thơm đánh cả cụm". Mẹ con thì vì không muốn cha con lãng nhãng với cô khác, nên đã dõ dành di con. Nhưng di con cương quyết không nghe. Thế là mọi chuyện xấu xảy ra, phải vậy không?

Bé Thu rùng mạnh hai vai, run lên một hồi, rồi tròn mắt nhìn tôi:

- Ai đã nói cho bác biết hết mọi sự thực ạ?

- Chẳng cần ai nói cả. Bác mới đến hôm qua, đã quen biết ai đâu? Đòi dạy cho bác cách xét đoán đó.

- Muốn trở thành người giỏi nhận xét như bác thì cần học thế nào ạ?

- Không học được. Trước hết cần lòng trung hậu. Sau nữa phải sống hết mình, yêu thương hết mình và cũng căm ghét hết mình. Thôi ta về đi kẻo con còn phải phục vụ các phòng. À, con có xe đạp không?

- Có ạ.

- Thế thì tốt. lát nữa bác muốn phóng vào thành phố mua thuốc cho dì Lương. Thuốc tim mạch, cần rất thận trọng cân nhắc.

Tất nhiên ở đời chẳng có điều gì giấu kín mãi được. Việc tôi và cháu Thu hằng ngày đến chữa bệnh cho chị Lương dần dần cả xóm núi đều rõ

cả. Nhiều người kéo sang. Kẻ do tò mò, kẻ mong cho chị Lương khỏi bệnh, cũng có kẻ sang để hỏi và nhờ chữa cho bệnh này bệnh khác.

Hai ông bạn nhà thơ và nhà báo đều đã quay trở lên Hà Nội.

Sang đến ngày thứ mười, tôi thấy da dẻ chị Lương đã hồng hào, tim đập ổn định và huyết áp đã bình thường, chứng nhức đầu và hiện tượng ong ong ở quang trán không còn. Tôi mừng thầm, ngoài mặt vẫn giữ vẻ bình thản. Tôi kéo cháu Thu ra góc vườn hỏi:

- Ngoài cháu ra, còn ai thân thiết với dì Lương nhất?

- Thưa bác con không rõ. Hình như trước đây dì con có yêu thương chú Luân ở trong thị trấn. Nhưng từ ngày nghe nói trong mình có bệnh nguy hiểm, dì con đã chủ động cắt đứt với chú Luân. Hiện nay chú Luân vẫn chưa chung sống với ai cả.

- Chú ấy làm gì?

- Cùng làm thợ xây với dì con.

- Vậy ngay bây giờ con đi mời chú Luân về đây gặp bác. Một thợ xây... chà, tốt quá!

Cháu Thu liền lộ vẻ vui mừng:

- Dì con hoàn toàn khỏi bệnh ạ? - và cháu gái

mỉm cười - Bác đã chữa khỏi. Bác còn muốn nối lại tình duyên cho dì con nữa, phải không ạ?

- Thế thì con nhảy lên xe đi tìm chú Luân về đây cho bác trò chuyện. Mau mau lên!

Cháu Thu sung sướng hấp tấp dắt xe đi. Tôi quay vào nhà, ngồi xuống chiếc ghế nhỏ bảo Lương:

- Cô đun hộ tôi ấm nước. Nhà sắp có khách đấy.

- Ai ạ?

- Có người quan trọng. Cô đi mua trà thuốc đi.

- Vâng, gần đây có người bán. Bác đẩy củi hộ em cho ấm nước chảy đều.

- Được cô cứ đi đi!

Quả nhiên chỉ ừ một cái Lương đã đem trà thuốc về, trong khi ấm nước chưa kịp sôi. Lương hỏi hớt hơ hớt hỏi.

- Em khỏi bệnh rồi phải không bác?

- Sao cô biết?

- Em thấy trong người em khoẻ khoắn lắm, em tự biết chứ ạ?

- Thế à? ừ, cô đã khoẻ hẳn rồi. Chúng ta đã coi nhau như anh em, tôi hỏi thật, mà cô cũng phải nói thật lòng cơ.

- Vâng ạ. Bác làm em sống lại, em không nghe bác, còn nghe ai?

- Thế thì nghe một cách nghiêm trang nhé: cô hãy lấy chồng đi. Một là cho những kẻ dòm ngó cô hết cách đơm đặt điều xấu. Hai là, ở một tuổi nhất định, âm dương không điều hoà thì sớm muộn sẽ sinh nhiều trái tính trái nết và đau yếu.

Lương đỏ mặt ngượng ngịu, trăn trề xuân sắc. Tôi chân tình nói:

- Cuộc đời cô cần phải có một người chồng thuận hậu giản dị và cần cù siêng năng chung sống. Trước đây cô đã thương yêu anh Luân, đúng không?

- Vâng ạ!

- Rồi cô chủ động cắt đứt?

- Vâng. Vì em có bệnh. Em sợ để khổ cho anh ấy.

- Đó là ý nghĩ tốt đẹp của em. Còn anh Luân tốt đến đâu chưa rõ. Chỉ riêng một điều anh ấy vẫn chờ đợi em đến ngày nay, đủ nói lên bản chất anh ấy đẹp.

- Em cũng chưa bao giờ bảo là anh ấy xấu.

- Thế thì cô pha trà đi, anh Luân sẽ đến bây giờ đây. Mà này, rồi cùng nhau tắm rửa lấy ít đồ dùng cho sáng sủa lên nhé. Hẹn hinh hoang toàng là điều không nên. Song, cũng không thể lúi sùi lèm nhèm như thế này được.

Lương hơi tái mặt:

- Anh Luân đến bây giờ ă?

- Ừ. Cháu Thu đi gọi rồi.

Tôi vừa dứt nhời thì cháu Thu đã chạy ào vào, hét toáng lên: - Dì Lương ơi, chú Luân hay tin đã vứt bỏ công việc đến ngay kia kia.

Một người đàn ông hấp tấp dắt xe vào sân. Anh ta vuông vức to lớn, trên mình hầy còn mặc quần áo bảo hộ dính đầy vôi vữa.

Anh cúi rạp mình chào tôi, rồi quay sang trăn trăn nhìn Lương cười không thành tiếng, mà nói cũng chẳng thành lời.

Tôi thân thiết kéo anh ngồi vào chiếc ghế thứ hai. Còn hai dì cháu Lương, Thu thì ngồi trên giường.

Tôi đi thẳng vào vấn đề ngay:

- Trong lòng hai người vẫn còn nhau, thì bây giờ, từ hôm nay, hầy lại có nhau. Ngày mai anh Luân và cô Lương cùng tôi lên bệnh viện tỉnh. Tôi khẳng định chẳng còn bệnh tật gì cả. Nhưng phải xét nghiệm rồi ghi y bạ. Một, để thực sự yên tâm. Hai là để bịt miệng những kẻ cần bắt họ câm lặng. Thế nhé, bảy giờ sáng mai. Bây giờ hai bạn trò chuyện, còn bác cháu tôi ra về. Chúc sức khỏe!

Lương kêu to:

- Không! Bác ở lại đã.

Còn Luân thì túm lấy tay tôi:

- Bác ở lại chiều nay ăn bữa cơm liên hoan với chúng em.

Tôi trả lời kiên quyết:

- Không cơm! Không rượu! Không một xu tiền công nào cả! Các bạn đau đớn nhiều rồi. Hãy tranh thủ ăn với nhau một bữa cơm và nói với nhau đôi lời cần thiết. Cung kính không bằng vâng lời, các cụ đã dạy thế rồi mà.

Trên đường về, hai bác cháu tôi lại dắt xe lững thững đi bộ. Bé Thu ghen ngào nói:

- Con đã có thể báo cho cha mẹ con biết rõ chuyện này chưa ạ?

- Không cần! Con hãy quên lỗi lầm của cha mẹ đi, thì sau này trời đất sẽ quên đi lỗi lầm của con. Đám cưới của dì con chẳng là một sự trả lời êm đẹp và chuẩn xác nhất sao?

Bé Thu tự nhiên bật ra tiếng khóc:

- Ôi! Bác của con.../

Hà Nội 1996.

MẦM SỐNG VẪN XANH

Mười một giờ trưa rồi, tôi cảm thấy kiến bò bụng. Vả, hôm nay là thứ hai, khách cắt tóc hớt hẳn đi so với ngày chủ nhật, nên tôi nhón nha lau chùi tông đơ dao kéo, khoá chặt cái khay đồ nghề lại, sửa soạn đi ăn cơm. Chung quanh tôi, bà hàng nước đã về nhà, chồng bà ra ngồi đối tua. Mấy ông khoá-ơ, kính-ơ, bút-ơ cũng đã về nghỉ từ lúc nãy. Kẻ có con trai thì con trai ra ngồi kỳ cách, giữa gò thay bố. Kẻ không có con trai thì "ập" nắp hòm lại, lấy mấy chiếc ghế con đề lên nóc hòm rồi kéo nhau đi đến các hàng cơm bình dân mà làm tí tửu với đậu nướng.

Tôi chỉ còn buộc chiếc khăn trắng, quàng ra ngoài mặt gương, rồi dắt xe đi. Bỗng một tiếng phụ nữ lạnh lạnh trong vạt từ mé xa xa vẳng lại:

- Khoan đã, ông ơi. Con cho các cháu đến đây này.

Tôi quay mặt nhìn lại. À thì ra là khách quen.

Một phụ nữ ngoài hai mươi tuổi, nhỏ nhắn, trắng trẻo đang tươi cười cùng tôi. Đằng sau xe đạp, trên ghế đèo là hai thằng con trai quàng năm, sáu tuổi. Mỗi đứa đang múa tròn một thanh gươm bằng tre, gào thét inh ỏi:

- Ông phó cạo! Đầu hàng đi!

- Hôm nay chúng cháu có gươm mới. Sắc cực kỳ. Ông có sợ không?

Người mẹ trẻ vừa dắt xe tới gần, vừa tươi cười, mắng các con:

- Đồ quỷ! Ai bảo chúng mày hôn với ông thế? Ông cứ cắt đầu lũ giặc này luôn hộ con. Khiếp! Quá giặc! Sợ quá mất rồi, ông ạ.

Nổi gót bụng, cơn uể oải trong tôi vụt tan biến. Tôi gỡ đồ nghề ra, đặt từng thứ lên mặt khay, miệng nói:

- Ủ, sợ rồi hả? Này, sợ của nào trời trao của ấy. Rồi ra lại không hai thằng nữa, cho đủ tứ-tử-trình-làng à?

- Ôi, con lạy rồi. Cứ đập vỡ đầu con ra, con cũng chịu. Hai thằng nữa để chết đói cả nút, ông ạ. Mà cũng lạ thật đấy, ông. Cái thằng bố nó thì lành như cục đất, ngồi đâu nửa ngày không nhúc nhích, con ong đốt mép không thêm gãi... Thế mà lại nẩy nòi ra hai cái thằng quỷ sứ nhà trời này. Hàng xóm tính quái, cứ bảo con lấy giống ở đâu,

chứ không phải của cái nòi bố nó. May mà lại giống như tạc, không thì con chết dờ với thiên hạ.

Vừa nhảy xuống khỏi ghế xe, hai thằng bé lập tức vung gươm chỉ chát một hồi, mẹ nó quát sao cũng không nghe. Đứa chạy đứa đuổi, cúi không gập lưng, tay vung gươm, miệng rít "cờ-rốp", "cờ-rốp" như quân cô-dắc đang phi ngựa. Chúng nhảy lên hầm trú ẩn, nhảy lên các ghế đá, cuối cùng là nhảy lên nắp hòm gỗ của các ông khoá-ơ. Cuộc hỗn chiến mỗi lúc mỗi hăng. Mẹ nó tuy có gào quát các con, nhưng rõ ràng là rất say sưa ngắm các con nô đùa, nghịch ngợm. Cứ nhìn vào đôi mắt bồ câu khép kín lại, cái miệng nhỏ xinh đang toét ra cười và đôi vai của cô ta bị tiếng cười làm cho rung rung từng trận, người ta biết ngay trong lòng người mẹ ấy đang khoan khoái, ngọt ngào và hồi hả tới mức nào.

- Khổ! Nhà con chật chội lắm, chẳng có chỗ nào cho chúng nó nhảy. Cứ ra đến chỗ ông đây là các cháu như cọp sổ lồng ấy. Thôi thì ông, cho các cháu nó dờ ngựa chân ngựa cẳng một lát.

- Cứ để cho các cháu nghịch, tôi có thấy sao đâu. Con giai mà!

Song, hai đứa trẻ không quản quanh trước mặt chúng tôi nữa, mà đã vòng ngôi đền và đuổi nhau sang tận bên kia bờ hồ. Người mẹ kêu lên một tiếng, rồi cũng cuống quýt chạy theo các con.

Cố nhiên là tôi chỉ còn biết mỉm cười.

Ba mẹ con nhà này trở thành người thân của tôi từ hai ba năm trước. Ngày ấy chúng nó là trẻ sinh đôi, còn nhỏ lắm. Mẹ nó phải buộc hai chiếc ghế mây lên một phiến gỗ rồi ghì vào poóc-ba-ga mé sau xe. Đi làm, đi chợ, đi thăm nội ngoại, là đều "mời hai ông tướng lên ngai". Chúng lớn dần trên ghế xe đạp, có lẽ còn nhiều hơn là người Mông Cổ khôn lớn trên yên ngựa.

Lần đầu tiên chúng tôi quen biết là như thế này: Cô ta dắt cái xe có hai chiếc ghế mây và hai đứa trẻ, đôi mắt rụt rè, ngần ngại, còn đôi chân thì ngấp ngư ngấp ngừng. Cô ta hỏi, trong lúc tôi vẫn khách đang đọc đi đọc lại một tờ báo cũ:

- Cho cháu hỏi nhờ, ông phó cạo ông ấy đi đâu ạ?

- Cô định cắt tóc cho các cháu phải không?

- Vâng ạ. Bác ời, ông phó cạo đâu rồi ạ?

- Chính tôi đây!

- Bác ấy ạ?

Cô gái dường như lùi lại nửa bánh xe, đôi mắt khá xinh mở to với vẻ rất ngạc nhiên. Tôi nhận nói cùng cô ta:

- Thì sao nào? Nếu cô muốn cắt tóc cho các cháu, thì xin mời. Cô không tin tôi là phó cạo à?

Nói xong tôi rút một tấm ván dưới gầm ghế rồi

đặt nằm ngang trên hai thành ghế. Cắt tóc cho trẻ em thì phải kê cao lên như vậy mà. Cô ta vừa chậm rãi đỡ hai đứa trẻ con khỏi ghế, vừa lạ lùng không rời mắt nhìn tôi như ngắm một người Tây mới sang.

Tôi ân cần đỡ hộ cô một đứa trẻ ra khỏi xe. Cử chỉ tự nhiên và thân ái đó khiến cô trở nên yên tâm hơn. Cô càng yên tâm khi thấy tôi đậm đà thơm hít hai mái tóc vàng tơ của đôi trẻ, với lời khen:

- Ôi, hai con chó con xinh quá. Mà lại rất thơm nữa này. Chỉ phải cái là vẻ mặt của hai con chó có chút phụng phịu. Chắc là không muốn cắt tóc phải không?

- Cháu nó lạ, nó sợ đấy bác ạ. Tông đơ của bác có "ngọt" không ạ?

- Rồi cô sẽ thấy! Cô sợ nhảy tóc các cháu phải không?

Cô ta ý tứ răn đe tôi trước:

- Các bác khác cứ cạo xước da chảy máu các cháu ra, thành thử các cháu nó hãi...

Tôi mỉm cười gật gật đầu:

- Tôi chắc là các cháu không biết hãi, mà chỉ có cô xót ruột thôi. Đúng không nào? Cô yên lòng, tôi sẽ bảo đảm an toàn tuyệt đối... Rồi cô sẽ thấy.

- Nhưng, thưa bác, bọn trẻ nhà cháu nó hư lắm.

Thế nào nó cũng khóc, cũng giẫy giụa ầm ầm ấy.
Khó cắt lăm đấy bác ạ.

- Ô, cái trò này thì hơi gay rồi... Nhưng không sao. Tôi sẽ có cách.

- Cách gì ạ?

- Rồi cô sẽ thấy.

Đột ngột, tôi ôm thốc hai đứa trẻ vào hai tay, nhẩy cẫng cẫng vài bước chân. Sau đó tôi cà cái cầm lún phún râu của tôi vào cổ hai đứa bé. Chúng nó phì cười, rồi cười sặc sụa, chúng nó trở mặt nhìn ngắc dờ xét tôi, song hai cái miệng đã toét ra cười. Tiếp đó, chúng còn bạo dạn túm lấy tóc tôi mà vò, mà giật, rồi cùng cười khanh khách.

- Thủ tục làm quen thế là không tồi! - Tôi vui vẻ nói - Phải có bước thứ hai nữa, chắc chắn hai con chó này không khóc đâu.

Bước thứ hai là tôi nhanh nhẹn xé tờ báo, gấp cho hai đứa hai chiếc máy bay rồi cho máy bay lượn vài vòng, và cái mồm nhăn nheo già nua của tôi cũng phải rúc lên "vù... vù... vù... máy bay quân ta đuổi bắn quân nó... pàng! pàng!".

Hai đứa trẻ, mỗi đứa giằng lấy một chiếc máy bay giấy, và cũng cho bay lượn, cũng "vù-vù-vù".

Lúc này thấy quang cảnh náo nhiệt và ngổ ngỗ, nên mấy ông khoá-ơ, kinh-ơ rồi việc cũng kéo lại

quanh tôi, vui vẻ đứng xem tôi vừa rúi tông-đơ vừa đồ dành các cháu.

Công việc cắt tóc diễn ra rất êm, rất đẹp. Các cháu không khóc, cũng không giãy, Rõ ràng là người mẹ trẻ hài lòng nhất. Cô ta không giấu niềm vui chứa chan, khi ngắm hai cái đầu mới, trắng trẻo, trơn tru và nhẵn nhụi làm tôn thêm vẻ ngộ ngộ đáng yêu của con mình. Cô hỏi dạ nói:

- Thế mà con hết hôn - Cô ta đã chuyển hai từ "bác, cháu" thành hai từ "ông, con" - con cứ ngỡ ông là... Mà, trông ông không có vẻ gì là phò cạo cả.

- Sao thế? Tôi chờ đấy lắm à?

- Không ạ. Con trông ông có vẻ... "ông chủ" lắm ạ. Trông ông như bộ trưởng... mà ông khéo đồ các cháu thật đấy.

Cuối cùng thì đây là vỉa hè, vì thế trong đám các ông kính-bút-khoá có người tuôn ra một câu cũng rất vỉa hè:

- Đến mẹ các cháu ông ấy cũng còn đồ được nữa là các cháu. Cứ đợi đấy, sẽ biết.

Tôi giận tím người lại. Nhưng, tôi chỉ sẽ thờ dài. Bởi vì câu đùa vừa tai ác lại vừa thông minh. Cuộc sống kiếm ăn ở vỉa hè, lề đường trong nhiều năm qua đã dạy cho tôi vô khối điều quý giá. Một trong những bài học đường đời ấy là chữ "NHẪN".

Phải, chính là chữ "NHÂN"! Nó đã giúp tôi nhẹ nhàng thoát khỏi biết bao sự phiền phức lồi thối trong đời. Các cụ cha ông ta không phải hời hợt tý nào, khi để lại cho con cháu câu nói răn dạy "một-sự-nhìn-chín-sự-lành!".

Hai trẻ sinh đôi có biệt danh khá quấy: Tổng Sò và Cả Sò! Còn tên khai sinh của các cháu là Đào Hùng Tuấn và Đào Mạnh Tuấn. Bố các cháu có cái tên bấy giờ các chàng trai chẳng ai dùng: Đào Văn Phai! Đào Phai có người anh tên là Đào Bích. Còn người mẹ trẻ của các cháu có cái tên mộc mạc, cũ kỹ như thời xa xưa: Lưu Thị The.

- Nhà con rách rưới như tổ đĩa. Vậy, thầy u con mới đặt tên cho mấy anh chị em là Nhiều, Vóc, Lụa, The... ông xem, tha hồ mà may quần áo, ông nhỉ.

Thấy cô ta dùng hai tiếng "thầy u", tôi ngạc nhiên hỏi:

- Quê ta vùng nào vậy cô?
- Bình Lục, ông ạ.
- Thế là miền đồng chiêm nhỉ?

The cười, đôi mắt bồ câu him him nhưng rất sáng láng:

- Vậy ra ông cũng biết miền quê nhà con là đồng chiêm? Ủi trời, quê con rặt nước là nước. Cày cấy trên nước, ăn uống trên nước. Đám cưới

thì cô dâu phải lội nước về nhà chú rể. Đám ma thì phải hạ huyết ngầm dưới nước. Quê con nghèo khổ, sống ngâm da, chết ngâm xương... Mà sao ông lại biết quê con?

- Thuở thanh niên, đi bộ đội, tôi đã đóng quân mãi ở các xóm trại đồng chiêm. Ở quê ta, chiếc mùng nan còn quan trọng hơn cả xe đạp ở nơi khác. Bộ đội chúng tôi cũng phải bắt chước dân, đắp ụ trồng khoai mới có cái nhét bụng. Nhiều lúc nghĩ lại ngày xưa... Thấy nhớ gớm.

- Con cũng thế! Con nhớ quá thể ông ạ. Quê con bây giờ đã đầu thủy, có hệ thống mương tiêu, nên đồng ruộng chòm xóm đã nổi cả lên rồi. Nhưng con vẫn nhớ cái thời bỗng bênh lỏng bông... Đêm hôm nọ, hàng xóm có người dùng máy nước không khoá vòi lại. Nước ào ào róc rách suốt đêm, con cứ ngỡ mưa dầm đồng chiêm. Thật nhớ đến thất lòng thất ruột lại ấy ông ạ.

Thế là chúng tôi từ quen trở nên thân, mà chỉ bằng vào những mẩu chuyện đơn sơ, tưởng chừng vụn vặt, tẻ nhạt. Có một lần tôi hỏi thẳng cô The:

- Đầu đuôi thế nào mà cô về làm dâu đất Hà Nội được? Tài đấy nhỉ?

The cười nụ, gương mặt trái xoan, trắng xanh hơi ửng đỏ, làm người ta có cảm giác da thịt của cô cứ trong veo như sợi miến.

- Gái theo chồng mà, ông. Chuyện dài lắm. Hôm nào nhiều thời giờ hơn, con xin kể ông nghe.

- Thế cậu ấy đâu rồi? Bộ đội hả?

- Vâng, ông đoán đúng. Cơ mà nhà con cũng đóng gần đây thôi. Hôm nào anh ấy về, con bắt ra ông cắt tóc cho ông thấy mặt, hiền lắm, siêng lắm. Mỗi tội ít nói. Mà nói nhiều làm gì, hả ông? Con không ưa những loại mồm miệng lem lém. Một là tán gái thành thân, hai là nói nhiều, hết khôn đồn ra đại. Xấu miệng khó đỡ lắm, ông nhỉ.

Thời gian trôi đi, chúng tôi từ chỗ thân quen, trở nên thân thiết, xem nhau như cha và con trong gia đình. Thoáng cái đã mấy năm. Tổng Sò và Cả Sò trở thành hai cháu bé béo tốt, nhưng nghịch ngợm khiếp lên được. Chỉ những mất cái, chúng đã chộp được dao kéo của tôi, hoặc kìm búa của mấy ông khoá-ơ mà chọc ghẹo nhau rồi. Có lần còn moi được cả mấy quả lựu đạn chầy ở trong gốc cây, chắc là của bọn lưu manh cất giấu, làm cho người lớn mặt xanh mặt vàng chạy cả lên mất.

Về người chồng của The, anh chàng Đào Phai, tôi cũng đã biết mặt. Trưởng thành ở ven sông Hồng, anh ta dong dỏng cao, da ngăm bánh mật, hiền lành củ mì củ mì như vạt đất phù sa đỏ tím đã nuôi nấng và nâng niu cho anh khôn lớn. Điều lạ ở Đào Phai, cũng như các thanh niên vừa có lao động vừa có văn hoá, ấy là sự tháo vát, tinh

nhanh. Xe đạp không nói làm gì, ngay đến xe máy, đồng hồ, đài bán dẫn cũng tháo lắp sửa sang được tất.

Ít nói, mỗi lần anh chàng về phép, vợ dắt ra chỗ tôi cắt tóc, trong lúc chờ đợi đến lượt, anh ta ngồi im như bụi mọc, dồn hết thần trí vào những trang sách báo nói về thể thao và khoa học kỹ thuật. Cũng có khi Tổng Sò và Cả Sò làm nũng quá thì Đào Phai vươn hai cánh tay vươn, ôm lấy cả hai con trai, mà lặng lẽ chạy lồng lên từng bước dài. Những lúc ấy Tổng Sò và Cả Sò tha hồ gào hét, đấm thụi và gân cổ cãi cọ, tranh nhau làm anh. Cả ba bố con, tất nhiên là đổ khuôn, giống hệt nhau về dáng dấp, chất tóc cũng như nét cong cong thoải thoải của đường gáy. Tôi không rõ ở khắp gầm trời này, những người đàn bà khác có những niềm vui gì bên cạnh chồng con, với riêng The, tôi thấy hạnh phúc tột đỉnh của cô là cứ mỗi lần cắt tóc xong, cô lại hỏi hỏ, sung sướng, vừa dùng mười ngón tay xoa vuốt cái gáy của chồng con, vừa lấp lánh tia mắt tràn trề niềm vui:

- Đúng rồi! Thê! Thê! Ông cứ cắt trắng hếu lên, cứ cắt cao tếu lên cho con. Trông thế mới nhẹ, mới khoẻ, ông nhỉ.

Lúc lên xe đạp rồi, cô vẫn không rời mắt khỏi ba cái đầu mới toanh. Cô đi lùi lại mé sau xe chồng, mắt mím cười cùng tôi, nhưng rồi lại quay

đi ngay không giấu nổi lòng yêu thương mà say ngất chổng con.

Máy bay Mỹ ngày càng bắn phá dữ dội thành phố. Như mọi người công dân khác, tôi cũng phải đi sơ tán. Nghĩa là tôi buộc túi áo quần, chẳng ghi gương ghé lên chiếc xe "phó thường dân" trong hàng ngũ xe đạp. Hồi đó tôi quá thiếu, không đủ sắm nổi một cái xe đạp thông thường. Một ông khoa-ơ qua đời vì ung thư dạ dày và gan - bệnh nghiện rượu nặng - bà vợ ông ta đã bán chịu cho tôi trả dần một chiếc xe xô-lếch mù. Mù vì không có máy nổ, đã cũ kỹ như mồ ma thằng thực dân Pháp - Chiếc xe xô-lếch mù ấy đưa tôi đi mọi nẻo đường sơ tán. Lúc Hà Sơn Bình, lúc Thuận Thành sông Đuống, khi Tuyên Quang sông Lô, khi Canh-Cót-Mỗ-La... Đến đâu, tôi cũng chìa giấy sơ tán ra trình diện chính quyền địa phương, rồi treo cái gương lên cành cây, bức vách nhà ai đó, thế là tiếng đao kéo lại tí tách vang lên. Tôi có ăn. Các con tôi có ăn.

Mãi đến cuối tháng chạp 1973, sau đợt đánh phá ác liệt Thủ Đô bằng B52 thì Mỹ buộc phải ngừng oanh tạc miền Bắc. Máy cha con tôi lần mò trở về Hà Nội, và tôi lại tiếp tục, ngay trên nền đất cũ, cái nghề "kê dao vào gáy thiên hạ", ở mé sau một ngôi đền toạ lạc tại trung tâm Thủ đô: Đền Ba Kiêu!

Khách quen thấy tôi trở về, lại tập nập kéo đến. Không thiếu mặt một ai, đủ cả các giới công nông và trí thức cũng như văn nghệ sĩ. Nhưng tôi thấy bồn chồn, mong ngóng. Quả thật, tôi mong đợi vợ chồng con cái nhà Phai-The.

Tôi về đã được nửa tháng vẫn không thấy họ đến thăm tôi, khiến tôi vừa lo lo vừa sợ sợ, trong bụng đồ chừng đủ mọi điều, lành và không lành.

Một buổi chiều The đến thăm tôi thực. Còn nhớ lúc ấy tôi đang mài cạo râu cho một cụ già, bỗng nghe thấy tiếng ghen ngào, nửa khóc nửa cười, sau lưng mình:

- Ông đã về... Giờ ơi, ông còn sống... Thế mà con cứ tưởng...

Tôi quay phắt lại. The đang đứng trước mặt tôi. Vóc người gầy hơn. Vẻ mặt đã trắng xanh trước kia, nay thêm xanh xao, càng hiện vẻ trong veo như thạch. Cô chít trên đầu một chiếc khăn trắng, dùng tay túm lấy hai đầu dải khăn mà đặt vào miệng, còn đôi mắt bồ câu thì đỏ hoe, ghen ngào nhìn tôi, ánh mắt như hồn đã bay, vía đã lạc.

Tôi thảng thốt sững người, nhìn cô mà lắp bắp:

- Sao thế này...? Sao thế này...?

The không trả lời. Cô xoay người nhảy lên xe, đạp vút đi về phía bờ sông. Chừng nửa tiếng sau thì cô quay trở lại cùng hai đứa con trai. Tổng Sô

và Cả Sò đã lớn gần gấp đôi. Phải, chúng đã bảy tám tuổi đầu rồi còn gì. Chúng không ngồi cùng xe với mẹ. Đứa nọ đeo đứa kia, một đứa ngồi trên yên còn đứa kia thì luồn một cẳng qua khung xe, đứng đạp trên pê-đan. Tôi không còn phân biệt nổi đứa nào là Tổng Sò, đứa nào là Cả Sò nữa. Hai khuôn mặt giống nhau như hai giọt nước, xương xương hơn, danh danh hơn, không còn vẻ bụ bẫm, bồng bệ như trước. Ở trên đầu hai đứa cũng thắt khăn tang như mẹ. Điều đó đã nói với tôi tất cả.

- Cháu chào ông ạ!

- Cháu chào ông ạ!

Đến lượt tôi cảm thấy ghen ngào. Chỉ một câu nói trên phim cũng khiến tôi ràn rụa nước mắt, huống hồ cảnh này. Tự dưng như từ cõi thiêng nào đó dồn dâng trong tôi một câu nói hơi lạ đậm tình cảm, tôi ân cần nói nhỏ cùng The:

- Thôi, đừng quá buồn con ạ. Chuyện nó đã thế, con ơi...

Tiếng "con" đã làm The oà lên nức nở. Sau đó đến lượt tôi tự chấm nước mắt của mình. Hai đứa trẻ không khóc mếu gì. Song ở chúng rõ ràng đã bị một cú sốc. Chúng già đi, mất cả vẻ hồn nhiên, tinh nghịch. Chúng im lặng ngồi bên nhau, cùng một tư thế, cùng một hướng nhìn xa. Tuy trẻ đại,

nhưng đã đủ hiểu nổi mắt mát mát giáng xuống đầu chúng là thế nào.

Thế là một cái mốc mới giữa chúng tôi. Từ chỗ thân thiết trở thành cha con, ông cháu thực sự. Xưa kia, mỗi lần cắt tóc cho các cháu, tôi lấy hai hào tiền công. Bây giờ tôi không lấy hai hào mà còn bỏ ra một đồng bạc mua quà cho các cháu. Khi nào không mua quà thì tôi mua tặng các cháu ít sách bút và báo "Thiếu niên Tiền phong". Tôi yêu các cháu thực lòng, nhưng tôi cũng nghiêm khắc và bực mình nhiều đận. Bực nhất là các cháu hay nói bậy, nói tục và hay đánh nhau. Chúng đánh lẫn nhau chỉ vì một nguyên nhân duy nhất: - Không đứa nào chịu làm em đứa nào!

Ngày xưa ngày xưa, những trường hợp sinh đôi mà bị lẫn lộn không rành kẻ trước kẻ sau như thế này, người ta thu xếp khá gọn gàng. Người ta đặt một mâm lễ tổ tiên, rồi viết hai thẻ giấy đỏ, một thẻ có chữ "huynh", một thẻ có chữ "đệ". Sau đó người lớn cầm hai tay trẻ vái lay vong hồn tiên tổ, rồi cho chúng tự lấy thẻ. Đứa nào lấy chữ "huynh" đứa đó làm anh. Cả gia tộc tuyệt đối tôn trọng, vì anh linh tổ tiên đã chỉ về như vậy, xui bảo như vậy.

Còn bây giờ, các bạn có biết người ta quyết định thế nào không? Ở một góc phố nào đó, bọn vô công rồi nghề mua vui như thế này. Chúng báo:

- Thằng nào khoẻ hơn, thằng ấy là anh!

Hai đứa trẻ ruột thịt vênh vào cái mặt lờm lờm nhau. Đứa nào cũng gân cổ bạnh cằm, trợn mắt, phùng má, tỏ ra ta khoẻ hơn.

- Thằng nào bóp mũi thằng kia trước, thằng ấy là anh!

Hai đứa trẻ hùng hổ xông vào bóp mũi nhau, rồi vật lộn nhau, đâm đá lẫn nhau, như hai kẻ tử thù.

Người mẹ đi làm về thấy hai con đấu chọi chí tử như vậy chỉ còn nước ngất xỉu. Ngoài những phút đại đột như vậy, các cháu rất mực xoắn xuýt và đùm bọc nhau. Các cháu được thừa hưởng nét siêng năng, cần mẫn, và hiền lành của cha, lại được thừa hưởng tâm hồn thanh khiết, trắng trong, và hồn hậu của mẹ. Các cháu chưa bị nhiễm độc nhiều.

The quyết định biến tôi thành một "cô mẫu giáo".

- Ngoài giờ đi học của các cháu ra, con sẽ bắt các cháu quần quanh bên ông, ông để mắt đến các cháu cho con!

Bảy giờ trong đời riêng của tôi cũng lắm chuyện buồn. Tôi liền bằng lòng. Thế là khi tan lớp, các cháu ăn cơm xong, mang cặp sách đến chỗ tôi. Chúng học bài, làm bài ngay trên ghế đá cạnh

hầm trú ẩn. Tôi cho các cháu vui chơi theo giờ giấc, uốn nắn từng câu nói, từng cử chỉ, theo dõi và để ý từng kẻ mà các cháu tiếp xúc. Ngoài những lúc đó ra, trẻ thơ vẫn là trẻ thơ. Chúng cũng nghịch ngợm, bần thủ, lem luốc và nhiều khi để bênh vực nhau, Tống Sò và Cả Sò sẵn sàng "tay bo" với bất kỳ những đứa trẻ nào đến khiêu khích.

Đôi lúc tôi nghỉ cắt tóc để xả hơi, đưa các cháu đi bách thảo bách thú, đi xem xiếc và thăm lăng Bác Hồ. Đặc biệt cứ chủ nhật nào ba ông cháu tôi cũng đi câu ở mấy làng xóm nông thôn. Kỷ niệm vui buồn của chúng tôi thì nhiều vô kể

Tống Sò và Cả Sò khôn lớn dần trong bàn tay yêu quý xót thương và sự gieo neo tần tảo của mẹ. Ngoài tám tiếng lao động cật lực trong nhà máy, The đã lẫn xả vào công việc trồng rau, chăn lợn, nuôi gà vịt. Để có đủ tiền sinh sống và nuôi con, cô không từ một việc gì: đóng gạch thuê, đẩy xe cải tiến chở phân bắc cho hợp tác rau hoa quả, thậm chí có lần cô còn cùng mấy bà nạ dòng lên tận Việt Trì buôn bè nữa cho trôi xuôi sông Hồng. Những lúc cô đi vắng xa, cô thường gửi các cháu nơi tôi. Các cháu không bé dại, chẳng phải phòng dại, chỉ phòng nghịch. Chỗ ở trong Dền Ngọc Sơn rộng thênh thang. Còn ăn, ba ông cháu kéo nhau

lên quán cơm hàng Giày, ăn tập thể, ba hào một suất.

Mỗi lúc đi xa về, cô The thường vào Đền lễ tạ thánh rồi kể cho tôi nghe đủ mọi chuyện: chuyện làm ăn, buôn bán, lời lỗ, rồi chuyện tứ phương, người nay kẻ nọ... Tuy không hỏi han gì cô, nhưng tôi rất chăm chú nghe mỗi lần cô nhắc đến một "nhà bác" nào đó, một "ông ấy, ông nọ", v.v... Tôi không thích những chuyện đó, chỉ uể oải nghe kể với ánh mắt nhìn cô lo lo, ngại ngại. Cô hiểu ý thăm của tôi, nên cô cười, cố làm cho tôi yên dạ:

- Người ta bảo "gái-khôn-dỗ-mãi-cũng-mềm". Còn con ấy à, con cứ kệ cho thiên hạ nó tha hồ ngon ngọt, con kệ thầy họ. Nghe, cũng lắm lúc thấy bùi tai, ông ạ. Nhưng mà con biết cái thân phận con chứ. Mình nặng gánh thế này, chẳng thằng nào nó thương yêu thực lòng đâu. Mười anh thì chín rười chỉ thích nhăng nhít bõm xơm, con chẳng dại.

The đã nói đúng. Cô ta không dại. Mà có dại thì hai cái thằng Tổng Sò và Cả Sò kia, hai cái mặt cứ ngơ ngơ như gà công nghiệp ấy mà góm lắm, nó chẳng để cho mẹ nó dại vào đâu được. Một ông chủ nhiệm đến thăm hỏi, một anh công an vào làm giấy tờ liệt sĩ, hoặc một bác xích lô nào đấy đến cân lợn chẳng hạn, là chúng nó cứ như hai vệ sĩ không rời mẹ nửa bước, có đuổi cũng

không đi. Vô phúc một anh chàng nào tới nhà với mục đích không rõ ràng, là hai đứa cùng nắm trong tay bốn hòn đá củ đậu, sẵn sàng cho đá bay ngay, không cần phải e ngại.

Dù sao thì The cũng mới ngót nghét ba mươi. Nghèo túng không làm cô gầy mòn, đau thương không xóa nổi nét hơn hớn tươi xanh trên tấm thân căng nhựa của cô. Qua ánh mắt trong vắt, qua làn da trắng ngắn như thạch nhũ, qua tiếng cười giòn tan của cô bên luống rau, tôi biết rằng mọi sự chưa kết thúc. Mọi sự còn lăn chạy trên con đường dài của cuộc sống. Cái gì phải tới nó sẽ tới. Tôi tự trách mình quá đa tâm. Tôi là cái gì của cô? chẳng qua tôi là một lão phó cạo người dung nước lã, thồ trên lưng mình bởi bởi năm tháng, bởi bởi sự kiện, bởi bởi nỗi vui và niềm đau... Nhưng dù có tự nhủ lòng, tự an ủi đến đâu, tôi vẫn không trút bỏ được gánh nặng tâm lý. Nó như sợi dây vô hình siết thắt lòng tôi. Đã từ lâu, trôi coi cô ta và hai đứa trẻ như chính máu mủ xương thịt mình. Nếu như, bỗng dưng có một người đàn ông trẻ trung nào đó, có thể là một anh hùng, là một quân tử, từ nơi xa lạ đến đây, hai tay dắt ba mẹ con nhà nó ra đi, thì không chắc tôi, từ trong sâu thẳm đáy lòng, có chịu nổi sự mất mát đó không. Cứ mỗi lần nghĩ vậy, tôi lại thất se ruột gan. Ôi, tôi đã già rồi chăng? Đã đi

vào thời kỳ lão hoá bằng trạng thái gàn gàn dở dở rồi chăng?

Nhưng không! Cuộc sống có sự sắp đặt riêng của nó, một điều mà cả tôi và các bạn đều không thể lường trước được.

Sau năm 1975, tôi vào sống ở miền cồn cát Sông Hậu một vài tháng. Lúc quay trở ra, tôi từ bỏ hẳn cái nghề đáng yêu (và cũng đáng buồn, với riêng tôi): thợ cạo! Phần vì chỗ tôi cắt tóc, bãi cỏ sau đền Bà Kiệu, người ta đã san lấp hầm trú ẩn để sửa sang thành vườn hoa, dựng cất tượng đài. Phần vì tôi có một khoản thu nhập hấp dẫn: một cơ quan nghiên cứu văn hoá có thuê tôi dịch hàng loạt sách Hán-Nôm sang Việt văn. Vì vậy, tôi chỉ luẩn quẩn trong đền Ngọc Sơn suốt ngày, khi dịch văn, khi câu cá; cũng có lúc bầu bạn đến chơi đông thì "*Khi chén rượu, khi cuộc cờ. Khi xem hoa nở, khi chờ trăng lên...*"

Một hôm, tôi ngồi tựa tốt mấy chậu đào cảnh, sửa soạn đón mừng xuân mới. Trong số hàng trăm chậu hoa của đền, có hai chậu rất to, một đào bích, một đào phai. Máy chục năm qua, tôi vốn ưa chơi đào, nhưng lòng vô tư, thanh thản. Vài năm nay, mỗi lần ngắm đào, tôi không khỏi trắc ẩn khi nghĩ về cô The và anh em nhà Đào Phai, Đào Bích. Chuyện đời ngẫu hợp, cứ như cố ý bịa đặt cho xóm chuyện. Đùng cái lúc tôi đang tư lự

trăm ngàn bèn mấy chầu đào, thì Tống Sò và Cả Sò cùng ào vào như hai cơn gió lốc:

- Chúng cháu chào ông ạ. Chúng cháu chào ông ạ!

Tôi tròn xoe mắt, tươi cười, lòng rất vui, vừa giang tay đón hai đứa trẻ vừa ngắm khuôn mặt anh em chúng. Lớn gọn rồi. Giọng kim tré thơ đã bắt đầu trầm hơn, trên gò má cũng đã vỡ ra những điểm trắng lấm tấm: dấu hiệu của thời kỳ phát dục mạnh mẽ. Tôi ghi xiết cả hai, hỏi:

- Các cháu chỉ đi có hai anh em thôi à? Mẹ đâu?

Cùng lúc, cả hai đều đồng thanh:

- Cả bố mẹ chúng cháu. Kia! Ông xem đang đi trên cầu kia kia!

Tôi giật mình, cảm thấy con tim như nghẹt lại. Sao lại "cả bố mẹ"? Từ bao giờ thế này? Với ai vậy? Mà tụi trẻ nói tiếng "bô!" một cách ngon lành làm sao?

Trên cầu Thê Húc, The tóc để trần, mặc áo tím Huế đang đi cùng một anh bộ đội. Họ dắt xe đạp đi chậm rãi. Anh bộ đội có lẽ là một thương binh, nên dáng cao cao của anh cứ như chiếc quả lắc xiêu vẹo giữa ánh nắng ban mai làm sáng lóa các nhịp lan can cầu.

Tôi toan hỏi thêm Tống Sò và Cả Sò cho ra nhẽ,

song chúng đã giẫy tuột khỏi vòng tay tôi, lao vào trong phòng tôi mà sục tìm cần câu.

Tôi đứng trân trân nhìn vợ chồng The tiến lại gần từng bước, trong lòng mỗi lúc một căng thẳng, xáo trộn cả niềm vui lẫn không vui. Khi họ tiến sát vào tầm nhìn rõ của tôi, thì tôi càng bàng hoàng hơn, đôi môi bật thành tiếng kêu thảng thốt:

- Ôi... cái thằng Phai! Cháu vẫn còn sống đây à?

Phai mỉm cười, hàm răng trắng sáng trên nước da ngăm ngăm bánh mật:

- Chào bác ạ!

- Ô, sao lại bác? - Tôi ngạc nhiên - mọi khi, mấy năm trước, anh vẫn "ông ông, con con" với tôi kia mà? Già đi một chút này, gầy đi một chút này, nhưng rắn rỏi hơn này, bót vẻ tộc toạc hơn này, cái gáy có phần dài hơn một chút này...

Trong khi tôi nói thì The cứ rũ ra cười, vừa nhìn tôi vừa nhìn chồng, đôi mắt bồ câu lim dim khép liền thành một vệt đen đậm.

- Thế nào? Đầu đuôi ra sao? Còn sống sờ sờ ra thế này mà lại thành liệt sĩ những bấy nhiêu năm là có làm sao?

- Thưa bác... - Phai nở rộng nụ cười, rồi nhìn vợ.

The vẫn rũ ra cười. Về cuối chuỗi cười, cô mở

to mắt, từ trong khoé mắt lăn chảy hai giọt nước trong vắt. Nhưng cô vẫn cười:

- Ông ơi, anh ấy là anh ruột bố các cháu đấy. Đào Bích chứ không phải Đào Phai đâu ông ạ.

Đào Bích cũng cười theo The, lần này nụ cười của anh ẹ lẹ hơn lúc này:

- Thưa ông, con cũng xin phép gọi ông bằng ông ạ. Con ở chiến trường trở ra... Hôm nọ, ngày vui chúng con nên vợ nên chồng, cả hai chúng con đều đến mời ông. Người ta bảo ông đi thăm họ hàng ở trong Nam...

Nói tới đây, giọng Đào Bích trở nên rụt rè, se sẽ:

- Thưa ông, ông mừng cho chúng con, hay ông... hay ông... mừng chúng con ạ?

Tôi ôm chặt lấy quàng lưng dài rộng của anh thương binh, đôi mắt ngấn lệ:

- Ô, sao lại mừng? Hay quá! Hay quá! Thật là đẹp! Thật là gọn! Không thể cò điều gì mang ý nghĩa đẹp đẽ, trọn vẹn cả ba bề bốn bên như việc các cháu nên vợ nên chồng thế này.

The chăm chăm nhìn tôi, da mặt trong veo nhoáng ửng ánh hồng. Cô bỗng kêu lên:

- Các cháu đâu rồi hả ông?

- Có lẽ ra mé sau câu cá rồi.

- Chết. Chết! Nghịch quá thế. Con phải xem chúng nó một tý mới được.

Nói xong, cô ton tả đi nhanh ra mé sau đền. Đào Bích khó nhọc, gượng gạo chiếc chân gỗ, xoay người ngồi xuống ghế đá. Anh ta kéo áo tôi cùng ngồi xuống, đoạn lễ phép mời tôi hút thuốc lá. Với niềm vui vô hạn, và như cất bỏ được hòn đá tảng bấy lâu trĩu nặng lòng tôi, tôi ngắm nghía khuôn mặt Đào Bích. Vâng, không thể in nhau như Tổng Sò và Cả Sò được. Nhưng trên thế gian cũng khó có hai anh em, lệch nhau ba tuổi, mà lại giống nhau từ gốc tóc, vẻ mặt, ánh mắt, nụ cười như Đào Bích với Đào Phai.

Ngày xưa miền chiêm trũng Hà Nam Ninh mở hội đại đấu thủy, làm nổi đồng ruộng, xóm làng. Đơn vị cao xạ cử một số bộ đội giúp dân. Thiếu úy Đào Bích đã làm quen với Lưu Thị The ở công trường đẹp đẽ ấy. Sau một thời gian hiểu biết nhau, Đào Bích quyết định đến chào bố mẹ The để ngỏ lời cầu hôn. Song, hồi đấy tạo hoá thiêng liêng! Chỉ có người mới hiểu, mới giải thích được vì sao, khi ngồi trước mặt bố mẹ The, anh ngỏ lời xin The không phải cho mình, mà là cho đứa em trai của mình: Đào Phai!

Và rồi, mọi sự cứ như tiên định, như ý muốn ban đầu là vun vén cho em trai, anh ra sức nói đẹp về đứa em, mà hoàn toàn quên phát nổi lòng

của mình. Anh đã xin phép đưa The về mảnh đất sông Hồng, để cho The gặp em trai mình. Phai và The cùng sững sốt trước tấm lòng cao cả và nhân hậu vô biên của người anh mộc mạc. Họ chỉ còn biết vâng mệnh cho đẹp lòng người anh.

Sau đó, đơn vị của Bích được điều động vào chiến trường B. Anh hành quân. Anh bồn kích. Anh xả súng quật ngã rất nhiều quân thù. Và anh đã để lại ở miền Xuân Lộc một cẳng chân...

Khi anh trở ra sông Hồng với chiếc chân gỗ, anh quần ruột quần gan mặc niệm trước mấy năm mồ của cha mẹ và em trai ở bãi cát An Dương. Song, anh còn đau lòng hơn khi thấy cảnh goá bụa và cô cút của em dâu cùng hai cháu, kể cả những thắc thỏm lo âu do cảnh cô goá sẽ tiếp diễn mai sau. Anh trầm mặc hẳn đi. Tình yêu đôi với The thuở ban đầu đã nhường chỗ cho tình anh em thiêng thắm. Nhưng bây giờ, tình yêu đó sống lại, tái sinh, mãnh liệt hơn cả ngày xưa, bởi được cộng thêm nỗi xót đau và lòng trách nhiệm đối với hai đứa con cùng dòng máu với anh.

Anh âm thầm và u uất mất hai tháng trời, tự mình chìm mình vào những cơn vật vã gay gắt về lương tâm, về tập quán ngàn đời, về dư luận xã hội. Và sau khi tin chắc vào hành vi tốt đẹp, thẳng băng ngời sáng và hợp lý của mình, anh đã nắm

lấy đôi vai tròn trịa của The mà thăm thì với giọng kiên định:

- The... nghe anh nói đây. Anh vẫn yêu em và sẽ còn yêu mãi mãi. Bây giờ anh quyết ý sẽ cùng em chung sống. Anh không biết nói nhiều. Em hãy hiểu lời anh một cách rộng hơn, kỹ hơn một chút. Chúng ta phải sống với nhau, vì các con và vì phần đời con lại của chúng ta.

The mở rộng đôi mắt, đắm đắm nhìn anh. Cô không bàng hoàng, không sửng sốt, cũng không sợ hãi. Dường như cô chờ đợi điều đó từ lâu, và ráng sống, ráng nuôi con cũng chính vì điều đó.

MUÔN NẾO XE LĂN

*(... Trăng có tỏ mờ tròn khuyết
Người có buồn vui ly hợp...)*

Tô Đông Pha.

Quán cơm bình dân đó có một cái tên hơi lạ: quán "Ngọt-Bùi-Chua-Chát". Chủ quán cũng ngờ ngợ như tên quán: một ông già chừng sáu mươi, mái tóc bạc phơ rất dài, kiểu híp-pi thịnh hành một thời. Ông thấp béo, cười rộng miệng, nhưng nhả nhặn và thường là pha chút hài hước vào câu nói. Ví dụ, mỗi lần có người vào ăn cơm, ông thường nói to cùng đàn con chạy bàn:

- Có một thượng đế mới. Các con hãy làm sao cho thượng đế hài lòng! Thừa thượng đế, ngài thích gì ạ? Ngọt, bùi, chua, chát, hay cay, đắng, cứng, mềm ạ?

Khách đến ăn khá đông, đủ mọi loại người:

người đạp xích lô, anh khuôn vác, chị buôn thùng bán mẹt, bà buôn sắt vụn, vài chú sinh viên nghèo ở mấy trường đại học gần đây, răm cô gái làm nghề xoa bóp ở mấy quán cà phê, và đông nhất vẫn là những chàng trai buôn bán cơ bắp vẫn ngồi như từng đàn ếch ở các góc cây.

Xen lẫn với họ, còn có một ít khách đặc biệt: đó là một số các ông nhà văn, nhà báo, nhà giáo, nhà đài sống độc thân. Loại này gồm đủ mức: người thì chiếc xe đạp không ra hồn xe, áo quần luộm thuộm; còn kẻ khác thì có các loại mô tô đắt giá nhất và com-lê ca-vát, đầu chải bóng lộng.

Họ không ưa ngồi trong nhà bầy biện, bàn ghế gọn ghẽ, mà lại kéo nhau ra các góc cây ở ngoài sân, một mặt sân rộng, sạch, trên đầu thì các loại dây leo dưới đất có bầy nhiều châu cánh. Bàn ghế cùng được ông chủ quán hài hước tạo dáng rất lập dị: đó là những gốc cây to được bào nhẵn thành mặt phẳng; những khúc gỗ tròn tròn sần sùi nguyên vỏ, song, tất cả đều được quét phủ một lượt vec-ni bóng nhoáng.

Ông chủ đã chia khách thành hai loại chính: loại tạt vào ăn bất ngờ một hai bữa rồi biến mất, và loại ăn quanh năm suốt tháng, kể cả lúc giông bão. Với loại khách thường xuyên này, ông chủ mặc nhiên trở thành thân quen. Quen tính nết, quen cách ăn uống, quen sở thích và khẩu vị.

Thậm chí, dầu ông là người đứng đắn không tò mò tọc mạch, và khách cũng không hề lăm nhời kể lể, ông chủ vẫn "đúc kết" được vài ba chuyện riêng tư, hoặc nổi oái oăm ngang trái của một đôi người.

Chẳng hạn như bà khách vẫn chỉ chuyên ngồi ăn cơm ở dưới gốc liễu sát góc sân kia kia! Bà đến quán "Ngọt-bùi-chua-chát" này ăn cơm đều đặn đã ba năm liền. Chẳng ai rõ bà tên là gì. Có thể đoán bà bốn năm bốn sáu hay năm hai, năm ba cũng đều đúng. Vóc đặc bà hơi cao so với số đông phụ nữ. Ở bà toát ra một cung cách cao sang xa xưa, bởi lúc nào bà cũng đi đứng điềm đạm, ít nói cười. Quần áo bà vận trên người chỉ độc một kiểu: áo cánh phin trắng cổ quả tim, quần lụa đen rất bóng, một chút dư vị quý tộc thượng lưu còn sót trên cổ bà, đó là chuỗi hạt ngọc bích to có nạm vàng tây cộng với chiếc búi tóc to bằng cả khuôn mặt trái xoan trắng trẻo. Bên ngoài búi tóc được bọc một chiếc túi lưới mạng bằng tơ đen nhánh.

Bà ăn uống nhỏ nhẹ, chậm chạp và đạm bạc, chưa bao giờ vượt quá cái giá hai nghìn đồng. Quán cơm thường ồn ào cười nói, cãi nhau, thậm chí văng tục chửi bậy. Bà mặc kệ tất, cứ điềm đạm ngồi nhai. Nếu có bọn thanh niên lơ mãng, nói năng bẩn thỉu quá thì bà đành lặng lẽ đem đĩa bát ra một nơi xa hơn. Từ ánh mắt, vẻ mặt,

tám lưng dài dài đến đôi cẳng dài dài của bà đều toát ra một vẻ gì đó u u, ảm ảm, buồn buồn, ảm ảm.

Ăn xong, bà ngồi xĩa răng. Năm ngón tay chống vào má lần lượt gõ nhẹ làn da mịn màng, như người ta đang âm thầm tìm lại một giai điệu cuộc đời đã xa xăm. Đôi mắt hơi dài và mỏng chứa hai tròng mắt màu nâu tím. Ánh mắt hiền từ và lạc lõng giữa không khí hiện sinh náo nhiệt xung quanh. Nó chỉ loé lên đôi chút khi từ băng cát-sét của ông chủ quán vẳng lên một hai bài nhạc "tiền chiến" trữ tình - trữ tình tới mức vô nhầu lòng người, chảy nhão tâm tư và ủ dột thêm hoài niệm.

Người thứ hai mà ông chủ quán đặc biệt lưu tâm là một họa sĩ già khoảng trên năm chục tuổi. Họa sĩ cao lớn vạm vỡ, lưng dài, vai rộng, mái tóc không dài song lại quá rậm rạp mang màu bạch kim trắng xoá. Nếu bà búi tóc ưa ngồi dưới góc liểu ngoài sân, thì ngược lại, họa sĩ lại chọn một chỗ sâu kín ở trong nhà, ngay cạnh cửa sổ, mỗi lần ăn uống xong, họa sĩ già lại giở cặp bìa đựng giấy phác thảo ra mà vẽ phóng hoặc cả một khuôn mặt, hoặc dáng ngồi dáng đi của mọi người mà ông thấy thích thú. Mỗi lần nán lại vẽ phác thảo, ông thường trả thêm hai ba nghìn cho nhà hàng, coi như tiền thuê chỗ. Nhưng ông chủ quán cơm

lập dị kia, không những từ chối số tiền đó mà còn nói vài lời tỏ vẻ hiếu đời:

- Ô... Không đâu, thưa ông. Xin ông hãy hiểu cho rằng mặc dù là quán cơm bình dân, nhưng chúng tôi đôi lúc cũng có những suy nghĩ không bình dân. Ông hãy cứ tự nhiên coi đây như xưởng vẽ của ông.

- Cảm ơn ông chủ quán - Hoà sĩ già nhã nhặn nói. - Tôi sẽ nhiều lần cảm tạ ông, nếu được ông cho phép có một phác thảo về ông.

Ông chủ quán tóc dài mỉm cười rất tươi tỉnh:

- Xin lĩnh ý ông. Nhưng theo chỗ tôi hiểu, ông đã xong việc chính đâu? Ông chờ mất thời giờ vào những việc vụn vặt.

- Việc chính của tôi ấy ạ? Việc gì vậy, thưa ông?

- Thưa hoạ sĩ, ông rõ hơn tôi về công việc ông đang làm. Cần gì phải hỏi nhau đến tận ngọn nguồn đáy sông, khi cả hai chúng ta đều cùng ở tuổi già cả rồi?

Hoạ sĩ im lặng. Ông chủ quán quả tình tường. Ông thừa biết rằng hoạ sĩ ký hoạ những người khác chỉ là cái cớ. Công việc quan trọng nhất mà ông thực hiện là luôn vẽ bà búi tóc với các kiểu dáng khác nhau. Riêng khuôn mặt của bà thì hoạ sĩ vẽ đi vẽ lại đến hàng trăm lần, hết vẽ lại xé, xé xong lại vẽ, với niềm trân trọng và say mê

tưởng chừng không biết thế nào là cạn kiệt, không biết đến mức độ nào mới là giới hạn thành công viên mãn cho một tác phẩm nghệ thuật?

Có một điều ông chủ quán cơm "Ngọt-bùi-chua-chát" và một số khách ăn thường xuyên đều biết rất rõ là chưa bao giờ, chưa lần nào họa sĩ tìm cách làm quen hoặc lại gần bà quý tộc sa sút cả. Không chỉ thế, hình như ông còn cố ý lẩn tránh bà. Đôi khi bà có việc gì bất chợt đi vào trong nhà hoặc bất chợt ra về, thì họa sĩ đã cố ý quay mặt đi nơi khác, giả vờ cúi đầu tìm cây bút chì than rơi dưới đất hoặc dùng cả cặp bìa cứng mà che mặt lại.

Người thứ ba khiến ông chủ quán lưu tâm cũng hơi lạ. Ông này trạc sáu chục tuổi, thân hình béo tốt, da dẻ đỏ au, ăn mặc sang trọng như một Tổng giám đốc hay một "sếp" nào đó cỡ lớn. Trông ông rất oai phong, nhưng đầu mày cuối mắt vẫn phảng phất một cái gì đó còn đọng lại chứng tỏ ông là một kẻ đắc thời, thành đạt, chứ không phải vốn dĩ từ lớp trí thức có học vấn sâu sắc. Ông lạnh nhạt, ít cười nói. Ông đến đây không để ăn cơm, mà chỉ để ngồi uống một chai bia loại đắt tiền. Ông cũng ngồi ở chỗ khuất, đến sau và về trước bà búi tóc. Ông lặng lẽ quan sát bà búi tóc ăn cơm ở góc liêu, và cũng lặng lẽ quan sát cả công việc lịch sự và âm thầm của họa sĩ già.

Tóm lại, theo cặp mắt tinh tường và sự phán đoán của ông chủ quán, đây là ba con người, ba thế giới, ba vật thể đang âm thầm xoay chuyển, chưa biết vui hay buồn, nhưng chắc chắn sẽ tới lúc nảy sinh một điều gì đó không bình thường.

Quả nhiên, chừng mười ngày sau, bữa ấy bà búi tóc đang ăn uống bình thản như mọi lần, thì bất chợt trước mặt bà hiện sừng sững dáng dấp oai vệ của ông sếp. Cạnh ông, có lẽ là cô con gái của ông. Cô này ăn mặc hoàn toàn Tây phương, bộ áo váy loại len dệt với kiểu dáng hiếm thấy, kèm thêm một chiếc túi da nhỏ sắc sỡ, với mấy chữ tiếng Anh: "*Biết vậy thì...*"

Cô nhìn bà búi tóc, vẻ mặt son phấn xinh tươi reo sê:

- Mẹ! Con mới về...

Bà búi tóc ngẩng nhìn, nét mặt vẫn điều đạm:

- Chào ông! chào con! Con về nghỉ hè à?

- Vâng ạ! - Cô gái tỏ ý kém vui - mẹ ơi... Con nghe bố nói mẹ đi ăn cơm hàng cháo chợ đã ba năm nay. Thế mà thư nào gửi sang Tây cho con, mẹ cũng nói là ở nhà vẫn bình thường. Bố mẹ vẫn vui vẻ...

Ông sếp hùng hổ nói to, một tay cặp chặt chiếc cặp da, một tay vung vẩy:

- Đây, con xem, mẹ con vui vẻ thế đấy. Đã ba

năm nay rồi. Nào bà! Trước mặt con gái, bà hãy giải thích về cái đạo làm vợ của bà cho con nó biết.

Bà cúi tó vẫn hết sức bình thản. Bà buông đĩa bát nhìn vào một khoảng xa xăm nào đó, nói nhỏ;

- Ông có thể hạ bớt giọng nói được không? Ở đây còn người nọ người kia.

Ông sắp vẫn đỏ mặt tía tai, nói to:

- Tại sao tôi phải nói nhỏ chứ?

- Vậy thì tại sao ông phải nói to? Chúng ta có cãi nhau đâu?

Cô gái trẻ trung và xinh tươi nước mắt tuôn ra, nghẹn ngào:

- Thôi, con xin bố mẹ. Ở đây là chỗ đông người...

- Nhưng mẹ mày bôi gio trát trấu vào mặt tao?

- Thưa ông. Ý ông muốn gì?

- Muốn gì à? Muốn bà nhớ rằng bà là vợ tôi. Bà phải về gia đình. Bà phải... Bà phải...

- Ông ạ, tôi đã phải thế này thế nọ suốt ba chục năm nay rồi. Mong ông hiểu cho là tôi đã kiệt sức, đã nhẵn nhụi đến hết mức có thể.

Cô gái ngồi xuống khúc gỗ tròn cạnh mẹ, âu yếm, nói:

- Mẹ ơi mẹ về nhà cùng con nhé. Mẹ con mình

cùng tâm sự... mẹ hãy cho con một ít ngày hè vui về.

Bà búi tóc dịu dàng vuốt nhẹ mái đầu con gái, nói:

- Con tha lỗi cho mẹ. Mẹ không thể về. Mà về đâu cơ chứ?

- Về nhà ta ạ. Về gia đình ta...

- Đấy không phải là gia đình. Đấy là một phòng giam nhỏ với một ông cai tù nghiệt ngã, và...

- Và cái gì? Hả, và cái gì? Bà phải nói!

- Kìa, con xin bố. Bố găm lên làm gì?

Bà búi tóc vẫn nhỏ nhẹ:

- Nếu ông ép tôi nói, thì xin ông hãy lắng nghe: và lối bịch, và hợm hình! - Đoạn, bà quay bảo con gái, - Suốt ngày mẹ ngồi nghiền cứu ở nhà dì Lam. Con hãy tới chỗ dì Lam mà tìm mẹ. Mẹ không về đâu. Không bao giờ!

Ông sắp găng sức dần giọng:

- Bà nhất quyết không về chứ?

- Không!

- Vậy thì tôi phải dùng quyền người chồng.

- Ông vẫn tự nhận là chồng tôi à! Hay thật!

- Tôi sẽ... dùng pháp luật!

- Một sáng kiến đẹp. Xin mời ông hãy mượn

tay pháp luật cho tôi nhờ! Vâng, đã đến lúc cần pháp luật can dự...

Cô con gái lặng im nhìn cả bố lẫn mẹ rồi buồn bã bảo với ông bố:

- Thôi, bố ạ. Bố con mình về đi.

- Không! Tao phải bắt mẹ mày về bằng được.

- Con xin bố. Bố đừng dùng đến tiếng "bắt" ở đây.

- Mày bệnh mẹ mày hả?

- Kia bố... Chỉ cần chốc lát ngăn ngui này, con đã hiểu là mẹ không về cùng bố nữa. Bố làm gì, sử dụng quyền hạn nào, cũng là vô ích. Mẹ ơi, vậy thì thế này ạ, con sẽ đến thăm mẹ và thăm dì Lam nhân thể. Tạm biệt mẹ!

Sau khi hai bố con ngài thủ trưởng đã chào ông chủ quán để về rồi, bà búi tóc cứ ngồi ngây ra, ánh mắt đăm đăm, xa vời, lát sau mới cầm đĩa ăn tiếp.

Lúc bà ăn xong cơm, ông chủ quán cho các con dọn dẹp bát đĩa, rồi như lệ thường, đích tay ông bưng đến đặt trước mặt bà một cốc nước trà đặc. Ông cười, nói một câu hơi khó hiểu:

- Xin chào bà! Xin bà vui lòng cho phép tôi được chào bà một lần thứ hai nữa!

- Dạ thưa bà, tôi muốn được tỏ lòng kính trọng một người biết tự trọng, đơn giản vậy thôi bà ạ.

- Cảm ơn.

Ngày hôm sau bà búi tóc vẫn đến ăn cơm, vẫn nét mặt hiền hậu và vẫn cái dáng trang nhã cô hữu, coi như không có chuyện gì xảy ra cả. Riêng ngài sếp thì không thấy đến uống bia nữa. Còn ông họa sĩ già thì sau bữa cơm lại lặng lẽ mở cặp bia cứng ra trau chuốt nét vẽ như cũ.

Ông chủ quán đến bên ông họa sĩ, thân mật như bạn, nói:

- Tôi muốn mời vị khách quen của tôi một cốc bia, chẳng rõ ông có vui lòng nhận không?

Họa sĩ ngẩng đầu hơi nhanh làm cho mái tóc bạch kim rậm rạp bay lên như một vành tán. Ông hơi ngạc nhiên nhìn ngắm ông chủ quán:

- Có lý do gì đặc biệt thế ạ?

- Có đấy. Tôi chắc là hôm qua ông ký họa được một vài phác thảo giá trị? Nào, mời ông!

- Tôi rất vui lòng uống cùng ông một cốc nhỏ thôi. Còn ký họa ấy ư? Ông lầm rồi! Hôm qua tôi đã xé bỏ mất bao nhiêu giấy.

- Kỳ quái. Tôi lại cho rằng hôm qua ông nắm bắt được cái "thần" của nhân vật mà ông mến mộ lâu nay.

- Chính thế! Cũng chính vì thế mà tôi thấy những ký họa trước nay của tôi đều trở thành

nhạt nhẽo vô vị. Xin lỗi, ông khá am tường về nghệ thuật. Lẽ nào...

- Không, thưa ông họa sĩ. Đời tôi không có gì dính dáng tới nghệ thuật cả. Nhưng thường thức thì hiểu biết được đôi chút. Lúc trẻ tôi có nhiều say mê, nhưng rồi cuộc đời tôi bị hư hỏng hết chỉ vì lúc thanh niên tôi đã "trót" rơi vào một gia đình nhiều tiền của. Ông có tin rằng giàu sang làm hư hỏng con người không?

- Có! Tôi rất tin điều ấy. Tôi đã chứng kiến không ít những con người như vậy. Cầu cho mình được hiển đạt vinh thăng thì dễ ngạo mạn khinh người. Cầu cho mình được thuận buồn xuôi gió thì hèn nhút ý chí đấu tranh. Cầu cho mình giàu đủ no ấm, thì không thấy nỗi khổ của nhân quần. Cầu cho mình lắm vàng nhiều bạc thì tiêu ma mọi chí khí.

- Hoá ra bên cạnh tôi có một phật tử siêu phàm mà bấy lâu tôi không rõ. Thưa ông, nếu bà búi tóc đoan chính kia biết được rằng ông đã say mê về bà ấy khá nhiều, liệu bà ấy sẽ nghĩ gì?

- Tôi không phải là bà ấy, thành thử tôi khó mà nói rằng bà ấy nghĩ gì. Nghề nghiệp của chúng tôi là cần có nhiều ký hoạ. Từ hàng ngàn ký hoạ, chúng tôi sẽ chọn cất lấy một hai bức hoạ nào đó, rồi đặt nó trước mắt người đời.

- Nếu tôi biết vẽ giỏi như ông, tôi sẽ đặt tên cho bức vẽ là NGÃNG ĐẦU KIÊU HÀNH!

- Thế à? Ôi, ông chủ quán lãng mạn của tôi. Còn tôi, sau khi hoàn thành bức chân dung người đàn bà đáng trọng này, tôi sẽ đặt tên cho nó là GIÁC NGỘ.

- Giác ngộ?

- Vâng! chẳng lẽ tân bi kịch ngắn ngủi hôm qua, lại chưa đủ mức nói lên rằng ta đã *lầm lẫn suốt đời người* hay sao? Theo tôi, lầm lẫn thì ai cũng có. Quan trọng là nhận ra lầm lẫn và dứt khoát lìa bỏ lầm lẫn.

- Xin chịu nghệ sĩ - Ông chủ quán cười - Bất buộc ông phải uống cốc thứ hai cùng tôi. Nào, xin mời!

- Cảm ơn ông.

Bởi ngoài trời bất chợt ập đến một cơn mưa bóng mây. Những khách ưa thích ngồi ngoài sân đều dồn hết vào trong nhà. Vì vô tình hay vì cố ý muốn ngồi gần những người đứng tuổi, nên bà búi tóc đã từ tốn đi thẳng đến chiếc bàn có ông chủ quán và họa sĩ già đang đàm luận. Ông chủ quán lịch sự đứng lên nhường ghế cho bà búi tóc, ý nhị nói;

- Thật là một cơn mưa đẹp!

- Lại có mưa đẹp với mưa xấu hả ông? - Bà búi tóc mỉm cười khe khẽ.

- Đẹp xấu là ở lòng ta, thưa bà! - Nói xong ông chủ quán đi về chỗ ngồi mọi lúc của ông.

Hoạ sĩ già và bà búi tóc cùng im lặng khá lâu. Lát sau, bà quay lại ngắm nhìn mái tóc bạch kim và bộ râu quai của hoạ sĩ, khe khẽ cất giọng:

- Em xin lỗi, vì ông đã tốn khá nhiều giấy bút với em.

Hoạ sĩ giật mình, nói nhỏ, đôi môi run rẩy vì xúc động:

- Làm sao bà biết được điều đó?

- Hàng ngày ngắm qua song cửa sổ, em hiểu điều gì đã xảy ra.

- Bà vẫn còn rất tinh tế và ý nhị.

- Xin ông vui lòng cho em xem qua một ít phác thảo? Em yêu cầu vậy, có là quá đà không ạ?

- Ô, không. Rất vui lòng được bà lưu tâm tới sự vụng về của tôi, mời bà...

Nói xong, hoạ sĩ già đặt cả tập bìa cứng vào tay bà búi tóc. Lập tức bà nhận ra rằng chính bà, chỉ riêng bà đã hoàn toàn chiếm lĩnh cả tập ký hoạ gồm mấy chục tờ với đủ các tư thế, đường nét, mặt mũi khác nhau. Cuối cùng một bức chân dung bằng sơn dầu đập vào mắt bà: một thiếu nữ có khuôn mặt vô cùng rạng rỡ, mái tóc dài đen

như nhung buồng xoã trước ngực, một đôi mắt sâu đến vô giới hạn, một đoá hồng vàng kẹp giữa những ngón tay nõn nuột ngọc ngà.

Bà búi tóc gần như lả đi vì xúc động. Ánh mắt của bà chuyển sang tím ngắt và bắt đầu trào lệ. Bà đắm đắm nhìn thẳng vào mặt hoạ sĩ. Quả thật khó mà bỏ qua được một hình ảnh như thế này: quá cao lớn, vạm vỡ trong bộ quần áo nhuộm chàm may theo kiểu sắc phục người Nùng; một mái tóc trắng sáng hơi loãn xoăn, ôm viên lầy khuôn mặt vuông vức; hai hàng lông mày rậm như hai mũi mác che chắn cho một đôi mắt sáng rực. Ngắm đôi mắt đó, người ta có cảm giác đây chính là một mẫu người sinh ra để dẫn thân - dẫn thân cho cuộc sống, cho nghệ thuật, cho cái đẹp, cho yêu đương, cho khổ đau, không hề run sợ trước mọi điều ác, cũng không hề cúi tay trước mọi điều thiện.

Thấy bà búi tóc không nói năng gì, hoạ sĩ hồi hộp hỏi:

- Có giống không thưa bà?

- Không... Không đúng... Không giống. Rạng rỡ quá, dài các quá, trẻ trung quá. Mà tôi thì, thưa ông, ông đã thấy đấy: tôi đã đặt chân vào tuổi già...

Hoạ sĩ trầm ngâm nói:

- Với tôi thì bà không hề thay đổi. Và chẳng, tôi đâu có về một mệnh phụ phu nhân? Tôi chỉ về tuổi trẻ của cô nữ sinh Thái Thị Thiêm ở Li-xê An-be-sa-rô ngày xưa...

Bà cúi tỏ choáng váng gần như lịm đi. Bà phải tựa lưng vào bờ tường mất một lúc, rồi mới dần dần trấn tĩnh trở lại:

- Trời... Ông biết tôi? Ông là... Ôi, có lẽ đúng rồi: anh Thịnh râu ria, anh Thịnh gà tồ...

Hoạ sĩ mỉm cười rất tươi:

- Còn một Thịnh si - ngổ nữa. Lê nào Thiêm quên cái tên mà Thiêm đã đặt cho tôi sao?

Bà Thiêm đã hoàn toàn điềm tĩnh và tươi tỉnh. Bà nắn vuốt lại chiếc búi tóc quá to, cười:

- Em xin lỗi. Ôi cái thời trung học bằng nhắng của chúng ta. Em nghe nói là anh đi học cao đẳng mỹ thuật và cuộc sống riêng tư hình như lặn độn?

- Đúng như Thiêm nói: tôi rất lặn độn. Tất cả lại về con số không. Tất nhiên, trừ nghệ thuật hội hoạ có ít thành tựu...

- Thế còn ước mơ thuở trẻ mà anh đã từng nói cùng em: một chiếc xe lăn do ngựa kéo, ở trong có cả một xưởng vẽ và một người vợ yêu chồng, để anh đi vẽ khắp chân trời góc bể?

Thịnh mỉm cười. Ông chăm chăm nhìn vào Thiêm:

- Ước mơ vẫn âm ỉ cháy. Chiếc xe lăn và xưởng vẽ cũng sẽ hiện ra. Nhưng chỉ thiếu một nữ chủ nhân của chiếc xe đó...

Thiêm bật ra khỏi môi một câu nói như mơ, như thoảng:

- Em đã lầm lẫn một cách khủng khiếp! Em đã từ bỏ chân - thiện - mỹ để chạy theo những găm gào rỗng tuếch, những không tưởng man trá, những hứa hẹn điều toa...

Những ngày sau đó, ông chủ quán có mái tóc híp-pi đã dọn cơm cho họ cùng ăn chung trên một mặt bàn ở cạnh góc liêu rủ. Ông kính nể và yêu quý cả hai, và cũng phát khiếp lên vì chuyện trò của họ dường như không bao giờ vơi cạn. Thế rồi, một ngày kia, cả hai cùng đột nhiên biến mất, chẳng còn thấy lai vãng đến quán cơm "Ngọt-bùi-chua-chát" nữa. Họ hàng và bầu bạn xa gần đều không một ai biết bà Thiêm đi đâu.

*

Trên muôn nẻo đường xa xăm, có một chiếc xe ngựa - xưởng vẽ luôn luôn di động, bon về những nơi phồn hoa đô hội và những nơi quanh vắng thưa thớt cư dân. Ở trong xưởng vẽ lưu động đó, người ta luôn luôn ký họa và triển lãm những bức

về sâu sắc và cái *chân*, cái *thiện*, cái *mỹ*, những sinh hoạt đời thường diễn ra ở muôn nơi đất nước.

Trong xe ấy, mọi người thấy âm cúng, tin yêu, và niềm say mê của một mái tóc bạch kim chum bên một mái tóc có chiếc búi tóc tròn trĩnh...

Hà Nội 94

SUÝT NỮA THÌ TAN

Nàng đã phạm sai lầm. Không một người đàn ông, một người chồng nào mà lại vui vẻ khi thấy vợ mình cứ ca ngợi một người đàn ông lạ lẫm trước mặt mình. Càng diên tiết hơn cho người chồng, khi cả đứa con trai kháu khỉnh và yêu quý bố, cũng cứ hồn nhiên phụ hoạ với mẹ nó:

- Bác ấy hiền hơn bố. Bác ấy dạy con cách làm toán, làm văn, giảng giải rất cặn kẽ, mềm mại, chứ không quát tháo làm con sợ run lên như bố.

Anh ta mắng thẳng con trai nhưng kỳ thực là để cảnh cáo vợ:

- Thi đi với bác ấy. Hoặc đón bác ấy về đây làm bố mày. Tao vào cơ quan tao ở.

Người vợ xinh đẹp, tủm tỉm cười với chồng:

- Có khi thế thật chưa biết chừng - và nàng ngã vào lòng chồng vừa thân mật vừa trêu chọc -

Anh chỉ hảo huyền, con nó cười cho. Đánh đổi mười kho vàng lấy chồng em, cũng đừng hòng.

Người chồng đẩy vợ ra, vẫn mang giọng bức bối:

- Mười kho vàng không đổi, có khi lại đổi lấy một cái tông-đơ cắt tóc. Thế gian lắm kẻ mơ màng, thấy hòn son thắm, ngỡ vàng trời cho. Ồi cô như vậy.

Người vợ thấy chồng ghen tức một cách nghiêm trọng thật sự, nàng liền đi vòng ra mé sau chỗ chồng ngồi, hai tay vuốt tóc, xoa má và mềm mại vuốt ve hai vai chồng, nàng vờ mắng con trai:

- Thôi, mẹ con mình đừng trêu bố nữa, bố cáu thật rồi đây này. Anh ạ, mình suốt ngày xa cách nhau vì công việc, được ít giờ ở nhà thì vui đùa một tí thôi mà. Em xin lỗi. Sẽ không khi nào trêu anh nữa.

Người chồng xoe lửa hút thuốc, ngửa mặt tư lự, như không hề biết có vợ đang mơn trớn mình. Về trầm tư nghiêm trang chẳng phù hợp với anh tí nào. Cao, to, tràn đầy sức sống cộng với một khuôn mặt rất đẹp trai, anh có vẻ chỉ hợp với dáng điệu năng nổ, hoạt bát, cười cợt hoặc bay nhảy trên sân vận động. Dường như cảm thấy mình hơi quá đà và vô lý, nên anh hạ dần nhiệt độ bằng một câu nói thích hợp.

- Anh chưa biết mặt "người tình trăm năm" của

em, nhưng phải công nhận là người ta cắt tóc đẹp. Khi em và con rất ưng ý, có nghĩa là ông ấy cũng có sự tử tế. Hôm nào anh phải ra cắt thử một lần xem sao.

Người vợ thấy chồng đã vui vẻ, nàng sung sướng và hồn nhiên:

- Phải đấy. Anh nên quen biết ông ấy, mà tóc anh cũng dài rồi. Nếu anh định ra đấy cắt tóc thì em nhờ anh một việc, anh Tuấn!

- Việc gì?

- Em có hứa cho ông ấy mượn mấy cuốn sách toán và văn lớp 6, 7, 8. Đây, anh cầm hộ em. Anh chỉ nói:

- "Tôi là chồng cô giáo Nhung. Cô ấy nhờ chuyển cho bác!", thế thôi.

- Để ông ấy học à?

- Không. Ông ấy còn giảng dạy cho cả sinh viên được.

- Vậy thì ông ấy dùng vào việc gì?

- Thế này anh ạ, ông ấy cắt tóc ở ngoài... ngoài trời. Ông ấy có dạy giúp cho mấy cháu bán báo mồ côi.

- Một việc đẹp.

- Rồi anh sẽ thấy, ông ấy còn nhiều việc đẹp hơn - Người chồng bất thành linh gắt lên:

- Thế thì đồng nghiệp, hợp với cô lắm.

- Anh buồn cười nhỉ, anh Tuấn.

- Tôi nói không đúng à? Đồng nghiệp, đồng tâm rồi sẽ cho đáp số: đồng cảm, đồng tình.

Cô giáo Nhung nín lặng, biết rằng không nên nói gì thêm. Điều kỳ dị là cô lại cảm thấy thích thú: "Ồ lần đầu tiên mình biết thế nào là được ghen. Cũng vui!".

*

* *

Kỹ sư Tuấn ngồi xuống ghế gọi nước, lấy thuốc rồi trầm ngâm ngắm nhìn người thợ cạo đang hơi cong lưng tỉa tóc cho khách. Đó là một người đàn ông trạc tuổi bốn mươi, dáng tầm thước, hơi đầy, tóc đã hoa râm, vẻ mặt hồng hào, hiền từ. Điều đặc biệt ở ông là cặp kính trắng gọng đen làm nổi bật khuôn mặt có nước da trắng đỏ. Một lần ông ngẩng lên, qua cặp mắt long lanh và vầng trán cao rộng. Tuấn lại có cảm giác hơi kỳ: Đây là một trò đùa quái quỷ của tạo hoá, chắt chiu một trí thức rồi ghép vào thân thể của một gã bán hàn.

Đợi cho ông Tĩnh cắt tóc xong cho khách, anh liền sầm sầm tiến lại, ngạo mạn không chào mà chỉ nói:

- Phiền ông sửa giúp tôi cái đầu.

Ông phó cạo nhìn Tuấn từ đầu đến chân với vẻ

ngạc nhiên. Tuấn thừa hiểu là ông ta đang đánh giá mình, bởi vì lúc đó anh rất chững chạc trong bộ com-lê đắt tiền và một mái tóc được chải rất công phu bằng một lượt sáp tân kỳ chỉ làm cứng tóc chứ không bóng nhoáng.

- Sao? Ông không cắt được à? - Tuấn vừa cười nụ vừa hỏi - Kiểu đầu của tôi cũng dễ cắt thôi mà.

Người thợ quần vãi vòng chiếc khăn choàng màu trắng vào cánh tay, nhìn Tuấn và đáp với vẻ trêu chọc:

- Tôi chỉ sửa và cắt tóc, chứ không sửa đầu và cắt đầu.

- Một không. Mình hơi rồi! Tuấn nghĩ vậy và anh lập tức trả miếng - Tiếng Việt linh hoạt lắm. Tôi tưởng ông hiểu ý khách chứ?

Ông thợ lại cười nụ và rất lễ độ:

- Anh bạn trẻ, tôi có cảm giác như anh đến đây không phải với chủ định cắt tóc?

- Tôi gặp ông với một thiện chí thôi.

Người thợ chỉ vào ghế đá:

- Xin mời ngồi. Anh bạn trẻ đem đến cho tôi điều tốt lành gì chăng?

"Chà! Anh bạn trẻ! Rõ ràng lão ta coi mình là đàn em! Tuấn hơi bực mình nghĩ thầm như vậy.

- Nếu tôi mang điều dữ đến thì sao?

Ông Tĩnh điếm đậm dùng bàn chải phẩy tóc trên chiếc tông-đơ, chậm rãi trả lời:

- Anh đâu phải là sứ giả của những điều dữ? Mặc dầu, mỗi ngày tôi gặp không ít những điều dữ, thậm chí rất dữ. Tôi gọi anh bằng "anh", chắc là anh hơi phật lòng? Biết sao bây giờ? Gọi "chú" thì sống sã quá, gọi "ông" thì chưa đến lúc. Nào, tôi cần phải cảm ơn anh về việc gì đây?

Tuần ngồi xuống chiếc ghế đá mà trước đó ông Tĩnh đã cẩn thận dùng khăn lau sạch. Điều đó khiến Tuần hài lòng, anh nghĩ rằng; "Lão biết tôn trọng mình!". Anh mở cặp da, rút ra mấy quyển sách giáo khoa, chậm rãi nói:

- Vợ tôi nhờ chuyển những thứ này tới bác.

Ông Tĩnh cười, hai tay đón sách, miệng lại cười nụ:

- Ô, cảm ơn quá. Ra anh là bố của cháu Quang? Tôi đã đoán vậy từ lúc đầu, vì cháu giống bố quá thế. Vậy là hôm nay tôi được làm quen với một người hạnh phúc.

- Hạnh phúc? Ở chỗ nào, điểm nào vậy?

- Anh có hai kho báu: Vợ hiền và con ngoan!

- Cảm ơn ông quá khen. Nghe nói ông dùng những sách này để dạy các cháu "xa mẹ"?

- Vâng!

- Thế còn khách tới cắt tóc?

- Tôi cắt tóc thấy là đã đủ sống thì ngừng lại, dành thời gian cho các cháu.

- Biết thế nào là đủ sống? Con kiến còn biết tha nhiều mồi về tổ để dự trữ.

- Cũng còn tùy. Nếu "sống để mà ăn" thì không biết thế nào cho vừa. Còn "ăn để mà sống" thì mọi sự khác đi. Trường hợp thứ nhất, người ta tham lam vô hạn độ, dẫn đến mọi tội ác. Còn trường hợp thứ hai, người ta biết tự kìm hãm không nhảy sang làn ranh của thập hèn.

- Bác nói như một nhà hiền triết. Cái đó bây giờ chỉ có trong chuyện cổ tích.

- Anh nghĩ như thế à?

- Thì đã sao? nếu tôi làm giàu một cách lương thiện?

- Làm giàu và lương thiện là hai khái niệm nước với lửa.

- Bác muốn tất cả chúng ta, cả dân tộc ta đều nghèo rớt mồng tơi chứ?

Người thợ cạo lại cười, cười thành tiếng:

- Không! Anh hiểu lầm tôi rồi. Tôi chỉ căm ghét cái cảnh đục nước béo cò thôi. Tôi yêu quý các cháu, dạy các cháu học, nhưng thật tình thì tôi muốn có phép màu xóa bỏ cái tổ bán báo "xa mẹ", cũng như tôi tự xóa bỏ cảnh đứng cắt tóc ngoài trời thế này của tôi.

- Đừng hy vọng vào phép màu, và cũng chẳng có phép màu đâu. Đời là vật lộn. Trong cuộc vật lộn ấy, kẻ mạnh, kẻ nhanh sẽ nhôai lên trên, sẽ bay lượn...

- Và chà đạp, cắn xé kẻ yếu hơn?

Kỹ sư Tuấn nhún vai thay cho câu trả lời. Lát sau anh chuyển câu chuyện:

- Lúc mới đến đây, tôi đã có nhận xét ông là một trò đùa của tạo hoá.

- Sao vậy? - Người thợ cạo long lanh ánh mắt sau cặp kính hời hợt?

- Chắc chắn ông còn một tầm vóc thứ hai nữa. Hoá ra đời nay cũng có ông Tử Lộ phải đi đòi gạo để kiếm sống. Thôi, xin phép ông. Thế nào tôi cũng còn đến thăm ông. Ông lý thú nhưng nguy hiểm lắm đó...

Ông Tĩnh điềm tĩnh đáp:

- Có thể.

- Mà nguy hiểm nhất là cho phụ nữ.

- May quá, tôi không đa tình.

- Nhưng ông đa cảm. Phụ nữ chúa ghét kẻ đa tình, nhưng lại gục ngã trước kẻ đa cảm.

- Cũng có thể, nếu tôi cố ý định làm điều xấu.

... Liền một mạch hai tháng sau, ông Tĩnh không thấy Nhung đem con trai đến cắt tóc, mọi khi cứ đứng một tuần, nghĩa là tóc của thằng

Quang hơi dài, nàng đã đem con đến sữa. Ông Tỉnh đã quen thuộc với ánh mắt hiền dịu của nàng đã sáng lên như thế nào, nụ cười của nàng tươi tắn thế nào khi nhìn thấy mái tóc của con trai tròn trịa, thôn bông, trắng nhẵn rồi xanh dần lên. Ông đã quen dần mỗi lần cắt tóc xong, cô lại ngồi nán lại cùng ông vài phút, để góp ý với ông về các giảng văn, giảng toán, giảng sử địa theo những phương pháp mới. Học vấn của ông là khá sâu rộng, nhưng ông quen với nghề sư phạm đâu, nên cách dạy của ông còn nhiều khiếm khuyết cần được "học" lại.

Giữa khách và thợ đều có biểu hiện lạ. Thợ không muốn nhận tiền công, ngược lại khách muốn trả gấp ba.

- Thôi, cô cứ cầm lấy. Lương nhà giáo, nhà báo, nhà đài, nhà văn tôi biết là thế nào rồi.

- Không, bác phải nhận cả đi. Em không thiếu thốn như bác tưởng.

Bé Quang hồn nhiên giằng lấy tiền rồi nhét vào túi ông thợ mà nói oang oang;

- Bác đừng sợ gì cả. Bố cháu giàu ời là giàu.

- Còn cháu thì chắc là nghèo phải không? Cháu đã làm được ra tiền đâu.

Thằng bé quả thật sáng sủa xinh trai như một tiên đồng. Nó lúng túng đáp:

- Nhưng bố cháu giàu. Bố cháu cho cháu.

Người mẹ nghiêm nghị mắng con trong nụ cười:

- Thôi nào Quang! Con biết gì mà nói leo?

Bé Quang nghiêng đầu cãi mẹ.

- Ừ! Con biết chứ, nhà mình có đầy một hòm tiền, ở trong tủ ấy, mẹ không biết lại cứ...

- Đùng là trẻ con. Bác mắng cho đấy.

Ông thợ cạo ăm thốc thàng bé lên, hôn chùn chụt vào hai má nó, và cứ thế ăm nó đi đi lại lại. Người mẹ cầm động cười rất tươi. Nàng cầm cây chổi có cán dài của ông phó cạo mà quét gọn tóc vụn rồi vun vào gầm ghế. Ông Tĩnh bôi rồi, bỏ thàng bé xuống rồi giăng lấy chổi:

- Cô để đấy tôi.

- Em giúp bác một tý có sao đâu?

Ông Tĩnh đành nói khẽ:

- Ở "ngã-tư-đời" này, trăm người trăm cái nhìn khác nhau. Rồi sẽ có kẻ đơm chuyện. Thế... cô cho cháu về đi. Tôi có khách đến kia kia.

Nhưng đeo túi xách lên vai, giữ xe đạp cho con trai trèo lên mé sau. Nàng dăm dăm nhìn ông thợ cạo:

- Em có một điều định hỏi bác từ lâu...

- Điều gì thế, cô giáo?

- Thôi để lúc khác vậy.

- Thế tốt hơn. Hời, để được nghe nói dối.

- Bác nữ nói dối em ư?

- Có thể. Bởi vì một đôi khi nói dối mà không thiệt hại cho ai thì tôi cũng không nói thật.

Nhưng nhìn ông Tĩnh nói như gió thoảng, như sợ sệt cái gì đó:

- Em về đây...

*

* *

Ngay cái hôm cao đàm hùng biện cùng ông Tĩnh về nhà, dọc đường kỹ sư Tuấn đã nảy ra quyết định: "Sẽ không cho phép cô ấy đem thằng Quang ra nơi ấy cắt tóc nữa. Cử chỉ hiền từ, giọng nói ấm áp, trí tuệ siêu việt và vẻ đẹp của tuổi tráng niên sẽ cực kỳ nguy hiểm với loại phụ nữ nghiêng về xúc cảm thâm kín như vợ mình! Cấm! Cấm tuyệt đối! Hừ, phòng cháy hơn chữa cháy!"...

Đi dạy học về, Nhưng không thấy chồng chạy xuống vác xe đạp lên gác hộ, cô đã ngạc nhiên. Sau đó, thấy chồng cứ lăm lăm ngồi ở bàn giấy cô càng ngạc nhiên hơn. Cô tiến lại, đặt tay lên lưng chồng, làm một cử chỉ âu yếm thì anh hất tay cô ra.

- Sao thế anh? - Nàng hỏi chồng - Anh mệt à?

Tuấn cũng thấy là vô lý và thô lỗ, nhưng anh cứ quyết định trượt theo cái đà đó:

- Anh hơi bận tính toán, em đừng để tâm.

- Mọi khi anh vẫn bận hơn? Tại sao hôm nay anh lại như vậy?

- Thì hôm nay anh như vậy.

- Con đi đâu rồi anh? Em muốn đưa con đi cắt tóc.

Tuấn nặng giọng:

- Nó, chưa cần đi cắt tóc đâu. Nếu thích thì em ra đấy mà sửa tóc của mình.

Nhưng chợt vỡ lẽ. Nàng thở dài, từ tốn bảo chồng.

- Em đi thôi cơm vậy.

Nàng vừa nói dứt câu thì một vòng tay đã ôm chặt lấy bụng nàng từ mé sau, tiếp đó là tiếng nói của con trai:

- A, mẹ đã về! Mẹ đã về! Mẹ ơi, bố đưa con đi cắt tóc rồi đây này. Lần sau con ứ đi cắt tóc với bố nữa. Ông thợ này cắt xấu lắm, lại cạo xước máu gáy con nữa.

Nhưng quay lại nhìn con. Trời ơi, cái đầu nó bị gọt như úp nổi đất lên, mặt mũi trở thành vêu vao. Hai ba nhát dao xước trên cái gáy trắng nõn của nó khiến Nhung vừa hận vừa đau xót cho con.

Nàng cố cắn răng nín nhịn, nói với con nhưng là để nói cùng chồng.

- Không sao. Cũng đẹp đấy con ạ. Bố đã chọn thợ cắt tóc cho con, con phải hiểu là bố muốn con đẹp chứ?

- Ừ! Ừ! Ừ! Cả xóm bảo con là mới mua được cái nồi rang. Mẹ đưa con ra bác Tỉnh sửa lại đã.

Bất thành linh Tuấn quay lại quát con trai:

- Quang!

Quát xong, anh thấy vợ đầm đìa nước mắt, liền nói với nó một câu nhưng cũng là để nói với vợ:

- Cấm tuyệt đối không ra ông Tỉnh ông Tườu nào cả. Rõ chưa?

Nhưng buộc lòng phải làm căng cùng Tuấn:

- Được rồi. Nếu anh... hảo huyền như vậy, em sẽ không đưa con ra đây cắt tóc nữa. Nhưng anh không được phép lăng mạ người tử tế.

Tuấn quát mắt:

- Tôi lăng mạ ai?

- Sao anh gọi người như vậy là "Tườu"?

- Cô xót xa lòng ruột phỏng?

- Không. Em buồn cho anh.

- Cứ nói thẳng là "chán anh" có phải đúng hơn không nào?

- Hiện nay thì chưa. Nhưng nếu anh cứ thế này, anh sẽ đẩy em đến chỗ chán thật đấy.

- Chưa biết ai đẩy ai đến chỗ chán.

- Chiều nay em mới giảng cho lớp bảy gò (7G) câu ngạn ngữ "Muốn nói ngoa, làm cha mà nói. Muốn nói không, làm chồng mà nói" - Nào ngờ nó lại vận vào em.

- Thì cô càng có ví dụ cụ thể cho học sinh chứ sao.

- Anh thử nhìn lại đầu tóc của con xem. Sáng sửa thông minh cũng ở kiểu tóc, ngô nghê ngớ ngẩn cũng ở kiểu tóc, bướng bỉnh trơ hề cũng ở bộ tóc.

- Cô giảng văn hay lắm. Nhưng cô quên rằng tất cả quyết định ở bộ óc chứ không phải bộ tóc.

- Thế thì con người cần gì phải có com-lê ca-vát như anh?

- Câm đi! Và xuống thổi com! - Tuấn gầm lên
- Bây giờ là lúc cô đứng bên bếp điện chứ không phải lúc đứng trên bục giảng.

- Anh mỗi lúc một buồn cười thật đấy.

- Mỗi lúc một chán ngán thì đúng hơn.

Nhưng buồn rầu và đau lòng. Làm sao tình nghĩa mặn mà hoà thuận lại có thể vì chuyện không đâu mà thành đấu khẩu như thế này? Khủng khiếp thật! Giữa hai người, mình đành

gánh nghĩa vụ nhin nín anh ấy, nếu không thì bùng nổ thật sự mất. Thế là Nhung lặng lẽ dắt con sang toa-lét gội đầu rửa mặt cho bé Quang, rồi vào phòng bếp ở ngay cạnh đó.

Cả bữa cơm tối hôm đó mất vui. Hai vợ chồng không có điều gì để mà nói. Còn bé Quang cũng cảm thấy bố có cái gì đó đáng sợ, nên cứ cúi đầu ăn, thỉnh thoảng nhìn bố một cái, nhìn mẹ một cái.

Riêng Tuấn, anh không say rượu, bữa nay đem chai Mác-ti-ni là quà tặng trong chuyến đi Xanh-ga-po ra rót và tợp hết cốc này đến cốc khác và vẫn cố ý giữ vẻ mặt lăm lăm với vợ. Sau bữa cơm, họ chẳng bật ti-vi, chẳng nghe cát-sét, cũng chẳng mở băng vi-đê-ô.

Nhung thu dọn mọi thứ xong liền buông màn cho con trai, rồi chui vào giường mình ngủ trước. Nhung nào nàng có ngủ được. Hình ảnh điếm đăm, giọng nói ấm áp và nụ cười rất "đàn bà" của ông Tĩnh cứ hiện ra dồn dập trong óc nàng. Ông gây cho nàng một sự cảm thông sâu sắc mặc dù nàng chẳng mấy may biết gì về "bác ấy" cả,

Nhung đang miên man "nhớ nhung" ông phó cạo thì Tuấn vén màn, nằm xuống giường. Nhung quay mặt vào mé tường thì bàn tay của chồng đã rờ vào dây trun quần. Nhung hất tay Tuấn ra,

nhưng anh chàng thô lỗ giật sứt một cái thật mạnh, Nhung ôm chặt lấy quần nghiêm giọng:

- Anh làm gì thế?

Nồng nặc mùi rượu, Tuấn đáp gọn lỏn:

- Làm chồng!

- Vừa mới như chó với mèo đã chót nhả ngay được.

- Mỗi lúc một việc, đừng gây khó dễ.

- Không!

- Không mà xong à?

Nhung rút từ trong cooc-xê ra một chiếc kim băng to (người vợ nào chẳng gài kim băng trong người, phòng khi cần cấp cứu chồng?). Nàng giơ cao mũi kim băng lên, gần giọng:

- Nếu anh đụng vào tôi, tôi đâm nát người!

Không còn là kỹ sư Tuấn hào hoa, đẹp trai và tháo vát kinh doanh nữa. Lúc này anh hoàn toàn là một con đực bị men rượu kích thích như điên, như đốt:

- Thế hả, đâm đi! - Nói xong anh bẻ queo cổ tay cầm kim vợ, còn tay kia thì xé toạc toạc toạc cái mảnh vải của vợ. Nhung ứa trào nước mắt vì uất. Nhưng nàng là người có giáo dục và đang giáo dục người, nên nàng không thể cào cắn chồng. Lệ chảy chứa chan, nàng để mặc cho Tuấn dụi bột cơn điên rồ.

Rồi nàng bật khóc nức nở, rên rĩ rất lâu, trong khi Tuấn đã tắt ngấm thú tính, nhưng còn lèm bèm với giọng tức tối khả ố, hất hàm hỏi vợ:

- Có bằng được thằng phó cạo không hả?

Không dần nổi nữa. Bị xúc phạm ghê gớm quá, Nhung giật gân tay, vả đánh "bốp" vào miệng Tuấn, rít lên:

- Anh ghen tuông đến mức mê muội thế à?

Lập tức Tuấn đâm thụi túi bụi vào mặt, vào ngực, vào bụng Nhung đến nỗi nàng ộc máu cam ra đầy chân gối. Bấy giờ Tuấn mới kinh hoàng, tỉnh hẳn rượu, vội vã cầm đồng quần áo bị xé rách nát lau chùi cho vợ.

Nhung nhoài ra khỏi giường, đi lấy khăn ướt áp chặt hai lỗ mũi. Sau đó, cứ thế, không một mảnh vải, nàng quay lại cạnh giường vạch cửa màn, quắc tròn đôi mắt:

- Anh Tuấn! Anh nghe đây. Đã bao năm nay tôi coi anh là thần tượng để tôi tôn thờ. Nhưng từ ngày làm tổng giám đốc liên doanh, giàu có lên, anh đã dần dần ngạo mạn lãng nhục tôi, tôi vẫn nín nhịn. Anh đã biến dần, biến dần thành một gã vũ phu, vô liêm sỉ. Anh xúc phạm và hành hạ tôi thế này, anh có còn xứng đáng làm chồng tôi, xứng đáng danh hiệu kỹ sư tổng giám đốc nữa không? Ngồi đấy, đợi mà ký vào đơn ly hôn!

Hôm nay, trước khi vào lớp 7G, Nhung đi tìm Lệ Như, hiệu phó, bạn gái thân thiết nhất của nàng từ khi cả hai còn học ở trường Chu Văn An và đưa cho Như tờ đơn ly hôn đặt trong phong bì.

- Đến thế kia à? - Như hỏi sau khi đọc xong.

- Thì lão đã tự thế. Ý mình thế nào?

- Người ta sẽ hoà giải thôi. Cả hai người đều chưa xảy ra chuyện đạo đức nghiêm trọng.

- Thà rằng phạm trọng tội. Mình thừa hiểu là tôi sống đoan trang thế nào từ lúc trẻ đến giờ rồi.

- Không một người đàn bà nào không có sự so sánh ngấm ngấm giữa chồng mình với một người đàn ông nào đó, kể cả các mệnh phụ nhân. "Ôi, giá trước đây ta gặp người ấy..." Nếu kẻ có... có diễm phúc được so sánh kia mà bất tâm bất tích thì mọi sự chấm hết. Còn như nếu luôn luôn hoặc tỉnh thoảng gặp mặt thì lạy chúa, hai thanh củi khô để gần nhau cũng còn bùng cháy, huống hồ hai trái tim? Lão ấy ghen, có nghĩa là ở nàng để xảy chuyện trước. Nàng hãy tự hỏi lòng nàng xem. Lý trí bảo nàng rằng không. Nhưng con tim lại bảo nàng rằng có. Chỉ có nàng tự trả lời nàng thôi, nàng ạ. Tình huống này thường xảy đến với lứa tuổi đã "tà tà" như chúng mình, còn bọn trẻ hơn thì không.

- Tôi đoan không lầm chính mình đã trải qua?

- Đúng! - Lệ Như cười - cũng vất vả lắm mới trấn áp được nổi lòng đầy nằng ọ *"Trái qua"*, *"giá mà"* *"biết thế thì"*... Không biết cái lão nhà thơ quái quỷ nào đã làm hai câu thơ: *"Rồi từng thu chết, từng thu chết. Vẫn giấu trong tim bóng một người"* ấy nhỉ? Nó cứ như đi guốc vào bụng dạ đàn bà ấy.

- Ôi dào. Tôi đang nát ruột, nát gan mà mình thì cứ...

- Thế, hỏi thật nằng nhé, nằng đừng giấu tôi cơ.

- Hỏi đi!

- Lão nào thế? Lão nào mà làm cô nằng đoan chính rất mực của tôi xúc động được?

- Thế danh dự là không có một chút tình ý gì.

- Thế còn cảm mến, cảm phục?

- À, điều đó thì có đấy. Nhưng chỉ thuần túy là mến phục thôi.

- Ôi, tội nghiệp nằng ời là nằng ời. Chỉ qua vài lời ngắn ngủi đó tôi biết là nằng đã uống phải một liều thuốc cực độc rồi.

- Bậy bạ.

- Nghiêm chỉnh đấy. Đẹp trai pha chút sâu sắc. Nhả nhặn pha chút nghèo nàn. Học rộng pha chút bí ẩn. Ôi, cho đến hôm nay mà con tim của nằng chưa vỡ vụn ra thì phải công nhận rằng nằng rất

đoan chính. Tôi ấy à, gặp loại người ấy thì tôi chết gục từ lâu rồi. Hay là... nhường cho tôi nhé, nàng?

Nhưng phì cười.

- Đồ chết giẫm, của tôi đâu mà nhường với chả nhường. Nếu thích, xin mời.

- Đùa thế thôi, chứ tôi điên à...

- Minh điều ai dạy thay tôi hai tiết nữa, để tôi lên toà án.

- Đừng có rồ. Tuấn đánh nàng, đúng là một hành vi xấu xa không được phép có ở một kỹ sư tổng giám đốc. Tôi sẽ đến thăm và mở phiên toà ngay trong gia đình nàng. Còn nàng phải hiểu rằng lão ghen vì yêu vợ chứ.

- Yêu kiểu ấy à?

- Đã ghen thì còn biết chọn lựa kiểu nào tốt, kiểu nào xấu, nữa? Ô-ten-lô còn bóp cổ chết Dêx-dê-mon-na kia mà?

- "Lão" sẽ bóp cổ mình thật mất.

- Không xấu đến thế đâu. Đừng lo, còn bọn mình chứ? Thôi về dạy tiếp đi. Tôi không trả lại lá đơn ly hôn cho nàng đâu. Hiện giờ "lão" ở nhà hay ở công ty.

- Chắc là đến công ty

- Được rồi.

Nhưng về lớp được một lát thì thấy Lê Như nổ

xe máy đi ngang qua sân, rồi lao ra khỏi cổng trường.

Tan học buổi sáng, Nhung đạp xe về nhà. qua mấy khu chợ "cóc" và "chợ xanh", Nhung cũng chẳng thiết gì đến việc mua sắm về làm cơm. "Thầy kê đồ vũ phu. Cho ăn ngon lắm rồi vừa hùng hục vừa tàn bạo!". Nàng tự nhủ mình như vậy. Tuy nhiên khi đã qua khỏi khu chợ, Nhung nghĩ sao lại vòng trở lại mua ít thịt nạc, mấy quả trứng và ít rau sà lách, bỏ cả vào rổ sắt trước ghi-đông xe.

Nhung chậm chạp, vẻ mặt làm ra ủ ê buồn bực, đi từng bước lên thang gác. Một cảnh tượng hơi lạ lùng bày ra trước mắt cô giáo: Hai bố con Tuấn đang ngồi ăn trước bàn ăn. Trên mâm cỗ đặt bày rất nhiều thức ăn thuộc loại hảo hạng ngon lành. Tuấn giục con trai:

- Mẹ đã về. Chào mẹ đi con!
- Con chào mẹ. Hai bố con đợi mẹ về ăn cơm.

Nhung biết là vô lý nhưng không cưỡng được, nàng gắt nhẹ đưa con:

- Đói thì ăn đi con. Đợi mẹ mà làm gì? Mẹ không ăn đâu. Mẹ không đói.

Tuấn nhẹ nhàng với vẻ mặt ân hận:

- Thôi, em. Anh xin lỗi em đấy.

- Mặc xác tôi. Anh ăn đi cho khoẻ mà nện tôi. Anh đã moi tay chưa đấy?

- Anh xin lỗi. Xin lỗi! Xin lỗi! Xin lỗi!.

Bé Quang cười khúc khích:

- Bố xin lỗi nhiều quá. Con thì con chỉ xin lỗi một lần thôi. Mà bố có lỗi gì nào? Bố thổi cơm, làm thức ăn cho mẹ, bố phải được khen chứ?

Nhung nằm vật xuống giường rồi kéo tấm chăn đơn che kín mặt. Tuấn sôi cơm ra bát, gấp thức ăn cho bé Quang, sau đó tiến lại ngồi cạnh Nhung, nhẹ tay kéo tấm đắp ra:

- Dậy ăn kẻo nguội hết, em.

- Tôi không ăn. Tôi ăn cơm hàng rồi.

- Anh chó má thật đấy. Tại mấy chén rượu nặng quá... Anh có lời xin em rồi mà.

- Hừ - Nhung kêu lên - Vậy thì để mấy chén rượu nó xin lỗi. Anh có lỗi gì đâu.

- Có. Anh có lỗi. Mình chưa bao giờ tồi tệ như vậy cùng nhau, phải không nào? Anh cay đắng và đau đớn vì sợ mất em, em hiểu rồi thì hãy tha lỗi cho anh.

- Anh nặng đầu óc độc đoán nó quen đi rồi. Anh ghen à? Cứ cho là như vậy đi. Nhưng em đã làm cái gì mà anh lăng nhục em khủng khiếp đến thế? Lại còn đánh... Anh nói đi! Em phạm điều gì? Em dạn dĩ với ai để anh phải ghen tuông như vậy?

Vợ là bạn đời của chồng, chứ không phải là vật trang sức, là của sở hữu của chồng.

- Lúc này cô Như cũng đã cho anh nhận đủ rồi. Anh sai! Anh hoàn toàn sai! chẳng qua, anh chỉ muốn em tuyệt đối dành mọi ý nghĩ đẹp đẽ cho chồng, thế thôi.

- Để tỏ ra yêu chồng, thì người phụ nữ không được phép kính trọng những người đáng kính trọng, quý mến những người cao thượng nữa à?

- Anh ích kỷ, anh hẹp hòi, anh biết là mình sai rồi mà. Không phải anh đổ lỗi cho rượu đâu, nhưng quả thật nếu không có mấy chén rượu khôn nạn đó, sự việc sẽ khác hẳn. Thôi, anh đã cạn lời, em hãy tha thứ cho anh.

- "Rượu nên việc, rượu cũng hỏng việc". Anh hãy thể danh dự là suốt đời không chạm thêm một giọt, thì em mới có thể tha thứ cho anh được! Mà nói cho thành thực, thì anh hậm hực vì việc em cho con ra chỗ ông Tỉnh từ lâu rồi chứ đâu phải tại rượu tối qua? Rượu, chỉ là cái cớ để anh sinh sự với vợ anh.

- Đúng! Em đã nói trúng nỗi đau của anh?

- Một nỗi đau do ích kỷ, cạnh thị, tự huyễn hoặc mình, dẫn đến hành vi tội ác.

- Tội ác? Em nói gì mà to tát thế?

- Anh phải thấy là tội ác khi mình nhục hình

người khác, dù người ấy là vợ anh. Anh quá rõ điều đó.

- Anh hiểu rồi. Nào, đi ra ăn cơm.

Nói xong Tuấn luôn một tay qua gáy, một tay qua đùi Nhung mà bế thốc tới chiếc ghế ngồi.

Dầu đã dịu đi nhiều, nhưng lòng Nhung vẫn chưa hết buồn. Nàng uể oải xới cơm cho chồng. Bé Quang thì cứ hau háu nhìn mẹ, một tay cầm từng sợi tóc của nó mà hát lên, ra ý rằng "hãy đưa con đi sửa cái nổi rang!"

Tuấn cười với vợ và nháy mắt cùng con trai:

- Ăn cơm xong, anh sẽ dọn dẹp rửa ráy bát đĩa. Còn em thì đưa con ra chỗ bác Tĩnh. Tội nghiệp, nó đau khổ vì cái tóc ngớ ngẩn. Nứt mắt ra đã biết đẹp với không đẹp.

Nhung điềm đăm nói:

- Trẻ con nhưng nó hiểu đúng. Còn người lớn lại hiểu cái đẹp thành cái xấu, cái xấu thành cái đẹp. Buồn!

Tuấn cất tiếng cười vang:

- Anh chịu rồi. Em thù dai thế.

MIỆNG NA MÔ...

Theo lệ thường, bao giờ sau bữa cơm trưa, tôi cũng phải nằm nghỉ đôi chút. Dù chỉ cần chợp mắt vài phút thôi, đầu óc tôi lập tức được thư giãn, khoan khoái và nhẹ nhàng. Trưa nay cũng vậy. Tôi để nguyên giày, chỉ nằm kê vào mép giường, hai tay khoanh trên ngực yên lặng chờ cho đầu óc thiếp đi. Tôi sắp truội mình yên ngủ thì bỗng ngoài cửa sổ có tiếng phụ nữ vang lên:

- A di đà phật!

Tôi lim dim hé mắt, nhìn cửa ra vào vẫn cài then rất kỹ. Yên tâm, tôi lại nhắm mắt:

- Na mô a di đà phật!

Lần này thì tiếng người ngoài cửa sổ vang lên, vẫn giữ âm điệu êm ái, nhưng "âm lượng" đã có phần to hơn.

Tôi đành bật người đứng dậy ra mở cửa. Trước mặt tôi là một ni cô trẻ lắm, chỉ khoảng hai mươi

tuổi. Thoáng liếc vẻ đẹp thủy mị nhưng rất buồn. Từ đầu đến chân của cô toàn màu nâu: khăn chít đầu, áo chùng, quần thụng, cổ đeo tràng hạt và ngay cả đôi dép da dưới chân cô cũng mang màu nâu-một màu nâu thánh thiện bao phủ lấy một khuôn mặt thánh thiện. Cô chấp tay trước ngực, giữa hai bàn tay có kẹp một quyển sách dày trang. Đằng sau cô là một bà trung niên, ăn mặc có phần diêm dúa, quần "phăng" màu rêu đá, áo sơ mi màu cánh sen được phủ bên ngoài bởi một chiếc áo len không tay màu đỏ. Bà ta cũng chít khăn, nhưng vẫn để lộ vài món tóc loăn xoăn ở mặt bên trán. Chiếc cổ có nhiều ngấn của bà đeo một vòng ngọc thạch màu xanh nhạt. Nói chung bà cũng náná giống như mấy bà ngồi ở các sạp hàng trong chợ Đồng Xuân, chỉ có đôi mắt là đặc biệt sắc sảo, đảo ngang liếc dọc rất nhanh, rất bén, ẩn giấu một điều gì đó không lường thiện cho lắm. Tôi tự nhủ thầm: "Kỳ quái! Mình đã thấy người đàn bà này ở đâu rồi nhỉ?".

Nhưng tôi vẫn điềm nhiên bình thản hỏi:

- Mô phật! Các vị đến có việc gì ạ?

Bà nhiều tuổi dùng khuỷu tay hích vào lưng sư cô. Sư cô liền chậm rãi lên tiếng:

- Mô phật! Chúng tôi ở mãi vùng Khoái Châu-Hải Hưng. Nhà chùa chúng tôi đang tu sửa.

Chúng tôi đi quyền cúng để xin các vị đóng góp công đức cho việc đắp tượng, đúc chuông, mô phật!

- Ra vậy. Thưa sư cô! Ni cô tu ở chùa nào? Pháp danh của ni cô là gì?

Sư cô đỏ mặt lúng túng không biết trả lời ra sao. Bà đeo vòng ngọc liền nhanh nhẩu nói:

- Thưa ông! Chùa chúng tôi là chùa Tây Phương, pháp danh của "sư thầy" đây là Cẩm Lan ạ.

Tôi phải cố cắn môi cho khỏi bật ra tiếng cười. Rồi móc túi lấy ra tờ giấy hai nghìn. Tuy vậy, tôi vẫn chưa đưa tiền ngay, mà cứ chằm chằm nhìn người đàn bà sắc sảo nọ. Chỉ vài giây sau "bộ nhớ" trong óc tôi đã cho tôi một thông tin giá trị.

Tôi liền đưa hai nghìn cho sư cô bằng hai tay một cách trịnh trọng. Sư cô nhận tiền, mở quyển sổ dày trang ra, nói nhỏ:

- Xin để ghi tên ông vào sổ công đức.

Tôi vội xua tay;

- Thôi ạ, khỏi cần-còn bà, bà tha lỗi, hình như bà tên là bà Lụy phải không?

Người đàn bà lập tức trở giọng chua ngoa ngay:

- Lụy nào? Lụy nào? Ông chỉ dớ dẩn!

- Tôi không dớ dẩn đâu. Hai mươi năm trước bà vẫn chiều chiều vào thắp hương trong đền Ngọc

Sơn. Bà không nhớ chính tôi đã đặt hoa, thắp hương và thỉnh chuông cho bà à?

Với loại người này thì chẳng có gì khiến họ giật mình sợ hãi cả. Bà Lụy mặt lạnh băng, tiếng nói xoe xoe:

- Tôi chẳng biết Ngọc Sơn, Ngọc Thủy nào cả! Đoạn bà rít răng giục nì cô - Thôi đi đi!

Nói rồi bà ta lườm tôi. Chà! Một cái lườm nghiêng trời lệch đất. Tôi vẫn điềm đạm nói:

- Các vị còn đi quỳên cúng nhiều nơi. Các vị nên nói cho đúng. Ở Khoái Châu không có chùa Tây Phương! Còn các nhà sư ai lại mang pháp danh Cẩm Lan bao giờ?

Người đàn bà sắc sảo kia lầu bầu gì đó, rồi bỏ đi trước ra ngoài đầu ngõ và khuất mình sau một quãng rê. Tôi liền nói "xin lỗi" rồi nhanh tay giặt chiếc khăn nâu chít trên đầu sư cô. Một mớ tóc uốn quăn xoã tung. Sư cô cuống quýt giằng lại khăn, vừa chít lên đầu vừa vun gọn mái tóc vào trong khăn. Từ đôi mắt đen dịu của cô lăn chảy hai giọt nước. Tôi buồn rầu xin lỗi cô một lần nữa:

- Đúng là bà Lụy chứ cô?

- Dạ, đúng ạ.

- Tại sao cô em đi cùng người đàn bà ấy để làm cái việc ma quái lòe bịp này? Cô bị ép buộc phải không?

"Sư cô" thút thít khóc nhẹ. Gương mặt càng hiện vẻ rất buồn và phảng phất nỗi đau nữa. Có tiếng bà Lụy the the từ mé xa gọi giật giọng: "Cầm Lan! Cầm Lan!".

Tôi liền an ủi Cầm Lan:

- Cô lau ngay nước mắt đi. Tôi đoán là cô có điều gì đó khổ tâm lắm. Nếu lúc nào cô thấy là cần thiết, thì xin mời cô đến đây. May ra tôi có thể giúp ích gì cho cô chăng?

Cầm Lan thẳng thốt nhìn tôi, như muốn nói hàng triệu lời, nụ cười như mếu, rồi vội vã quay mặt đi nhanh theo người đàn bà tên là Lụy nọ - "Cô ấy đang bị mù ta không chế!" - Tôi tự nhủ như vậy.

*

* *

Từ hôm ấy trở đi, con tim đa cảm của tôi cứ lớn vồn mãi về hình ảnh của Cầm Lan. Cầm Lan! Cái tên này chắc là người ta mới đặt cho cô. Một cô gái với gương mặt hiền thực, u buồn, rất chân quê, chắc chắn không có cái tên đó. Cô còn trẻ, đẹp một cách mộc mạc, vì sao cô âu sầu vậy? Vì sao cô phải chịu sự chi phối của mù Lụy giả mạo là người của Phật để xoay tiền thiên hạ?

Tôi biết rõ mù Lụy này. Càng lúc càng nhớ thêm được những chi tiết mà tôi đã lãng quên.

Thời kỳ Mỹ cho máy bay đánh phá miền Bắc, Luy mới gần ba mươi tuổi. Chị ta quê quán ở đâu không rõ. Chỉ biết rằng Luy vừa đi *phe*, vừa làm *phèo* (buôn lậu và làm điếm). Ban ngày Luy mua bán tem phiếu ở cửa chợ Hàng Bè. Buổi trưa nào cũng cùng vài "chị em" nữa, ôm nhau nằm ngủ ở thêm đình Trấn Ba trong đền Ngọc Sơn. Rồi chiều nào cũng vào đền lễ Thánh. Lễ xong, chị ta ôm chặt trước ngực một cái túi vải mỏng, đi nhẩn nha quanh bờ hồ để đón khách mua dâm. Mỗi lần vào lễ trong gian đại bái, Luy thường mang theo một thanh nửa mỏng, một đầu thanh nửa có bọc lá đa. Tôi hỏi chị ta dùng thanh nửa để làm gì, chị ta toe toét cười, ngọt sớt:

- Thừa bác, để em vụng lữ nhai ranh. Chúng nó láo lăm, cứ gọi bọn em là...

- Là gì? - Tôi thừa hiểu, vẫn giả bộ ngây ngô.

Luy cũng ồm ờ không kém, chị ta thân nhiên như không:

- Là "các bà phán cảnh" (cánh phản). Thừa bác, hôm nào bác kém vui, muốn ngả người trên cánh phản, chúng em xin chiều.

- Ra vậy đấy. Chỗ cửa thánh, chớ ăn nói như vậy.

Hỏi đó ông từ trông coi việc lễ bái trong đền bị ốm nặng, đã nhờ tôi bao sai hương đăng hộ ông. Tôi chỉ mặc bộ quần áo màu gu để dài tỉ râu ria,

dáng đi lừ khừ một chút là thực thụ một ông từ. Mỗi lần ngồi lễ cầu thánh, Lụy thường ngồi rất lâu, lâu lắm, khiến tôi nghi hoặc. Một hôm, tôi thử rình xem chị ta làm những gì. Ở ngay cạnh chiếc phản trải chiếu hoa để khách thập phương hành lễ, có một cái hòm sắt khá to. Nắp hòm có một khe rộng, để khách bỏ tiền công đức vào đó. Nhìn trước nhìn sau không thấy ai, Lụy liền dùng thanh nửa có bọc lá đa kia, bóc bỏ chiếc lá đa, ở đầu nửa lá dính ít nhựa si. Chị ta khoắng thanh nửa vào hòm sắt rồi rút lên, thế nào cũng có một, hoặc hai tờ giấy bạc dính vào đầu nửa.

Tất nhiên tôi đã giận sôi người, quở mắng một vài câu, rồi cấm cửa hẳn không cho chị ta vào lễ nữa. Từ đó Lụy không vào lễ thánh, chỉ ngủ ngày ngoài đình Trấn Ba. Vài tháng sau, tôi còn bắt được quả tang Lụy đánh tráo một đôi vòng Tàu đeo tai của một cô gái ở nông thôn ra chơi Hà Nội. Tôi đã đưa chị ta ra đồn công an. Có điều lạ là Lụy không hề chửi tôi một câu nào. Sợ tôi ư? Không! Loại gái điếm còn biết sợ ai. Nó tha cho không thuê bọn lưu manh "xin tí tiết" là may. Thế thì nể ư? Lại càng không! Bọn này dám chửi nhau tay đôi với cả công an. Về sau tôi mới rõ là bọn họ ngại tôi, vì tôi là "sứ giả" của thánh thần. Mà bọn gái điếm và buôn gian bán lận thì cực kỳ mê tín. Không kiếm ăn được thì vào lễ cầu thánh phù hộ. Kiếm ăn được cũng vào lễ thánh để tạ ơn.

Phương ngôn nói không sai: "Không nể sư thì nể phật".

Từ ngày tôi rời đền Ngọc Sơn, đến nay thoát cái đã gần hai mươi năm trời. Hàng ngàn chuyện vui chuyện buồn, tôi đã quên. Hàng ngàn khuôn mặt nhân hậu hoặc đẽu cẳng, tôi cũng đã quên đi cả. Hôm nay bất ngờ gặp lại người đàn bà quái quỷ này, trong một tình huống trở trêu, quả là trái đất tròn và hẹp.

Lòng tôi khắc khoải xót xa và nhớ thương cô Cẩm Lan, vì đoán trước rằng cô bị "cầm tù" trong vòng tay của ma quỷ. Nhưng vì lẽ gì, với vẻ mặt và ánh mắt thuần lương và hồn hậu ấy, chắc chắn cô phải là một người đức hạnh, tại sao cô lại phải nằm trong vòng kiềm toả của Lụy? Hàng trăm câu hỏi và giả định cứ thay nhau xuất hiện trong óc tôi như một chiếc đèn kéo quân luôn luôn thay hình đổi dạng. Dần dần sự phân vân ấy trở thành một mối ám ảnh thường xuyên. Trong đời tôi, những dự đoán và linh cảm kiểu ấy chưa phản lại trái tim Đông-kì-sốt của tôi bao giờ.

Quả nhiên chỉ non hai tháng sau, một bữa tôi đi chữa bệnh cho người ta trở về, đã thấy Cẩm Lan ngồi đợi tôi ở cửa. Lần này cô không mặc quần áo nhà chùa nữa. Một mái tóc xoăn dày ôm viên lấy khuôn mặt trái xoan. Chiếc áo cổ bẻ màu

tơ tằm đã vá vài chỗ, và một chiếc quần tây màu đen cũng vá vài miếng.

- Tôi vui sướng như gặp lại đứa con gái của mình từ nơi xa trở về, nhưng vẫn giữ vẻ thản nhiên, không vỗ vập, cũng không lạnh lẽo.

Cầm Lan đứng dậy, e lệ và lí nhí.

- Cháu chào ông ạ!

- Không dám! Trước hết cô hãy cho biết cụ thân sinh ra cô năm nay bao tuổi rồi - Tôi vừa mở khoá cửa vừa hỏi.

- Dạ. Thày u cháu mất sớm cả rồi. Nếu còn sống thì thày cháu tròn bảy mươi ạ.

- Vậy, cô chỉ cần gọi tôi bằng chú. Tôi kém tuổi ông cụ. Nào mời cô vào nhà.

Cầm Lan khép nép ngồi vào chiếc ghế nhỏ trong căn buồng nhỏ hẹp của tôi. Liếc qua nước da trên mặt cô gái, thấy xanh xao hơn, gầy gò hơn lần trước, tôi liền hỏi thẳng:

- Cô đang đói phải không?

Thay cho câu trả lời là hai giọt nước mắt lăn chảy. Tôi liền lẳng lặng mở lồng bàn mâm cơm rồi xuống bếp lấy thêm một đôi đũa, một chiếc bát.

- Nào hai chú cháu mình cùng ăn. Ta vừa ăn vừa nói chuyện.

- Thưa chú - Cẩm Lan ghen ngào - Thưa chú, con...

- Không nói lời thôi gì cả. Con hãy nghe chú, ăn đi. Nào, không một hai gì nữa. Nếu con đã đến đây, có nghĩa là con tin chú. Vậy, hãy để chú xem con như con. Con ăn đi!

Cẩm Lan gạt nước mắt, vừa đau khổ, vừa triu mến, ngấm tơi dăm dăm:

- Thưa chú!... Con xấu xa lắm chứ không đẹp đẽ gì. Mà chú đã rõ con là người thế nào đâu...

- Con nói đúng! Chú chưa biết con là người thế nào. Nhưng chú biết chắc chắn con bị uy hiếp, bị lừa gạt, thế là đủ lắm rồi. Con có liên can gì đến bà Lụy?

- Thưa chú, bữa ấy thấy chú gọi thẳng tên mẹ ấy ra, mẹ ấy kinh hãi lắm.

- Mẹ ấy có nhận ra chú không? Có chửi chú không?

- Thưa, không nhận ra chú là ai, còn chửi thì nhiều. Mẹ ấy chỉ đoán chắc rằng chú là "khách" ngày xưa của mẹ ấy.

- Ra vậy đấy. Con tin chứ?

- Con không biết thế nào mà tin với không tin. Nhưng con cho rằng mẹ ấy nhớ nhầm. Con đi "quyên cúng" cùng với mẹ ấy liên mấy tháng, con biết chứ ạ. Các "khách" cũ của mẹ ấy, ông nào

cũng tỏ ra niềm nở, vui vẻ chứ không nghiêm nghị như chú.

- Cảm ơn con đã nghĩ đúng về chú. Nào ăn bát nữa đi! Tại sao con đi "quên cúng" cùng mẹ ấy? Chắc là không phải để tô tượng đức chuông?

- Vâng ạ.

- Thế thì vì điều gì?

- Để con có tiền chuộc lại đứa con của con ạ.

- Ờ, chuyện rắc rối đấy. Chú đã đoán là phải có điều gì hệ trọng lắm con mới chịu để cho mẹ ấy o ép thế.

Cầm Lan buông bát đĩa, oà lên khóc nức nở. Tiếng khóc của cô không to lắm, nhưng đủ để làm tan nát lòng người.

Cầm Lan này, tên thật của con là gì?

- Tên con ở nhà là Lăn!

- Lăn?

- Vâng, vì thầy con tên là Tăn.

- Vậy là Lăn Tăn! Con kể về đứa con của con cho chú nghe nào, Lăn!

Lăn là một cô gái chuyên nghề tắm tang ở miền Khoái Châu, đã có chồng là giáo viên cấp 1 tại xã. Đứa con trai của họ đã lên ba tuổi. Vì dành dụm được ít tiền, nên dạo đầu năm vừa qua, cô xin phép gia đình nhà chồng ẩm con lên Hà Nội để biết Thủ đô, vừa sắm sửa cho chồng con một

ít vài vốc. Gia đình đã đồng ý để cô ẵm con đi. Chồng cô còn dùng xe đạp đưa vợ con ra tận bến xe ô tô. Ở Hà Nội chỉ một ngày cô đã thấy là đủ, đã thấy nhớ nhà, nên sớm tối hôm ấy cô ra bến xe định đáp chuyến xe tối về Hưng Yên.

Trong khi ngồi nghỉ ở một quán nước chè, than ôi, cô đã gặp mẹ Luy. Mẹ đơn đã bắt chuyện cô gái quê này. Chỉ mười phút sau họ đã trở nên thân mật như người cùng làng. Mãi vẫn chưa đến giờ xe chạy, Lăn thẹn đỏ mặt ghé tai mẹ Luy ngỏ ý muốn đi vệ sinh.

- Kia kia! Đấy cái nhà bé bé ở cuối bến xe ấy.

- Bà cho cháu gửi cháu bé một tí.

- Thì cứ để nó đây, chứ lại đem theo nó vào đấy à?

Lúc Lăn quay lại thì không thấy đứa con trai đâu cả. Cô hỏi mẹ Luy. Mẹ tỏ vẻ hốt hoảng chạy đông chạy tây rồi quay về, nước mắt đầm đìa:

- Khổ, khổ, chẳng thấy đâu cả. Đúng là thằng ông mãnh! Thằng ông mãnh thoát cái thôi đã biến mất. Tôi thì lại cứ ngỡ là nó đứng sau lưng tôi kia...

Mặt mũi Lăn tái mét. Cô mất hết hồn vía, rụng rời cả chân tay ngồi xuống ghế vừa ôm mặt khóc, vừa rên rĩ gọi tên con. Mẹ Luy nhiệt tình khuyên nhủ cô rồi dắt tay cô đi trình báo với đồn công an

gần nhất. Khai báo với công an xong, mẹ Lụy tỏ vẻ thương cảm, chấm nước mắt nói:

- Thôi thì chuyện đã chẳng may như vậy, cô phải nghe chị. Chưa biết ngày nào công an mới tìm được cháu bé. Có khi rất lâu, có khi mất hẳn. Cô mà về quê tay không, thì gia đình chồng cô họ sẽ chôn sống cô.

- Vâng ạ, thưa bà đúng thế. Khốn khổ thân cháu, khốn khổ con tôi. Con ơi... con của mẹ ơi. Giờ này con ở đâu?

- Này, khóc than chẳng ăn thua mẹ gì đâu. Bây giờ chị mời em về nhà chị nghỉ tạm. Nhà chị ở ngay xóm bãi gần đây thôi. Phải tìm được con rồi mới về được chứ.

- Vâng ạ.

- Phúc nhà cô còn to thì có khi ngày mai, cùng lắm là đêm hôm, công an người ta sẽ tìm thấy cháu. Cô hãy về nhà chị. Mình coi nhau như chị em hay cô cháu cũng tùy cô.

- Bà tử tế quá. Cháu xin coi bà như cô ruột.

Thế là Lăn theo mẹ Lụy về sống tại một túp lều nửa ọp ẹp ngoài xóm bãi. Ban ngày Lăn ở nhà thổi cơm. Còn mẹ Lụy thì đi cả ngày, nói là đi khắp các phố để tìm đứa bé. Đến ngày thứ ba, thì mẹ Lụy mang bộ mặt hờn hờ quay về nhà. Mẹ

cười toe toét, hai tay lại còn vung vẩy múa điệu "con dĩa đánh bông" nữa chứ.

- Có tin mừng rồi! Có tin mừng rồi!

Lăn bật khóc to, rồi quỳ xuống ôm lấy chân mẹ Luy.

- Cháu đội ơn cô, cháu làm trâu làm ngựa cũng không đền nổi ơn cô. Con cháu thế nào ạ?

- Có tin mừng rồi!

- Cháu ở đâu ạ!

- Thế này nhé: Cô đã nghe ngóng được rằng có một bọn lưu manh đã bắt cóc thằng bé. Chúng nó đòi tiền chuộc là năm triệu!

- Trời cao đất dày ơi! Cháu lấy đâu ra năm triệu?

- Cô cũng nghĩ thế!

- Cháu trăm lạy, ngàn lạy cô. Xin cô nghĩ cách gì cứu mẹ con cháu. Khổ thân bố cháu. Ở nhà bây giờ bố nó chắc là đang cháy gan cháy ruột. Chưa chừng đã đâm bổ lên Hà Nội đi tìm vợ tìm con.

- Đó là cái chắc.

- Xin cô thương cháu...

- Không thương thì tao rước mày về nuôi báo cô để được cái lợi lộc gì. Mà thấy đấy, tao cũng nghèo rớt mồng tơi.

Thế là Lăn chỉ còn biết khóc lăn khóc lộn dưới

nền đất. Mặc cho Lăn khóc chán chê, mãi gần nửa đêm, mẹ Lụy mới dỗ dành Lăn:

- Khóc không ra tiền đâu. Cô đã nghĩ ra một cách, chỉ ít lâu sau cháu sẽ có đủ năm triệu. Cháu phải nghe cô cơ.

- Vâng ạ! cháu xin nghe!

- Chặt một tay một chân, cháu có nghe không?

Lăn bậm môi cả quyết:

- Chặt một tay hay khoét một mắt cháu cũng xin nghe, miễn sao cứu được con cháu, cho cháu thấy lại con cháu.

Mẹ Lụy cười:

- Nói đùa thôi. Chả cần phải thế, Cách của cô là có hai phần. Phần thứ nhất, từ mai trở đi cháu sẽ đóng vai nì cô đi quyên cúng thiên hạ. Cô cũng đi cùng cháu. Cháu sẽ đổi tên là nì cô Cẩm Lan. Bây giờ ấy mà, thiên hạ nó được tự do buôn bán, nó giàu ời là giàu. Đã phú quý thì sinh lễ nghĩa. Ăn mày đói khổ chúng nó chẳng cho đâu, nhưng đi quyên cúng đắp tượng đúc chuông thì thiên hạ tranh nhau đóng góp. Cứ làm như thế chẳng mấy chốc chúng ta sẽ có bạc triệu, cháu ạ. Đây là phần thứ nhất. Còn phần thứ hai... phần này cực dễ, mà cũng cực khó, cô sợ cháu không chịu.

- Cô cứ dạy. Cháu đã nói là dù chặt tay, khoét mắt cháu cũng cam lòng.

- Nhưng việc này còn khó hơn chặt tay khoét mắt.

- Cô cứ dạy ạ. Đau đớn lắm hả cô?

- Không đau đớn mà còn sưng thân, lại còn kiếm được nhiều hơn là đi quỳên cúng đúc chuông dựng chùa nữa kia.

- Cô cứ dạy, cứ mở mắt cho cháu.

Mụ Lụy cười hí hí, cười híp cả mắt lại:

- Cháu đẹp, cháu hiếu không?

- Thưa cô...

- Mỗi đêm cháu chỉ cần tiếp vài thằng "chó dái", mỗi thằng chỉ cho cháu năm chục ngàn, thế là đêm nào cháu cũng có vài trăm ngàn.

- Nghĩa là cháu đánh đi! Ôi, không thể... không được đâu, cô ơi. Cháu là con nhà tử tế...

- Thì mặc xác mày - mụ Lụy hằm hằm đôi hằm nét mặt - nghe tao thì sớm đón được con về. Còn không nghe tao thì từ mai cuốn xéo, đi đâu thì đi, hoặc về quê cho chồng mày nó xé xác ra. Tao không tốn gạo!

Nỗi đau xé ruột vì mất con, cộng với nỗi nhục nhã ê chề sắp tới, khiến Lăn ngất đi bất tỉnh, nhưng rồi, có lẽ bởi chúa trời ngu gât, bởi sự thúc bách đe dọa của mụ Lụy, bởi không còn con đường nào khác để kiếm tiền chuộc con, nên cô Lăn hiện thực ban ngày thành ni cô, ban đêm thành Cầm

Lan gái điếm, dưới sự giám sát không rời nửa bước của mẹ Lụy.

Nghe Cẩm Lan kể đầu đuôi câu chuyện, tôi bàng hoàng đến nỗi đánh rơi cả đĩa. Đặt bát cơm xuống mâm, tôi cay đắng tới mức không thể ăn được nữa. Nỗi uất hận của tôi ngùn ngụt. Căn bệnh cao huyết áp của tôi từ lâu đã được ngăn chặn, lúc này lại sắp sửa bốc lên. Tôi vừa lấy nghị lực để ghìm nén nỗi giận dữ, vừa mở tủ lấy hai viên thuốc an thần và một viên Niphêdipin, nuốt vội vào bụng để không cho huyết áp bốc cao.

Thấy Lăn khóc thốn thức, tôi vội gắt cò:

- Nay, thôi đi, không phải lúc con khóc đâu Lăn ạ. Hãy cho chú biết mấy tháng nay "kiếm ăn" như vậy, số tiền năm triệu đã đủ chưa?

Lăn gạt lệ, đáp:

- Thưa chú, theo con nhẩm tính thì đã thừa.

- Thế tiền đâu?

- Mẹ Lụy nắm giữ tất cả. Con cũng chẳng hỏi làm gì. Con chỉ mong mẹ Lụy chong chóng chuộc cháu về cho con thôi.

- Con u mê quá. Sẽ không bao giờ mẹ ấy trả thằng bé cho con. Mẹ ấy còn sử dụng con lâu dài để kiếm tiền cho mẹ ấy.

- Con cũng đã lo lo là sẽ như thế. Chú ơi, chú

hãy giúp con. Ở Hà Nội này, con tứ cố vô thân, con chẳng biết trông chờ vào ai cả.

- Được rồi, chú sẽ giúp con đến cùng. Nhưng làm sao con lại được mẹ Lụy thả lỏng mà đến đây?

- Thừa chú, chừng nửa tháng nay, mẹ ấy ốm nặng lắm, thành thử mẹ chịu để cho con đi quyền cưỡi một mình, con đã nghĩ phải ba chân bốn cẳng đến đây gặp chú.

- Mẹ ấy ốm thế nào?

- Con không rõ bệnh gì. Chỉ thấy mẹ ấy đi tiểu ra máu đỏ lắm, còn mặt mũi mình mẩy sưng phù lên, ấn ngón tay vào cứ lõm xuống không phình lên được nữa!

- Trời có mắt con ạ. Quả báo! Quả báo!

- Lại kêu rên suốt ngày, nói ở thất lưng mẹ sau đau lắm.

- Thế thì sắp chết rồi con ạ, bệnh thận hư mãn tính kèm viêm cầu thận rất nặng. Thôi ta đi đi. Con hãy đưa chú đến chỗ mẹ Lụy.

Nói xong, tôi vội vã thu dọn mâm cơm, rồi dắt xe máy ra và khoá cửa lại. Thấy tôi ăn mặc sang trọng, mũ phớt, kính râm, giày da, bộ điệu trịnh trọng, Lăn rụt rè hỏi:

- Chú định làm gì cô Lụy?

- Khám bệnh cho bà ấy.

- Chú đừng đưa cô ấy vào đồn công an nhé. Mụ ta điên lên thì con của con sẽ nguy hiểm lắm. Con xin chú.

Tôi đáp gọn ghẽ:

- Tùy cơ ứng biến, con ơi!

Sự thực, nếu mụ Lụy giấu thằng bé quanh ở Hà Nội thì rất nhanh chóng ép mụ khai ra. Nhưng điều đáng ngại nhất: nếu mụ ấy đã cùng đồng bọn bán nó lên mạn ngược, hoặc bên kia biên giới rồi thì biết làm thế nào. Điều đó có thể xảy ra. Loại người như mụ Lụy không từ bỏ việc tàn ác nào miễn là có tiền. Để tránh cho Lăn khỏi thương tâm, tôi không lộ ý ấy ra, mà chỉ bảo Lăn:

- Chốc nữa về đến chỗ ấy, con cứ khoe với mụ Lụy là đi tìm thầy thuốc về khám chữa bệnh. Mụ ta không nhận ra chú đâu.

- Vâng ạ!

Chẳng mấy chốc, chúng tôi đã dừng xe trước cửa một gian nhà bằng tre nửa xuềnh xoàng ở một xóm "liều" ngoài đê sông Hồng. Nhà thì nhỏ, nhưng hàng rào rất chắc chắn, cánh cổng bằng gỗ khoá chặt, cộng với một con chó vằn tiếng sủa rất dữ tợn. Tôi mỉm cười. "Nhà đi điểm cố nhiên phải thế!".

Lăn mở cổng, xích con chó lại rồi lên tiếng:

- Mời chú vào nhà! Cô ơi, cháu đi mời thầy thuốc về khám bệnh cho cô đây!

Chính tôi cũng không nhận ra mẹ Lụy nữa. Xanh bủng, nhưng phù thũng từ mặt mũi đến chân tay. Đôi mắt thất thần và trắng dã như mắt chó giấy. Thú thực, tôi đến đây với một nỗi niềm ghê tởm, ác cảm và căm hờn mẹ ta. Nhưng lúc này thấy căn bệnh của mẹ đã "nhập cao hoang" nghĩa là đã gần với lưỡi hái của tử thần, thì lòng tôi lại chuyển khác, cảm thương! Vâng, tôi cảm thương vì trước mặt tôi là một con bệnh nghèo, một sinh linh suốt đời làm tù binh cho sự nhơ nhớp, độc ác và gian trá.

Mẹ không nhận ra tôi nữa. Mẹ gượng ngồi dậy, dựa lưng vào thành giường, thều thào yếu ớt:

- Chào thầy!

Sau khi khám xét qua loa cho mẹ, tôi nghiêm giọng nói:

- Xin lấy danh dự mà bảo đảm rằng bà không sống nổi mười ngày nữa.

Chết! Thì đến quỷ cũng sợ, nói gì con người. Những kẻ bất lương mất hết tính người, lại chính là những kẻ sợ chết nhất. Một đời chữa bệnh đã giúp tôi tổng kết được điều đó.

Nghe tôi kết luận như vậy, mặt mũi mẹ Lụy

càng tái nhợt đi. Bất chợt mặt quỳ xuống đất, vái lạy tôi như tế sao, rên rĩ:

- Trăm lạy ông, ông cố cứu cháu. Hết bao nhiêu tiền, cháu cũng xin vâng. Ông bắt cháu nhai cỏ, cắn c... cháu cũng xin vâng. Trăm lạy ông... mở lượng từ bi... cháu xin cúng lễ...

Đúng là giọng cầu xin của kẻ hạ lưu. Tôi vội vàng đỡ mặt ngồi lên giường, nửa thành thực, nửa đe dọa:

- Bà đừng xưng cháu mà tôi tổn thọ. Bệnh của bà vừa là thận bị tàn huỷ nghiêm trọng, vừa là sự trừng phạt của trời phạt, có lẽ bà đã có nhiều hành vi trời không dung, đất không tha. Điều này thì chỉ có bà tự biết lấy.

Mặt Lụy càng rũ rượi hơn. Nếu đàn bà có chín vía thật thì đã bay mất bảy vía rồi.

- Tôi sẽ gắng sức chữa cho bà. Còn bà phải tự chữa lấy một nửa. Bà có hiểu ý tôi không?

- Thưa ông... nhà em chưa thật hiểu ạ.

- Thế này nhé. Tôi sẽ đưa bà vào bệnh viện. Ở đó, tôi có nhiều bác sĩ quen. Họ sẽ xét nghiệm máu và nước tiểu cho bà rồi sẽ chữa trị. Còn điều thuộc về phần bà tự chữa lấy, nghĩa là bà tự nghĩ xem có làm điều gì thất đức không, bà phải nói thật. Bà hãy thủ thật với tôi mọi chuyện đi.

- Thưa ông...-Mặt ngừng lời rồi khóc.

- Bà phải can đảm nhận tội lỗi thì trời phật sẽ tha thứ cho bà. Bà quên tôi rồi sao?

- Thưa ông... ông là... "khách" của em ngày xưa ạ.

- Không! Tôi là người nô bộc của thần thánh. Bà không nhớ "ông từ" trong đền Ngọc Sơn hai mươi năm trước ư?

Mụ Lụy "úi trời" rồi gục mặt xuống hai bàn tay mà khóc như mưa như gió. Nhân đà đó, tôi bồi thêm:

- Bà hiện giấu đứa con của cái Lăn ở đâu?

Rắn bị chặt đến sát đầu rồi, nó vẫn còn phun phì phì:

- Thưa ông, thằng bé ấy hiện do một bọn lưu manh nuôi nấng giấu giếm ở nơi nào, nhà em không rõ!

Tôi đứng lên, nghiêm nghị nói:

- Vậy là bà không muốn tôi cứu bà rồi. Cái đó tôi xin để tự bà quyết định. Bà đừng làm tôi mất hết lòng tử tế với bà. Ngay bây giờ, tôi có thể ra cơ quan công an trình báo mọi việc. Cướp con người! Ép người lương thiện đi làm điếm để kiếm tiền cho bà. Tội đó đủ để bà ngồi hai chục năm tù. Thế mà chỉ không quá mười ngày nữa bà sẽ chết vì bệnh. Bà khôn ngoan suốt đời, sao lúc này lại không biết tự chọn lấy điều hay nhất?

Mụ Lụy ôm ghì lấy cô Lăn ngồi bên cạnh gục đầu vào vai cô mà khóc. Tôi lại siết chặt sợi dây.

- Nào! Bà thành thực đi. Nếu không tôi chẳng ở đây mà mất thời giờ với bà. Đẳng nào thì cũng đã lộ tẩy rồi. Chỉ từ giờ đến chiều, hai tay bà sẽ có còng số tám. Có phải bà đã gửi đứa bé ở chỗ mụ hàng nước ở bến xe ô tô không?

- Nhưng xin ông hãy hứa là không báo công an, không từ chối chữa bệnh cho nhà em?

- Tôi hứa có quỷ thần hai vai chứng giám.

- Cảm ơn ông! Vâng, em gửi cháu cho bà hàng nước giấu ở trong nhà. Bà ấy là bạn cùng hội cùng thuyền rất thân với em.

- Tôi cũng đoán thế. Bây giờ bà còn ngồi được đằng sau xe máy không? Tôi muốn cùng bà đi đón cháu bé.

- Xin ông đi chậm chậm thì được ạ.

Bên cạnh bà Lụy, Lăn ngất nhào xuống giường. Tôi phải làm hô hấp nhân tạo và giật mạnh tóc mai, cô mới tỉnh lại. Cô cứ ôm chặt lấy hai tay tôi, khóc lóc:

- Chú ơi, chú đón cháu về hộ con.

*

* *

Lăn lại ngất đi một lần nữa khi được thấy lại

đưa con mà đã ba tháng nay cô đã tan lòng nát dạ và nhục nhã ê chề vì nó. Cô cứ ôm miết con vào lòng, khuôn mặt bởi sung sướng đến mức đau đớn vì niềm vui tái sinh đó.

Tôi giục Lăn gói ghém quần áo, để ra xe cùng tôi. Mụ Lụy vội vã túm chặt tay tôi. Tôi bảo mụ:

— Sáng mai, đúng bảy giờ, tôi sẽ đến đây đưa bà vào bệnh viện. Tôi đã hứa là làm.

- Thưa ông... tối nay nhà em muốn cúng lễ để cầu cho tai qua nạn khỏi.

- Tuý bà. Bà biết hồi lỗi trước đất trời cũng là điều hay. Bà nên cúng lắm. Nhưng nhớ là bà phải nằm viện đấy. Ở đó người ta có đủ mọi phương tiện để xét nghiệm cho bà.

- Vâng ạ. Em đội ơn ông. Sáng mai em chờ ông!

Nói xong, tôi hối thúc mẹ con Lăn ngồi lên xe, rồi tôi phóng khỏi khu xóm liễu lập tức. Tôi định đưa mẹ con Lăn vào ngã chợ Khâm Thiên, gửi mẹ con cô ở nhà một đôi vợ chồng bạn tôi. Xe lăn vào phố Khâm Thiên. Tôi dừng lại trước một quán cơm bình dân, rồi vào gọi cơm:

Trong khi cùng ăn, Lăn ứa nước mắt hỏi tôi:

- Mai chú có đưa mụ Lụy đi bệnh viện chứ ạ?

- Có chứ! Chú đã hứa rồi mà.

- Bà ấy có khỏi được không ạ?

- Có! nhưng phải nằm lâu và tốn tiền. Nhưng

không sao. bà ấy đã có trên năm triệu bạc mà con kiếm cho bà ấy. Lo lắng làm gì, hờ con? Con hãy quên tất cả đi!

Lăn chập hai tay đưa bé lại, bảo con trai:

- Con vái lạy ông đi! Ông đã cứu hai mẹ con ta. Thưa chú, còn về phần con con về quê chuyển này, không biết nói sao cùng chồng và bố mẹ chồng họ hàng. Con sợ lắm...

Tôi mỉm cười an ủi Lăn:

- Chú đã nghĩ cả rồi. Đêm nay con ngủ ở nhà vợ chồng ông bạn già của chú. Sáng mai, chú đưa bà Lụy vào bệnh viện xong, sẽ đón con đi về Khoái Châu.

Lăn lại ứa nước mắt:

- Chú đưa mẹ con con về tận quê?

- Phải thế thôi con ạ. Con về với cháu là không ổn, phải có chú đi cùng. Nhìn thẳng vào đôi mắt của Lăn tôi trầm trầm nói - Dối trá là không nên. Nhưng trong đời, có nhiều lúc ta phải bậm bụng không thể nói rõ sự thực. Chú sẽ đưa hai mẹ con con về quê. Chú nói với gia đình rằng cháu bị ốm nặng phải cấp cứu và điều trị bây giờ mới khỏi. Chú có giấy tờ của ngành y gia đình con sẽ tin. Con đồng ý không?

Lăn thân thiết và kính trọng nhìn tôi. Nước mắt cô rơi lã chã.

"CHÓ SÓI GỬI CHÂN"

Sau ba tiết dạy, mệt mỏi nhưng vui tươi, Nhã hào hứng phóng xe đạp trở về. Chiều nay thứ bảy, các con trai cô đang đợi mẹ về. Cô sẽ đưa con đi xem xiếc - một điều mà cô từng hứa với các con đã hơn ba tháng, nay mới thực hiện được.

Khi xe đạp dựa vào vỉa hè trước cửa nhà, Nhã sững người kinh ngạc: một chiếc tủ gỗ đơn sơ có gắn bốn bánh xe đặt lù lù trước cửa nhà. Trong chiếc xe gỗ có lủng củng nhiều thứ lớp cũ kỹ. Ở phần mặt gỗ có sơn ba chữ màu xanh và vàng to tướng: "Chữa xe đạp". Dưới đó, bằng sơn đỏ, có kẻ nguệch ngoạc hai câu văn biền ngẫu: "Nắn đĩa, nắn đui, cùng nắn cọc - Lộn sấm, lộn xích, với lộn vành".

Nhã đỏ bừng mặt. Là giáo viên giảng dạy văn sử, cô không lạ gì ý tứ lèo lái của hai câu quảng cáo đó. Cô xuống xe, dắt lên vỉa hè rồi nghiêm giọng hỏi to:

- Ai chữa xe đạp ấy nhỉ?

Từ hàng nước chè chén gần đấy, một người đàn ông khoảng ngoài bốn chục tuổi, đứng lên, trả lời cũng to:

- Tôi chữa xe đây! Xin mời mở hàng cho buổi đầu tiên nào!

Gã có dáng dong dỏng cao, mái tóc rậm sù đã điểm bạc, một khuôn mặt xương xẩu màu nâu sạm, một cái mũi cao và đôi mắt cực kỳ tinh nhanh. Đôi mắt thật khó tả, hơi lác, nhưng to tròn, vẻ từng trải, nếu như không được chút sắc sảo, lạnh lẽo. Nhìn khuôn mặt ấy và cặp mắt ấy, cô giáo càng thấy ác cảm. Từ trong lồng ngực cô như nổi ứ một cảm xúc bức bối, khó chịu. Nhả cố nén lòng, giữ cho êm nhẹ giọng nói:

- Tôi không đồng ý để cho ông chữa xe đạp ở trước cửa của nhà tôi.

Gã nhìn cô giáo, mắt chớp chớp, nhún mình bằng nụ cười:

- Vậy ra đây là cô giáo chủ nhà. Thưa cô, trước hết em có lời kính chào cô. Sau nữa, được sự đồng ý và sắp xếp của anh cảnh sát khu vực, em có lời xin nhờ vả cô...

- Tiếng "em" của gã vừa ngọt vừa gọn, nghe cũng thấy là chỉ cốt lấy lòng chứ không thực bụng.

Vả lại, ai cũng thấy là già hơn cô quá chục tuổi đầu.

Nhã vẫn nghiêm nghị:

- Nhưng đây là trước cửa nhà tôi, dù cảnh sát khu vực có sắp đặt chướng ngại, cũng phải được sự đồng ý của chủ nhà.

- Vâng, vâng, chính phải như thế. Cô thông cảm, em đến tìm cô từ sớm, song cô đã đến trường. Cô thể tất cho tình cảnh khó khăn thì nhà em xin đội ơn cô nhiều. Cô thấy đấy, em làm cái công việc dịch vụ này, cũng gọn ghẽ thôi, Chẳng có gì bấy bữa, cũng chẳng có chi tanh hôi thiu thối mà cô ngại. Hằng ngày, cô đi dạy, các cháu cũng đi học vắng. Em sẽ trông nhà trông cửa hộ cô... Thôi thì... cô làm phúc, để người dễ ta cô ạ...

Nghe già ngọt ngào, lễ phép, có tình có lý như vậy, Nhã không thể nói gì hơn. Mặc dù rất không ưa, rất khó chịu, thậm chí rất đáng ghét nữa, nhưng Nhã đành dịu giọng, trở lại với bản chất đôn hậu của mình:

- Bây giờ thì tôi vội quá. Ngày mai tôi sẽ có ý kiến dứt khoát cùng ông sau. Dù sao... mời ông chọn địa điểm khác thì hơn.

Nói xong, Nhã dựng xe vào cánh cửa. Hai đứa con trai cô, thằng Vĩnh 15 tuổi, và thằng Viễn 7 tuổi, nghe thấy tiếng mẹ về, cùng ủa cả ra cửa. Chúng ríu rít khoe:

- A, hoan hô mẹ đã về. Con đã làm xong bài toán. Mẹ ơi, khó ời là khó. Ai sinh ra cái loại "quy tắc tam xuất" mà khó thế hả mẹ? - Con đã thổi cơm xong. Bây giờ mẹ con ta đi chứ ạ?

Nhã ngả nón và gỡ túi xách ra đưa cho cu Viễn, ngọt ngào:

- Ôi, các con tôi ngoan quá. Ừ thì đi chứ! Cơ mà, cũng còn cho mẹ rửa mặt mũi, thay sống áo một cái đã nào. Hay là... mẹ con mình ăn cơm trước rồi hãy đi nhỉ?

Cu Viễn giãy nảy, phụng phịu:

- Ừ! Mẹ con mình đi trước, về hãy ăn cơm.

- Nhưng còn sớm lắm. Mãi bảy giờ mới diễn...

Cu Vinh nói:

- Thì mẹ con mình đi sớm. Mẹ cho chúng con chơi công viên Lê-nin một thể. Lâu lắm rồi, chúng con không biết công viên ấy là thế nào.

Nhã vui vẻ ưng thuận. Nhìn ba mẹ con cô giáo vào khuất trong nhà, gã chữa xe đạp khê nhếch mép cười gằn. Hai bên quai hàm gã như nghiền nghiền miếng gì, cứ nổi nổi chìm chìm. Gã lăm bằm:

- Mẹ kiếp! Có "xúc" được nhau đi, còn khó!

Nhác nhìn thấy chiếc xe "Đi-a-măng" của cô giáo còn rất mới và sạch, đôi mắt hần loé sáng vì một ý nghĩ nảy ra trong chớp thoáng. Gã lấy từ

trong tủ đồ nghề ra một chiếc dùi nhọn, rồi nhanh nhẹn đến bên lớp xe. Xong, gã lùi trở lại ngay, kỳ cạch, cần cù và lương thiện nhất trần đời, ngồi sửa lại một chiếc moay-ơ cũ kỹ.

Khoảng nửa tiếng sau, ba mẹ con cô giáo tươm tất, tề chỉnh, ríu rít bước ra. Cu Vinh dắt theo một chiếc xe "Man-chích" nữa. Gã chữa xe đạp liền đứng lên, đon đả và trịnh trọng:

- Chúc cô và các cháu một buổi tối vui vẻ, may mắn!

Nhà lịch sự đáp lời:

- Cảm ơn bác. Bác cũng có vẻ "Tây phương" gớm nhỉ!

Gã nhún vai, gãi mái đầu hoa râm, vẻ mặt làm ra "Tây Phương" hơn:

- Thưa cô, nhà em cứ nghĩ rằng mình là người Thủ đô. Không hoà nhã với nhau, để thiên hạ cười cho à?

Nhà mỉm cười, toan nói tiếp một câu, nhưng cô bỗng kêu lên:

- Chết chữa. Bánh xe sau xẹp hết cả hơi rồi!

Gã chữa xe hết sức nhanh, cầm chiếc bơm xe tiến lại:

- Cô giáo đưa em xem xem nào.

Nhà vẫn lăm bắm:

- Mới vừa đây còn căng, mà sao thế này rồi?
Quái thật!

- Ôi, cô tỉnh, trò đời còn vut nóng vut lạnh, trách làm gì cái sấm lúc căng lúc sẹp? Vả, bọn "Sao vàng" bây giờ phẩm chất láo lếu lắm. Không tin được đâu! Gã loay hoay bơm phì phụt một lúc rồi lắc đầu - Nhẹ là châm kim, nặng là hờ mắng-sông. Cô để đấy, nhà em vá lại cho cô. Chỉ hiêm vá chín hơi lâu...

Cu Vinh giậm chân, mặt nhăn lại:

- Thế thì tôi mất.

Cu Viễn cũng nôn nóng:

- Tôi "xù" nó mất.

Nhã nghiêm mặt mắng con trai: - Thế nào là tôi "xù"? Lần sau con ăn nói thế, mẹ phạt đấy!

Cu Viễn càng giậm lạch bạch đôi chân, cau có làm nũng:

- Nhưng mà tôi mất!

Gã chữa xe khị khị cười. Gã thân ái nhìn thẳng vào mắt cô giáo như nhìn một người bạn từ lâu ngày.

- À, khó khăn thì khắc phục! Đâu cần nhà em có. Đâu khó có nhà em! Thế này vậy, cô giáo ạ. Cô cứ để xe đây, nhà em xin là vá viiu tươm tất. Có cứ việc dùng chiếc xe "Phượng hoàng" em dựng

ở góc bàn kia kia. Bon đảo đề! Cô và các cháu đi cho kịp buổi:

Nhã vội vã chối từ:

- Không... không... Ai lại thế... Ai lại thế...

- Có sao đâu cô! cô dạy văn sử cô lạ gì. Bây giờ sinh sôi lắm, tranh giành nhau nhiều, nên mới thù ghét nhau, xa lạ nhau. Bốn nghìn năm trước, chung một tổ cả đấy, thừa cô!

- Sao bác biết tôi dạy văn sử

Gã cười. Hàm răng vàng xìn vì khói thuốc lá. Gã ngược mắt nhìn cô, vừa tiến ra góc bàn dắt chiếc xe Phụng hoàng lại, vừa từ tốn nói:

- Cô cứ việc dùng. Chỗ đồng bào, cô cứ tự nhiên. Cũng mong cô đừng cho rằng đây là sự lấy lòng. Sự đời, giá mà ai cũng cứ tự nhiên với nhau, chan hoà cùng nhau, ấy là thiên đường, cô nhỉ?

Nhã mỗi lúc một ngạc nhiên. Gã thực tâm. Gã nhiệt thành. Gã lưu loát. Gã văn hoa. Nhưng... có lẽ từ giác quan thứ sáu, Nhã cảm thấy ở con người sương gió và từng trải này có một cái gì không ổn, không đích thực. Nhưng nhất thời, Nhã không cất nghĩa nổi là điều gì.

Cô hỏi vì sao nhà em biết cô dạy văn sử à? - gã cười, tiếng cười lại khì khì. - Có những kẻ điếc và mù mới không biết đức hạnh và nghề nghiệp của cô. Thôi cứ thế! Cô đưa các cháu đi chơi cho

sớm sửa, kéo muộn. Nhà em sẽ đợi cửa cô. Khuya cũng đợi.

"VẬY là lão biết kỹ về mình. Và, có thể, mà chắc chắn là, lão biết cả cái anh chồng Sở Khanh của mình đã theo gái trẻ vào Sài Gòn ở nữa..." Cô giáo nghĩ thầm như vậy. Nhưng cô không kịp ứng xử và cũng không kịp nghĩ ngợi. Các con cô cứ cuống quýt giục giã. cô đành phải mỉm cười, và thay đổi giọng nói, như giới âm nhạc thường gọi là "hạ ốc-ta-vơ"

- Thế này thì... em phiền bác quá. Cảm ơn bác đi, các con!

Sáng hôm sau, khi Nhã dắt xe đến trường, gã chữa xe đạp vẫn chưa ra hàng. Gặp anh cảnh sát khu vực, cô bèn trò chuyện về cái việc gã chữa xe đạp. Anh cảnh sát nửa thân tình, nửa như mệnh lệnh:

- Phường ta sắp xếp cho anh ấy ngồi trước cửa nhà cô là để chiếu cố người "về mất sức". Cô thấy đấy, bây giờ cả thành phố ùa ra vỉa hè để kiếm ăn. Khó khăn xã hội cả mà, và anh dọa nạt xa xôi.- Cô Nhã ạ, anh ta nghề nghiệp gọn gàng, còn hơn là để cho mấy bà bán nọ bán kia, nhếch nhác, ồn ào, cô còn khổ gấp trăm...

- Anh bảo với bác ta hãy xóa mấy chữ kẻ sơn trên mặt gỗ thùng xe đi. Ai lại bày bạ thế bao giờ.

Anh cảnh sát tùm tùm cười:

- À, à... tôi nhớ rồi. "Nấn cợc", "lộn vánh" phải không? Vui vui để câu khách đấy mà. Với lại, cô giáo ơi, ngày xưa bà Xuân Hương làm thơ cũng cứ "lộn lèo" này, "nắn cợc" này. Rồi ba ông nhà thơ trào phúng thời nay đều phải nhai nhải những "lộn mề", "lôn sòng". Chả sút mề gì đến hoà bình thế giới cả đâu, cô giáo ạ.

Nhà đỏ bưng mặt, mím mím môi, nói nhỏ:

- Nhưng... tôi yêu cầu xoá đi!

- Có phải chiếc bảng đen của cô đâu? Nhưng, được. Tôi sẽ bảo anh ta xoá bỏ mấy cái chữ lém phém ấy đi. Thế nhé. Chào cô!

Những dòng chữ bị ối và bồm xồm đó không hề bị xoá bỏ. Nó cứ nhằng nhằng đập vào mắt cô giáo mỗi lúc đi đi, về về. Cô bực mình. Nhưng cô bực mình một, mà dịu lòng những mười. Mỗi lúc đi đâu về, cô lại thấy gã tay chổi quét hè đến sạch bóng. Các bà hàng rau, hàng quả mọi lúc cứ như vỡ chợ và vứt bừa rác rưởi ngoài cửa, thì nay bị gã xua sạch. Giờ ăn, giờ nghỉ của cô cũng có vẻ ngon lành, êm ái hơn, bởi không còn một bóng trẻ con nô đùa, vắng bầy, chửi tục nữa.

Mỗi lúc thấy cô, dù lúi húi bận bịu đến đâu gã cũng đứng lên, hoặc giơ tay, hoặc gật đầu chào, với một câu nói rất lễ phép:

- Hôm nay đài báo có mưa rào. Cô nhớ mang theo áo mưa.

- Hôm nay thứ năm, cấp một nghỉ, cô cứ yên tâm đi dạy. Còn cháu Viễn, cô cứ để nhà em "quản" cho. Em không để cho cậu ấm chạy loăng quăng nơi nào cả.

- Biết rằng cô quá ít thời giờ nên dù cô không sai bảo, nhà em cũng mua hộ cô mỡ tôm tươi kia kia, nhà em lại cắt râu, cầu đuôi, rửa ráy sạch sẽ cả rồi. Cô cho thêm tí mỡ với độ hai thìa đường nữa là thơm ngon phải biết.

- Này, thưa cô. Nếu có không chê bai đàn ông đàn ang vụng tay vụng chân thì từ mai, cô cứ cho em mượn chiếc bếp dầu với nồi nhôm và ráo gạo... Cô đi dạy về là có cơm nóng canh sốt sẵn sàng...

Đến nước này thì Nhã, dù có cố làm ra vẻ lạnh lẽo ngoài mặt, cũng phải cảm động kêu lên:

- Chết! chết! Ai lại thế! Em không dám phiền bác thế đâu.

- Có gì mà phiền. Chính em mới quấy quả cô nhiều, em mang ơn cô nhiều. - Sau đó, đôi mắt bớt lác, vẻ mặt bùi ngùi gã nói thêm.

- Cô tính, giúp nhau tí chút bây giờ trở thành chuyện xa lạ trong nhân quần rồi sao? Mình đồng cảnh tương lân mà, thưa cô.

Vậy là lần đầu tiên, cô giáo dám bạo dạn đứng nói chuyện lâu với gã;

- Cứ như lời bác nói thì bác không có bác gái ở nhà sao?

Gã chớp chớp mắt, nhân quang mờ hẩn đi, gương mặt vốn rất thích hợp với sự gầy gò, bỗng trở nên hiền từ đượm chút khổ đau:

- Ôi... Số tôi vô phúc lắm. Có rồi lại thành không... - đoạn hắn cố tình điểm một nụ cười như mếu - mà thế cũng được. Càng nhẹ tênh, cô ạ... Mà chuyện buồn lắm, không dám rác tai cô.

Gã chỉ nói thế thôi. Gã biết lắm chứ. Đối với loại đàn bà đức hạnh và đa cảm, gã thấy rằng lấp lửng là phương sách mầu nhiệm nhất. Chỉ cho họ biết nửa chừng. Điều đó sẽ kích thích họ muốn biết thêm. hãy cho họ một thìa ngọt pha chút ngậm ngùi, pha chút oái oăm. Thòm thòm sẽ làm họ mong muốn. Xa xôi sẽ làm họ tò mò. Và khổ đau sẽ làm họ thương cảm. Nhưng dù ranh mãnh gã vẫn là gã. Nghĩa là gã vẫn hiện nguyên hình là một thằng cha cơ hội bò lên chức trưởng ban trong một cơ quan văn hoá, rồi lại bị tống về mất sức chỉ bởi bị ổi trong sinh hoạt, liều lĩnh trong tiêu xài và thô sơ trong mưu mẹo. Cho nên, không đánh giá đúng một cô giáo nghiêm túc và đoan trang, tưởng đã thả đúng mồi, gã tuột ra một câu

sắc súa cái lương, của một nhà thơ nào đó, thời xa xưa:

"... Cùm lá đời xanh đã rụng rồi. Trong tôi còn
rất lá vàng thôi... Em là thiếu nữ trong hoa gấm.
Ham nhạt làm chi xác lá rơi?"

Thấy Nhã cau mày, sắc mặt thay đổi, gã nhảy
cầm nói:

- Xin lỗi! Xin lỗi cô giáo. em chỉ là... chợt nhớ
một bài thơ ba lãng nhãng. Em không có ý gì đâu.
Em thật đáng tội!

Nhã cười:

- Hôm nay, bác quá chén phải không? Tán tỉnh
rồi đó...

Gã lác hần mắt, đấm ngực thồm thộp:

- Em có uống nửa giọt em là giống chó, thừa
cô.

Thôi, xin cô thứ lỗi. Mặt trời còn có vết...

"Chà! Lại một kẻ tự ví mình với mặt trời!" -
Nhã nghĩ bụng như vậy - Không! gã không bao
giờ là một con người đích thực với khái niệm người
đàn ông tốt. Song, ở gã hiển nhiên có điều phải
cảm thông. Mà mình quan tâm đến gã làm gì nhỉ?
Mình chỉ cần biết rằng gã đang vật lộn với cuộc
sống, gã có biểu hiện nhố nhãng, rẻ tiền, nhưng
lại có vẻ như là thành tâm, như là nồng nhiệt. Có
lẽ hần hạ lưu đấy, nhếch nhác đấy, xấu xí đấy,

song còn tốt hơn vạn lần cái thằng chồng trí thức, trang nhã và đẹp trai của mình chẳng?

Trong khi đối mặt và e dè với cô giáo, lòng da và đầu óc gã biến đổi thiên hình vạn trạng. Gã nghĩ tới cái cơ ngơi của cô. Thật là "hết sẩy" nếu gã có được, hoặc "xâm lấn" được gian nhà này. Gã sẽ mở toang cửa ra, mở một quán sửa chữa xe đạp, xe máy. Không, như thế xoàng quá. Phải mở một quán giải khát thật mùi mẫn, thật tân kỳ, thật náo nhiệt, thật tưng bừng. Gã sẽ là ông chủ giàu và sang. Hai đứa con trai của cô, gã sẽ trị được, sẽ biến chúng thành những đầu sai đắc lực, chỉ cần mềm mỏng và đầu độc chúng bằng ăn chơi đàng điếm từ từ... Còn cô giáo? Ôi, cô sẽ là người vợ da thịt thơm tho, tính nết hiền hậu, phong cách đoan trang, e ấp, chứ không dấn dộn, ngu si, rách rưới như mẹ vợ ở miền Lý Nhân xưa kia của gã - một người vợ mà gã đã cho "rơi tự do", hơn hai chục năm không thèm ngó ngang tới.

Gã biết rằng một người có phẩm hạnh như Nhã, có nhiều buồn tủi với cuộc sống cô đơn, quyết chẳng bao giờ nghĩ sẽ nối lại cuộc sống cùng gã. Nhưng cần gì phải vội vàng? Lạy trời, mỗi ngày cô chỉ một lần thôi, với một phút ngắn ngủi thôi, nghĩ tới gã hoặc chỉ nói năng một câu thôi, cũng đã đáng mừng. Cái ăn thua là cái chậm chạp, chậm mà chắc, nó sẽ ngấm lâu, nó đã ngấm sẽ bền vững.

Trên đời, thiếu gì những thằng tá điền trở thành chống kẻ của các mục chánh phó lý goá bụa, thiếu gì những gã cần vụ trở thành tình nhân của các bà thủ trưởng. Hừ, mẹ kiếp! Không có đàn ông xấu và tồi. Chỉ có đàn ông nghèo và đần thôi.

Về phần Nhã, cô thấy từ hôm có gã ngồi sửa xe đạp ở hiên hè, thì bầu không khí trong gian nhà của ba mẹ con cô cũng bớt phần đìu hiu, nhàm tẻ. Các con cô cũng có phần thay đổi. Chúng nó học bài xong, thường luẩn quẩn bên cạnh "bác ấy". Cu Viễn thì được nghe những chuyện cổ tích kỳ khôi, hấp dẫn. Cu Vĩnh thì muốn lục lợi cờ-lê, kìm, búa rồi kỳ cạch tháo tháo, lấp lấp, vắn vắn, xiết xiết. Đặc biệt là "bác ấy" kiểm tra rất nhiều sách lạ cho nó đọc. Ở trong mỗi cuốn sách, chả hiểu cố ý hay vô tình, gã lại để quên, kẹp gài bên trong một vài bức ảnh nam nữ ôm ấp hoặc thiếu nữ khỏa thân. Thằng con trai mười lăm tuổi bị kích động. Nó len lén mang sách và ảnh vào giường đắp chăn nằm ngắm, khuôn mặt bốc máu đỏ rừ, khắp người ngứa ran như rệp đốt. Đôi khi trả lại sách cho "bác ấy", nó giấu đi một bức ảnh hấp dẫn nhất. Gã có biết. Gã biết chứ! Gã đòi lại làm gì! Gã chỉ ma mánh mỉm cười một nụ cười rất mực yêu thương. Cái đó nằm trong dự kiến mà!

Song, nếu mọi chuyện chỉ diễn ra như vậy, chắc

chấn chiếc lô cốt đoạn chính của cô giáo là không thể nào công phá được, nếu không xảy ra một việc đánh dấu đậm nét sự đặc thắng quan trọng của gã chữa xe.

Một hôm cô Nhã ở trường về, thì thấy cu Viễn nằm gọn trong lòng gã mà ngủ ngon lành. Trông kìa, gã ẩm bế khít tay, gã rung rung như đưa nôi, gã lại còn âm ư âm ử một câu sa mạc với giọng hát vừa véo von vừa ấm áp nữa mới tài chứ. Thoáng thấy cô Nhã từ xa, hấn vờ không biết, đứng bật dậy vừa đi tại chỗ, vừa tung nệm và hôn hít nồng nàn đưa trẻ, tưởng chừng cả gầm trời này không còn một hình ảnh cha con nào đẹp đẽ, đầm thắm hơn nữa.

Nhã dựng vội xe, vừa moi chìa khoá cửa vừa ghen ngào nói:

- Trời ơi... cháu hư quá! Cháu làm nũng bác quá!

Gã vội lắc lắc cầm, chum chúm môi, ra hiệu cho cô se sẽ thôi, đoạn nói:

- Có lẽ cháu phải cảm đấy cô ạ - gã không xưng "em" nữa - tôi thấy người cháu nóng như lửa ấy. Tôi đã mua hai viên át-xpi-rin cho cháu uống rồi. Khiếp, dô mãi mới chịu uống cho!

Cô giáo đứng im. Mặt cô biến sắc. Cô lo âu vì con ốm một phần, còn chín phần kia cô sợ sỡ và cảm động đến choáng váng vì người đàn ông

mắt lác này đã tận tâm chăm nom con cô đến thế. Đã từ lâu nhân loại tồn không biết bao nhiêu giấy mực để ca ngợi tình mẹ của người đàn bà đối với đứa con. Tình mẹ là sức mạnh bất diệt của người đàn bà. Song, than ôi, nó cũng là điểm yếu ghê gớm của người đàn bà. Từ các bậc thánh hiền mệnh phụ, từ mẫu cho chí loại phạm tặc tử hoặc thần nanh đồ mỏ v.v... đều mềm rũ người nếu như anh yêu thương, phỉnh nịnh, chăm sóc đứa con của họ. Nâng niu, chiều chuộng và trù mến con họ, anh sẽ không còn là kẻ tồi, thằng đểu, thậm chí không còn là kẻ tàn bạo, kẻ sát nhân.

Thì lúc này, tâm trạng của cô giáo là như vậy. Cô mở to mắt ngắm nhìn gã như mới bết gặp gã lần đầu. Gã tốt đẹp, gã hiên ngang, gã thuần hậu xiết bao. Mắt cô dịu dịu, mặt cô bừng nóng, lòng cô ngọt ngào, tim cô se thắt vì hàng ngàn lớp sóng biển nhân ái vây bọc.

- Em xin bác...

Cô vừa nói vừa ngượng nhẹ đỡ lấy đứa con trai. Hình như giây phút ấy, gã có chút quá trớn, gã liều lĩnh dùng hai bàn tay thô ráp mà nắm gọn hai bàn tay mềm và ấm của cô. Song cô tha thứ, đúng hơn là cô không có phản ứng gì. Cô tươi tắn nở nụ cười rất xinh thay cho lời cảm ơn, rồi ẵm cu Viễn vào trong nhà.

Chiều hôm ấy trời bỗng sầm sầm đổ mưa to.

Cô giáo ái ngại thấy hắn đứng co ro rét buốt ngoài hiên, bèn lên tiếng mời hắn vào nhà xơi tạm chén nước nóng. Hắn bèn lên, rụt rè bước vào, từ tốn ngồi xuống ghế như cô dâu mới về nhà chồng, đến độ cô giáo thấy yên tâm, không hề có chút cảm giác về sự thất thố, sự to gan của mình.

Hai người không biết nói gì cùng nhau. Mãi tới lúc ngọt mưa, cô Nhã mới nhẹ nhàng bảo gã:

Nhà bác ở xa. Bác cứ đẩy xe đi, đẩy xe về thế thì cực nhọc lắm. Thôi từ tối nay, em cho bác gửi cái xe đồ nghề trong nhà em!

Gã cúi đầu, mái tóc hoa râm rung động, còn đôi vai thì thỉnh thoảng lại giật cục như một người đoạt được ân huệ lớn lao. Lúc gã ngẩng mặt lên, cô giáo thấy con mắt lác và vằn đỏ của gã hơi ươn ướt, khiến cô cũng cảm thấy thực sự xót thương, thấy gã hiền lành nhất trần gian.

Đó! Con chó sói đã gửi được một chân vào tổ ấm của cừu non. Nó sẽ còn khéo léo để gửi nốt chiếc chân thứ hai, chân thứ ba, chân thứ tư... cho đến khi toàn thân nó lọt thỏm vào trong ngôi nhà. Lúc ấy thì...

Tháng 12 - 1998

GÃ CHỒNG CŨ

Khoảng mười hai giờ đêm, đột nhiên Duyên thức giấc. Thế là nổi suy tư rồi bởi ban ngày bây giờ lại ủa tới khiến cho đầu óc Duyên nhộn nhạo không thể ngủ thiếp được nữa. Nàng đặt tay lên trán, đôi mắt chong chong nhìn đỉnh màn. Mỗi khổ tâm ban ngày bây giờ lại ám ảnh và dằn vặt trong tâm trí nàng. Nàng hiểu lắm, cuộc sống bình lặng của kiếp đàn bà của nàng từ nay sẽ không còn. Phong ba đã dấy lên, sẽ cuốn cuộn, sẽ ào ào và không rõ được, không thể biết được sẽ kết cục ra sao.

Trăng trung tuần tròn vành vạnh như một chiếc đèn lồng màu lụa bạch đang rọi đúng vào cửa sổ, làm cho cả chiếc giường to rực sáng. Ánh trăng hắt phủ lên Thành-người chồng mới của Duyên. Sau phút giây đắm thắm với nhau, lúc này Thành loã lồ, vạm vỡ, béo lẳn, tràn đầy sức

sống đang chìm trong giấc ngủ say với tiếng ngáy sâu và đều của tuổi đang xoan.

Cảm như ngưng nghịu, Duyên kéo tấm chăn mỏng lên che người Thành, đồng thời cũng rờ tìm quần áo của mình để mặc vào. Nhưng quần áo của nàng đã bị thành nằm chặn lên không rút ra được, nàng đành ngồi dậy tựa lưng vào thành giường, rồi lấy chiếc gối bông màu trắng sữa mà áp vào ngực.

Nàng đã dự liệu rằng sớm muộn có một ngày nào đó, Hãn chồng cũ của nàng sẽ trở về. Hãn bị án tù cải tạo bảy năm mà năm nay đã là năm thứ bảy. Việc Hãn được trả lại tự do vào lúc nào, Duyên không rõ. Thịnh thoảng có một hai phạm nhân hết hạn tù, họ ghé vào thăm Duyên và kể chuyện rằng lẽ ra Hãn đã được thả ra từ đầu năm, song bởi tính nết cục cằn hung dữ, nay đánh nhau, mai đánh nhau với các tù khác, nên Hãn bị giữ lại dây dưa kéo dài.

Mười năm trước, trước khi lấy Duyên, Hãn cũng đã hai lần vào tù vì tội đứng đầu một băng cướp trên tuyến tàu hoả Lạng Sơn-Hà Nội. Lần thứ ba này bị công an truy quét ráo riết, Hãn đã chống cự quyết liệt, bắn gãy một cánh tay của trung sĩ công an. Ai cũng cho rằng ít nhất Hãn phải lĩnh án hai mươi năm tù. Ấy thế mà nhờ có ông bố vợ

là đại tá khéo léo thu xếp thế nào đó, Hân chỉ bị tù giam có bảy năm thôi.

Mỗi nhân duyên của họ không có tình yêu. Năm Duyên mười tám tuổi, nàng hãy còn là một cô gái ngây thơ, bông bột, yêu đời và nhìn cuộc đời bằng lăng kính vạn hoa, muôn màu nhấp nháy. Song, nói cho công bằng, dù ngây thơ đến đâu thì Duyên cũng thừa hiểu từ lúc mới mười ba tuổi, rằng nhón lên người con gái nào cũng phải "nhận một suất chồng" và cô đã hình thành trong óc mình một thần tượng: "đẹp trai, cao to và mạnh mẽ trong tính cách".

Nàng không hề được biết kỹ về Hân. Tất cả do cha nàng, một đại tá về hưu sắp đặt. Bạn của ông là một vị thiếu tướng chỉ có độc một đứa con trai. Vì vậy, vợ chồng ông tướng đã xin kết dậu gia lồi cổ, từ lúc Hân còn chưa biết có mình ở trên đời.

Với một ông bố và một bà mẹ bề thế, Hân phổng phao khôn lớn trong sự sung túc của gia đình, trong niềm nể nang của nhà trường và trong sự e sợ của hàng xóm. Chính những điều kiện thuận lợi đó đã biến một đứa trẻ ngoan ngoãn thành hư hốn, biến một chàng trai khôi ngô tuấn tú thành một tên cướp đường từ lúc nào không ai rõ nữa.

Khi ông tướng ngỏ lời xin cưới đứa con gái của ông tá cho con trai mình thì mọi việc diễn ra chóng vánh và êm đẹp. Thứ nhất, hai nhà môn đăng hộ

đôi. Thử hai, cả cô dâu lẫn chú rể lần đầu nhìn thấy mặt nhau đều vui vẻ hài lòng ngay. Nàng thì mảnh mai, xinh đẹp, nét na, còn chàng thì hùng dũng, đôi mắt đẹp kiêu đàn bà, nghĩa là đen láy và sâu thẳm, cộng với một bộ râu quai nón màu xanh xanh làm tăng thêm vẻ đẹp của nước da trắng hồng trên gương mặt khá ngạo nghễ.

Một năm sau, Duyên cùng Hân sinh đôi hai đứa con trai đầu lòng. Bắt đầu từ đây liên tiếp xảy ra những biến cố đối với cuộc đời đôi vợ chồng trẻ. Bố Hân đã hy sinh bất ngờ tại chiến trường X. Vợ ông mất đột tử, vì một cú sốc tim. Do tư cách kém cỏi, do bừa bãi trong sinh hoạt, nên Hân bị đuổi khỏi binh chủng đặc biệt của quân đội. Với hai đứa con điu riu bên nách, Duyên đành thờ dài bỏ dở ước mơ làm một bác sĩ nội khoa-một ước mơ cháy bỏng tim cô suốt thời thanh nữ để trở thành một cô chủ hàng bán buôn tạp hoá và chè Thái ở một eo đồi trung du hẻo lánh gần đường sắt.

Từ khi bị sa thải khỏi quân đội, Hân nằm ở nhà ăn bám vợ. Chừng hai tháng, sau đó anh ta có những đợt vắng nhà ngắn ngày, mỗi lần về lại kéo theo một lũ đàn em ngổ ngáo và nhồi cho vợ từng gói tiền lớn. Vốn có một nền tảng đức hạnh, nên Duyên không nhận những gói tiền của chồng. Cô đã nhiều lần nghiêm nghị bảo chồng:

- Anh Hân, anh hãy nghe em, anh hãy sống một cuộc đời bình thường mà lương thiện bên cạnh vợ con, cho em và các con được thanh thản, nếu không thì...

- Nếu không thì sao? - Hân nặng giọng hỏi lại vợ.

Duyên im lặng thờ dài. Chỉ trong vòng hai, ba năm chuyên đi trấn lột, đâm chém, chụp giựt trên tàu hoả, trên ô tô, thậm chí cả ở tàu thuỷ, Hân đã thực sự trở thành một tên cướp hung hãn, tàn bạo, vấy máu, trong cái vỏ ngoài khôi ngô, nhả nhặn và lịch sự như một trí thức đi du lịch.

Hân không nể sợ bất kỳ một đối thủ nào, dù rằng có lúc hắn đã nằm gọn trong vòng vây của hai chục cảnh sát hình sự, đã có lúc ác đấu với ba bốn băng cướp khác vây bủa.

Người khiến Hân nể sợ nhất lại chính là Duyên. Hắn không thể "chuyển ngành" theo lời khuyên can tha thiết và tràn ngập nước mắt của vợ được, nhưng cũng chưa bao giờ hắn cãi nhau tay đôi, vũ phu hoặc chửi bới nàng. Dù có lúc nàng ngọt, có lúc nàng sẵn, Hân vẫn im lìm hoặc tươi tỉnh ve vuốt vợ và đáp lại bằng những lời lẽ êm ái ngọt ngào. Có lẽ chính vì thế mà đã đôi phen rồi, Duyên vẫn không thể dứt khoát ly hôn cùng Hân được. Còn bố Duyên, ông đại tá về hưu thì vẫn quá yêu thương con rể hung bạo, ông điên lên vì con gái đã

xin ông cho ly hôn cái đứa nguy hiểm của xã hội kia. Tình cảm của ông với ông bạn quân ngũ đã quá cố vẫn rất sâu nặng. Đã nhiều ngày đêm, nhiều năm tháng, trong những cơn vật vã âm thầm, trong nỗi đau ẩn giấu sau đôi mắt ưu tư, Duyên hiểu rằng loại người như Hân và đồng bọn của Hân đã được định hình về tính cách, không thể thay đổi được nữa. Chẳng sớm thì muộn, một kết cục bi thảm sẽ ập vào cuộc đời của mẹ con nàng. Điều bi thảm ấy có thể là một vụ ly hôn trước toà, cũng có thể là một trừng phạt của xã hội đối với Hân. Tuy biết rằng sẽ như thế, nhưng Duyên vẫn lẩn tránh sự kiện ấy, nàng không làm một động tác gì để thôi thúc cho sự kiện ấy mau đi hoặc mau đến. Thậm chí có lúc nàng biết rất rõ chồng mình đã gây ra trọng án nhưng nàng vẫn im lặng. Nàng ghê sợ chồng, tình nghĩa chưa hết, nàng kính trọng nhưng còn thấy yêu thương. Thà rằng hấn thô bạo, hấn lăng nhục nàng, nàng sẽ dứt khoát được ngay. Đằng này, mỗi lần nàng trách móc, tên cướp uống máu người không tanh ấy lại quý xuống, gục mặt xuống mà êm ru, ngoan ngoãn và nhỏ giọt lệ hối hận, khiến cho trái tim nàng tan nát vì nỗi giằng xé nội tâm. Mà nỗi giằng xé nội tâm âm ỉ ấy thực sự là một cực hình nhất đối với người đàn bà.

Phải đến năm thứ ba của lần đi tù thứ ba của Hân, Duyên mới có được đầy đủ can đảm quyết

liệt với người chồng vô đạo. Cứ hai tháng một lần, Duyên lại lần mò đi bộ mấy ngày đường núi đến trại cải tạo để thăm Hân. Lần nào nàng cũng mang theo một vài chiếc quần áo lót, thịt cá sấy khô, vừng lạc rang muối, kẹo bánh ngọt và kể chuyện về hai đứa con trai ở nhà. Còn lần này, ngoài những đồ tiếp tế thăm nuôi ra, có sự chứng kiến của ban giám thị trại cải tạo, Duyên đã đặt ra trước mặt Hân một lá đơn "thỏa thuận ly hôn" và yêu cầu Hân ký vào đó.

Trong khi Duyên khóc nước nở thì Hân ngây mặt, đôi mắt rất buồn, hàm râu quai nón rậm rạp thỉnh thoảng lại rung động nhẹ. Hân thở dài vừa ký vào giấy vừa nói nhỏ.

- Em không có lỗi gì. Em đã quá kiên nhẫn đối với anh rồi. Dù sao, anh còn sống ngày nào, thì ngày ấy anh vẫn thương yêu em.

Bão tố nổi lên trong lòng Duyên. Nàng định nói cùng Hân muôn triệu lời, song nàng đã gắng hết sức để tránh nhìn vào đôi mắt, bộ râu và vẻ mặt "oan nghiệt" của Hân. Nàng mím môi không nói một câu, bởi vì nàng rõ rằng chỉ cần nói một lời thôi, lòng nàng sẽ mềm rũ như sợi bún, và bản ly hôn thuận tình của cả hai chữ ký sẽ bị xé tan thành mảnh vụn mất.

Toà án huyện đã xử án vắng mặt bị cáo và chấp thuận cho Duyên ly hôn. Từ hôm ấy Duyên không

còn là Duyên nữa. Nàng vừa nhẹ nhõm vừa cảm thấy tan nát trong lòng như vừa đánh vỡ một thứ gì quý giá nhất. Nàng không vì thế mà vui, cũng chẳng vì vậy mà buồn. Chỉ có mẹ đẻ và mấy đứa em của nàng thì niềm hân hoan lộ rõ trên nét mặt "thôi thế là trút được của nợ!". Họ nói cùng nhau như vậy. Ông đại tá trước đây đã gán ép duyên con gái, gây cho con một mối đau khổ đắng cay, bây giờ tuy ông không nói gì, nhưng đã luôn đi lại săn sóc con gái và cháu ngoại, lúc ông lợp lại mái nhà, lúc đóng mới cánh cửa, sửa hàng rào, vun xới mấy luống rau và lo lắng đến cả từng việc học hành, ốm đau, áo quần của các cháu.

Ở đây là một miền bán sơn địa, dân cư thưa thớt, mỗi gia đình trên một quả đồi, cách nhau gần nhất cũng vài chục mét, nên mọi chuyện xã hội đều êm ả, không ồn ào. Gian nhà của Duyên cách thị trấn và cách nhà ga xe hoả chừng hai trăm mét, thành thử cần yên tĩnh thì rất yên tĩnh mà muốn có sự tiếp xúc với thế giới ồn ào ngoài đời cũng chẳng xa xôi gì. Hai đứa con trai của Duyên đã đến tuổi đi học. Khi các con cắp sách đến trường, căn nhà trở nên vắng lặng âm thầm. Những lúc ấy, Duyên thường chăm lo vườn rau, nướng sắn và đàn gà với một chuồng lợn chừng hai chục con vừa lợn nái vừa lợn sề. Thế cũng đủ để cho Duyên bận rộn suốt ngày trong nếp sống phẳng lặng và tẻ nhạt. Mới hai mươi tám tuổi

xanh, cuộc sống của Duyên đâu đã dừng lại ở đó? Bánh xe đời còn phải lăn trên chặng đường dài. Nhưng nó lăn như thế nào. Lăn về đâu nàng chẳng mấy bận tâm. Con gái miền núi đôi phía bắc, thường có cặp má đỏ hây. Riêng đôi má của Duyên đỏ trội hẳn lên hồng rực như trái đào chín tới. Vì vậy Duyên được liệt vào loại mắn mà khả ái nhất cái thị trấn hẻo lánh này. Một người đàn ông goá bụa cán bộ lương tuổi, thậm chí đến cả vài người bạn ít tuổi của đại tá bố Duyên cũng rấp ranh ngổ lơi. Đáp lại, Duyên hững hờ với tất cả, lễ phép và khéo léo từ chối hoặc lảng tránh.

Nàng đã chiến thắng được yếu mềm, đã quyết liệt trong việc ly hôn với Hân. Thật là ghê sợ và kinh hoàng cho bất kỳ ai nếu phải thấy rằng suốt đời sẽ làm vợ của một tên cướp tàn bạo. Song le, đối với Duyên, quyết liệt không có nghĩa là đoạn tuyệt. Người ta không thể xóa bỏ mọi dấu vết, mọi kỷ niệm của hàng chục năm chung sống. Những ân tình xưa, những đầm thắm cũ, và nhất là hai đứa con đây, kết tinh của yêu thương, đắng chát, mặn mà, tủi nhục. Vẫn giữ mức đều đều như nhịp tích tắc của đồng hồ, cứ hai tháng một lần, Duyên lại thu xếp hai bì gói đầy nào là gạo nếp rang, lạc rang, vừng muối, cá khô, thịt sấy, hai bánh thuốc lào và cả hai lá thư được viết bằng thứ chữ vụng về của hai đứa trẻ gửi lên thăm bố nó.

Trước đây, khi chưa ly dị, hai mươi phút gặp mặt ở trại giam là quá ngắn với họ, chẳng đủ thời giờ để nói với nhau điều gì. Bây giờ thì lại quá thừa. Hân cảm động nắm bàn tay Duyên rồi trầm mặc, chỉ hỏi được đôi câu về hai đứa con mà thôi. Lần này, bất chợt Hân hỏi Duyên một câu:

- Em lên thăm anh, bên ngoại có biết không?

Duyên nhẹ nhàng nói:

- Biết hết.

- Không ai ngăn cản em ư?

- Tất cả đều ngăn, không cho em đi thăm anh nữa.

- Vậy mà em vẫn lên?

Duyên im lặng. Hân cất giọng đau khổ và nặng nề:

- Nếu cuộc sống khó khăn quá, em khỏi phải lo tới chuyện thăm nuôi anh nữa. Em nuôi dạy hai con cũng đủ khiến anh mang ơn em suốt đời rồi.

- Em không cần anh mang ơn em. Em cần là cần anh thay đổi, trở thành người bố thực sự tốt đẹp của các con...

Đột nhiên, Hân hỏi một câu khiến Duyên bối rối:

- Em sắp lấy chồng phải không?

Duyên can đảm nhìn vào mắt Hân, nói dối:

- Vâng. Sắp lấy...

Không khí giữa hai người chìm đi một lúc.
Giọng Hân trầm hơn, hơi run run:

- Người ấy... người ấy như thế nào?

Duyên đoan trang, nét mặt như một sự thực đã có:

- Thua kém anh mọi mặt, chỉ hơn anh một điều nhỏ.

- Hơn anh điều gì?

- Hiền hậu, siêng năng.

Cả hai lại im lặng. Vì rất hồi hộp khi phải nói dối, nhưng giờ trót nói rồi, nên Duyên cảm thấy can đảm hơn để nói dối tiếp:

- Cả anh và em, hai chúng ta đều cần làm lại. Em cầu mong cho anh được êm đẹp, anh hãy quyết tâm mà làm lại...

- Em còn lên thăm anh chứ?

Duyên cả quyết:

- Còn, em sẽ còn lên thăm anh.

- Nếu chồng em ngăn cản?

- Anh ấy sẽ không ngăn cản. Anh ấy rất cao thượng.

- Bây giờ mất hẳn em rồi, anh mới biết rằng anh đã tội tệ, khôn nạn và bất hạnh biết chừng nào...

Duyên sợ rằng mình sẽ bật khóc trước mặt Hân, nên nàng lấy hết nghị lực làm cho nét mặt trở nên rắn lạnh:

- Thôi, hết giờ gặp mặt rồi, em về đây."

- Cho anh nói lời cuối cùng. Anh xin em và chồng em đừng bao giờ ngược đãi hai đứa con tội nghiệp của anh.

Duyên không kìm được hai giọt lệ trào lăn trên má. Nàng vừa cảm thương vừa buồn giận:

- Anh Hân! Anh làm em rất thất vọng. Đến bao giờ anh mới nghĩ tốt về những người xung quanh anh?

*

* *

Làm sao có thể tin được rằng cuộc đời lại xảy ra những điều ngẫu nhiên như thế có một bàn tay của vị thần huyền bí nào đó sắp đặt? Lời nói dối của Duyên đối với Hân bỗng hoàn toàn trở thành sự thực, dường như Duyên đã mô tả một điều có thật, một điều mà nàng là nhà tiên tri của chính số phận mình vậy.

Mãi sẩm tối ngày hôm sau, nàng mới về tới nhà. Hai thằng con trai sinh đôi - Hùng và Dũng đang nhảy nhót reo hò. Trên mặt sân trước cửa nhà có hai con gà trống đang chọi nhau chí tử.

Duyên cất tiếng gọi các con. Hùng và Dũng nhìn

thấy mẹ liền reo lên âm ỉ: "A! Mẹ về! Rồi vội vàng xua đuổi hai con gà trống cho mỗi con chạy tán loạn về một hướng khác nhau, sau đó chúng lăn xả vào, mỗi đứa ôm một cánh tay mẹ mà hỏi tíu tíu:

- Mẹ đi ô tô về hả mẹ?

- Bố con có khoẻ không ạ?

- Từ hôm mẹ đi thăm bố, hôm nào ông ngoại, bà ngoại, các cậu, các dì cũng đến nhà ta đấy, mẹ ạ.

- A, mẹ ơi, có chú Thành lên nhà ta từ tối hôm qua đấy mẹ ạ!

Thành ở Hà Nội, thỉnh thoảng lại lên gặp Duyên để lấy vài yếm chè búp mang về xuôi vừa pha chè chén vừa bán buôn lại. Thành cao to nhưng hiền lành, trắng trẻo, cả thẹn, lại kém Duyên sáu tuổi, nên Duyên coi như em trai. Duyên quen biết gia đình Thành khoảng năm sáu năm nay. Nàng khả ái, mềm mại và thành thực, trong chất lượng chè trước sau như nhất, nên nhà Thành và các nhà hàng nước quanh phố chỉ lấy chè của Duyên. Từ ngày Hân đi cải tạo dài hạn, Duyên không có thì giờ đem chè về Hà Nội như trước thì mẹ Thành đã sai con trai lên tận nhà Duyên để lấy chè đem về. Mỗi lần Thành lên bao giờ cũng mua cho cu Hùng, cu Dũng một vài thứ đồ chơi, tranh ảnh gì đó. Đáp lại, lần nào Duyên

cùng thổi cơm và làm thức ăn ngon, mời Thành xơi bữa cơm trước khi ra tàu hoả. Trong thâm tâm, từ lâu rồi, Duyên muốn làm mỗi em gái mình là cô Thắm cho Thành. Song nàng cứ lẩn nhủ chưa nói ra được cái ý định tốt lành đó

Thật sự thì Thành chưa biết mặt Hân bao giờ. Ba lần đi tù với những hành vi man rợ và hung bạo, con người ấy xa lạ và có khoảng cách xa vời với những người bình dị, đôn hậu và chuyên cần. Hân ta có thế giới riêng của mình và cũng chỉ có thể hòa nhập với thế giới đó: Ấy là bọn trộm cướp, đi điếm và các băng gieo rắc tội ác. Thành cũng nghe nói loáng thoáng về Hân, và được ngắm bức ảnh khá to, cặp mắt long lên, hàm râu quai nón rậm rì, đôi lông mày nhíu lại, đang chia nòng súng lục vào chính người ngắm ảnh, thì lòng trai hiền hậu của Thành hiểu rằng Hân là một "đứa con của gấu mẹ vĩ đại" và có thể ngay cả nụ cười của con người ấy cũng có những gai nhọn hoắt chứa đầy độc tố.

Lúc này Thành đang nằm ngủ trên một chiếc chõng tre ở góc nhà. Cậu ta mặc độc có chiếc quần cộc, toàn thân để trần, chắc nịch các thớ thịt và vạm vỡ sinh lực của tuổi thanh xuân với tiếng ngáy ro ro đều đặn.

Duyên sưng người kinh ngạc và đôi má nàng hồng rực lên theo phản ứng nữ tính. Nàng nhẹ

nhà chia phần bánh kẹo cho hai con rồi bảo chúng ra sân chơi tiếp trò chơi gà, để cho chú Thành ngủ, còn nàng thì ra giếng ở sau vườn để rửa ráy bụi bặm, mờ hôi sau mấy ngày lặn lội đường trường.

Tắm tấp giặt giũ xong, Duyên bước vào nhà. Giấc ngủ của Thành vẫn còn say, thở pho pho đều nhịp. Với tâm trạng vừa lo lắng, vừa buồn cười, nàng nhìn Thành mỉm cười, lẩm bẩm: "Đúng là giống gà tổ, có khiêng ném xuống suối cũng chẳng biết!".

Thấy trời đã ngả chiều, Duyên vội vã đi nhóm bếp thổi cơm. Nàng làm cơm rất nhanh, nhưng luống cuống và đôi khi nhìn về phía Thành, nàng lại cảm thấy kinh hoàng và ngại: "Nhỡ ai bất ngờ vào nhà lúc này thì thật chết với thiên hạ, chẳng còn cãi vào đâu được. Mà mọi lần lên lấy chè xong là chú ấy ra tàu ngay, lần này lại chờ đợi mình về là nghĩa làm sao?".

Nghĩ vậy, nàng dậm bồi rồi và cuống quýt dọn cơm, rồi mạnh bạo đến đập nhẹ bàn tay vào vai Thành:

- Chú Thành! Chú Thành! Dậy thôi, tôi rồi.

Thành động dậy rồi mở mắt. Trong cơn ngái ngủ mông lung Thành thấy Duyên đang đứng trước mặt mình, liền tỉnh ngủ hẳn và bật dậy rất nhanh:

- Chị về đây à? Em đợi chị từ sáng hôm qua...

Duyên nghiêm trang nói:

- Chú mặc quần áo vào đã rồi hãy trò chuyện.

Trong khi Thành cuống quýt mặc áo quần thì Duyên bung mâm cơm ra cái mâm chõng và lên tiếng gọi các con.

Sau khi mỗi người ăn đến bát thứ hai, Duyên mới nhẹ nhàng nói:

- Chú Thành! Ăn xong chú ra tàu tối, về ngay Hà Nội đây.

Thành ngừng nhai, dăm dăm nhìn Duyên không giấu giếm nỗi bịn rịn:

- Trưa mai em sẽ về Hà Nội.

- Không, chú phải ra tàu ngay tối nay. Phải, ngay tối nay.

- Chị sợ gì ạ?

- Chú biết đấy... Sẽ rất không tiện.

Thành gượng cười:

- Mình là chị em, mà chị?

- Không! Không! Duyên vừa cương quyết vừa giữ mức nhã nhặn vừa phải - Rồi người ta dị nghị.

- Chị hãy mắng chửi em đi. Nhưng em không muốn rời xa chị. Thật đấy, không muốn một tý nào... Chị cũng biết là em quý mến chị từ lâu...

- Chú hồ đồ quá. Ai lại ăn nói thế bao giờ. Chú

còn muốn chị giữ quan hệ lâu dài với chú, với gia đình ở dưới ấy, chú nghe chị phải về ngay, đừng có làm điều gì rồ dại, đừng có ăn nói thần kinh...

Thành rơm rớm nước mắt. Trong giọt nước mắt, chú ta trông giống đứa trẻ khổng lồ đang gặp điều gì oan ức:

- Em đã biết chuyện chị ly hôn với anh Hân. Bây giờ thì chị có quyền của chị. Còn em, em cũng có quyền...

- Chú có quyền gì?

- Quyền được kính trọng chị, yêu quý chị.

Hai đứa trẻ chẳng hiểu gì, hoặc chỉ hiểu lơ mơ lời đối đáp của người lớn. Chúng thấy mẹ đuổi chú Thành thì chúng biểu lộ cảm mến và xót xa cho "người bạn lớn tuổi" của chúng. Chúng hỏi mẹ:

- Sao mẹ lại cứ đuổi chú Thành, hả mẹ?

Duyên gắt yêu các con:

- Ai cho phép các con nói leo vào chuyện người lớn? Ngồi im và ăn đi. - Đoạn quay sang hỏi Thành, Duyên dịu dàng hơn - Chị không thể ngờ được chú lại có ý nghĩ ấy đấy.

Thành can đảm nói:

- Có! Chị thừa biết là em có ý nghĩ ấy từ lâu rồi.

- Chú có thấy là chú kém chị những sáu tuổi đầu không? Chú chỉ bằng em út của chị thôi.

- Chị quý em, em trọng chị.

- Quý trọng nhau sao lại thế?

- Mình vừa là "ấy" của nhau, vừa là chị em của nhau, em thấy cũng chẳng sao.

- Thôi đừng rồ dại! Ở Hà Nội bao nhiêu con gái xinh đẹp. Chú thần kinh thật rồi, mà chị, chị đợi bao giờ anh Hân về, bọn chị lại là vợ chồng, chú thôi ngay cái ý nghĩ ngớ ngẩn đi cho.

- Không! chị không giấu nổi em đâu. Chị sẽ không bao giờ làm vợ của cái con người tàn bạo ấy nữa.

- Nhưng chị cũng sẽ không khi nào làm vợ chú!

- Chị có muốn xem ruột gan em không? Em sẽ rạch bụng cho chị xem, chỉ cần chị hạ lệnh một tiếng thôi.

Ngoài trời đã sấm tối. Có tiếng sấm rền ì ì ở chân trời và mây đen đang ùn lên, từng đợt chớp điện nhằng nhịt làm sáng lóa những đụn mây đen dày đặc.

Duyên lẳng lẳng xách bao tải mười cân chè và chiếc túi vải của Thành ra ngoài sân, đông đặc và nghiêm nghị:

- Chú ra ngay ngoài ga cho kịp, kéo mưa đến

nơi rồi. Còn tiền chè thì hôm nào chị sẽ xuống thanh toán với bà cụ của chú.

Thành vẫn chần chừ ngồi gan, đôi mắt hiện vẻ buồn rầu và âu yếm sâu sắc nhìn thẳng vào mắt Duyên. Song Duyên cắn chặt môi dưới, đẩy Thành đứng lên:

- Chú đi đi! Chú đi đi!

Thành đau đớn nói:

- Chị xử tệ với em thế sao?

Duyên thấy là mình sắp bật ra tiếng khóc đến nơi, nàng cương quyết bảo hai con trai cùng nàng xô Thành ra, rồi đóng cửa, và cài chặt then lại, Duyên nói vọng ra ngoài:

- Chú mau chân lên kéo mưa ập đến bây giờ. Lần sau thì cấm chú không được lên đây nữa nhé. Thật là rồi!

Qua khe cửa, Duyên thấy Thành đứng như chết cứng hồi lâu, rồi cậu mới hất bao tải chè búp lên lưng, xách túi vải và chậm chạp từng bước đi xuống chân đồi, dáng thất thế như người kiệt sức.

Lúc bấy giờ Duyên mới cảm như chính mình mềm rũ ra vì kiệt sức. Nàng quay vào giường, đổ sầm mình xuống chiếu và nằm sắp lên tấm chăn bông, hai tay ôm ghì lấy gối mà khóc nức nở, hàm răng vừa cắn vào mặt gối vừa rên lên ú ớ:

- Thành ơi... Sao em lại gây tan gậy nát lòng chị thế này?

Cứ thế nàng khóc, nàng nức, tâm trí mê man đi như một cơn mộng du tràn đầy hoang tưởng. Đến khi nàng tỉnh trí và đầu óc dần dần sáng lạng trở lại nàng mới rõ rằng ngoài trời đang sầm sập mưa dữ dội, sấm chớp loe loé rạch xé màn đêm và soi sáng quắc cả gian nhà lá gôi của mẹ con nàng. Trong ánh chớp, nàng thấy hai đứa con trai đang ôm nhau co quắp ngủ ở chiếc phản gỗ bên trái nhà. Nàng vội vã ngồi dậy, căng màn và lấy chiếc chân đờn đập lên người các con, rồi quay về giường mình ngồi tựa thành giường mà suy nghĩ.

Thật tình, không phải nàng không hiểu mọi góc ngách của tâm bi kịch lúc này. Nàng đã kiên quyết xua đuổi Thành ra khỏi cửa. Nàng ghét Thành ư? Cho rằng Thành "ong non ngựa nọc" ư? Thành thần kinh ư? Không! Trong mắt nàng, và đã qua hai năm trời tiếp xúc, nàng biết rõ đây là một chú em, một chàng trai hồn nhiên thành thực, siêng năng và dễ mến. Nàng biết Thành quuyến luyện nàng từ lâu, mặc dù bề ngoài rất mực lễ phép đoan trang, nhưng linh cảm đặc biệt nhạy bén của người đàn bà trong nàng đã sớm nhận thấy ở chú em này một khao khát thành kính, một ước muốn trong trắng và một xúc động chân

thành với nàng. Trong cõi sâu thẳm của đáy lòng, đôi lúc nàng cũng rung động, và nàng ao ước giá như tạo hoá cho hai người đàn ông kia - Hân và Thành-nhập làm một thể thuần nhất. Một kẻ "râu hùm hàm én mày ngài", còn một kẻ "vai năm tấc rộng, thân mười thước cao" thì không còn gì lý tưởng cho bằng. Lấy Hân, nàng đã phạm sai lầm không sửa chữa nổi. Tâm hồn lãng mạn của cô nữ sinh lớp mười đã chỉ vì yêu một bộ râu quai nón, một gương mặt gân guốc mà nàng lấy luôn cả một con người có trái tim lang sói. Bây giờ thì Thành cũng lại đang tái phạm sai lầm của nàng. Vì mê một khuôn mặt trái xoan, một đôi má ửng hồng mà muốn lấy luôn một người đàn bà đã có hai con và hơn mình những sáu tuổi đầu. Tạo hoá sao lại gieo rắc oái oăm và ngang trái như vậy?

Duyên vừa đau buồn, vừa mừng thầm. Nàng chắc giờ này, giữa giông tố mù mịt, con tàu đang băng băng lao về dưới xuôi, đem theo cả thân xác một người con trai, một đứa em si mê và trung thực. Sự cương quyết của nàng đã thắng. Về tới Hà Nội, chú em sẽ nguôi đi nỗi lòng rục rịch cháy của chú. Rồi thời gian cách biệt sẽ xóa hẳn nỗi cuồng si đau đầu trong lòng người con trai.

Thở dài! Nàng nhẹ nhàng thả màn và toan lên giường đi ngủ, bỗng thấy tiếng gõ cửa nhẹ nhẹ.

Duyên hoảng hồn im lặng lắng nghe. Lại có

tiếng gõ cửa cộc cộc. Chỉ nghe tiếng gõ nàng cũng cảm thấy kẻ bên ngoài cửa rụt rè, sợ sệt, nể nang. Nàng lấy can đảm rón rén bước lại gần cửa, nhìn qua khe gỗ trong ánh chớp rạch xé màn đêm, nàng thấy rõ ràng vóc dáng vạm vỡ cao lớn và gà tò của Thành. Nàng hốt hoảng bối rối, nhón gót chân đi về phía giường và ngồi im không nhúc nhích, không lên tiếng. Tâm trạng nàng rối bời, vừa sợ hãi vừa xót thương. Mỗi lần tiếng cộc cộc vang lên, nàng lại cắn chặt môi dưới, hai bàn tay nắm miết thành giường và cầu cứu sự hư vô, sấm tối của đêm thâu. Không! Không thể mở cửa. Lạy trời, lạy Phật, xin trời Phật hãy giúp cho con thêm nghị lực để con im lặng đến cùng. Duyên ơi, phải kiên quyết, phải cắn chặt môi lại, cắn đến đứt môi ra mà rần ròi đến cùng. Nàng mà mở cửa người con trai đó sẽ ùa vào nhà như một cơn lốc, mà ruột gan nàng xem chừng đã yếu mềm như sợi bún. Thế rồi từ mai trở đi sẽ là đàm tiếu, dị nghị, chửi bới, đồn đại. Tất cả sẽ ghê tởm hơn một nghìn cơn giông tố đổ ập vào đầu nàng. Ngồi im! Ngồi im! Cố mà ngồi im Duyên ơi.

- Cộc! Cộc! Cộc!

- Cộc! Cộc! Cộc!

- Tiếng gõ cửa vẫn từng quăng lại vang lên. Nó vang lên nhẹ nhàng, sợ sệt nhưng bền bỉ, thê thiết, van xin và như khóc lóc. Lúc này sấm đã

bột dần, nên dường như Duyên nghe thấy cả tiếng suýt soa vì rét, tiếng hai hàm răng run rẩy va đập vào nhau liên tục.

Thay cho tiếng gõ cửa là tiếng gọi nhát gừng, se se và van vãn:

- Chị Duyên ơi...

- Chị Duyên...

- Chị...

Duyên vừa giàn giụa nước mắt vừa chậm chạp như bị một sức hút huyền bí, cứ từng bước, từng bước lê nhẹ chân về phía cửa và đứng im phăng phắc, trong khi bàn tay của nàng đã đặt lên then cài.

- Chị ơi... Chị Duyên... Em rét quá rồi...!

Nỗi lòng người đàn bà như bị xé tan xé nát. Nàng mê đi, mụ mị đi. Nàng hầu như không còn chút ý thức gì về trí lực và nghị lực nữa. Bây giờ thì toàn thân nàng chỉ còn là một khối thảm thương, rã rời, mất tự chủ. Cánh tay nàng từ từ kéo then cửa theo sự chi phối mãnh liệt của xúc động và từ bi, trắc ẩn và xót xa. Cánh cửa được gió thổi, được sấm sét thúc cho bật rộng ra. Hình hài cao lớn, utor sùng của Thành hiện lừng lững choáng ngập cả khung cửa.

Họ lặng lẽ nhìn nhau hồi lâu. Duyên tựa người vào cánh cửa, Thành tư tư quỳ xuống, úp mặt vào

giữa hai bắp chân của Duyên, còn hai cánh tay thì vòng chặt lên lưng người đàn bà, mạnh mẽ tương chừng xương nòng vừa kêu lên răng rắc. Lúc này Duyên không thể kìm lòng được nữa. Nàng vừa xia những ngón tay vào mái tóc ướt sũng của Thành vừa nức nở khóc. Đường như Thành cũng khóc. Cậu ép chặt má mình vào đùi Duyên mà rung mình nhẹ nhẹ.

Duyên làm cử chỉ kéo Thành đứng dậy, khép chặt cửa lại như cũ, rồi khẽ khàng nói vào tai Thành:

- Rồi sẽ ra sao? Chú làm chị đau đớn quá, chú Thành ạ!

Thành run rẩy nói:

- Em sẽ quý chị như chị, như mẹ... Em không thể nào rời xa chị được. Em hứa sẽ trung thành với chị suốt đời... Em nguyện làm tất cả để giảm bớt khổ đau mà chị đã chịu đựng...

Bàn tay mềm mại của Duyên dường như tê dại hẳn đi, nàng không hề ý thức thấy là bàn tay của mình cứ sờ nắn gò má, hốc mắt, vầng trán, và cặp môi của Thành với niềm âu yếm vô biên, vì bây giờ nàng mới thực sự là nàng, chứ không cứng cỏi giả tạo, thờ ơ vờ vỉnh và nghiêm nghị dồn nén như hồi chiều nữa.

Thành run như cây sậy. Cậu ghen ngào ăm ồm Duyên lên và đi về phía giường. Duyên

không một chút phản kháng. Nàng mềm rũ người, áp mặt vào lồng ngực nở nang của Thành.

Như đất đai sinh ra là để hứng nhận niềm thiêng liêng của mưa và nắng, nàng cũng dào dạt phản kích nỗi thiêng liêng đón đợi và hứng nhận yêu đương.

*

* *

Đây là một vùng đồi hẻo lánh, nhưng tiếng vang của mối tình không bình thường này cũng cồn lên, vang lên trong cửa miệng mọi người một thời gian. Mặt ao nào chẳng sóng sánh, khi có một hòn đá ném xuống. Với người già nông thôn, họ cho là chuyện bình thường. Từ bao nghìn năm nay, chuyện cô vợ "bồng bồng công chồng đi chơi", hơn chồng hàng chục tuổi là chuyện bình thường. Chỉ có các cô gái son trẻ là xì xào nhiều nhất. Với các cô, vóc dáng to khỏe, tuổi tác trẻ trung, và tính tình trung thực dễ mến của Thành thực sự là một mẫu người mà các cô hằng ao ước. Họ kinh ngạc thì ít mà buồn cười thì nhiều. Buồn cười vì sau khi chính thức đăng ký và làm lễ hôn nhân cặp vợ chồng này vẫn cứ xưng hô "chị chị, em em" như một đôi chị em ruột thực sự.

Gia đình ông đại tá về hưu và mẹ Thành ở dưới Hà Nội đã gặp nhau nhiều lần; họ chẳng biết là

vui hay buồn. Vui ư? Hơi sớm. Để xem thời gian có biến đổi cái anh chàng gà tổ này tỏ ra cả thêm chóng chán hay không. Buồn ư? sao lại buồn được khi cu cậu tuy là trai thành phố nhưng hiền lành, cần cù, cuộc nương, nuôi lợn, trồng sắn và đóng gạch suốt đêm ngày để quyết tâm "ngôi hoá" căn nhà họ ở. Cậu lễ độ và thực thà, rất cân bằng, rất xoắn xít cả vợ lẫn hai đứa con riêng của vợ. Cứ mỗi sáng sớm, Thành gánh hai bồ hàng tạp hóa xuống khu ga xe hoả cho "chị" dọn hàng. Sau đó, cậu về và phóng xe đạp đi các làng hẻo lánh để mua lợn hơi. Buổi chiều, cậu giết lợn, xả thịt bán buôn cho các cô hàng thịt. Khó mà tưởng tượng nổi cậu nuôi lợn, nuôi gà, vun sắn và thổi cơm vào lúc nào, ấy thế mà mọi việc hằng ngày vẫn êm ru, gọn gàng cho tới lúc chập tối lại xuống khu ga gánh hàng về cho "chị". Tóm lại, cậu quyết tâm "nông dân hoá" cuộc đời mình. Sức khoẻ và độ dẻo dai của tuổi hoa niên khiến cậu không biết gì là mệt mỏi. Duyên thực sự hạnh phúc. Một người chồng mãnh liệt trong yêu thương, một đàn con ngoan ngoãn, một nếp sống êm đềm, đó chính là thiên đường, tột đỉnh của đàn bà. Nàng béo ra dần, đôi mắt càng đen láy, cặp má càng đỏ hồng, tính cách nàng càng thùy mị. Câu chuyện "chị em" của nàng cũng êm ả dần. Thiên hạ đã hết bàn tán. Xã hội là thế. Người ta chỉ cười được ba tháng, ai cười được ba năm?

Ba năm đã trôi qua thắm thoát. Mọi dự định âm thầm và mọi ước mơ không ồn ào của Duyên và Thành đã thành sự thực. Ngọn đồi họ ở đã mọc lên một căn nhà gạch năm gian, một chiếc xe máy, một chiếc ti-vi và hạnh phúc nhất là một đứa con gái xinh xắn đã được hai tuổi; ông ngoại đã đặt cho nó cái tên vừa thôn dã, vừa ý nhị: Bé Nhẫn! Bây giờ thì họ không xưng hô với nhau bằng "chị" bằng "em" nữa. Đôi vợ chồng quy ước với nhau là sẽ xưng hô "mình, mình, tôi, tôi", hoặc trước mặt người ngoài thì họ gọi nhau bằng tên riêng. Ba năm qua, giữa vợ chồng tuyệt nhiên không một lung củng nhỏ, ngược lại theo thời gian, tình cảm của họ càng thắm thiết hơn. Một tối, sau khi hai vợ chồng đùa nghịch với bé Nhẫn xong, cảm hứng giới tính đã bùng nổ giữa họ.

Duyên ghé tai Thành, nói nhỏ:

- Mình này, tôi cưới vợ hai cho mình nhé!
- Điên!
- Thật đấy!
- Vì sao nào?
- Vì... tôi thấy... mệt lắm, mà mình thì quá sôi nổi...

Thành ngây mặt ra nghi ngại, rồi vừa vuốt má Duyên vừa rút nước mắt nói:

- Khổ cho mình... tôi sẽ không sôi nổi nữa...

Duyên bật cười khúc khích. Nàng ghì chặt lấy chồng, vừa hôn, vừa cắn, vừa cười:

- Đồ ngố rừng! Đồ ngố rừng! Oi anh chồng ngố rừng của tôi...

Nàng đã giữ lời hứa: cứ hai tháng lại lên trai cải tạo thăm Hân một lần. Mỗi lần gần đến kỳ hạn, chính Thành lại nhắc nhở và đích tay sửa soạn mọi thức ăn mặn để Duyên đi thăm nuôi Hân. Sự thực thì Hân cũng không phải hoàn toàn cô độc. Anh ta còn một người em gái, lấy chồng và hiện sinh sống ở cách đây một ga xe hoả. Chính cô em gái ấy đã bảo với Duyên:

- Thôi, chị ạ. Chị đã yên ổn cuộc đời mới rồi, việc thăm nuôi anh Hân chị cứ để vợ chồng em lo liệu.

Duyên ứa nước mắt đáp;

- Một ngày là nghĩa, huống chi chị với anh ấy đã có hai mặt con với nhau. Chị đã hứa với anh Hân là sẽ đi thăm nuôi anh ấy đến ngày cuối cùng. Còn cô... cô có khinh chị không?

- Không đâu, chị ơi, sao chị lại nghĩ thế? Tự anh trai em gây ra hết. Anh ấy phá đời anh ấy, phá đời chị, phá hỏng cả đời các cháu. Chị vẫn còn quá tin vào anh ấy, chứ em tuy là em ruột anh ấy, em cũng chẳng thể nào tin rằng anh ấy sẽ lột hồn, lột xác đâu. Chuyện này có hết hạn

cải tạo, thì rồi chúng nào vẫn tật ấy, rồi chị nghiệm xem em nói có đúng không?

Duyên chỉ còn biết gục đầu vào vai cô em gái ấy mà khóc nức nở.

Hân cũng biết chuyện Duyên cưới chồng mới từ lâu, nhất là cái đạo Duyên còn đang có mang bé Nhẫn. Anh ta vừa nhìn ngắm cái bụng tròn căng của người vợ cũ vừa trầm lặng, và lần nào cũng u uất ánh mắt, hỏi:

- Cậu Thành đối với các con của anh ra sao?

- Rất tốt, tốt hơn cả...

- Hơn cả anh?

Duyên bối rối rồi thừa nhận:

- Em không nói là tốt hơn cả anh. Nhưng "chú ấy" biết cách hướng dẫn các con vào nền nếp, vào học hành. Điều đó thì "chú ấy" hơn anh thật ạ.

Bất thành linh Hân quát to:

- Đừng bao giờ cô lên thăm tôi nữa.

- Anh... anh Hân!

- Tôi không cần lòng thương hại. Thăng Hân này ỉa vào lòng thương của bất cứ kẻ nào. Cô về đi! Cô cút đi! Đồ mặt mo mặt dày. Trong khi cô trần truồng với nó thì cô có thương tôi không, hả đồ đi rạc?

Duyên oà khóc trước mặt người công an quản giáo ngồi gần đấy:

- Anh Hân... em nghĩ rằng anh đã hiểu là...

Hân vẫn gay gắt:

- Phải! Tôi hiểu toà đã cho cô ly dị với tôi. Cô có quyền lấy chồng khác. Vậy thì tốt nhất là đừng bao giờ cô lên thăm tôi nữa. Báo cho cô biết, ngày nào ra tù, tôi sẽ đón hai đứa con của tôi đi! Tôi sẽ...

- Không! không! Anh Hân... Em van anh...

- Cút!-Hân hét lên như xé trời, rồi giơ cao tay lên, bàn tay thu tròn lại thành một nắm đấm dữ dội.

Người quản giáo vội vã đứng dậy, nghiêm nghị nói to:

- Làm khổ cả cuộc đời người ta, người ta vẫn ân cần với anh như thế này, ở trên đời làm gì còn có người thứ hai như vậy nữa? Anh sắp hết hạn rồi nhưng nếu thế này tôi sẽ đề nghị giam giữ anh thêm mười năm nữa!

Duyên hoảng hốt quỳ xuống chấp tay vái người quản giáo:

- Không có gì đâu ạ. Em van xin anh, em chấp tay lạy anh, xin anh đừng giận dữ gì anh Hân. Anh ấy giận em, xin để em chịu. em van anh, xin anh đừng báo cáo với cấp trên... Anh ấy nóng giận thì nói thê thôi, chứ em chắc rằng anh ấy hối cải lắm rồi. Em xin anh tha lỗi cho anh ấy!

Như nhịp quả lắc đồng hồ, hay nói cho đúng

như nhịp tim đều đặn của bản thân mình, Duyên vẫn đều đặn hai tháng một kỳ lại lên thăm nuôi Hân.

Và bây giờ, cứ theo như thời hạn tính toán của Duyên thì Hân có thể được phóng thích rồi. Vì sao Hân chưa đến đây để thăm các con, Duyên không rõ. Nàng định bụng lúc nào đấy sẽ xuống ga dưới, nơi có em gái của Hân để hỏi thăm tình hình. Khi Hân còn ở trong trại cải tạo, con tim nàng lên tiếng và nổi lòng nàng thúc giục, nàng đã mạnh bạo đi thăm Hân, không một chút e ngại, rụt rè. Còn bây giờ nàng lại thấy sợ sùng sùng, e sẽ, thậm chí còn dự cảm thấy điều gì đó không ổn, không bình thường sẽ ập vào cuộc sống của nàng, chỉ sớm hoặc muộn.

Nàng thấp thỏm lo âu. Lúc bán hàng ở phố ga, nàng nơm nớp lo cho đàn con ở nhà. Lúc ở nhà thì nàng lại phấp phỏng lo cho Thành đang đi mua gà, lợn ở trong các làng vắng. Không có gì xảy ra cả. Nhưng những chuyện giết gân về một băng cướp mới nào đó, nay giết người trên xe khách, mai trấn lột ở ga tàu hoả và những vụ sát hại hết sức rùng rợn ở vùng nọ, miền kia. Linh tinh thông báo cho Duyên biết có thể những vụ đó đều liên quan đến Hân, mặc dù không có một tường trình cụ thể nào, một chi tiết đậm nét nào mô tả thủ phạm ngoại hình như của Hân.

Chỉ có một lần, hai người công an hình sự đến thăm Duyên tại nhà riêng. Họ nói chuyện loanh quanh xa xôi, không nhắc đến Hân, song Duyên bằng trực giác, bằng linh khiêu trừu tượng, năng hiểu nàng đang được bảo vệ, đang được theo dõi, và một mạng lưới vô hình đang giăng ra để vây bủa một con mồi tàn bạo, đó là Hân.

Vài tháng trời căng thẳng trong êm ái, bão táp trong tĩnh lặng cứ thế im lìm trôi. Cho đến một hôm tối trời nọ, cu Hùng và cu Dũng đi học không thấy trở về. Duyên hốt hoảng phóng xe đạp tới nhà trường. Nhà trường cho biết là các em học sinh đã tan lớp từ bốn giờ chiều. Duyên vội vàng lao xe xuống ga dưới, vào nhà cô em gái của Hân. Cả hai vợ chồng cô ta đều nói các cháu không đến đây. Ngay cả Hân nữa, cũng chưa bao giờ xuất hiện ở nhà họ cả. Điều này khiến Duyên tin ngay. Bởi vì công an không thể không cử người "chăm sóc" đến Hân tại nơi ở của cô em gái. Khôn ngoan như Hân chắc chắn khi nào mò tới nơi đó làm gì, hẳn thừa trí khôn để tránh cái việc ngu ngốc đó. Cuối cùng với tâm trạng đau buồn đến cực điểm, Duyên phóng đến các xóm có bố mẹ và các em nàng đang sống để báo tin. Cả nhà sôi sục lên, họ phân công nhau đi các ngã đồi rừng để tìm các cháu. Riêng có ông đại tá già là yên lặng. Ông không phản đối việc đi tìm, song dường như ông sớm rõ rằng đi tìm là vô ích. Ông nói:

- Nó cho đồng bọn về đem con nó đi rồi! Mà là đi xa, chứ không quần quanh ở vùng này đâu!

Trong thâm tâm, ông rùng mình lo sợ về điều khác. Ông không lo lắng cho Duyên. Đúng vậy, Duyên sẽ an toàn. Thằng Hãn nó vẫn còn rất yêu vợ nó. Có lúc nó căm thù, có lúc nó hung dữ, có lúc nó muốn xé xác Duyên ra, song đấy là ngọn lửa hần học nhất thời. Tự chung lại là nó còn yêu vợ-yêu sở hữu, yêu man dại, yêu đến cuồng rồ, thì cũng là yêu-cuộc đời trước và sau, cổ và kim, đã có biết bao kẻ bãm xác vợ hoặc xác chồng vì quá yêu, chỉ muốn mình là kẻ có quyền sở hữu duy nhất cái thân xác đáng yêu kia mà thôi. Trong trường hợp này, đối tượng để thằng Hãn trút căm thù lên đầu là Thành và có thể là cả cháu Nhẫn nữa.

Kinh hoàng về lập luận của chính mình, ông đại tá vội hỏi con gái bằng nét mặt tái mét vì xúc động:

- Thế chồng mày và cháu gái đi đâu?

Duyên vội đáp:

- Bố nó bế nó vào làng để tiêm chủng ạ!

- Mày về nhà ngay đi con. Điều đáng lo không phải là thằng Hùng và Dũng, mà điều đáng ngại nhất là bố con thằng Thành! Chết thật! Chết thật!

Duyên bừng tỉnh, nàng rụng rời cả hồn vía, vội nói:

- Con về đây!

- Ừ, con về ngay đi, rồi chốc nữa bố với em Thẩm sẽ đến sau!

Duyên lại nhảy lên xe đạp. Nàng phóng vội vàng, tuy rằng gân cốt bủn rủn hôn vía như đã bay sạch, đôi lúc mặt mũi tối sầm đến nỗi nàng lẫn cả người lẫn xe vào bụi rậm ven đường đến vài ba lần. Cuối cùng thì nỗi kinh hoàng và niềm run sợ đã khiến nàng kiệt sức. Nàng không thể lên xe được nữa, đành vừa dắt xe vừa tựa vào xe nhích đi từng bước chân lên ngọn đồi có căn nhà tràn đầy bão táp của mình.

Người chồng trẻ và đứa con gái hai tuổi đầu không có nhà. Nàng bật công tắc điện. Mọi vật dụng trong nhà đều nguyên vẹn, song vắng ngắt không một tiếng động. Nàng chỉ muốn lao ngay vào trong xóm, nơi có đội y tế về tiêm chủng để tìm gặp bà con quen biết hỏi tin tức bố con Thành. Nhưng nàng mệt rũ rượi. Cơ mệt và nhất là nỗi đau chấn động tâm thần suốt từ chiều đến giờ khiến nàng nằm vật ra giường và thiêm thiếp trong trạng thái gần như hôn mê.

Duyên chỉ tỉnh dậy khi bị lay gọi mạnh. Nàng ngơ ngác nhìn thấy bố và em gái đang ngồi cạnh. Bố thì đỡ gáy dựng Duyên dậy, còn Thẩm thì chắc là vừa tiêm cho Duyên ống thuốc trợ tim, vì trong tay cô còn cầm ống tiêm bằng thủy tinh lấp lánh.

Tiêm thuốc cho chị xong, Thẩm liền đôn lấy một cốc sữa bố đã pha từ lúc nãy, rồi kê vào miệng chị gái. Duyên uống từng ngụm một cho đến khi cốc sữa lớn đã cạn sạch, thuốc và sữa cộng với niềm ấm áp có bố và em gái ở cạnh, khiến thần trí Duyên dần dần hồi phục. Bây giờ nàng tỉnh hẳn, đã có nhiều cảm giác, mà cảm giác mạnh mẽ nhất lại là nỗi đau đớn trong tâm can. Nàng bắt đầu nghẹn ngào gục đầu vào vai em gái mà khóc nức nở. Bố đi lại quanh nhà, đau xót không kém gì con gái, vì chính ông chứ không phải ai khác đã chọn lựa cho con gái một thằng chồng hùng dũng nhưng bạo ngược kia và đã biết bao lần bênh che chạy chọt cho nó nữa. Tuy tiên đoán trước mọi việc đã xảy ra hết sức bi thảm, song ông vẫn giữ vẻ cứng cỏi, trấn an con gái mình:

- Hổ dữ không ăn thịt con. Mà lấy chồng khác thì nó đem con đi cũng là cái nhẽ thường tình. Đàn ông thường xử sự như thế cả, đừng quá lo lắng cho thằng cháu Hùng, cháu Dũng, con ạ.

Duyên đầm đìa nước mắt rên rĩ nức lên:

- Con banh da xẻ thịt dê ra các cháu, con làm sao yên lòng để các cháu bị đem đi mất tích được, bố ơi? Nhưng con lo là lo cho bố con cháu Nhẫn...

Ông bố yếu ớt biện lý:

- Cứ từ từ xem. Biết đâu bố nó lại chả nhận

được tin gì gấp gáp ở Hà Nội, mới vội vàng âm con đi như thế.

Thắm nói:

- Dù có gì gấp thì anh Thành cũng phải báo tin hoặc nhờ người nhắn cho chị Duyên chứ? Vả nữa xưa nay anh ấy có làm gì hồ đồ hấp tấp đâu?

Ông im lặng và đuối lý. Ông lườm Thắm, ra hiệu cho Thắm, song đêm tối, ánh đèn yếu ớt Thắm không nhận ra ý tứ của bố, cô oang oang nói tiếp:

- Mười phần thì đến mười một phần chẳng lành rồi. Bố ạ, chị ạ, con thấy phải trình báo ngay với công an thị trấn và uỷ ban chính quyền gấp đi thôi.

Ông bố liền trừng mắt nhìn Thắm, gạt đi:

- Cứ từ từ đã, trình với báo gì! Nếu thằng Hân nó chẳng dính dáng gì tới chuyện này thì có phải là mầy lại khoác án lên đầu nó không?

Thắm giậm chân xuống đất thành thịch, vừa uất ức vừa òa khóc:

- Bố ơi, bao năm nay bố cứ vì tình cũ nghĩa xưa mà bênh thằng kẻ cướp ấy chằm chập. Trước đây bố không chạy chọt cho nó thì nó đã rũ tù suốt đời, còn làm gì có ngày ra mà gieo tai gieo vạ cho xã hội, bây giờ nó ngang nhiên tàn huỷ cuộc đời chị con, bố vẫn cứ lừng khà lừng khờng thế này sao, bố ơi...

Câu nói của Thẩm khoét sâu tâm khảm của Duyên, khiến nàng ngã đổ xuống giường khóc không thành tiếng.

Nỗi xót thương chị gái, lòng bất bình với bố và niềm căm hận tên hung bạo. Cô mím môi chạy ra cửa, toan chạy đi trình báo. Khi cô đặt tay lên quả nắm bằng sứ ở trên cánh cửa, cô bỗng nhìn thấy dưới đất sát với chân giường phản có một mảnh giấy gấp, có lẽ đã được ném luồn qua khe hở vào. Thẩm vội nhặt lên và mở mảnh giấy ra xem. Cô kinh hoàng rú lên:

- Bố ơi... chị ơi... xem đây này!

Một sức mạnh lạ lùng dựng phất Duyên dậy, còn ông bố thì tròn mắt lắng nghe:

Gửi cô Duyên

Khi cô được đọc mảnh giấy này thì ba bố con tôi đã ra đến Hồng Kông rồi. Còn hai cha con thằng Thành của cô, cô chả phải đi tìm đâu xa cả. Cha con nó "an nghỉ" ở ngay cạnh hầm bí mật mé sau đồi mà xưa kia tôi vẫn trốn tránh ấy. Hai mươi năm nữa, ba cha con tôi sẽ có thể về chơi. Tôi gửi lời đội ơn ông đại tá bố vợ cũ của tôi.

Vĩnh biệt cô
Hân

Trong khi Duyên khe khẽ kêu lên một tiếng "trời" thì Thẩm nhìn Duyên hỏi:

- Chị Duyên! Chiếc hầm bí mật nào hả chị?

Duyên mặt mũi xám ngoét như con gà bị cắt tiết, nói rời rạc từng câu:

- Di hỏi bố ấy. Bố đem kinh nghiệm đào hầm bí mật hồi ở hậu địch, mách nước cho anh Hân đào một cái hầm để phòng nguy cấp. Bố xót anh ấy lắm!

Ông đại tá mỗi lúc thấy trong lòng một nặng nề. Tất cả những sự việc của Hân gây ra đều có dính dáng tới ông không nhiều thì ít. Vốn biết rằng sẽ có lúc con rể mình bị dồn vào thế "thập tử nhất sinh", ông đã khuyên Hân đào một cái hầm bí mật. Từ hầm có thể thông ra khu rừng tre rậm rạp ở chân đồi.

Phải như mọi khi ông đã nổi máu, nổi quyền làm cha mà găm thét con gái vài câu, song lúc này ông không còn giữ oai thế gia trưởng. Sự việc Hân gây ra là dữ dội quá. Ông phải yêu con gái ông hơn. Mà lúc này chính thằng kia lại đang gieo tai hoạ lên đầu con gái ông.

Dau khổ, căm hận và lo âu lẫn lộn, ông cầm chiếc đèn pin. Hai cô con gái đi theo ông. Ba cha con men theo nương sắn, đến cạnh một bụi tre dày đặc thì thấy Thành đang bị trói giật cánh như kiểu trói chó làm thịt, mồm bị tọng đầy giẻ, và đứa con gái cũng bị trói ngồi cạnh bố lả đi.

Duyên thét lên một tiếng xé trời xé đất rồi nhào

đến, vội vàng cởi trói cho con. Đứa bé sợ hãi quá xanh tím mặt mày không khóc được, mấy phút sau cháu mới cất tiếng khóc, nàng biết rằng con mình còn sống. Trong khi ấy ông đại tá cởi vội dây trói cho Thành. Sợ hãi, mừng tủi, mãi anh mới nói được:

- Tay tôi tê quá, cái giấy trong túi áo.

Em gái Duyên vội vàng lấy mảnh giấy ra. Hân viết nguệch ngoạc mấy chữ: "Đáng lẽ tôi giết thằng này nhưng tôi nghĩ đến ơn cô đã chăm sóc tôi ở trại giam và thằng Thành đã đối xử được với hai đứa con của tôi. Tha cho đến kiếp sau sẽ giết cũng không muộn".

Duyên ngã vật xuống, quá đau thương và sợ hãi.

- Còn là may, các con ơi! - Ông đại tá nói giọng run rẩy.

Đồ Sơn 1992

NƯỚC MẮT KẺ NGHÈO

Bà con ở những căn hộ đầu ngã tư này, mấy hôm nay cứ xông xáo cả lên. Chỗ nào cũng nhỏ to bàn tán, mà chuyện thì có gì long trời lở đất đâu: chỉ là chuyện trẻ con! Vâng, đúng là chuyện trẻ con, theo đúng nghĩa đen của nó. Số là thế này, căn hộ mang biển số 134b vốn là một căn nhà liền vách với những căn nhà khác, loại nhà cấp 4, ọp ẹp, dột nát. Thế mà nó đã được chủ nhà - hai vợ chồng già về hưu - bán đi với cái giá những tám cây vàng, rồi về quê sống với con cháu. Thì người bán đã đi xa rồi. Bây giờ chúng ta cùng lưu ý tới người chủ mới, đã mua căn hộ này. Đó là một người đàn ông to béo, mặt mũi đỏ au, dáng dấp bệ vệ, lúc nào cũng giấy da, cà vạt, cặp kính mạ vàng, phong cách oai nghiêm và trạc chừng ngót sáu chục tuổi, mỗi lần ông ta đến đây đều

ngồi ô tô nhỏ, kèm theo một cô vợ chưa đến ba chục tuổi ăn mặc lộng lẫy, vàng ngọc đeo khắp người, nhưng đặc biệt nhất là khuôn mặt quá ư xinh đẹp cộng với dáng người có tám "cơ" tuyệt mỹ và dáng đi rất uyển chuyển, như kiểu đi của các người mẫu trên sàn trình diễn.

Đôi vợ chồng sang trọng đến mức xanh mắt người bản địa. Họ chỉ trở, bàn bạc cùng nhau. Chỉ vài hôm sau đó, căn hộ cũ kỹ được dỡ bỏ. Rồi kế đến là những xe tải chở đến nào vôi vữa, gạch, ngói, sắt, thép. Chưa đầy một tháng trời, đã hoàn thành một toà nhà hai tầng rất hiện đại sừng sững mọc lên. So sánh nó với những căn hộ xung quanh thì chẳng khác gì - một con công diêm dúa đứng giữa bầy chim sẻ thô kệch.

Rồi đôi vợ chồng lịch sự nọ dọn đến ở. Bên trong bày biện những gì, chỉ có thổ công mới rõ, bởi lẽ bên ngoài được xây tường hoa, có găm những mảnh chai sắc nhọn và một chiếc cổng sắt kiên cố có nút chuông điện kêu "í e ô í..." Cứ sáng sớm đôi vợ chồng dắt tay nhau lên xe ô tô nhỏ do tài xế đến đón rước. Chiều tối họ mới về, cũng do tài xế dùng xe nhỏ trả họ về tổ ấm. Họ ở đâu, làm gì, chẳng ai rõ. Có người đã tò mò hỏi ông tổ trưởng khối phố, thì ông ta lắc đầu:

- Chịu! Chưa biết!

Người ta vẫn chưa hết tò mò, đã hỏi anh cảnh

sát khu vực. Anh cảnh sát vừa đặt tay vào môi vừa nói đủ nghe một cách cộc lốc.

- Cỡ lớn!

Hai ông bà sang trọng nọ không hề tiếp xúc với hàng xóm láng giềng. Có thể là họ quá mệt mỏi với công việc nặng nhọc ở cơ quan, cũng có thể do cá tính và sinh hoạt riêng; và nếu ta độ lượng hơn, thì cứ coi như là vì vừa mới dọn đến nên chưa có thì giờ "*lấy dân làm... guốc*". *Chứ sao?*

Chỉ có độc một lần, người vợ xinh đẹp và quá trẻ so với ông chồng, mới sang hai nhà hàng xóm hai bên, đứng từ ngoài cửa tươi cười nói:

- Ngày mai chúng tôi đi Sầm Sơn, nghỉ hè ít ngày. Xin có lời gửi nhà cửa các bác để mắt hộ!

Hàng xóm bên trái là một ông bác sĩ luống tuổi. Ông này nhã nhặn mỉm cười: - "*Vâng!*" Còn hàng xóm bên phải là một anh hàng "*thịt cây bầy món*", nên anh ta oang oang lớn giọng: - "*nhà bê tông, cổng sắt, lại dăm bầy cái khoá to hơn đầu chó, thì đưa nào đủ chân thon nanh nhọn dăm mò tới mà sợ!*"

Người đàn bà xinh đẹp hơi cau mày vì câu trả lời thô lỗ quá! Nhưng chị ta vẫn im lặng; được rồi, hãy biết thế!

Họ ra đi chừng khoảng bốn năm hôm gì đó, mọi người quanh khu vực bỗng thấy chiều nào cũng

có hai đứa trẻ xa lạ cứ quần quanh ở ngoài cổng toà nhà bê thế. Con chị chừng sáu tuổi, công một con em chừng bốn tuổi. Đứa nào mặt mũi cũng xinh xẻo nhưng vẻ mặt u buồn, quần áo vốn quý đất nhưng bẩn thỉu lem luốc. Đầu tóc chúng rối bời và dính bết vào nhau. Lúc thì chúng ngồi ở gốc cây, lúc lại ngồi tựa lưng vào bờ tường. Con chị thỉnh thoảng lại kiễng chân nhìn qua cánh cổng vào toà nhà. Con em thì nhếch mồm khóc nhỏ:

- Mẹ ơi ời... mẹ ơi ời..."

Mỗi lần em khóc, đứa chị lại ẵm em vào lòng vừa dỗ hoe cặp mắt vừa dỗ dành em:

- Nín đi! Nín! Tý nữa thôi, tý nữa thôi, chị em mình sẽ thấy mẹ!

Con em nín thít được một lúc rồi lại choài ra khỏi lòng chị, vừa đạp hai chân vừa rên rĩ:

- Mẹ ơi ời... mẹ ơi ời...!

Và con chị lại ngon ngọt dỗ em. Nó lấy lá đa, nó nhặt những cành hoa rơi, dúi vào tay em, làm thành kiểu chơi "chành-chi-chi-chành" ngớ ngẩn nào đó để nựng em.

Rốt cục, con em chỉ chơi được ít phút, rồi lại khóc, mà là khóc rống lên thảm thiết: "mẹ ơi ời... mẹ ơi ời... mẹ đâu? mẹ về đi!"

Hàng xóm bắt đầu đã có ít người để mắt tới hiện tượng đó. Họ xúm lại hỏi:

- Các cháu ở đâu đến đây thế này?

- Có phải mẹ các cháu là cái cô nhà giàu này không?

Con em sợ hãi úp mặt vào lòng chị. Con chị thì gan lì tướng quân không trả lời ai câu nào cả. Có người thương tình cho chúng nó cái kẹo, nắm xôi, nó cũng không nhận.

Chúng nó cứ ngồi ở ven tường mãi. Bóng nắng xế dần soi vào chúng thì chúng nhích dần vào tường hơn, cho đến khi không còn chỗ mà lùi, con chị liền bồng con em ra ngồi ở gốc cây to. Có lúc con em ngủ rục xuống, nó liền đỡ em dậy, lại chạy ra cánh cổng kiềng chân nhìn vào căn nhà đã khoá kín. Đến lúc quá mỏi chân, nó mới âu sầu, rờn rờn nước mắt quay lại chỗ con em, rồi công em thất thểu đi về phía xa khuất.

Đều đặn như quả lắc đồng hồ, chiều hôm sau nó lại công em đến. Và cái điệp khúc thê thiết, đau thất lòng người của con em lại diễn ra: "mẹ ơi ời. .. mẹ ơi ời!".

Hàng xóm xung quanh lại bầu kín quanh nó mà hỏi hết lời này lời khác. Đáp lại là sự im lặng. Nó bặm chặt môi dưới để im lặng, mặt nó tím sừng vì đau đớn nhớ mẹ và nỗi sầu khổ làm cho

đôi mắt trong vắt của trẻ con trở thành u ám ủ ê.

Hôm nay, lúc nó sắp sửa công em đi về, thì người ta thấy có một người đàn ông đến với chúng nó. Người này hơn bốn chục tuổi, khuôn mặt trắng xạm nhưng hiền lành. Anh ta đi bằng xe đạp; một chiếc xe cũ kỹ, tàng tã không có chắn bùn. Ở bên cạnh ghế đèo có chiếc thùng gỗ trên viết mấy chữ loằng ngoằng bằng sơn xanh "Sửa chữa bơm và xe đạp, xe máy!"

Anh dựng xe vào gốc cây, phẩy phẩy bụi bặm trên bộ quần áo lem luốc dầu mỡ, rồi hai tay ôm vòng lấy hai đứa trẻ, ghì xiết vào lòng, nhỏ nhẹ trách đứa con gái lớn:

- Bố đi tìm mãi. Sao con lại dắt em đến nơi này?

Con chị khóc nức lên:

- Bố ơi... mẹ ở đây! - Vừa khóc nó vừa chỉ tay vào toà nhà bề thế.

- Thị kệ họ! - Người bố vẫn rất mực dịu dàng cùng con - Bố cấm nhé! Đây con, từ mai bố cấm không được đưa em đến đây nhé. Không nghe, bố cho ăn đòn đấy.

- Chúng con nhớ mẹ... Hu hu... hu hu...

- Mà mẹ có nhớ các con đâu? - Người bố nghèo

nàn ghen ngào - Thôi ba bố con mình về, bố còn nấu cơm cho các con ăn, chứ tối mất rồi.

Nói xong anh đặt đứa con nhỏ lên ghế đờo trước, sau đó nhắc con chị đặt ngòì mẹ sau con em:

- Con ôm lấy em, kéo em ngã;
- Mẹ ơi ời... Đứa bé bỗng oà lên thét lẹt.

Người bố ngậy đuồn khuôn mặt ra nhìn con hồi lâu rồi dỗ dành:

- Mẹ không ở chỗ này. Mẹ ở chỗ khác cơ, mai bố sẽ tìm bằng được mẹ về cho các con.

Con chị cũng sụt sịt:

- Mẹ ở đây đây bố ạ. Có lần con đã thấy mẹ ở trong nhà này bước ra, lên xe ô tô với người ta. Mẹ thấy con, mẹ quắc mắt, làm con sợ quá...

Như mọi lúc, những người xung quanh đây đã bầu lại, mỗi người hỏi một câu. Nhưng người đàn ông sa sầm khuôn mặt, nói khê:

- Tôi van các ông các bà đừng hỏi gì cả.

Nói xong anh ta hơi loạng choạng đạp xe, đưa các con đi khuất. Người xung quanh cũng đã mang máng đoán ra sự tình. Thế là người ta bàn tán. Có kẻ tiết kiệm lời. Có kẻ thêu dệt lung tung thành một sự tích ly kỳ và hấp dẫn, thật đúng câu: -"bị được miệng hũ, miệng chai, đổ ai bị được tiếng tai miệng đời".

Mọi người cứ ngỡ rằng bố nó đã đe nẹt, ngăn

cầm như vậy, chắc con chị chả dám công con em đến đây nữa. Nào ngờ đúng hai giờ chiều hôm sau, hai chị em đưa bé lại lù lù ngồi dựa gốc cây, Nhìn gương mặt âu sầu, tâm tối hơn của hai đứa trẻ, người ta thấy ngay rằng khát vọng tìm mẹ, nỗi đau mất mẹ của chúng là chua xót và đớn đau biết chừng nào.

Con chị diễn lại cảnh kiếng chân nhìn vào toà nhà. Con em vẫn rên rĩ "mẹ ơi ời...". Chợt một cơn mưa to ập xuống. Con chị vội ẵm con em, như mèo tha chuột, lôi em vào hiên nhà ông bác sĩ. Cái hiên thì nhỏ, mà gió lại hắt mạnh. Chẳng mấy chốc cả hai chị em đều ướt như chuột lột. Chúng vừa khóc vừa run như cây sậy mà cơn mưa vẫn không ngừng trút nước, gió vẫn không ngừng thổi gẫy cả cành cây, rồi vun vút quất vào hai trẻ đại.

(Có lẽ lúc này ở Sầm Sơn trời nắng đẹp, mặt biển xanh rờn, những con sóng bạc đầu ào ạt đổ ập vào bờ. Hàng trăm đôi trai gái trong những bộ quần áo tắm thời thượng đang bơi lội, đuổi bắt nhau, ôm ấp nhau, té nước vào nhau, hoặc im lặng tâm tình cùng nhau trên những chiếc phao tròn bập bênh theo đợt sóng. Và, ở cạnh một tảng đá nguyên sinh màu nâu sẫm, có một thiếu phụ xinh đẹp tuyệt vời đang nằm lim dim mắt sưởi nắng. Nàng tươi cười - để mặc cho một lão già béo bự gói đầu trên đùi nàng, hai bàn tay lão cù ki

vào khắp mọi chỗ khiến nàng cười ròn khanh khách - Xung quanh họ, vất bỏ bừa bãi bao nhiêu là vỏ chai, lon bia, và hộp thịt...))

Hai vợ chồng ông bác sĩ già cùng mặc áo mưa, đi chung một xe đạp từ công sở trở về. Qua màn nước mưa mù mịt, mắt ông vì bỏ kính vào túi nên thị lực giảm hẳn. Ông cố gắng lắm mới nhận thấy có một khối gì đó lù lù trước cửa nhà ông. Bà vợ sáng mắt hơn, hốt hoảng bảo chồng.

- Chết thật thôi, hai đứa trẻ tìm mẹ mọi hôm đây mình ạ. Chúng nó ướt sạch cả.

Người chồng kêu lên:

- Chà chà, khôn khổ...

Bà vợ ôn tồn bảo hai chị em đứa bé tránh ra một chút để bà mở cửa, song cả hai đều lạnh cứng không nhúc nhích nổi. Lúc này ông chồng đã cởi bỏ áo mưa và đeo kính lão vào, đã nhìn rõ hơn. Ông vừa ôm thốc cả hai đứa bé lên lòng vừa lo lắng bảo vợ :

- Chúng nó sẽ cảm lạnh nguy hiểm, mình mở cửa nhanh lên.

Hai đứa trẻ quả thực đã rét cứng cả tay chân, song hàm răng lại va vào nhau lập cập. Hai vợ chồng già cuống quýt cởi tháo khuy áo và tụt quần của hai trẻ ra. Con chị òa khóc, giữ chặt lấy quần. Bà bác sĩ liền âu yếm bảo nó: - Cháu để bác cởi

quần áo ướt ra rồi ủ ấm cho cháu, chắc chắn là ốm mất thôi. Khổ thân các cháu của bác. Nào, ngoan cho em cháu bắt chước chứ!

Hai chiếc khăn bông dày được bọc chặt lấy hai đứa trẻ. Tiếp đó hai vợ chồng ông bác sĩ dùng khăn bông và xoa dầu nóng rồi chà xát khắp mình mấy chúng, cuối cùng, bà mới đặt cả hai chị em nằm xuống giường, đắp lên mình chúng chiếc chăn bông khá dày.

Ông bác sĩ nói to cùng vợ:

- Bà pha cho các cháu mỗi đứa một cốc sữa nóng nào - đoạn ông ghé tai vợ nói nhỏ - Bỏ vào mỗi cốc hai viên thuốc chống cảm lạnh hoà tan cho chúng uống.

Bà tất tưởi làm ngay theo ý chồng, trong khi đó con em vẫn ghì chặt lấy con chị. Chúng ngược hai cặp mắt vừa tin yêu vừa lo lo nhìn theo từng cử chỉ của hai vợ chồng ông già. Bác sĩ biết vậy, liền cười với chúng.

- Các cháu thấy đây, có gì đáng sợ đâu? Tôi nghiệp các cháu thôi, bác là bạn của bố cháu mà. Thế này nhé: bây giờ các cháu uống sữa đi cho ấm bụng, rồi ngủ đi này. Ngủ đây là các cháu khoẻ ngay.

Đứa bé được bà bác sĩ cầm cốc sữa cho uống. Còn con chị vừa tự uống vừa hỏi ông bác sĩ:

- Bác là bạn của bố cháu à?
- Ủ! Chính thế đấy.
- Bác chưa đến nhà cháu bao giờ?

Bác sĩ cười thật vang:

- Giỏi, thông minh lắm, ôi cháu tôi. Bác chỉ thường gặp bố cháu ở chỗ chữa xe đạp thôi, mẹ các cháu ở bên kia phải không? - Ông chỉ tay sang mẹ tương.

Con chị gật đầu. Chỉ một loáng sau, hai đứa trẻ đã lăn ra ngủ say trong chiếc chăn ấm. Lúc này, ông bác sĩ mới bảo cùng vợ:

- Này, mình này, cuộc đời kỳ quặc thật nhỉ.

Bà vợ ngạc nhiên:

- Ý mình định nói gì?
- Chẳng lẽ mình chưa hiểu tôi định nói gì sao?
- Ý mình là... cha mẹ chúng nó lia bỏ nhau, để chúng nó cơ cực thế này chứ gì?

- Mình đoán đúng đấy.

- Bỏ thằng nghèo đi lấy thằng giàu, chuyện ấy bây giờ xảy ra nhiều, nhất là các cô xinh đẹp...

- Chúng ta là người ngoài cuộc, tốt nhất chúng ta chẳng quy lỗi cho ai cả. Biết đâu họ chẳng có nhiều điều ngoắt ngoéo mà mình không thể rõ được?

- Cái rõ nhất là chỉ khổ trẻ con.

- Minh nói đúng. Hồi trước, tôi có nghe một nữ văn sĩ nói rằng: "*Hai người đau khổ tách nhau ra, thành bốn người có hạnh phúc*". Tôi đã khâm phục câu nói có tính triết học ấy. Nhưng bây giờ thì tôi thấy bà văn sĩ đó đã nhầm lẫn hết sức. Khi kết luận như vậy, bà ta đã không nghĩ đến những đứa trẻ là nạn nhân thê thảm của những sự đổ vỡ.

- Đúng thế. Nỗi đau của con trẻ sẽ mang di lụy suốt đời chúng, ông ạ!

- Chính vậy. Đường đời của chúng đang lê thê này lại ngoặt thành thế khác, thậm chí đôi khổ, sa đoạ đến tận đáy thẳm của xã hội nữa kia.

Bà vợ hiền hậu thở dài:

- Thôi, tôi đi lo cơm tối đây, muộn lắm rồi đó, ông!

Bác sĩ toan nói gì, thì ngoài cửa bỗng sấm tới, rồi có tiếng người chào với giọng nói hơi to:

- Chào ông bà ạ!

Bác sĩ quay mặt ra: người thợ chữa xe đạp! Anh ta cũng ướt sũng và run lập cập. Bác sĩ vội tiến lại gần anh, đặt tay lên đôi môi:

- Suyt! Anh nói khẽ để cho các cháu ngủ. Bây giờ anh vào uống với tôi chén nước nóng, rồi lấy quần áo của tôi mà thay. Sau đó anh về nhà mang quần áo khô của các cháu lại đây thay cho chúng

nó. Chúng tôi vừa cho các cháu uống thuốc cảm rồi.

Người bố nghèo nản ngây mặt ra vì cảm động. Anh ta phóng tia mắt về phía chiếc giường có hai con mình đang ngủ say, nước mắt ứa ra, lăn chảy trên gò má xương xẩu.

Hà Nội 4-95

CÔ NGÀI

Tần Thành lại một lần nữa ngẩn người trước những đường hàn lạ lùng trong các phân đoạn sà lan. Phải, lần này là lần thứ bảy rồi, ai đó lại bí mật giúp anh. Anh miết cả mười đầu ngón tay lên mỗi hàn nhãn nhụi trên mặt tôn, sẽ sẽ lẩm bẩm: "Ai đó không biết! Ai mà lại có kỹ thuật hàn đẹp đến thế này? Đã hàn giỏi lại hàn nhanh nữa. Chỉ có một buổi nghỉ trưa mà hàn nổi tám đường xương công gang, thì tay nghề bậc năm như mình cũng chẳng đạt được. Nhiệt tình thật. Song, vì sao người ấy phải giấu mặt? Ủ, tại sao?"

Càng nghĩ Thành càng khó hiểu. Đây là những ngày sản xuất khá căng thẳng của tổ anh. Do một số trục trặc về khâu vật tư bị trì trệ, kế hoạch quý hai phải bù gánh cho quý một. Đã thế ở trên lại rút mất hai tổ viên ưu tú nhất đi hàn các cột điện phục vụ đường điện 500 ki-lô-vôn. Thành

thực sự lo lắng. Không lo làm sao được, khi chỉ còn ba người còng đáng phần việc cho cả năm người, mà lại tăng gấp đôi công việc. Riêng Thành gánh nhận toàn bộ phần việc của Phan và Lượng. Lượng với tay nghề bậc năm chuyên hàn vách quây và boong tàu là công việc phải hàn đứng, hàn ngửa, rất khó khăn. Hai tổ viên kia chỉ có tay nghề bậc hai. Họ đã bị kỹ sư và phó quản đốc phụ trách kỹ thật phân nản rất nhiều: "Hàn thế này thì chỉ sóng gió cấp sáu cũng làm vỡ rạn con tàu mất!".

Vậy mà chẳng thể ngờ, hơn một tuần lễ nay, suốt mười ngày nay, vào tám chiều thì anh và cả tổ hàn bệ đều ngẩn ra khi thấy đã có đến hơn phần ba công việc được một bàn tay bí mật nào đó hàn giúp; hơn nữa lại giúp hàn những chỗ hóc búa với kỹ xảo có thể gọi là tuyệt vời. Cả tổ xét đoán lung tung nhưng đều không trúng. Trước hết, trong xí nghiệp đóng tàu này, trừ Lượng và Thành ra chẳng ai có "nghệ" cao thủ đến vậy. Sau nữa các tổ hàn khác người ta cũng bận tối mắt, sức đâu mà đóng vai cô Tấm? Đã mấy lần Thành toan vào nhà máy để rình quả tang, nhưng cứ cơm trưa xong là cơn buồn ngủ lại nặng trĩu mí mắt. Anh tặc lưỡi:

- Ôi dào, chặc! Mai hăng hay!

Cứ "mai" rồi lại "mai nữa", vèo cái "mai" rồi cái

"mười hai" rồi. Lần này thì Thành quyết ý sẽ rình bắt được.

Cả buổi lao động hôm ấy, Thành vẫn vợ nghi ngờ. Anh thấy chuyện này cũng lý thú thật. Cứ như chuyện xưa, có anh tiểu phu nghèo được cô gái đẹp từ trong tranh bước xuống đỡ đần nội trợ. Sau đó, anh lại tự nhủ: Có thể đây là tín hiệu của một mối tình đơn phương nào chăng? Trong nhà máy của anh những chuyện tương tự xảy ra đã nhiều. Trước khi nên nghĩa vợ chồng, chung sống hạnh phúc cùng nhau, cậu Tuyến đã giúp cô Lan thành thợ tiện, cô Phúc đã giúp cậu Hồng thành thợ phay cữ khô; lại còn cả mối tình muộn mằn giữa bà Thục cạo gỏi với ông Viện thợ sơn nữa chứ.

Nghĩ vậy, Thành thấy trong lòng vui vui. Chiều còi tan tầm rộ lên. Thành lật chiếc kính đen ra đặt mở hàn xuống, mỉm cười với cả tổ. Kỹ sư Thắng cũng ở cạnh họ. Anh vừa gấp thước sắt vừa tươi tỉnh nói:

- Công việc một tuần nay của tổ lắp bệ rất tốt. Chất lượng hàn công gang thì đến quốc tế cũng chả hơn được. Xin thành thực chúc mừng các bạn.

Lời khen của kỹ sư khiến tổ hàn nhìn nhau. Cả mấy gương mặt đều ửng đỏ. Thành càng thấy xấu hổ hơn. Anh không biết phân trần thế nào. Biết sao bây giờ? Chẳng lẽ nói rằng chúng tôi

không xứng với lời ngợi khen của anh? Hay là nói rằng có ai đó đã giúp chúng tôi ư? Nói ra cũng được, nhưng để xem xem đã. Cái chính là mình có cướp công, có mạo nhận vinh quang của người khác đâu.

Trên đường về nhà ăn tập thể, Thành cứ cầm đầu đi thật nhanh. Mé sau anh, một cô gái lạch bạch tiến lên rồi níu tay anh. Anh liền dừng chân, tròn xoe mắt nhìn cô gái.

- À, cô Ngải đấy hử? Có việc gì thế?

Với vóc dáng mập mạp, tầm thước và trắng trẻo. Ngải nở nụ cười tươi như hoa:

- Anh Thành. Em muốn xin ban chấp hành công đoàn xí nghiệp cấp cho cái giấy để đi học bổ túc văn hoá lớp 10, tiếng Anh và Tin học. Các anh ấy bảo phải thông qua công đoàn cơ sở, cụ thể là anh.

Thành hơi nhếch mép cười. Nụ cười đượm chút hồ nghi:

- Cô lại đi học đấy à?

- Thì em cũng phải học chứ ạ? Em...

- Vậy đấy. Hoá ra chơi mãi cũng chán, cô Ngải nhỉ.

Câu nói của Thành khiến Ngải đau điếng. Cặp mắt đen láy của cô rơm rớm. Thế là cô ngoắt người chạy đi, lẩn vào đám đông chị em đang đi về phía nhà ăn.

Thành đứng nhìn theo, cảm thấy ân hận vì cách nói mỉa mai của mình. Anh vò tóc tự trách: Sao mình lại có thể ác khẩu với cô ấy như vậy được? Thôi, đành để đến chủ nhật này tới thăm và xin lỗi cô ấy vậy.

Ngải, nữ công nhân lái cầu của phân xưởng. Thành quen biết Ngải từ lâu nhưng không thân thiết. Ngải lao động sản xuất tốt, thích giúp người, chỉ phải cái tật ai cũng ngán, ấy là thói sắc sảo chí chát. Trước đây, Ngải đã làm đơn nộp tổ chức xin chuyển sang nghề hàn. Nguyên vọng của cô không đạt, xí nghiệp đang rất cần thợ lái cầu, còn thợ hàn thì đã khá đủ. Từ đó nhiệt tình của cô với mọi việc chỉ ở mức cầm chừng. Thậm chí cô bỏ học văn hoá, bỏ sinh hoạt văn nghệ và bỏ cả những buổi sinh hoạt công đoàn. Đã vậy, anh chị em trong phân xưởng còn xì xào vì việc cô hay nhất nhạnh những mẩu que hàn nhét đầy túi áo đem về nhà, chắc là để bán lại cho các anh thợ hàn khung xe đạp cá thể ở ngoài phố. Hồi chưa đi phục vụ đường dây 500, Lượng với tư cách là bí thư chi đoàn đã trò chuyện phê bình Ngải nhiều lần. Ngải không nói, không cãi, cũng không sửa đổi mà chỉ lặng lẽ rơm rớm nước mắt. Trong phân xưởng trừ Thành và Lượng, Ngải đốp chát với tất cả. Dĩ nhiên trong phần lớn trường hợp sinh chuyện, Ngải đều giữ phần đúng. Cô chỉ đối lời khi bị cư xử quá đáng. Cô chỉ "lắm mồm ngoa

miệng" trước những kẻ làm ẩu, lười biếng hoặc lấy trộm sắt vụn và bừa bãi trong sinh hoạt mà thôi. Xong, cho dù vậy, dù mục đích tốt, thì mọi người vẫn không chịu nổi cái thói chỉ chất kém dẹt dẹt của một cô gái. Hôm Lượng đeo ba-lô vào với đường dây 500, anh đã viết lên vách tường một hàng chữ bằng phấn, như thế này.

Đồng nát trở lại cầu Nôm

Cô Ngải lắm mồm, ở vậy cùng "..."

Câu ca đó có sức mạnh đáng sợ. Từ đó Ngải hoàn toàn im thinh. Thế vào đó, cô chỉ khóc, khóc rất nhiều.

Trưa hôm đó, sau khi ăn cơm sáng, Thành không nghỉ trưa nữa. Anh lững thững xách bi-đông nước vừa tu vừa bước vào hiện trường phân xưởng hàn ghép. Vào giờ này các khu triển bệ đều lặng lẽ. Những cỗ máy đồ sộ đều im lìm, một chiếc cầu con mọc sợi dây cáp ngoằn ngoèo đang nhẹ nhẹ xoay theo gió thổi. Thành nhẹ bước đi vòng quanh cỗ máy cán tôn ống, bước về nơi đặt những phân đoạn sà-lan. Nắng dữ mặt đất bốc hơi. Các tổng đoạn sà-lan, tổng đoạn tàu lai dắt nằm phơi mình trong nắng, tựa như những khúc cá khổng lồ. Qua những đồng đá lục lăng lát triển, Thành rẽ về phía khu bệ tàu. Gần tới sát bệ số 5 của tổ mình. Thành bỗng thấy hồi hộp. Anh đứng cứng lại, gần như nín thở. Trong tổng đoạn, loé ra tia

hồ quang mầu tím đỏ. Anh rón rén tiến lại và đã thấy rõ kẻ đang hàn đứng xoay lưng trở lại. Không nhìn rõ mặt nhưng với tấm thân lẳn chắc, với nước da ở gáy trắng nõn thì Thành đã đoán rõ là Ngải. Ngải không biết có Thành, nên cứ ung dung làm việc. Dôi tay cô thoăn thoắt thay đổi que hàn và gõ càn cách đầu que vào mỗi hàn cho toé hoa cà hoa cải. Cô dí hoa lửa vào mối hàn rồi từ từ ré đi. lửa hàn tím chói, đều đều toả khói mù mịt. Thành hết sức kinh ngạc, một người thợ hàn thật giỏi mới có thể dẻo dăng điều khiển cho lửa hàn nhịp nhàng và êm ái đến thế. Anh nhìn mãi, tưởng chừng lửa điện và hơi khói như từ trong con tim cô thợ hàn bùng lên. Điều đó gây cho Thành một cảm xúc mới mẻ. Bao năm nay anh không thấy hết vẻ đẹp của các cô thợ hàn. Họ, tất thấy đều là học trò của anh. Mỗi lúc gần các cô, anh thường đứng ở cương vị chỉ huy, uốn nắn, nên không có cảm xúc mến phục. Bây giờ đây, kinh dị quá, cô thợ giỏi giang và tài nghệ vào loại "siêu" này lại chính là cô "đồng nát trở lại cầu Nôm", chẳng trách anh bàng hoàng và choáng váng như say nắng.

Bất chợt như linh cảm thấy ai đó đang lên nhìn mình, Ngải bèn quay lại. Quả nhiên:

- Cô Ngải...!

- Ôi, anh Thành!

Bối rối mất giây lát, Thành mới nghen ngào:

- Chính là em đã giúp đỡ tổ hàn của anh à?
Ngái bẽn lèn cười:
- Thưa anh, không đâu ạ.
- Không?
- Vâng, em không giúp các anh. Em chỉ làm thay phần việc của anh Lượng đi vắng thôi ạ.
- Thành tròn xoe mắt:
- Làm thay phần Lượng?
- Vâng!
- Cứ cho là tốt đẹp thôi, Nhưng anh không hiểu nổi em học nghề hàn từ lúc nào mà "siêu" thế này?
- Đó là bí mật của em. Điều này không tai hại gì cho nhà máy, phải không ạ?
- Vâng!
- Sao lại như vậy được. Anh hiểu không lắm thì chính Lượng nó rất ghét cái thói... Xin lỗi, cái thói mồm năm miệng mười của em.
- Vâng! Thì anh ấy cứ việc ghét. Đó là việc của anh ấy.
- Còn em? Việc của em là cứ... yêu à? Này, thế liệu Lượng có biết chuyện này không?
- Em không rõ. Hiện nay thì em đang... nhớ tới anh ấy. Mai kia có thể vẫn còn nhớ, cũng có thể là em "phăng-teo" luôn.

- Thế thì buồn quá nhỉ?

- Anh đừng lo cho em. Em không chết đuối trong biển nước mắt của chính mình đâu.

- Ôi... cái thằng Lượng... Đồ ngố rừng! Thế mà trước khi đi "đường dây 500" nó còn viết ca dao công kích em nữa chứ. Anh phải biên thư cho nó biết mới được.

- Đừng, anh Thành! Em "trở lại cầu Nôm" ở với u cũng được chứ sao?

- Dù sao cũng rất cảm ơn em. Anh ngu quá. Trong phân xưởng có một cục vàng mà lại nhầm thành miếng đồng thau. Anh sẽ đến thăm em.

- Không, anh Thành!

- Vì thằng Lượng, anh có nghĩa vụ phải đến!

Đường Lạch Tray dài dằng dặc. Thành đi bộ mãi đã thấy mỏi chân mới tới nơi Ngải ở. Con mưa to ập xuống khiến quần áo anh ướt sũng. Người ta cho Thành biết Ngải ở gian nhà nhỏ nhất ở góc hai. Gian nhà ngoài, có người đàn bà khó khăn lắm và giọng nói quàu quàu. Chị ta trông một cửa hàng xe đạp ở mé dưới. Một người đàn ông trạc ngoài bốn mươi, mặt choắt, ria mép rậm rì đang hàn cái khung xe đạp. Nghe nói Thành tới hỏi Ngải, anh ta liền cất giọng khô khốc:

- Cô ấy ở trên gác. Anh đợi chút, để tôi lên gác báo với cô ấy.

Nói dứt lời, người thợ chữa xe liền xăm xăm nhảy hai bậc một lên cầu thang. Thành ngồi đợi lâu quá, lại nghe thấy trên gác có tiếng loảng xoảng, anh phát hoảng vội đâm bổ lên. Trong nhà có tiếng cãi nhau thật. Thành lặng lẽ đứng nghe. Có tiếng gã đàn ông lúc này khàn khàn mắng Ngải:

- Đồ mất dạy, mày là một đứa ăn cháo, đá bát! Tao đổ mày trở mặt được đấy! Từ tể thì tao cho mày ở nhờ ít lâu nữa. Trở mặt ba que thì tao tống mày xuống xóm liều. Mày sẽ tha hồ được đánh đá với bọn xóm liều.

Tiếp đó có tiếng Ngải cứng cỏi đối lời:

- Tôi cũng xin báo để anh biết: Hết tháng này tôi sẽ vào nhà máy ở tập thể. Anh tưởng mình là cái gì với tôi chứ? Bố tôi chắc? Chồng tôi chắc? Bất quá anh giỏi nghề hàn thì tôi xin đến học anh. Tôi học anh, có để anh thiệt đâu? Tôi nhặt về cho anh hàng vài tạ que hàn, tôi cơm nước giặt giũ hầu hạ anh quá con ở, anh chả thiệt thời gì đâu.

- Phải, mày ngoan ngoan chu đáo lắm. Đồ con được! Mày chết mê chết mệ vì cái thằng ranh con ở xí nghiệp đóng tàu của mày, thử hỏi được gì nào? Nó có coi mày bằng nửa con mắt không? Hay là chỉ có tao là nhiệt tâm với mày thôi? Mày thành

nghề, mày giỏi nghề rồi mày định kiếm bài chuẩn phỏng?

- Ông anh tôi không quên được. Nhưng chịu ơn anh để phải đem thân ra đền ơn thì đừng hòng nhé. Anh thử hỏi thím Sáu dưới cửa hàng xem tôi và anh đã cam kết mình bạch thế nào? Anh lơ mơ bức bách tôi, tôi sẽ trình bày với xí nghiệp, với công an thì rũ tù. Vì khao khát học nghề của anh mà lâu nay tôi mang tiếng đủ thứ: nào lười sinh hoạt a, nào bỏ học văn hoá a, nào bỏ sinh hoạt công đoàn a, nào hay đốp chát sinh sự với mọi người a. Anh thấy đấy, tôi chẳng sung sướng nổi gì đâu.

- Thì mày bỏ quách cái xí nghiệp ấy đi. Về nhà làm hàng cùng tao. Tao biết thừa rồi, chẳng qua là mày mê mẩn mấy thằng ôn con trong phân xưởng của mày.

- Tôi mê ai là quyền của tôi. Cảm ơn anh đã gọi cho tôi cái ý hay ấy. Chỉ cần biết kẻ ấy không phải là anh.

- Đồ đi! Đồ bạc nghĩa!

Có tiếng xô xát mạnh ở trong phòng. E rằng nguy hiểm cho Ngải, nên Thành đập tung cánh cửa nhảy xổ vào. Thấy thằng khốn đang có hành động thô bạo với Ngải. Thành nghiêng rặng, cố giữ bình tĩnh chỉ vươn cánh tay vạm vỡ tóm lấy gáy

và kéo hẳn ra. Nó quắc mắt đến toé lửa, quát Thành:

- Mày định... định phá binh hả? Cút!

- Tao khuyên mày nên cư xử cho quân tử với một cô gái. Mày sẽ hoàn toàn được yên lành nếu mày đừng giở trò điên rồ.

- Nhưng mày là thằng nào?

- Đại diện cho xí nghiệp đóng tàu! Thế đủ chưa?

Tên khốn kiếp nhìn Thành, lượng sức rồi nghiêng rặng đi ra ngoài. Trước khi ra khỏi cửa, hẳn còn ngoái bảo Ngải:

- Kể từ hôm nay hãy cút khỏi nhà tao! Rõ chưa?

Hắn đi rồi, Ngải mới sụt sịt bật khóc. Chỗ ở của Ngải quá ư tuềnh toàng. Một hòm quần áo nhỏ, một tấm ván để nằm, trên vách có treo ảnh cả phân xưởng, dĩ nhiên có Lượng có Thành, v.v...

Thành ôn tồn bảo Ngải:

- Thu gọn mọi thứ rồi theo anh về khu tập thể của xí nghiệp. Ngải bối rối:

- Em...

- Em cái gì nữa? Em ở cái chỗ này đến bao giờ nữa? Để cho em cay đắng như thế này là lỗi của công đoàn nhà máy lớn lắm. Anh xin lỗi em. Em lại về chan hoà cùng tập thể kể từ nay.

- Còn anh hiểu...

- Hiểu nào?

- Hiểu vừa rồi ấy ạ. Dù sao anh ấy cũng không quá xấu. Anh ấy có công truyền nghề cho em. Em cần phải mềm mỏng tạ ơn anh ấy.

- Việc tạ ơn sẽ làm vào lúc khác. Cả tổ chúng ta cùng đến có lời cùng anh ta. Nào bó gọn thành một bọc, ta về.

Ngải ngán ngừ, nhẹ giọng van lơn:

- Nhưng em xin anh đừng biên thư nói rõ chuyện này với anh Lượng cơ.

Thành cười:

- Em lẫn lộn rồi. Người ta bảo đẹp đẽ phô ra, xấu xa đậy lại. Tại sao chúng ta lại phải che giấu việc làm tốt đẹp của mình chứ?

- Nhưng... em nghĩ rằng...

- Còn anh thì lại nghĩ rằng...

Hải Phòng 97

ĐÁ NÉM LÊN TÀU

Chuyến tàu Bắc-Nam số TB-14, với hành trình ba mươi hai tiếng, lao đi với tốc độ xé gió. Bánh sắt nghiền vào những đoạn cong cong của đường ray, cũng gây cho ta cảm giác một cái gì đang dữ dội nghiền trước một cái gì đồ. Trước khi băng vào thị trấn M, đoàn tàu chạy chậm hẳn để lại lướt qua một cây cầu sắt rất nổi tiếng trong chiến tranh: khi oanh tạc cầu này, máy bay địch đã cháy rụi như sung, còn bên ta thì cầu đổ, cầu tan, người chết...

Bánh xe linh kinh vang lên đều nhịp. Dòng sông xanh ngắt không một gợn sóng. Dăm ba mái ngói ven sông, rầm bầy chiếc thuyền đánh cá dưới sông. Quang cảnh dịu hiền và xinh đẹp như trên ti vi đang giới thiệu những miền du lịch nổi tiếng. Bỗng từ các toa tàu vang lên lạnh lạnh tiếng loa thật dữ dội.

- Hành khách chú ý! Hành khách chú ý! Khu

vực này thường bị ném đá lên tàu rất nguy hiểm. Yêu cầu hành khách hạ những tấm lưới sắt an toàn xuống, yêu cầu...

Tôi là người nhanh nhất trong việc hạ lưới sắt: những mắt lưới hình vuông mà ngành đường sắt đã có sáng kiến "lắp vào cửa sổ toa tàu. Tôi làm nhanh theo tiếng loa yêu cầu vì sự thực tôi là người đã "lãnh đủ" những hành vi quái ác của những kẻ bất trị ở dưới mặt đất: Con gái tôi bị ném đá ở Phú Khánh, để lại một vết sẹo dài trên mặt nó. Còn tôi, đã bị cả một gói phân trâu từ trên đồi cao ném xuống khi tàu băng qua miền Phú Thọ.

Các nhân viên trên tàu khẩn trương đi xem xét các ô cửa sổ. Trưởng tàu phụ trách an ninh đứng ở đầu toa chỉ tay về ô cửa có đôi thanh niên nam nữ đang ngồi, giọng vừa nhanh vừa nghiêm trang:

- Anh và chị ở số 39 và 41 hãy lập tức hạ lưới xuống. Nhanh lên! Nguy hiểm đấy.

Vừa nói, anh vừa lao nhanh tới. Nhưng muộn rồi! Để dẫn chứng cho lời anh, một hòn đá to như củ đậu đã bay vào cửa sổ như một ngôi sao băng và đập đúng vào mé trên vành tai của cô gái. Cô không kịp kêu một tiếng, máu đã phun toé đầm đĩa, tiếp đó là cô ngất xỉu trong lòng anh bạn đồng hành.

Người trưởng tàu an ninh vội vã giật dây bảo

hiểm, cả đoàn tàu rùng rùng xô đập các toa tàu vào nhau và dừng lại. Người trưởng tàu lập tức nhảy qua cửa sổ xuống đường và rất nhanh nhẹn, anh đuổi theo vài em học sinh đang cuống cuống chạy về phía trường học. Trưởng tàu theo kịp, anh ta tóm tóc một em lớn nhất, đen nhất và có nét mặt ngỗ ngược nhất. Lẽ ra không có gì xấu xảy ra, nếu như thằng bé đen đúa kia không đạp lên bụng, lên ngực anh làm cho áo sơ mi trắng có thất cà vạt đỏ của anh bị bẩn nhoe nhoét. Không kìm chế được, trưởng tàu đã cho nó hai cái tát cháy mặt rồi kéo vào trường học.

Nhiều nhân viên và hai trưởng tàu nữa - một phụ trách chung, một phụ trách ăn uống - cùng kéo tới chỗ cô gái bị ném đá. Lẽ cố nhiên với trách nhiệm của người có chuyên môn y học, tôi cũng phải sẵn tới. Sau khi dùng bông thấm máu ở vết thương, tôi cao giọng, như ra lệnh:

- Xương sọ bị thủng. phải đưa nạn nhân vào bệnh viện thị trấn, nếu không sẽ không cứu được!

Chánh trưởng tàu nghe tôi như một người lính. Anh ta cử một nam, một nữ nhân viên, cộng với người bạn trai của nạn nhân nữa là ba, rồi thuê xe lam khẩn cấp đưa tới bệnh viện. Sau đó chánh trưởng tàu hỏi tôi:

- Bác là bác sĩ?

- Cứ tạm coi là như vậy - Tôi đáp.

- Theo bác thì nguy hiểm chứ?
- Rất nguy hiểm. Vỡ hộp sọ, không phải chuyện rờn!

Chánh trưởng tàu lâu bầu:

- Chuyển tàu sẽ chậm mất ít nhất một tiếng.
- Đó là thiệt hại kinh tế. Còn tính mệnh một con người, anh nghĩ sao về điều đó? Tôi đã có dịp trò chuyện với Tổng cục trưởng của các anh, tôi nói rằng mọi biện pháp ngăn chặn tệ nạn ném đá lên tàu đều không phải cơ bản, kể cả việc làm lưới sắt. Có lúc lưới sắt bị tháo mất, có lúc khách đi tàu sợ ý không kịp hạ lưới như vừa rồi, anh thấy đấy. Đáng tiếc là người ta đã không nghe tôi...

Trưởng tàu:

- Theo ý bác sĩ thì nên thế nào? Tai nạn ném đá lên tàu là rất nhiều, rất nặng nề.
- "Công thành bất như công tâm". Đây là chuyện có nguyên nhân xã hội sâu xa - mà thôi, chuyện này sẽ nói sau, chúng ta nên vào trường học xem sao đi, để còn gỡ cho cháu bé đại đột nọ chứ?
- Gỡ cho nó? - Trưởng tàu kêu lên - Chính nó đã ném đá làm người ta có thể chết. Phải cho nó đi tù!

- Các cháu chưa thành niên, không có luật xử tù.

- Thì cũng phải bắt gia đình nó bồi thường.

Tôi buồn rầu nói nhỏ:

- Nếu anh không đi thì tôi đi một mình vậy.

Chánh trưởng tàu vội cùng tôi nhảy xuống khỏi toa. Trường học chỉ cách đường tàu chừng non trăm mét. Vừa đi, trưởng tàu vừa hỏi:

- Bác bảo "công thành bất như công tâm", em hiểu - Anh ta bắt đầu xưng "em" - em hiểu không lắm thì câu nói đó của cụ Nguyễn Trãi: "Đánh thành không bằng đánh vào lòng người".

- Nhưng thưa bác, tại sao lại có chuyện, "rào chần lòng người" ở đây? Đây là bọn mất dạy, nghịch ngợm, vô lương tâm do trình độ dân trí còn thấp kém. ..

- Anh ở ngành đường sắt lâu chưa? - Tôi hỏi - xin lỗi vì câu hỏi có thể làm anh bị tổn thương.

Em ở ngành đường sắt năm mươi sáu tuổi, từ công nhân tu dưỡng đường, cầu, toa xe. Năm nay em đã bốn mươi sáu rồi.

- Nghĩa là đã qua tất cả, những giai đoạn ác liệt nhất, gay go nhất của đường sắt?

- Vâng! Đã có lúc thập tử nhất sinh đó, thưa bác! Tôi toan trả lời người chánh trưởng tàu thì

tiếng ồn ào trong trường học, khiến tôi phải chăm chú lắng nghe.

- Bọn tôi không ném.

- Chúng cháu không ném là không ném.

- Không ném hả? Không ném sao chúng mày lại chạy?

- Thích chạy thì chạy. Các cậu ơi, chúng mình đông người, sợ địch gì một thằng trưởng tàu.

- A chúng mày láo nhỉ. Định đánh tao chắc.

- Nếu anh không buông bạn chúng tôi ra, chúng tôi đánh thật. Địch sợ đâu.

Chúng tôi vào đến sân trường cũng đúng là lúc có vài ba nam nữ giáo viên từ ngôi nhà nhỏ ở phía xa xa tiến lại.

- Chúng em chào thầy ạ, chào cô ạ!

Nhác thấy quang cảnh một học sinh bị nhân viên xe lửa nắm chặt cổ tay, một thầy giáo nói:

- Các em giải tán về lớp đi. Còn em Cường? Hẳn là ném đá lên tàu phò?

Học sinh bị nắm chặt tay, đang danh giọng, cãi:

- Thưa thầy không ạ! Họ đổ oan cho em!

Cô hiệu trưởng chạc ngoài bốn mươi, nét mặt và vóc dáng rất mực hiền hậu. Chiếc áo sơ mi trắng bay phơ phất, một ống tay, nói lên rằng cô

bị cụt cánh tay phải. Cô cất giọng điềm đạm nhẹ nhàng bảo với em Cường:

- Cường! Em hãy nhìn vào mắt cô mà thể danh dự là không ném đá đi!

Cường không hé răng, cũng không dám nhìn cô giáo chỉ cúi gằm mặt, bàn chân day day mặt cỏ. Cô hiệu trưởng liền bảo với anh trưởng tàu an ninh:

- Anh cứ bỏ tay cháu ra. Nó sẽ không chạy đâu.

- Bỏ thế nào được? Chị không biết, chứ nó ném vỡ xương sọ hành khác của chúng tôi. Sống chết chưa biết, yêu cầu nhà trường cho gọi bố mẹ nó đến làm biên bản.

Cô hiệu trưởng vẫn từ tốn nói:

- Bố mẹ em ấy chết hết cả rồi. Chết từ lúc nó còn ẵm ngửa cơ.

- Thì gọi họ hàng nó thay thế vậy. Chứ hành vi ngỗ ngược của nó đã gây chết người đấy.

- Người lớn chúng ta đôi khi cũng có hành động làm chết nhiều người, cứ gì một thiếu niên mới lớn? Mà... sự thật nghiêm trọng đến vậy cơ à?

Lúc này chánh trưởng tàu mới lên tiếng xen vào:

- Có ông bác sĩ đây. Ông ấy xác nhận là hộp sọ bị thủng. Điều đó không phải chuyện rờn. Hiện

giờ chúng tôi đã đưa nạn nhân vào bệnh viện thì trấn rồi.

Trưởng tàu an ninh lại giục già.

- Đề nghị nhà trường cùng chúng tôi làm biên bản - chúng tôi phải báo cáo lên trên rồi còn làm thủ tục bồi thường cho nạn nhân, phải cử người săn sóc và thanh toán viện phí. xin khẩn trương cho!

Cô hiệu trưởng vẫn điềm tĩnh, nhẹ nhàng:

- Vâng. Những gì cần làm các đồng chí cứ làm, nhà trường chúng tôi sẽ nhận trách nhiệm. Còn cha mẹ em ấy thì đã chết hết. Các anh, các chị cũng hy sinh vì bảo đảm "vượt sông thông tuyến" cho ngành đường sắt thời kỳ giặc Mỹ ném bom phá hoại. Các đồng chí đương sắt. Các đồng chí cần nhớ họ, năm xưa, để đảm bảo cho mỗi con tàu an toàn ra hoả tuyến, thanh niên xung phong chúng tôi đã phải hy sinh rất nhiều người. Các làng xóm hai bên đường cũng bị bom mỹ rải thảm phá sạch sành sanh cả. Bây giờ trẻ con nhớn lên, thiếu vắng sự chăm sóc nuôi dưỡng của cha với mẹ, anh với chị thế mà các em có được tí chút tiêu chuẩn nào đâu? Các trẻ khác có người thân hy sinh còn được hưởng "chế độ liệt sĩ". Các em có cha anh hy sinh vì đường sắt thì được hưởng cái gì? Vậy mà mỗi lần đoàn tàu chạy qua, người ta lại ném xuống vườn nhà, sân nhà các em đủ

thứ: nào là vỏ hộp sữa, vỏ lon bia, vỏ thuốc lá, có lúc lại là cả gói cơm, gói thịt thiu thối. Có lẽ vì thế mà đất đá "tức giận" chúng bay ngược lên đoàn tàu chăng?

Giọng nói của cô hiệu trưởng gần như nghẹn ngào bởi nỗi xúc động cuộn cuộn tự đáy lòng. Một cô giáo trẻ hơn, ôm quàng lấy vai cô hiệu trưởng, van nài:

- Chị Mong! Em xin chị đừng nói nữa. Những con người này họ biết gì về sự hy sinh thầm lặng của chúng ta ngày đó!

Lòng tôi rung động mạnh đến nỗi cảm thấy sồn da gà. Trời đất lạ lùng chưa? Đường như cô hiệu trưởng không nói những lời vu vơ nào cả, mà cứ y như cô đọc rõ hết những ý nghĩ của tôi đã toan nói với anh Chánh trưởng tàu từ lúc nãy. Tôi đoán rõ ràng cô chính là một thanh niên xung phong bảo đảm đường sắt, và đã gửi lại một cánh tay cho nhà "truyền thông" của đường sắt.

Ngay sau giây tôi, Chánh trưởng tàu dôn dập thở mạnh, hơi nóng phả ra bối hổi. Anh cất giọng run run hỏi:

- Ôi... Mong nào vậy? Thưa... chị có phải là Mong - mạnh không? có phải Lưu Thị Mong ở cung đường Hoàng Mai năm xưa không?

Cô hiệu trưởng vẫn đứng im lặng, duy có đôi mắt là dần dần long lanh toả sáng mà ngấm người

chánh trưởng tàu không chớp mắt. Cô chớp chớp mắt, để trào hai giọt lệ:

- Anh là...

- ...Là Trần Đình Ngoan, tức Ngoan-cố.

Thế rồi họ cùng nhìn nhau, cười vui, trào lệ, và bất chấp trên trời mây bay, gió thổi, dưới đất cỏ... xanh rờn, xung quanh có lớn bé, gái trai, họ nhập vào làm một, vòng tay người này ghi miết lấy hóm gáy người kia như người Tây.

- Anh dò hỏi tin tức em đã ngót hai chục năm...

- Em cũng tâm niệm rằng anh vẫn sống. Em đã khóc không vô ích...

- Anh sống cô đơn để chờ đợi em...

- Con em thì nhiều con lắm, rồi, mỗi năm vài chục học sinh...

Tôi cúi chào các giáo viên rồi kéo tay trưởng tàu an ninh đi về phía đoàn tàu. Chàng thanh niên cao lớn này nói với tôi:

- Chạm mất gần ba mươi phút rồi.

- Liệu có "lấy lại" được không?

- Được! Đến những đoạn bằng phẳng chúng em sẽ tăng tốc. Chà! Anh Ngoan - cố và chị Mong-manh gặp lại nhau hôm nay, cả đoàn tàu của em sẽ vui đến nổ tung lên mất. Bia bọt phải như suối chảy. sách vở nói đúng thật: "Trong cái rủi có cái may!".

Tôi buồn se lòng nghiệm nghị nhìn anh trưởng tàu:

- Cái rủi quá to có khi là rất lớn thì sao? Cô gái bị tai nạn ấy có thể là một giáo sư, công trình sư tương lai. Sẽ vô cùng đau xót nếu cô ấy sắp làm mẹ... Theo ý tôi, một bệnh viện ở thị trấn không thể cứu cô ấy được, tốt nhất là có chuyến tàu ra Hà Nội, phải chuyển cô ấy đi theo luôn. Chú hãy thử một lần thì hành lòng tốt trong đời xem sao? Hãy cứu một mạng người khi còn có thể cứu.

Anh trưởng tàu suy nghĩ giây lát, đoạn cả quyết:

- Vâng! Em sẽ nhất định làm theo lời bác khuyên, nhất định sẽ đưa cô ấy quay lại Hà Nội.

- Cảm ơn chú. Chú thực sự khiến tôi kính trọng.

*

* *

Chánh trưởng tàu Trần Đình Ngoan đã đuổi kịp khi chúng tôi bước chân lên toa tàu. Trưởng tàu an ninh trình bày cùng Ngoan ý kiến của chúng tôi lúc nãy. Thấy Ngoan nhíu mày suy tính, tôi bồi thêm:

- Nhờ cú ném đó mà hai người xa nhau đã hai chục năm, nay đã tìm lại được nhau. Đừng biến niềm vui vô hạn đó thành nỗi ân hận vô hạn, anh

Ngoan ạ. Chẳng ở đâu, chẳng bao giờ, có được hạnh phúc chân chính bên cạnh nỗi đau đớn của người khác.

Ngoan trầm ngâm:

- Không, thưa bác, em không... ngoan cố đâu. Em chỉ suy tính xem nên cử ai thay chức trách an ninh cho cậu ấy thôi - Đoạn quay sang trưởng tau an ninh căn dặn - Cậu đến ngay bệnh viện, nếu có ô tô, cậu sẽ theo ô tô của bệnh viện về Hà Nội ngay và thanh toán trước viện phí cho nạn nhân nhé. Thôi, đi ngay đi!

Trưởng tàu đi rồi, chánh trưởng tàu tạm biệt tôi để đi xem xét lại mọi mặt của cả đoàn tàu; nét mặt của anh rạng rỡ vui tươi, song cũng phảng phất nỗi lo âu cho nạn nhân. Cuộc đời là thế! Nó keo kiệt, chẳng chịu ban phát ân huệ toàn vẹn cho một ai cả.

Tôi quay về giường nằm của mình, buồn vui lẫn lộn. Đã ngoài sáu chục tuổi, tôi vẫn say mê không mệt mỏi khi được đi đây đi đó. Mỗi chuyến đi bao giờ tôi cũng được cuộc đời tặng cho ít "quà" hoặc vui hoặc buồn. Tôi đi, quên cả năm tháng. Tôi đi, quên cả cần cù cố những gì thuộc về quyền lợi, chức vụ, hưởng thụ. Tôi đi gặt hái, thu lượm, cần cù như một con ong đi lấy phấn hoa làm mật, rồi tái hiện nó trên trang sách. Tôi không có gì cần phàn nàn khi cảm nhận sự nghèo

túng về cuộc sống thể xác đối lấy sự phong phú cho nhận thức. Như một con tàu rẽ gió lao vùn vụt. Đầu máy hương nhận hương thơm đồng nội, hương rừng tinh khiết cũng như những làn hơi xú uế toả ra từ các thị trấn ven đô...

Trần Đình Ngoan đến đầu giường tôi vào lúc tôi lim dim mắt để suy nghĩ chứ không phải để ngủ. Theo anh có một cô phục vụ bưng đầy một khay bia, bánh, thuốc. Ngoan đập vào vai tôi, oang oang như lệnh võ.

- Dậy! Dậy! Anh cả ơi. Dậy mừng cho thằng em chứ.

Tôi ngồi bật dậy, cười:

- Cả tàu biết chuyện rồi chứ?

Chánh trưởng tàu ngược ngạo lắc đầu:

- Chưa. Em chẳng nói với một ai về việc gặp lại cô Mong của em cả.

- Niềm vui cần gì phải giấu?

- Vâng. Chẳng cần giấu song cũng chưa đến lúc để lộ ra. Thằng em định chuyến này quay ra Hà Nội sẽ báo cáo với cơ quan, rồi "chiến đấu" ngay.

- "Ngấu" thế rồi cơ à? - Tôi cười.

- Ôi, ông anh ơi, chúng em mất nhau đã hai chục năm... nào xin mời anh!

Trong khi chúng tôi dùng bia và bánh, thỉnh thoảng lại có một hai nhân viên trên tàu rẽ vào

xin chữ ký hoặc xin ý kiến về việc này việc nọ. Với ai, Ngoan cũng bảo uống một ít bia, hút một điếu thuốc, ăn một miếng bánh rồi "đuối" khéo:

- Thôi đi, đi, đi! Để anh còn nói chuyện với bác sĩ một chút.

Sau khi tàu đã nặng nhọc bò qua được Đèo Ngang., tôi mới thân mật hỏi:

- Tại sao lại có cái tên kếp là "Ngoan cô"?

Ngoan cười. Nụ cười của người đàn ông đã bốn mươi sáu, có khuôn mặt vuông vức cương nghị, nom thiệt dễ thương.

- À, hồi còn ở công trường sản xuất đá đường tàu, anh em họ đặt cho đấy. Chả là thằng em hay dùng chữ "cô" mà. "Ăn cố lên cho đủ sức khỏe, anh em", "làm cố lên một tí cho vượt năng suất", "về thăm mẹ đi thì cố một chút cho có thằng cu nhè" v.v... Thế là em thành lão "Ngoan - cô". Vui chứ sao?

- Vui chứ! Đó là một kỷ niệm đẹp của thời trẻ mà không phải ai cũng có được. Chắc là anh đã gặp cô Mong thời ấy?

- Vâng nhưng vào khoảng 64, 65 gì đó, bọn Mỹ đánh phá mạnh vùng "cán gáo" khu bốn cũ, thì cả đơn vị em được lệnh chuyển vào hoả tuyến để mỗi đêm phải báo đảm thông suốt đường tàu...

... Và tình yêu mong manh này nở?

- Không đâu! Cô ấy rất yêu em, nhưng hồi ấy em "ngoan cố" thực sự. Ai cũng hùn vào cho hai đứa. Riêng em thì không ưng tèo nào. Cô ấy tốt nết, hiền hậu, nhưng vóc người phải cái gầy gò bé nhỏ quá. Cô ấy đã khóc nhiều vì bị em lừa đi. Cùng từ đó mọi người gọi cô ấy là mong manh lắm.

- Vậy mà "hoa tình yêu chột nở"?

- Cũng chẳng chột nở ngay đâu, anh cả ạ. Phải hai năm sau, một lần em bị bom vùi không ai tìm thấy đâu cả - Ngay cạnh chỗ em bị vùi có lòi lên một cái đuôi của một quả bom nổ chậm khác nữa. Cô Mong nhất định cho là em bị bom vùi. Toàn đội thì nhất trí cho rằng em đã tan xác, mặc cho anh đội trưởng hạ lệnh ngăn cản, Mong vẫn ra hố bom đào bờ đất cát để tìm em. Cô ấy vẫn được quả bom nổ chậm ra thì thấy em nằm chết lịm ngay dưới nó. Cô ấy ráng hết sức mới kéo được quả bom nổ chậm ra rồi hất xuống sông. Quả bom đang lặn thì phát nổ. Thế là cô ấy bị phạt cụt một cánh tay...

Trần Đình Ngoan ngừng uống bia, đôi mắt màu nâu to tròn cứ đăm đăm nhìn những hố bom, hàng vạn cái, tròn như mặt ao, chạy dài theo hai bên đường tàu, nằm lóng lánh giữa những ruộng lúa xanh ngắt - vết tích chiến tranh còn đó!

- ...Bấy giờ mới là lúc tình yêu bùng nổ mãnh

liệt anh ạ. Nhưng cô ấy phải ra ngoài Bắc điều trị cánh tay cụt, còn em thì phải theo đơn vị đi mãi về phía Nam. Đó, anh xem, chúng em bất tin nhau đúng hai chục năm trời. Nào ngờ...

Lòng tôi lại se quặn, còn đôi mắt thì rung rung cay xè, chỉ chục trào tuôn. Cả hai chúng tôi cùng im lặng. Họ yêu nhau được nửa ngày và chờ nhau những hai chục năm. Thế gian bao la hỡi! Liệu ở đâu có người "ngoan cô" và niềm hy vọng "mong manh" như như thế này nữa không?

Khi đoàn tàu đã qua miền Quảng Trị, tôi mới nói nhỏ cùng Trần Đình Ngoan:

- Ở những nơi trọng điểm mà thanh niên xung phong vì ngành GTVT bị hy sinh nhiều như cầu Đò Lèn, cầu Hàm Rồng, sông Hoàng Mai, phà Bến Thủy v. v... cần phải dựng tượng đài các tử sĩ. Ở những vùng bị oanh tạc ác liệt, nhân dân thiệt hại nhiều, ngành cũng cần làm miếu thờ, ngày rằm và mồng một, các ga trưởng, hạt trưởng cung trưởng phải đến thắp hương đặt hoa. Những cụ già và cháu nhỏ đơn côi do con em, cha anh, của họ đã hy sinh thì ngành nên tặng sổ tiết kiệm. Làm như vậy chính ta "công thành bất như công tâm" đấy. Vừa tỏ lòng ghi ơn người đã khuất, vừa an ủi giúp đỡ người còn sống. Nếu không thì đá vẫn cứ bay vào toa tàu, đường sắt vẫn bị tháo gỡ, tai nạn sẽ còn xảy ra mãi, rào chắn sao cho xuế

được. Với điều này ấy mà, về việc ném đá lên tàu, thì không phải do "dân trí" thấp mà do "quan trí" không sâu.

Không khí thoát trở nên nặng nề. Trần Đình Ngoan lại rút bia rồi vui vẻ nói:

- Anh em mình mới biết nhau, nhưng đã thân thiết - Anh về dự đám cưới của chúng em nhé.

Tôi cất lời xa xăm, thoang thoảng:

- Không, tôi không về đâu. Tính tôi "đàn bà" lắm, hay xúc động. Trước một cuộc tình duyên như thế này tôi chẳng ngăn nổi nước mắt, đầm xúi quẩy ra.

"Ngoan - cô" cười xiêu vẹo cả người.

- Ôi, tưởng gì... đã thế, anh cứ "mưa" nhiều vào cho chúng em nhờ.

GIÓ SÔNG THỎI TẠT CÁNH CHIM

Toàn rời chức vụ chủ nhiệm lớp 7E của trường phổ thông trung học để đi nghĩa vụ quân sự. Anh đóng quân ở ngay biên giới của ba nước Việt-Miên-Lào, nơi mà chỉ một tiếng gà gáy là dân ba nước cùng nghe. Vẫn ở trong nước, vậy mà suốt sáu năm trời Toàn không thể về phép lần nào. Học xong lớp huấn luyện cơ bản cho chiến sĩ, vì thấy trình độ toán học của anh rất khá, sức vóc lại lực lưỡng, nên cấp trên liền cử anh đi học lớp pháo binh tầm xa, chuyên phụ trách các máy quan trắc và tính toán các phần tử xạ kích. Học xong, anh về huấn luyện lại cho các chiến sĩ khác. Cứ thế, vèo một cái đã sáu năm trời. Thưa thay người, mỗi tháng anh đều đặn viết về cho bố mẹ, anh chị em, các bạn giao viên và các em học sinh hai lá thư. Một lá thư cho tất cả. Còn một lá thư dành

riêng cho bé Thảo, một nữ sinh hiền thực thông minh, dịu dàng và xinh đẹp.

Khi anh ra đi, cả lớp cử Thảo theo tiễn anh lên tận huyện đội. Điều đó phù hợp với cả ba phía: nhà trường, gia đình và cá nhân hai thầy trò. Nhà trường cử bé Thảo vì Thảo nét na học giỏi và hương sắc nhất trường, mẹ Toàn thì vui mừng, vì năm ấy Thảo đã mười sáu, phổng phao tươi tắn... còn giữa hai thầy trò cũng có niềm quyến luyến riêng.

Thảo có người cha hy sinh ở chiến trường, mẹ bị chó dại cắn chết. Toàn rất thương xót hoàn cảnh của Thảo. Hằng tháng, Toàn đã trích một phần lương ít ỏi của giáo viên để giúp cho các em nghèo thiếu. Bé Thảo! Hai tiếng nghe thân thương làm sao. Nhưng thực tế, Thảo không "bé" đâu. Con gái nhà nông xốc vác, lại ở tuổi dậy thì nên sớm phát triển, trông cứ như con gái mười bảy. Thảo đẹp nét lại đẹp người. Thảo chẳng hề biết gì đến các "mốt" quần áo, Thảo chỉ tuềnh toàng đơn giản, rất đơn giản. Song, chính sự giản dị lại là một "mốt" khó bắt chước nhất. Nào ngờ cách ăn mặc giản dị ấy lại làm cho đôi vai của Thảo thành tròn như gọt, làm cho cái cổ thêm dài, thêm trắng, khiến một số trai làng đã bắt đầu dòm ngó.

Hai thầy trò lưu luyến bên nhau trên chiếc ghế đá ở sân huyện đội.

Trò nói:

- Thầy đi, năng biên thư về quê hương.

Thầy nói:

- Em khá cả về toán lẫn văn, nhưng em hơi yếu về vật lý, em phải cố gắng nhé. Em chớ coi thường vật lý. Nó cho ta hiểu sâu cả bên trong lẫn bên ngoài của mọi vật thể. Nó giúp ta hiểu được sâu sắc kết quả của sự pha trộn chất này với chất khác. Tóm lại, thông qua lý hoá ta đem ra ứng xử với cuộc đời, ta sẽ biết trước mỗi sự kiện, nên làm gì và không nên làm gì. Em hiểu ý thầy chứ?

Thảo vừa nghiêng người bện lại cùi tóc vừa then thùng.

- Thưa thầy, em hiểu. Em xin hứa sẽ cố gắng về môn lý hoá... Bây giờ thầy sắp lên đường, em xin thay mặt cả lớp 7E tặng thầy một vật kỷ niệm.

Thảo trao cho Toàn một chiếc túi bằng lụa màu xanh da trời. Ở trong túi là một quyển sổ tay bìa cứng, khá dày trang. Toàn toan rút quyển sổ ra xem thì Thảo vội nắm chặt miệng túi, đồng thời nắm luôn cả bàn tay của Toàn mà kêu lên:

- Thầy không được xem bây giờ. Lúc nào ô tô lăn bánh được đúng năm phút thầy mới được mở ra.

Đôi mắt mầu nâu đậm, tím lại vì một cảm xúc

pháp phòng lo âu, sờ sờ... làm cho Thảo thấy nao nao đến mức phải thở dồn dập...

Quyển sổ dày trang đỏ chỉ có mấy chữ "Anh phải trở về!". Giữa sổ có kẹp một bức ảnh 9x 12 tô mẫu của Thảo: vẫn chiếc áo viên cổ, một cùi tóc to sụ buông trước ngực và một khuôn mặt tròn tròn có đôi mắt to màu nâu sáng. Mé sau ảnh chỉ vền vền một chữ "Em...".

Suốt sáu năm qua, cuốn sổ tay đã được ghi kín các trang, còn tấm ảnh có phần vàng ố vì bị các đồng đội chuyển tay nhau xem rất nhiều lần.

- Quê hương đã nhiều đổi thay. Sau khi thực hiện khoán 10, đồng rộng không còn mêng mang nữa, mà trở thành những mảnh nhỏ, đủ loại hoa mẫu. Nhà kho của hợp tác xã trước kia lù lù bề thế ở ngay ven đường nhựa, giờ đây toang hoác, buồn tẻ. Nhưng nhà cửa của xã viên toàn lợp ngói, đường làng rộng thênh thang, vù vù, vùn vụt xe máy và xe đạp loại xịn. Nếu không có mặt ao khá lớn ở quãng giữa làng làm chuẩn thì chính Toàn cũng chẳng nhận ra ngõ nhà mình. Sáu năm trời, lớp thiếu nhi nhớn lên không nhận ra anh, còn anh cũng chẳng nhận ra cô cậu nào. Họ ăn mặc các kiểu tân kỳ, có cô còn nhuộm tóc vàng như tóc tây. Đó đây, ở các nhà rầm rĩ vang ra những băng nhạc pop. Máy đường dây điện chạy vắt ngang qua cánh đồng rồi lẩn vào làng xóm. Trên

dây điện, dây đỏ, còn bay lửng liếng mấy chiếc điều của trẻ em bị vương vào.

- A, cái thằng! - Bố anh chỉ buông ra một câu như vậy. Nét mặt ông hồ hởi, đôi mắt ve cờ càng ve cờ hơn thay cho nụ cười - Về đấy con?

Còn mẹ anh thì hai tay đang bưng sảo rau lợn, quần ống thấp ống cao, bà cứ đứng trân trân nhìn con trai nước mắt trào ra ròng ròng.

- Bố mẹ ạ, con đã ra quân! Nói xong anh bước nhanh vào giữa sân, rồi cũng đứng ngẩn ra nhìn quanh cảnh cơ ngơi cũ của gia đình.

Nhà anh cũng đã tường xây, ngói lợp, gồm có gian trên và gian ngang, còn mặt sân thì không xây gạch, mà lát một lượt xi măng nhẵn thín.

Thấy quang cảnh tuy đẹp đẽ, lịch sự, nhưng nhỏ hẹp hơn một chút. Toàn vừa bước lên thêm vừa hỏi:

- Nhà sao vắng thế này hả thấy mẹ?

Anh gỡ chiếc ba lô nặng trĩu trên vai bố anh đã đỡ hộ. Mẹ anh cũng theo vào, ngồi xuống tâm phần gỗ cạnh anh.

- Anh chị cả của mày dọn sang bên kia kìa. Đây, nhà mái bằng hẳn hoi con ạ. Giờ nhà chỉ còn thấy mẹ, em Thuý mày thì về nhà chồng từ hồi đầu năm, ở ngay xóm bên thôi thấy mẹ đã biên thư rồi kia mà.

Ông Toán, bố Toàn, vốn là người chất phác, ít nói, ông cũng không thích chuyện con cà con kê, ông để mặc cho hai mẹ con vốn vơ bắt lời cùng nhau. Ông chỉ rít thuốc lào, rồi chợt nhớ ra việc cần làm, ông đi xuống bếp, đoạn ra chuồng gà bắt một con gà trống mới lớn.

- Nhiều chuyện lạ lắm hở mẹ, con không nhận được thư nhà nên không rõ.

- Sao vậy? Những hai năm nay không nhận được thư. Thế mà tháng nào thấy mẹ và anh chị con cũng gửi đi.

- Chiến sự đột biến ghê gớm mẹ ạ. Chúng con di chuyển luôn, không nhận được là phải.

- Thế con về thăm hay ra quân hẳn?

- Con về hẳn.

- Sao thế? Đại úy, ai người ta cho về?

- Con bị thương vào đầu. Một mảnh đạn...

- Chết chết! Bà Toán kinh hoàng giật bắn người lên. Có sao không con?

- Con đang mạnh khỏe ngồi trước mặt mẹ đây. Nhưng cũng không đủ khỏe để ở lại bộ đội.

Bà cụ chép miệng thở dài tuy rất vui:

- Ừ thì về. Thấy mẹ đã xây cất cơ ngơi cho anh. Anh về rồi liệu cưới vợ đi. Ba mươi một rồi đấy.

Toàn cười, ôm lấy mái đầu bạc của mẹ:

- Thảo độ này ra sao ạ? Vẫn sang nhà ta đây chứ ạ?

Bà Toán im lặng, gỡ mái đầu ra vấn lại, mãi mới nói:

- Thay đổi nhiều rồi con ạ. Sự đời là nó thế, sớm nắng chiều mưa... Thôi, con đi tắm rửa đi. Bố mày đang giết gà. Hôm nay thì phải bảo anh chị mày cùng các cháu với vợ chồng em Thuý cùng tới ăn bữa cơm đoàn kết cả nhà.

- Mời cả... Thảo nữa chứ mẹ?

- Thôi! Không! Đám mất vui ra. Mời lại, giờ cô ả vào ở trong nội thành, từ lâu có còn ở làng nữa đâu...

- Đoan bà cụ lảng sang chuyện khác - chồng em Thuý là anh giáo Lưu, con cũng biết từ ngày xưa.

- À thì ra Lưu giáo viên dạy văn-sử. Cậu ấy... được lắm mẹ ạ.

Khi mẹ đã xuống bếp cùng bố, Toàn mở túi xách và ba lô rút ra những phần quà bánh cần thiết phải chia cho người lớn và trẻ con. Lúc đựng tới gói vải lụa hoa mua tặng Thảo lòng anh rồi bời. Cứ qua ý tứ trong lời nói của mẹ thì cô ấy đã xa cách xóm làng, xa cách cả mình nữa: Một dấu chấm hết ư? Chưa chắc! Kết luận sớm một điều mà mình chưa hiểu tường tận để làm gì?

Cả ngày hôm đầu, Toàn rất bận và mệt, nào đi thăm chào cả làng, nào đi xem ruộng đất và các loại cây trồng của nhà trường, vừa mệt lại vừa vui chính là bữa cơm đoàn tụ anh trai Toàn và chị dâu Dịu thì già đi rất nhanh. Nhưng các con anh chị thì đều lớn như thổi cả. Lưu và Thuý xem ra rất hạnh phúc. Chồng dạy học, còn vợ thì điều khiển máy tính trong xí nghiệp gạch ngói. Bằng cách nào mà mỗi gia đình đều có ti vi, sa lông, cát xet và xe máy, đó là điều bất ngờ cực lớn với anh bộ đội Toàn đóng trong rừng sáu sáu năm liền. Kém nhất có lẽ là nhà anh, chỉ có độc một chiếc ti vi đen trắng nho nhỏ.

Thuý an ủi anh trai:

- Anh đừng lo. Dăm bảy lứa lợn, rồi lại thu hoạch cây công nghiệp, mẹ đã dành dụm đủ tiền sắm xe máy và cưới vợ cho anh rồi, mẹ lo đâu vào đấy cả, chỉ đợi anh về thôi.

Thuý nhắc đến hai tiếng "cưới vợ" khiến lòng Toàn nhói lên. Anh hỏi em gái:

- Hãy nói cho anh nghe sự thực về Thảo.

- Anh đã rõ rồi kia mà. Chị ấy cao lớn chẳng kém anh đâu. Đi sang Hà Nội học về thể thao. Nghe đâu là ở lớp đào tạo đội tuyển bóng chuyền quốc gia.

- Điều đó anh đã biết. Nhưng mẹ có nói...

- Mẹ bảo chị ấy có người khác chứ gì? Có thể đấy anh ạ. Cả làng đều biết, riêng chị ấy cũng chẳng chối. Xã hội đổi mới mà. Rồi mai anh sẽ thấy gái làng ta ối cô mặt áo váy, ngồi xe "lim dim" nhé!

Toàn mỉm cười:

- "Lim dim" là xe gì?

- Loại cúp "Đờ rim" (ước mơ) ấy mà. Người ta gọi là "lim dim" vui đấy chứ, anh?

Đêm ấy, Toàn không chợp mắt. Anh trần trọc vừa vui vừa đau đầu.

Sáng sớm hôm sau, Toàn mượn anh trai chiếc xe máy xuất trình giấy tờ cùng uỷ ban xã, rồi phóng lên phòng giáo dục huyện. Trưởng phòng giáo dục đã biết anh là người thế nào rồi. Ông ta mừng như vớ được của quý: - Nguyễn vọng dạy học ở trường cũ à? Tuyệt vời!

- Sao thế ạ? - Toàn kinh ngạc về niềm vui của ông Trưởng phòng.

- Bây giờ người ta bỏ đi làm "kinh tế" hết, thế mà anh lại yêu nghề "bán cháo phở" anh làm tôi sung sướng quá, đồng chí đại uý trẻ măng ạ.

- Có lẽ tôi ngờ nghệch quá chăng?

- Cũng có thể. Nhưng đó là sự ngờ nghệch đáng kính trọng, mà trước hết anh là người có trái tim

rất đẹp, anh bạn trẻ. Tôi sẽ bảo tổ chức làm thủ tục ngay, anh sẽ về làm hiệu trưởng của trường.

Toàn kinh sợ kêu lên:

- Hiệu trưởng?

- Chừ sao? Trường phổ thông xã anh từ lâu không có hiệu trưởng rồi. Hiệu trưởng cũ, anh nhớ cụ Liệu chứ? Còn nhớ, phải, cụ ấy nghỉ hưu rồi. Chúng tôi định đề bạt một giáo viên chủ nhiệm nào đấy. Nhưng ở họ còn thiếu nhiều thứ, cái thiếu nghiêm trọng là lòng yêu sự nghiệp giáo dục. Anh có thể nhận trường vào ngày nào?

- Ngày mai!

- Ngày mai? Ngày mai? Ngày mai? Anh không cần nghỉ ít hôm sao?

- Tôi đã quen sinh hoạt bộ đội. Cái gì cần là làm ngay.

- Càng hay. Có điều, vất vả đấy. Anh phải chỉnh đốn lại tất cả. Từ việc xây dựng lại trường, đóng sửa bàn ghế, cho chí phân công phân nhiệm các lớp, các cấp. Anh sẽ có một khoản kinh phí là năm mươi triệu. Tóm lại, anh sớm sớm ổn định mọi điều để học sinh kịp vào niên học mới. Sắp hết hè rồi.

- Tôi sẽ cố gắng hết mức của tôi.

- À thế... anh đã có gia đình riêng chưa?

- Hiện nay thì chưa.

- Có nghĩa là mai sau tôi được uống rượu?

- Vâng. Tất nhiên rồi. Họ cùng ôm lấy nhau, cười cười và đập vào vai nhau. Buổi gặp mặt ban đầu, gieo trong lòng Toàn ấn tượng đẹp.

Anh thoát trở nên vui tươi, nhẹ nhõm, lòng vui như mở hội. Khi nổ máy xe để quay về, tự nhiên anh nhẩm đọc một đoạn thơ của nhà thơ Quang Dũng đã quá cố:

Lòng người trai ba mươi

Vui như trẻ lên mười

Yêu hơn thuở đôi tám

Già như sắp năm mươi

Phải! Anh sẽ còn yêu, còn làm việc, còn gánh trọng trách và tại sao lại không nhỉ? Gặp Thảo.

Cuộc đời là cuộc đời. Vì thế một bất ngờ có thể nói là ghê gớm đã xảy ra với anh ở ngay ngã ba rẽ về làng.

Có một đôi trai thanh gái lịch ngồi trên chiếc xe "lim dim" màu mận chín đang chầm chậm từ làng lướt ra. Anh chẳng thấy bận tâm đến họ. Nhưng khi xe anh lướt qua xe của họ, thì bỗng có một tiếng kêu thất thanh, gần như hét lên:

- Anh Toàn!

Tiếng hét buộc Toàn phải hãm ngay xe lại. Chiếc xe kia cũng dừng. Từ mé sau xe một cô gái cao lớn, vạm vỡ, ăn mặc quần áo chun thể thao

màu vàng tươi, nét mặt rất mực xinh xắn, cùi tóc rất dài: Thảo! Toàn vẫn nhận ra cô, mặc dù cô khác trước rất nhiều.

Khi giáp mặt nhau, Thảo bối rối và e dè:

- Anh Toàn, anh mới về?

Toàn nhìn Thảo, lại thấy nhói đau, chẳng nói được câu gì. Thanh niên lái chiếc xe "lim dim" tiến lại trước mặt hai người. Anh ta cũng khá cao lớn, gân guốc, mặc áo pun để lộ một dây chuyền vàng khá to và mặc một chiếc quần "jin" chính hiệu Đài Loan sản xuất.

Anh ta hát hàm bảo Thảo, giọng ngạo ngược:

- Sao lại im lặng thế? Thảo giới thiệu đi chứ!

Thảo nhẹ giọng nói:

- Đây là đại úy Toàn, giáo viên dạy em ngày xưa. Còn đây là anh Đăng, chủ một tiệm vàng ở nội thành.

Đăng ha hả cười vang, khiến khuôn mặt trở nên dữ dằn:

- Chưa đủ. Tôi xin tự giới thiệu tiếp: Trịnh Văn Đăng, chủ hiệu vàng Kim Thành số điện thoại 238972 và là chồng sắp cưới của vận động viên ưu tú Bùi Thu Thảo.

Toàn cứ giữ vẻ bình thản, chìa tay ra:

- Xin chúc mừng hạnh phúc của các bạn!

Thảo dường như lấy can đảm hỏi Toàn:

- Anh về phép?

- Không! Anh ra quân. Lại về dạy học như xưa. Nghe nói em không ở làng nữa?

- Thưa vâng. Hôm nay em về thăm dì em bị ốm. Anh biết đấy, em ở làng chỉ còn độc một bà dì.

Đang bắt tay Toàn, nói với giọng lạnh lùng:

- Thôi, tạm biệt nhà giáo. Chúng tôi quá vội.

Nói xong anh ta cầm tay lôi tuồn tuột Thảo về chỗ dựng xe. Thảo chỉ ngoái nhìn Toàn một thoáng tích tắc, nhưng Toàn nhận thấy, nói đúng hơn là cảm giác thấy Thảo muốn nói nhiều cùng anh. Trực giác, hay là giác quan thứ sáu, thứ bảy gì đó, báo cho anh biết thêm, dù chỉ vài giây tiếp xúc ngắn ngủi, ở con người chủ hiệu vàng kia có một cái gì không ổn. Cuộc sống ấy chẳng phải để dành cho Thảo. Nhưng lập tức anh lại gạt đi ý nghĩ đó: Ta biết gì về người ấy? Có khi anh ta tốt hơn mình tưởng. Tuy vậy, anh vẫn không gạt nổi ra khỏi óc một niềm ưu sầu cho Thảo. Thảo ơi, anh không bận tiện, không trách móc em. Em hoàn toàn có quyền được tự do lựa chọn cho mình một cuộc đời-và bất cứ điều gì em lựa chọn, anh cũng thấy cần tôn trọng.

Cảm thấy sự nhẹ nhõm trở lại, trong lòng khoan khoái đôi chút, Toàn phóng xe thẳng tới trường học. Lúc này anh mới thực sự kinh hoàng

vì ông bảo vệ đất anh đi xem toàn bộ ngôi trường cũ: Mái ngói bị bóc dỡ toang hoác, bàn ghế mất chân, tường vôi bị vẽ những hình thù bẩn thỉu, còn sân trường thì ngun ngút cỏ dại. Toàn rừng mình lăm bằm:

- Chà chà! Lại phải nhọc nhằn và chỉ có lao vào mà thôi!

Đoạn anh nói với ông bảo vệ:

- Bác triệu tập tất cả các giáo viên chiều nay họp nhé - Ta phải gấp rút thuê người lợp ngói, đóng lại bàn ghế và làm vệ sinh toàn bộ mặt sân.

Ông già hiền lành cười nhẹ hàm răng sún:

- Làm gì có tiền mà sửa sang hả thầy giáo?

- Có. Bác đừng lo. Phòng giáo dục hứa cho chung ta năm chục triệu.

- Thế thì tốt rồi. Vâng, chiều nay sẽ họp mấy giờ ạ?

- Đúng ba giờ không kém một phút.

- Không kém một phút! Đúng là ông đại úy!

Toàn về đến nhà thì đã đói ngấu, mẹ anh mở lồng bàn dậy mâm cơm ra là anh vực từng bát ăn như mây bay rỗng cuốn. Trong khi Toàn ăn cơm thì bố anh vừa rít thuốc, phả khói vừa nói:

- Ông Bí thư Đảng ủy, ông phó chủ tịch và ông trưởng công an xã đến tìm con đây.

- Vâng. Con có sơ suất là chưa xuất trình giấy xuất ngũ với chính quyền địa phương.

Bố anh rề rà nói:

- Không phải vậy. Họ còn lạ gì anh, lạ gì cái lão bố anh mà hỏi giấy tờ.

- Thế ý họ muốn gì hả thầy.

Ông Toán nói:

- Ông thì muốn là con tham gia sinh hoạt ở chi bộ thôn. Ông thì muốn con gánh vác trách nhiệm xã đội trưởng. Còn ông thứ ba thì muốn con làm an ninh xã.

Bà Toán xen vào.

- Để nó làm chú rể đã rồi muốn gì thì gì.

Toàn cười:

- Con kiểu ráo. Việc làm chú rể con cũng xin kiểu nốt mẹ ạ. Bây giờ con nhận trách nhiệm hiệu trưởng thì chẳng làm gì được nữa đâu. Thấy mẹ xem, hiệu trưởng của cái trường có mấy trăm học sinh với vài chục giáo viên, con còn thở vào đâu được nữa?

Ông Toán cười sung sướng nhăn híp cả cặp mắt lại:

- Con làm hiệu trưởng? Hay! Hay! Hay quá rồi.

Bà Toán trề môi lườm yêu con trai.

- Hiệu trưởng ăn "cháo phở" bấu gì? Dừng lò

gạch hoặc đào ao thả cá làm giàu cái đã. Đi chiến đấu bao nhiêu năm về nghèo xơ nghèo xác chả có gì, trụi thui lụi ra. Làm kinh tế cái đã con ạ.

Toàn hiểu là mẹ chỉ mắng yêu chứ bà hãnh diện ngấm trong lòng lắm, nên ang không đối đáp gì. Lâu lắm mới được ăn món cá bóng kho của mẹ, anh ăn không biết no. Ông Toán đứng dậy vươn vai lắm bầm: "Hà! Hôm nay nặng to khiếp", rồi đi sang nhà hàng xóm.

Bà già nhìn theo, nháy mắt với con trai:

- Đi khoe khắp làng đấy "Con tôi làm hiệu trưởng! Con tôi phụ trách cả trường!"

- Thì mẹ cũng đang nở từng khúc ruột.

- Cha bố mày, mày mà không cưới vợ đi thì ruột mẹ héo rầu rầu, chứ lại nở nang được à?

Toàn im lặng. Bà mẹ tiếp:

- Sáng nay tao thấy con Thảo nó đi với trai về làng.

- Con cũng gặp ở ngã ba.

- Mày vẫn nhớ nó hả con?

- Vâng! Với mẹ thì con không cãi.

- Thôi mẹ xin. Con hãy thương mẹ. Đừng có "bà ập bóng" cho nhọc lòng. Con gái có thì, mẹ cũng chẳng trách nó đâu.

- Con cũng chẳng trách gì cô ấy cả.

- Thôi, hay chờ thế nào cũng mừng cho nó. Nay mẹ bảo em Thuý mày nó đang xem ở xí nghiệp nó cô nào xứng đáng, làm chị dâu nó đấy. Nghe đâu có chị phó giám đốc nào xinh ời là xinh. Hơn con hai tuổi, nhưng chưa hề lấy ai.

Toàn vội buông bát đũa, chấp tay vái mẹ, miệng cười tủm:

- Con xin mẹ, con lạy mẹ. Con có tội gì mà bắt con lấy vợ già?

- Già gì mà già, trông cứ như hoa ấy. Gái hơn hai, trai hơn một. Mí lại, tôi hơn bố anh những bốn tuổi thì có sao đâu?

- Con lạy mẹ rồi mà. Chị ta đến đây, con xưng "em" cho mẹ coi. Nói xong, Toàn buông đũa bát, cười rù rượi.

Lâu lắm mới được nghe tiếng cười sang sảng, hồn nhiên và phóng khoáng của con trai, khiến bà già sung sướng.

Thấm thoát, nhaoáng cái đã là vụ gặt tháng mười: Cả cánh đồng vàng rực màu lúa chín. Các loài hoa màu như cải bắp, hành củ, cà chua xanh tươi nồn mướt cho đến tận bãi sông. Quang cảnh cả làng trông thật ngon mắt. Nhưng nổi bật nhất vẫn là ngôi trường phổ thông. Số tiền phòng giáo dục cấp cho là không nhỏ, nhưng cũng chẳng đủ để mà làm lộng lẫy ngôi trường.

Toàn vừa làm hiệu trưởng vừa kiêm chủ nhiệm lớp 7A. Từng bước một anh chấn chỉnh lại đội ngũ giáo viên, lặn lội lên tận sở và bộ kiến nghị tăng lương cho họ. Tuy thế phải nói nguồn tiền chính để nâng cấp nhà trường do chính nhà trường gây gột nên. Những rãnh lớn bao quanh trường được Toàn vạch kế hoạch khoét sâu, khơi rộng và dọn sạch rồi ngăn ra từng ô nhỏ để thả cá. Nhà trường còn nhận đầu thầu khu đất hoang quanh bốt giặc ngày xưa rồi dựng lò làm gạch. Sơ sơ mới nửa năm đã thu nhập vài chục triệu đồng. Có số vốn lớn đó, Toàn chia ra làm ba: một phần chia cho giáo viên, một phần khấu trừ tiền đóng góp học phí của cha mẹ học sinh, còn một phần thì xây dựng sửa chữa thêm các lớp học, xoá bỏ hoàn toàn các lớp học đêm.

"Trường học cũng làm kinh tế giỏi". Câu nói đầu lưỡi ấy được lan truyền đi khắp mọi nơi. Thế là đài đóm tìm tới, báo chí kéo về, tiếp theo là tivi, điện ảnh... Đường làng chẳng ngày nào không có ô tô lao tới trường.

Toàn có giấy mời đi báo cáo liên tục. Nhưng anh chẳng mấy khi đi.

Toàn đùn đẩy hết cho hai chị phó hiệu trưởng đi thay. Anh chăm chỉ, siêng năng và khiêm nhường.

Cả nhà được thơm lây vì những việc làm năng động và đầy hiệu quả của Toàn khiến cả xã mến yêu. Duy có một điều khiến em gái Toàn, cô Thuý, đến phát điên lên vì bực mình. Cô đã lần lượt dẫn về nhà đến hàng chục bạn gái để ra mắt ông anh trai. Thành thực mà nói, các cô đều ngoan và xinh xắn, chị phó giám đốc ở xí nghiệp gạch ngói của cô cũng đến chơi nhà. Song, Toàn nhả nhận, khiêm tốn và ân cần niềm nở với tất cả. Chỉ vậy thôi. Anh chẳng chút rung động nào. Cho đến một hôm Thuý thấy ở trong lượt áo gối của anh trai có một bức ảnh ngày xưa của Thảo thì cô giậm chân bành gạch mà khóc rống lên:

- Trời ơi là trời ơi. Người ta lấy mất hồn mất vía của anh tôi rồi - mà bảo tốt đẹp gì cho cam kia chứ? Lúc lạnh lặn thì đi theo trai. Bây giờ tàn phé rồi anh ấy vẫn theo đuổi.

Thế rồi Thuý đem bức ảnh của Thảo ra "trình" cả nhà. Cả nhà đều ca thán về sự lẩn thẩn của Toàn. Chẳng một ai tán thành mối tình ấy. Trai ba mươi, giỏi giang mạnh mẽ và lừng lẫy tiếng tăm như thế, sao lại cứ đắm đuối mãi về một con bé "chẳng ra gì" thì quả thực nó có một cái gì đó trục trặc về thần kinh mà nếu không thì ắt hẳn cái con Thảo ấy đã đổ bùa đổ ngải cho nó, không thể chệch đi đâu được. Cả gia tộc, ngấm ngấm xui

Thúy đi gặp Thảo, mặt đối mặt, nói toạc ra mọi nhẽ, để Thảo tự động khước từ tình yêu với Toàn. Thúy nhận lời ngay.

Thúy không gian ác, ngược lại cô là một phụ nữ ngay thẳng. Nhưng đây là chuyện cả cuộc đời của anh trai. Hơn nữa, mặc dầu ngày nhỏ rất thân nhau, nhưng Thúy không chấp nhận việc... có bạn trai khác của Thảo. Thúy dần dần từ chỗ phản đối đến xa lánh, từ xa lánh đến khinh bỉ, từ khinh bỉ đến căm thù. Cô coi Thảo là mối nguy cơ lớn nhất cho hạnh phúc của anh trai mình. Cô quyết định đến nhà Thảo.

Thảo mới trở thành tàn phế cách đây ít lâu thôi, ngay cái hôm cùng Đãng bất ngờ gặp Toàn ở ngã ba đầu làng. Sau khi chia tay với Toàn, trên đường 5, Đãng vừa phóng xe vừa căn nhắc Thảo.

- Nói thực đi, có phải người yêu cũ của cô không?

Thảo vốn có tính cách cương cường từ nhỏ. Khi được lọt vào đội tuyển bóng chuyền, cô càng cương cường hơn. Cô điềm tĩnh đáp:

- Anh đoán đúng đấy, anh Đãng. Lúc ấy em mới mười bốn tuổi, trẻ con xúc động trước tình thầy trò ấy mà, anh đừng lưu tâm. Mọi việc qua rồi. Anh ấy rất tốt...

- Qua với cô, nhưng không qua với anh giáo ấy. Nhìn mắt anh ta khi ngắm cô, tôi hiểu điều đó.

- Thế thì em có lỗi gì?

- Từ nay tôi cấm cô không được về làng nữa. Làng là cái quái gì? Một lũ nhà quê.

- Nay, cấm không được động đến cả làng tôi nhé.

- Á, ghê nhỉ? Cho tôi rơi tự do chứ?

- Cảnh cáo anh trước đây. Có thể cho rơi đấy.

- Thì cô rút về cái làng của cô đi. Có dám không?

- Không phải thách. Anh rút đi! Rút ngay đi!

Thảo từ trên đệm xe nhảy vèo xuống lòng đường. Bất hạnh cho Thảo. Sau lưng cô một chiếc xe tải hạng nặng đang lao rất nhanh. Nó phanh cháy mặt đường, nhưng chiếc chần sắt của nó đã "đâm" vào ngang thắt lưng cô một cú rất mạnh, đến nỗi cô bắn lên phía trước đến gần chục mét.

Thảo bị đập vỡ hai đốt sống ở vùng thắt lưng - nằm viện bốn tháng trời, bằng mọi phương pháp cứu chữa đều vô ích. Giập hai đốt sống, nát hết rễ tuỷ thần kinh, cô hoàn toàn liệt hẳn hai chi dưới ở dạng liệt mềm. Liệt mềm, có nghĩa là cô không bị teo cơ nhưng vĩnh viễn không thể đứng lên đi lại được. Cô chỉ có thể ngồi sát đất và di chuyển hai chân như kiểu đi của vịt bầu lết trên mặt thềm. Trường thể dục thể thao đành cấp cho cô một xe lăn cộng với một triệu đồng và cho xe

nhỏ đưa cô về tận quê hương. Còn tên Đãng thì hẳn coi như cô đã chết hẳn.

Bà dì tốt bụng đã mở rộng đôi tay với tình máu mủ ruột thịt ra đón nhận cô vào lòng. Từ đó, lúc trên xe lăn, lúc lết dưới đất, Thảo đảm đương mọi việc từ nấu nướng, giặt giũ đến băm bèo nuôi lợn, cô đều làm khá nhanh nhẹn.

Cũng từ hôm đó, Toàn không chiều nào không đến với Thảo. Mỗi lần đến, anh thường ngồi cạnh Thảo chừng nửa tiếng. Lúc anh nấu nướng hộ, lúc anh giặt giũ hộ, lúc anh gánh nước đổ đầy bể, nhưng không lần nào anh đề cập đến chuyện yêu đương. Anh chỉ kể chuyện về nhà trường, chuyện ở mặt trận và ý nhị nhắc nhủ cô phải quyết thắng rủi ro, tàn nhưng không phế, bằng gương sáng của biết bao con người tàn tật trên thế gian đã lập nên những kỳ tích cho nhân loại.

Thật ra thì không phải Toàn chỉ đến thăm nom và đỡ đần cô - mỗi lần từ nhà trường dắt xe về, Toàn lại tự nhủ "Hôm nay mình sẽ cầu hôn với Thảo!" Tuy vậy, chẳng lần nào Toàn ngỏ lời được. Lời cầu hôn của mình có là cú sốc cay đắng đối với cô ấy không? Cô ấy tin mình tin vào mỗi tình giản dị nhưng thiêng liêng kéo dài đã nhiều năm. Thế nhưng còn gia đình mình, cô ấy có vượt qua được nỗi mặc cảm buồn thảm rằng gia đình mình

khinh miệt và thù ghét cô ấy không? Trong gia đình, may ra chỉ có mẹ là sẽ tha thứ cho cô ấy, đây là trước kia cô ấy còn lành mạnh, nay đã tàn phế, liệu mẹ mình còn có thể chấp nhận một nàng dâu đã "hư thân lại mất nết" theo đúng nghĩa đen không?

Có một lần Toàn tươi cười hỏi Thảo:

- Nay em, em còn nhớ hôm em lên huyện đội tiễn anh, anh đã dặn em phải chăm học về lý-hoá không?

Thảo im lặng hồi lâu, đoạn rút nước mắt:

- Em chẳng quên điều gì giữa thầy trò mình cả... anh đừng đến thăm em nữa.

- Tại sao lại thế? Xóm làng dị nghị à?

- Không, anh nghe em, anh nên lấy vợ đi - Anh lấy vợ cho gia đình anh yên lòng, phù hợp với sở ước của thầy mẹ, với sở ước của họ hàng, và cũng là sở ước của em. Việc lấy vợ sinh con đẻ cái ở nông thôn là quan trọng lắm.

Anh nói luôn điều mà anh đã nghĩ chín rồi: - Chỉ có một điều duy nhất là chúng ta sẽ và phải nên vợ nên chồng, thế thôi!

Thảo khóc nức lên:

- Anh Toàn, anh điên rồi. Anh đừng có ý nghĩ rồ dại ấy. Em yêu anh. Nhưng vì yêu anh, muốn

anh có hạnh phúc thực sự. Còn lấy anh ư, không bao giờ.

Từ chiều hôm đó, bữa nào Toàn cũng đều đặn đến thăm Thảo, nhưng tuyệt nhiên không nhắc gì đến chuyện thành hôn nữa. Những lúc đó bà đi của Thảo thường kiếm cố sang hàng xóm chơi để cho họ được tự do thoải mái hơn. Bà cũng không sao hiểu được anh hiệu trưởng tại sao lại mê một cháu gái của bà như vậy. Bà cho rằng Toàn xuất phát từ lòng thương cảm, nghĩa thầy trò ngày xưa. Nhưng sau biết rằng đó là tình yêu của Toàn đối với Thảo bà đâm ra kinh sợ thực sự. "Chết thôi, anh ấy tự rước lấy cái khổ vào thân để làm gì? Anh ấy chỉ khua tay trái cũng vớ được hàng tá con gái lành lặn, tốt đẹp. Việc gì mà anh ấy phải quần quật như vậy chứ?" Bà đâm ra sợ. Sợ làng nước xì xào rằng dì cháu bà làm khổ thầy hiệu trưởng, nên bà đã đi tìm bà Toán, và đã đôi ba lần trò chuyện cùng nhau.

- Phải thế nào bây giờ hả bà?

- Vâng, phải làm sao chứ không thế được.

- Con trai tôi nó lú lẫn quá, chẳng ai khen nó cái điều đó cả. Việc gì nó cũng tinh khôn, đâu ra đây, thế mà chuyện này... Hay là, con Thảo nó có bùa ngải thật hả bà?

- Để tôi dạy bảo cháu tôi. Nói vô phép bà, cháu gái tôi không tàn tật thì một ngàn con gái làng

cũng không bèn gót nó. Bây giờ cái vận hạn đã xui nên như vậy, thôi thì cả hai chị em mình mỗi người một tay. Bà thì cố ngăn con trai bà, còn tôi thì cố cảm đoán cháu gái tôi. Bà chớ nghe người đời họ tầm bậy, xiên xẹo. Nhà tôi vô phúc thật, nhưng không biết bỏ bùa bỏ ngải cho ai cả đâu.

Quãng xế trưa hôm nay, lúc Thảo đang ngồi thái bắp chuối nấu cám lợn ở giữa sân thì Thuý phóng xe đạp vào. Thảo hiểu rằng Thuý không chỉ đến thăm như thường lệ, nhưng vẫn cười:

- Có việc gì mà sống sộc, sống sộc thế?

Thuý vừa dựng xe vừa đáp.

- Mình đến thăm cậu như mọi bận thôi. Để mình làm với nào.

- Khỏi khỏi. Cũng thái gần hết rồi.

- Thì để mình băm như ra cho.

Nói xong, Thuý ngồi xuống chiếc chổi rơm cạnh Thảo giăng lấy dao và bắp chuối, chặt phảm phảm.

Thảo thẳng thắn hỏi ngay bạn:

- Cậu đến vì việc mình với anh Toàn phải không?

Thuý cũng thành thực gật đầu:

- Ủ! Mình muốn biết sự thể rốt cục sẽ ra sao?

- Rốt cục nghĩa là gì?

- Là cò lấy nhau không?
- Làm gì có chuyện ấy?
- Nhưng cả làng lại nghĩ khác.
- Cả làng nghĩ thế nào là việc của họ. Minh nói không là không.
- Thật vậy à?
- Ờ hay, chúng mình quý nhau tin nhau kia mà?
- Thì vườn. Minh tin câu. Nhưng mà, về tình yêu ấy, nó biến đổi bất ngờ lắm Thảo ạ.
- Thế cậu vun vào hay cậu cào ra?
- Thúy đâm ra khó trả lời. Mãi mới lảng sang cái ý xa xôi hơn:
- Minh muốn anh mình được hạnh phúc?
- Thảo nghiêm giọng, nghiêm ánh mắt, nghiêm cả nét mặt:
- Nghe nhé, Thúy! Minh hơn cậu tới cả trăm lần mong muốn cho anh cậu có hạnh phúc. Vì vậy mình đã cấm anh ấy không được tới đây. Minh nói nếu anh còn ngó lơ câu hôn thì em sẽ tự tử"
- Cậu dám tự tử?
- Sao lại không? Chẳng phải mình đã chết tám phần mười rồi sao? Cậu phải hiểu nỗi khổ tâm của bạn gái với nhau chứ?
- Minh hiểu - Thúy ôm lấy Thảo, mắt đỏ hoe.

Nhưng dù sao mình cũng thấy là cậu đã tàn tật. Cậu nên xa hẳn anh mình thì hơn.

- Thì mình đã cấm cửa anh ấy.

- Anh ấy vẫn đến.

Thuý cảm thấy đau xót cho bạn, nhưng tình máu mủ vẫn nặng hơn.

- Mình chính thức yêu cầu cậu hãy cắt đứt, cắt đứt hẳn cùng anh trai mình.

- Mình đã làm thế.

Thuý bỗng dưng đổi mặt, cô tỏ ra ác độc.

- Chẳng phải vờ vối thật gì cả. Tôi đại diện cho cả gia đình đến yêu cầu bà: hãy buông tha anh tôi ra. Để yên cho anh tôi...

Thảo vừa kinh ngạc vừa cay đắng vì mất một người bạn:

- Thế thì bà bảo anh bà ấy. Rằng anh ấy hãy giữ liêm sỉ đừng đến quấy rầy tôi nữa.

Thuý bực mình thục sự:

- Anh tôi phải giữ liêm sỉ à, chính người cần giữ liêm sỉ phải là bà.

Nói đến đây Thuý nhảy vọt lên xe đạp phóng ra cổng. Lòng cô rầu rĩ mặt thì nóng bừng vì xấu hổ. Cô tự nhủ thầm "Thảo ơi, hãy tha tội cho mình. Mình làm thế chỉ vì anh mình - mình khôn nạn quá, Thảo ơi..."

Trên đường đạp xe về nhà, nước mắt cô giàn giụa vì nỗi đau. Cô không ngờ được chính cô lại có thể đánh đá tai ngược đến vậy. Về nhà mẹ, Thuý ngồi xuống cạnh bà Toàn vừa nức dãi vừa kể lể lại mọi việc vừa xảy ra với Thảo. Kể xong cô lại ôm mặt khóc rưng rức.

- Mẹ ơi, thế này thì biết đến bao giờ Thảo nó mới hiểu mà tha tội cho con. Con đã xỉ vả nó quá nặng lời. Tất cả chỉ tại anh trai con thôi, chỉ tại anh ấy hâm chín mươi độ. Anh ấy làm khổ thầy, khổ mẹ, khổ cả nhà.

Bà Toàn chấm nước mắt, ngáy người ra hồi lâu:

- Lúc này mày nguyên rửa Thảo chán ra, giờ lại nguyên rửa anh trai mày à?

- Thì mẹ ngầm xem, con đã dắt về nhà này bao nhiêu cô để anh ấy chọn.

- Mẹ ngầm rồi. Vợ chồng là nó phải có duyên số.

Thuý gào lên:

- Ôi giờ đất ơi... Thấy con đã "ba phải" còn mẹ thì những "bốn phải".

Sau khi Thuý vọt xe đi rồi, Thảo cứ ngồi ngây ra bên cạnh đồng rau lợn lù lù. Cô không khóc, cũng không thấy đau đớn vì lời chửi rửa nặng nề của Thuý. Cô im lìm, dờ dẩn và tê dại. Lúc này không phải chỉ tê liệt đôi chân, cô cảm thấy tê

dại khắp người, tê dại đến cả mọi cảm xúc. Cứ thế, cô ngồi trôn trôn, ánh mắt đờ đẫn, ánh nắng chiếu rõ da mặt cô lúc ửng hồng lúc tái xám và lúc tím ngắt. Chưa bao giờ, cô thấy xót xa, tủi nhục khủng khiếp như hôm nay. Cô không căm giận Thuý như Thuý tưởng, cô chỉ thấy muối xát lòng khi mất đi một người bạn mà cô từng yêu quý và được cô tin yêu rất mực, một người bạn gái thân thiết nhất từ thuở thiếu thời, hiểu mình nhất, trọng mình nhất, thậm chí trước đây đã thành tâm vun xới cho mối tình của mình với anh trai nó.

Cứ thế, Thảo ngồi như một khúc gỗ, như một xác chết đã hoá đá từ lâu. Cô ngồi tưởng chừng vĩnh viễn! Không động đậy nữa. Thế rồi đột nhiên cô mạnh mẽ nhúc nhích đôi chân, lết đến cạnh chiếc xe lăn, leo lên ngồi rồi hai cánh tay như điên như cuồng guồng bánh xe. Đến chân đê, có một vài người đang xắn đất ở các thùng đấu gần đây, Thảo đã nhờ họ đẩy giúp xe lên mặt đê. Họ giúp cô đẩy xe lên, và hỏi cô đi đâu? Thảo âm ừ đáp là đi mua ít đồ dùng rồi lăn xe đi. Cô lăn chậm rãi, từ từ, đến một quãng mà lườn dốc đê tuột tới mặt nước thì cô dừng lại buồn rầu nhìn ngắm dòng sông đỏ ngầu phù sa đang cuộn cuộn trôi xuôi.

Cô ngẩng đầu nhìn trời - trời xanh thăm thẳm,

bóng bênh một ít mây trắng. Một đàn giang sếu sắp thành hình "dấu mũ" đang nặng nề, chậm chậm lướt trên không trung, và rúc lên những tiếng kêu "Cà khuyt! Cà khuyt" buồn buồn.

Nước mắt lã chã, Thảo nắm lấy hai vòng nhôm va lán mạnh một cái. Cả xe lẫn người vút nhanh trên lườn đê rồi biến mất tăm tích dưới dòng nước sâu thăm thẳm...

... Từ trong bàn giấy của hiệu trưởng, Toàn đã thấy mé xa xa hình bóng của Thảo trên xe lán. Anh lặng lẽ để mắt theo dõi xem Thảo đi về đâu. Chỉ đến khi thấy mấy người thợ đáu đẩy xe giúp Thảo lên mặt đê không hiểu sao Toàn bỗng nổi dậy khắp người một cảm giác rùng mình. Linh tinh thông báo cho anh một nỗi khủng khiếp. Toàn liền bỏ nhào ra khỏi sân trường rồi lấy một chiếc xe đạp của ai đó mà lao vùn vút đến chân đê. Anh lấy hết hơi sức để đạp. Và khi chỉ còn cách khoảng hai trăm mét thì anh thấy Thảo cùng xe lán một mạch xuống mặt nước.

Run bắn người, Toàn lao đến nơi. Anh quẳng bỏ xe đạp, vừa chạy vừa nhảy trên lườn đê, rồi lao mình xuống sông. Chỉ vài cái vung vẩy quờ quạng, anh đã sờ thấy cả Thảo lẫn xe - anh túm lấy cùi tóc Thảo kéo lên, nhưng Thảo đã cắn bập vào tay anh - cô không muốn được cứu! Ôc Toàn làm việc rất nhanh, vì đã có kinh nghiệm cứu

người chết đuối, Toàn liền dùng bàn tay chém mạnh vào gáy của Thảo khiến cô đỡ người ngất đi - rồi anh gắng hết sức bình sinh gạt tay guồng chân đưa Thảo lên khỏi mặt nước. Khá vất vả và loay hoay hồi lâu, Toàn mới kéo nổi tấm thân to lớn, chắc nịch và nặng nề nhưng đã cứng ngắc của Thảo lên được mặt đê. Anh đặt Thảo nằm ngửa, cầm hai tay Thảo làm động tác hô hấp nhân tạo. Rất may Thảo chưa no nước, nên chỉ ít phút sau cô đã phập phồng hơi thở và hé mở đôi mắt. Yên chí là Thảo không thể nhúc nhích, Toàn lại chạy xuống mép nước. Chiếc xe có bánh hơi và ống nhôm bịt kín đang nổi trôi bồng bênh về phía xa xa. Chẳng khó khăn gì mấy, Toàn đã bơi đuổi theo, đẩy nó vào bờ rồi đưa nó về cạnh Thảo. Lúc này anh mới cảm thấy mệt đứt hơi. Anh ngồi rũ dài chân, hai tay chống ra phía sau, áo quần sũng ướt, đôi mắt đăm đăm nhìn Thảo với nỗi đau như cào như xé. Toàn toan hỏi Thảo xem vì sao lại định giết chết đời mình và đời anh như vậy, song Thảo vẫn nhắm nghiền đôi mắt nhắm nghiền tuy rằng hơi thở đã khá đều đặn.

Cùng lúc đó một số giáo viên và các học sinh lớn cũng lao xe đạp tới nơi. Chẳng ai hỏi han gì, chỉ lẳng lặng đặt Thảo vào xe rồi đẩy về làng.

Đến quãng đê dốc đổ xuống đường làng, các giáo viên và học sinh trở về trường, tiếp tục buổi

học. Còn anh, quần áo đầu tóc ướt sũng như thế, anh đẩy xe đưa Thảo cùng sũng ướt đi theo mặt đê. Gió thổi mạnh, sóng rít lên, nổi gợn sóng nước bạc trắng. Đàn chim giang sếu bị tạt chéo vệt bay, chúng dạt dần về bãi cát mênh mông ở bên kia bờ luôn miệng "cà khuýt - cà khuýt".

Thảo đã tỉnh táo. Cô lặng lẽ tận hưởng niềm vui được Toàn đẩy xe đi giữa thiên nhiên bao la, hiền hoà của quê hương. Có lẽ thực sự trải qua một lần chết, nên cô thấy thay đổi mọi mặt cả hồn lẫn xác. Cô chẳng hề ngượng ngịu sợ hãi sự nhìn ngấm và bàn tán của những người qua đường hoặc đang làm dưới đồng, đôi mắt lấp lánh toả sáng, hỏi Toàn:

- Anh đưa em đi đâu?

- Đưa em về nhà. Em phải can đảm lên để sống!

Em đã tốt nghiệp lớp 12 đúng không nào? Anh sẽ kiến nghị với phòng và Sở để em dạy học cấp 1 ở trường anh. Anh tin em dạy được.

Thảo sung sướng quá, tươi tắn hẳn lên:

- Liệu thực hiện được không anh?

- Tại sao lại không? Biết bao người ngồi xe lăn, vẫn trở thành giáo sư danh tiếng, thành nhà bác học, thành vận động viên nhiều huy chương. Và... chúng mình sẽ chính thức nên vợ nên chồng. Dứt khoát sẽ thế!

- Thầy mẹ anh, gia đình anh sẽ phản đối.

- Anh rất kính trọng thầy mẹ. Có điều, đôi lúc xảy ra những việc nghiêm trọng khiến con cái buộc phải trái ý bố mẹ. Còn em, em từ chối không sống chung với anh?

Thảo im lặng. Cô nhìn Toàn chan chứa yêu thương, tin cậy. Đôi môi vừa mới đây khô héo nhạt nhợt bỗng phẳng phất nét cười ấm áp.

Bờ sông bên kia tiếng bầy sếu "cà khuýt, cà khuýt" trở nên xa vời. Toàn khoan khoái đẩy xe đi từng bước dài, gió thổi mạnh hơn.

TÒ VÒ THƯƠNG NHẬN

Hôm ấy, tôi phải qua bên kia sông Hồng rồi cứ trên mặt đê xuôi theo hướng nam, vào một làng nhỏ ven sông, để chữa bệnh cho một người theo lời mời.

Trời nắng như đổ lửa, mặt đê lại nhiều ổ gà, nên chiếc xe "cá xanh" của tôi vừa tỏa nóng, vừa xóc tung từng trận tường chừng như muốn tan thành những mảnh vụn. Một rữ người, tuy vậy tôi vẫn cứ đi, tốc độ chậm lại và lựa những chỗ nhẵn nhụi bằng phẳng ở sát rệ cỏ cho xe lăn bánh.

Được chừng một phần ba đường, tôi dừng xe lại trước một cái quán nước nhỏ - hay nói cho đúng hơn, chính cái quán nước ấy đã dừng xe của tôi lại. Quán nước tựa lưng vào bức tường của diêm canh đê, nhưng lại đông nghịt người. Cứ nghe loảng thoảng tiếng người này sai bảo người nọ, và sự tiu tít chân tay của họ, thì tôi đoán là trong quán nước có người bị ốm nặng. Tôi liền dựng xe

và tiến vào. Một bà già, dáng là chủ quán già nua móm mém đang húp từng ngụm nước mắm đựng trong chiếc bát con mà phun phì phì như mưa vào mặt nạn nhân. Một hai người khác thì già gừng, nhào với rượu, hò nhau dứt cho ít tóc rối để đánh gió. Họ đã làm đúng, bởi vì ngó qua nạn nhân tôi thấy đây là một phụ nữ gần ba chục tuổi, đang nằm thiêm thiếp, mặt mũi đỏ gay, chân tay co giật từng hồi. Cô ta lại đang có mang nữa chứ, cái thai trong bụng phải đến bảy tám tháng, tròn căng và nhô cao. Thấy tôi nhòm vào, bà già chủ quán vừa chà xát đám tóc rối tẩm rượu vừa quát tôi:

- Đi ra đi! Đàn ông đàn ang cũng "ròm" vào làm gì?

Tôi vội vã phân trần:

- Cô ấy bị cảm nắng khá nặng đây, các bà ạ! Để đây tôi giúp cho nào. Tôi là thầy thuốc đây.

Tất cả đều "à" lên vui vẻ và tự giãn ra một khoảng rộng. Bà chủ quán hau háu đôi mắt tinh quái dò xét tôi rồi hỏi:

- Vậy ra bác là thầy thuốc?

Tôi vừa sờ vào trán, vào cánh tay đã bị lột áo của cô gái, vừa trả lời:

- Phải! Cô ấy bị cảm nóng. Phải đến 40, 41 độ rồi đây. Không hạ nhiệt cho cô ấy thì nguy đây.

Tôi xin bà ít nước sôi nào. Tôi vừa nói vừa mở túi thuốc đổ nghè ra. Thấy mọi thứ sáng choang, lóng lánh, bà chủ quán và mọi người đều "nề" ngay. Họ tin rồi.

Bà chủ quán mau mắn đáp:

- Nước sôi thì nhà cháu lúc nào cũng sẵn đây.
- Xin bà một bát to thật sạch!

Nói rồi tôi nhanh nhẹn đo tim mạch và huyết áp cho cô gái ngay, may mắn là cô gái không bị yếu mạch và sụt áp. Sau khi cân nhắc đến cả cái thai trong bụng cô, tôi quyết định chỉ dùng một ống Dêpedôlông và một ống Analginnum tiêm mỗi ống vào một bên bắp tay. Tiêm xong, tôi bảo mọi người:

- Cô ấy bị say nắng nặng, các bà không cần dùng gừng rượu nữa, chỉ cần đắp lên trán cô ấy chiếc khăn nhúng nước lạnh cho chóng tiêu nhiệt là đủ. Thôi, tôi đi đây!

Một người trong số họ vội cản lại, nói:

- Ấy không, mời thầy nghỉ ngơi chốc lát đã!...
- Tôi đang có bệnh nhân đợi ở nơi xa.

Bà chủ quán khéo léo tình quái nhưng mềm mại:

- Mời thầy ngồi một lát đã. Chúng tôi không hiểu gì về thuốc men cả. Nhờ cái thuốc thầy tiêm

cho cháu ấy mà... nó... nó... nó thế nào đấy, thì chúng tôi biết xoay xở ra sao?

Lòng vị tha của tôi bị tổn thương, cảm thấy trên mặt nóng nóng và màu da hần phải đỏ lên, nên bà chủ quán vội vã niềm nở nói bằng giọng rất dịu:

- Thưa thầy thế này ạ. Cháu nó đây gọi em bằng dì ruột. Thầy đã có lòng thương cháu thì thương cho chót, đã vót thì vót cho tròn ạ. Đợi tý nữa rồi dì cháu nhà em còn phải trả tiền công tiền thuốc cho thầy...

Sự khôn ngoan lọc lõi của bà chủ quán được gói ghém trong cái vỏ lễ phép, hợp lý và hoà nhã. Song điều quan trọng là bà ta có lý. Dù sao, nếu bỏ đi ngay cũng là vội vàng quá đến mức thiếu cân trọng vì vậy tôi đành ngồi nán lại trong quán nước.

Thấy tôi ngồi lại, mọi người càng tỏ ra có thiện cảm hơn. Có thể do họ thấy tôi không nhắc gì đến chuyện tiền nong, cũng có thể đó là sự tôn trọng trước một người thầy thuốc nhiệt tâm, nên dần dà mỗi người hỏi tôi một đôi lời về việc vợ sài con đen. Bà chủ quán át mọi người đi, vồn vã hỏi tôi:

- Thưa ông thầy, ông thầy tha lỗi cho em hỏi một câu khi... khi... lỡ mồm.

- Bà cứ hỏi - Tôi mỉm cười khích lệ bà trong

khi ngấm thẳng vào đôi mắt sành sỏi lọc lõi của người đã quá trải đời này.

- Thừa ông, người bị bệnh đầu to, cổ rút, tương ngũ đoán là bệnh gì ạ?

- Đó là bệnh thiếu nội tiết ở tuyến yên sau gáy, thừa bà!

- Thế thì thừa thầy... có người đã từng bảo với em rằng người đàn ông bị bệnh đó suốt đời không có con, phải không thầy?

- Họ nói đúng đấy!

Bà chủ quán sáng mắt lên, mỉm cười, rồi ném một cái nhìn đầy ý tứ về phía cô gái bị cảm nắng. Lúc này cô đã ngấm thuốc, thôi co giật chân tay, và nước da đã trở lại bình thường. Người ta đang mặc áo cho cô và đỡ cô ngồi dậy tựa lưng vào thành tường. Tôi hơi ngạc nhiên vì cô gái bụng mang dạ chửa này không đến nỗi yếu ớt như phần lớn những người bị cú sốc-phản-vệ như vậy. Người cô cao to, nước da bánh mật, nét mặt và toàn thân tràn trề sức sống. Chỉ cần dựa tường độ vài phút là cô đã có thể đứng lên vươn tay vươn chân được rồi.

Bà chủ quán nhoen nhoen cười nhìn cô cháu gái mà bảo:

- May muốn sống thì lại đây vái lạy ông thầy thuốc đi. Rõ phúc bảy mươi đời, khát nước gặp

mưa rào đang thập tử nhất sinh thì gặp thấy thuốc. Rồi liệu xem ông thấy lấy bao nhiêu tiền thuốc thì để gửi ông...

Cô gái gượng cười, nhi nhi giọng nói điều gì đó cùng tôi ngỏ lời cảm ơn. Cô không thuộc loại xinh gái, nhưng có khuôn mặt quả tâm với đôi mắt to, lông mày thẳng hơi đậm, sống mũi dọc dừa biểu lộ một nội tâm rắn rỏi, còn hai bắp tay và bàn tay của cô vừa gân guốc vừa thô ráp, mập mạp chứng tỏ cho người ta thấy ngay rằng từ đôi bàn tay của cô của cải sẽ được gây gột, và cũng từ đó nảy sinh sự phồn vinh, sung túc và vui vẻ hân hoan cho một gia đình.

Khi tôi nói số tiền phí tổn chữa trị cho cô gái nghe. Bà chủ quán dì ruột của cô đã gạt mình, há hốc miệng, nhưng không phải bà gạt mình vì nó quá cao mà ngược lại, thấp đến mức không ngờ, chỉ giá trị bằng bốn quả chuối bày trên chõng tre thôi. Bà nói:

- Chết! chết! Cầm bằng thầy cho không cháu nó!

Tôi đáp:

- Không phải. Cái giá ấy quá nhiều rồi. Tôi nói thật, tôi không thiệt tý nào đâu. Tôi đã được bù hơn bà tưởng.

Bà hàng và cả những người có mặt đều không tin tôi. Và tôi, tôi cũng không thể nào cắt nghĩa

được rằng sự cấp cứu người bệnh và được mến yêu một nhân vật mà linh tính cho tôi biết rằng sau lưng họ vô số chuyện không bình thường, cái lời đó đối với tôi không sao kể xiết.

Cô gái hai tay nâng đưa cho tôi tám trăm bạc, đôi môi cô lắp bắp "Con... con... gửi chú!" Tôi âu yếm nhìn tám thân khoẻ khoắn toát ra vẻ trung thực của cô, vừa cầm tiền vừa mắng mỏ bằng giọng nói dịu dàng:

- Lần sau cháu ra đường phải đội nón đấy nhé. Ai lại nắng gắt thế này mà phơi đầu trần bao giờ, nhất lại bụng mang dạ chứa nữa.

Cô đáp:

- Vâng. Con xin nghe lời chú - Con có cái nón mới mua, bà mẹ chồng tiếc của sợ hỏng không cho đội...

- Thì kiếm một cái nón cũ - suýt nữa thì tôi bật ra câu nói - Nghiệt ngã thế à? Đến cái nón mới cũng không cho đội! Song le, tôi đã tìm lại được.

Bà chủ quán bỗng văng ra một câu tục tĩu rồi bảo cháu gái của mình:

- Mày cứ đập cái nón vào mặt mẹ ấy cho đi. Có sao cứ nói rằng tao dạy mày làm thế, xem con mẹ ấy làm gì tao nào?

Cô gái nhếch mép một nụ cười đau khổ, hỏi tôi:

- Chú về đâu ạ?

- Chú về Hạ Khê! Ở đây người ta mời chú về chữa bệnh.

Cô gái bỗng long lanh tia mắt, cười phô hai hàng răng trắng đều và khoẻ mạnh.

- Thế à? Con ở Thượng Khê. Qua làng con rồi mới xuống Hạ Khê. Nhân thế mời chú vào chơi nhà con...

- Vậy là cùng đường. Nhân tiện có cái xe "cá ươn" đây, chú sẽ đưa cháu về một thể.

Bà chủ quán càng hiện vẻ vui mừng và sôi nổi:

- Đúng là "quý nhân phù trợ". Em xin cảm ơn ông và xin gửi cháu cho ông đưa về hộ.

Tôi nhường chiếc mũ rộng vành của tôi cho cô gái, hỏi:

- Tên cháu là gì?

- Tên con là Dâu ạ.

- Thế thì Dâu này, chú cháu mình lên đường đi thôi, muộn trời lắm rồi đây.

Dâu nói:

- Con còn quang gánh. Sáng nay con đi bán ổi ở chợ Đầu Cầu...

- Không sao đâu. Hết ổi rồi chứ gì? Còn quang gánh rỗng thì con cứ ghì vào ghế đèo sau xe ấy. Cái xe của chú xấu xí và già lão như người chú ấy, nhưng còn khoẻ, vẫn chạy đường dài được.

Mặt đê trải nhựa bằng phẳng xe chạy khá êm ái. Nhưng khi phải xuống dốc đê vượt qua cánh đồng vào làng thì đường rất xấu, toàn vết chân trâu dầm nát theo hình bậc thang. Tôi đành dừng xe, tắt máy, rồi bảo cùng Dâu:

- Dâu này, chú cháu mình đi bộ thôi - Đường xóc lắm, ảnh hưởng đến cái thai trong bụng cháu thì nguy hiểm đấy.

Dâu ngoan ngoãn theo ngay. Nhìn nét mặt cháu, tôi hiểu rằng trên đời này không còn gì quý hơn đứa con trong bụng sắp sửa chào đời nữa.

Trời đã hơi ngả chiều, nắng càng dữ dội. Không khí giãn nở như trông thấy được. Từng ngọn lúa, từng lá khoai đều im phăng phắc vì tuyệt nhiên không có một chút gió nào. Hai chú cháu trò chuyện tầm phào được vài lời, bỗng Dâu hiện vẻ bẽn lẽn, ngấp ngừ hỏi tôi:

- Chú là thầy thuốc con mới dám hỏi thật tình. Nhưng chú đừng chửi con cơ.

Tôi đã có dự cảm không nhầm. Đằng sau lưng cô gái này tất hẳn có nhiều chuyện lạ. Để cô yên lòng, tôi hết sức nghiêm trang và dịu dàng kích thích cho cô hãy nói ra những điều mà chắc chắn quý lạ đối với tôi.

- Sao lại chửi, hả cháu? Chẳng rõ cháu có tin không, chứ với chú, hai chú cháu mình vừa mới quen biết nhau thôi mà chú đã cảm thấy cháu như con của chú rồi. Cháu định hỏi điều gì nào?

- Thưa chú... thưa chú...

- Nào! Có gì hệ trọng cứ mạnh dạn nói đi. Chú sẽ giữ kín suốt đời cho cháu.

Thấy Dâu cần mỗi một lúc rồi mới thở dài nói nhỏ:

- Thưa chú, ngày xưa người ta nói, một người chồng suốt đời không thể nào giao phối với vợ được, người vợ đó cứ đêm đêm ôm ấp quần áo của chồng mà ngủ thì liệu người vợ có chữa được không?

Tôi suyt nửa thì phì cười, đến nỗi cũng phải cắn chặt môi, vừa lắc đầu vừa nói:

- Chuyện hảo huyền cháu ạ! Đười ươi giữ ống!

- Thế còn chuyện, vẫn người xưa người ta nói, người chồng tắm xong người vợ nhảy ngay vào thùng nước tắm ấy mà ngâm mình, thì có chữa được không ạ?

- Cũng hảo huyền như chuyện vớt trăng dưới nước!

- Thế còn chuyện cầu tự trên chùa? Người xưa bảo đàn bà hiếm hoi cứ chịu khó cầu tự, thấy ông La Hán nào ưng ý thì thắp hương khấn vái rồi

xoa xoa lên đầu ông ta, van nài: "Cậu ơi, cậu về cùng tôi" sau đó sẽ thụ thai, có phải không ạ?

Lòng riêng tràn ngập xót thương. Tôi không rõ mình xót thương điều gì? Xót thương sự u mê tâm tôi, sự thơ ngây, hay là xót thương niềm khao khát biến thành đại đột?

Tôi im lặng không trả lời, chỉ phóng tầm mắt nhìn cánh đồng màu mỡ đang bị hun nóng đến độ nghi ngút bốc hơi.

Dâu không đến nỗi chậm hiểu. Thấy tôi không trả lời, cô bỗng ngồi bệt xuống vạt cỏ ven đường ôm mặt khóc nức nở. Cô không khóc thút thit từ nhỏ đến to, mà bỗng oà lên rên rĩ, xé ruột xé lòng người cứ y như đang tiếp nối một cao trào của cơn khóc dở dang.

Cô vừa khóc to, vừa đập hai bàn tay xuống mặt cỏ:

- Thế này thì con có chữa với ai, chú ơi? Nét mặt cô trở nên xám ngoét vì nỗi sợ hãi đến mức bàng hoàng. Theo lệnh mẹ chồng, con ôm quần áo chồng con, nhảy vào thùng nước tắm của chồng con, con đã lễ chùa cầu tự hàng chục lần. Nếu mọi cách thức đó đều hão huyền như chú nói, thế thì làm sao con có chữa được? Chú ơi, con lạy chú, chú cho con một lời nào để con tin được...

Tôi ghen đáng lòng. Số phận lại dành cho tôi một chứng kiến oái oăm mà muốn hay không vẫn

phải chất thêm mỗi đau đó vào lòng mình. Tôi dịu dàng bảo Dâu.

- Điềm tỉnh lại nào, Dâu! Cháu làm thế này, nhờ có ai đi ngang qua bây giờ thì phiên cho cả hai chú cháu. Thế... chồng cháu? Nó khỏe mạnh chứ?

- Chồng con... rồi chú sẽ thấy tận mắt. Nó chỉ là một cây thịt không có tí tẹo đàn ông nào cả. Con bị gán ép lấy chồng từ lúc mười sáu tuổi, bây giờ con hai mươi tám rồi mà vẫn trinh nguyên. Chú ơi, chú bảo, làm sao con có mang được?

Tôi cố lái câu chuyện sang hướng khác:

- Nhưng có mang sắp đến ngày sinh rồi, chắc hẳn lòng con phải vui chứ?

- Vâng. Con vui lắm. Con sắp được làm mẹ. Nhưng, trời phạt ơi... Nếu những điều trên là hão huyền tất, thì con có chữa với ai mới được chứ? Con thể tuyệt nhiên là không có sự đại đột hoặc mờ ám cùng bất cứ người con trai nào đâu, thưa chú!

Tôi cắn răng suy nghĩ một lát đoạn an ủi Dâu:

- Chú không phải một thầy bói nói mò, càng không phải một bậc á thánh tiên tri nào cả, nên chú không thể nói được. Nếu cháu đã khẳng khái thể nguyên như vậy thì phải đợi để chú

được tiếp xúc, được quan sát hoàn cảnh gia đình, cùng những người trong gia đình cháu đã.

Tôi vừa nói xong, bỗng thấy mé xa có một người đàn ông đi xe đạp đến gần. Tôi liền vội bảo Dâu:

- Kia, Dâu! Có người tới gần. Cháu lau nước mắt đi.

Dâu vội vàng liếc nhìn người trên xe đạp, rồi cuống quýt dùng hai ống tay áo lau nước mắt. Người đàn ông độ hơn ba chục tuổi, đôi mắt lá sờn rách và vận bộ quần áo bộ đội cũ đã vá nhiều chỗ. Song khuôn mặt của anh lại trắng trẻo, đôn hậu của một chính nhân quân tử nghèo nàn. Dâu nói nhỏ cùng tôi.

- Anh Tâm, giáo viên cấp II của xã con.

Thấy Dâu và tôi là một lão già lạ mặt ngồi cạnh chiếc xe máy cũ kỹ ở ven đường, Tâm liền nhảy xuống xe đạp, vừa quan sát mà hỏi:

- Cháu chào bác ạ! Kia Dâu đi bán ổi về phải không? Tại sao lại ngồi đây mà khóc thê? Có điều gì thế này?

Tiếng nói, tiếng hỏi của anh giáo tuy ngắn ngủi nhưng êm ái và da diết tới mức tôi có thể nghe thấy ở trong anh còn bao tiếng lòng âm thầm không nói ra.

Tôi quan sát dáng điệu của anh, nét mặt bồn thần lo lắng của anh rồi nói nhỏ:

- Cô ấy bị say nắng ở dọc đường.

Đột nhiên, Dâu xẵng giọng xua xua tay, đôi mắt hốt hoảng nhìn quanh, bảo Tâm:

- Anh đi đi, anh Tâm. Anh đi ngay đi kéo người làng trông thấy. Em đã khỏi rồi không sao đâu. Kìa, anh đi đi. Nghe em, anh đi ngay đi.

Dường như Tâm có một triệu lời muốn thốt khỏi miệng, dường như anh muốn bế thốc cô gái này chạy một mạch đến nơi cuối đất cùng trời nào đó, yên tĩnh và ung dung cho riêng hai người. Song, anh đã ngoan ngoãn lên xe rồi chậm chạp đạp đi. Dâu đỏ bừng mặt lấp bắp nói cùng tôi:

- Con van lạy chú. Chú đừng nghĩ rằng con có quan hệ gì cùng anh ấy cả. Không! Không có gì. Anh ấy cứ tự chuốc khổ...

Tôi vội gạt đi cho Dâu yên lòng:

- Con khỏi nói nữa. Chú không hề nghi ngờ gì phẩm hạnh của con và anh giáo viên Tám đâu. Chú đã từng qua thời trẻ, chú hiểu câu chuyện này. Con hãy an tâm rằng chú không hiểu lầm. Nhưng chú biết rằng đây thực sự là một tình yêu đáng trọng và đáng buồn. Xã hội với ước lệ hủ lậu giết người của nó đã ngăn cản các con. Anh ấy thì mãnh liệt trong âm thầm, còn con thì một đôi khi cũng khóc lóc trong âm thầm, đúng không nào?

- Cơ mà con tuyệt nhiên không dan díu với anh ấy...

- Chú tin.

- Vì vậy, cái thai của con?

- Đã bảo phải cho chú có thời gian quan sát gia đình của con cơ mà. Nào, chú cháu mình về đi. Nhớ rằng chú còn phải xuống Hạ Khê đây nhé.

Cơ ngơi của gia đình nhà Dâu ở riêng biệt trên một khoảnh đất ở rìa làng, không liền cư, không liền rào với bất cứ một hàng xóm láng giềng nào cả. Nó vuông chẵn chẵn được bao bọc bởi một hàng rào tre và xoan cao vút. Bốn bề đều là vườn quả trĩu trĩu, một lối đi lát gạch dẫn vào một mặt sân và sau một mặt sân vuông vức lát gạch Bát Tràng là một ngôi nhà ngói năm gian, trông rất bề thế, u nhã như nhà của một chí sĩ danh vọng nào đó. Có nhiều tiếng lợn tru ở mé sau. Lại thêm tiếng gà nháo nhác, tiếng bồ câu gù náo nức ở đó ở đây. Hai bên vườn la liệt toàn các loại cây quả, còn ở thêm nhà thì đã sẵn hai thùng ổi vừa ương vừa chín. Tôi nghĩ thầm: "Số ổi này đang chờ đôi vai của Dâu quảy ra Hà Nội đây. Mà cái cơ ngơi vườn tược này mới thềm mất làm sao!".

Dâu rảo bước vào trước sân, lên tiếng:

- U ời! Nhà có khách!

Một bà già ngọt ghét sáu mươi, nhỏ quắt, gầy

như con mằm từ bếp chạy ra. Bà chưa chào hỏi gì khách cả, đã cất tiếng xe xe mắng con dâu:

- Hôm nay mày chết trôi chết nổi ở đâu mà về muộn thế? Chào ông ạ. Ông là...

Dâu nhanh nhẩu lên tiếng, không phải để giới thiệu tôi mà là để thanh minh với mẹ chồng:

- Con bị cảm nắng phải nằm ở quán di Lựu mãi, may nhờ có ông thầy thuốc đây đi qua đã tiêm thuốc cấp cứu cho con, lại còn tiện đường đi Hạ Khê, mới đưa con về một thể.

- Vậy ra là thế - Bà già bỗng sồn sột cười, giọng nói cứ xín xít kẻ răng - Quý hoá quá, xin cảm ơn ông thầy, mời ông thầy vào xơi nước. Ông nhà tôi đi họp Đảng uỷ xã cũng sắp về.

Tôi dựng xe vào bóng râm của một cây hồng xiêm chi chít quả non. Từ trong nhà, tôi thấy một thanh niên đi ra. Mặt hắc già căng, nhưng chỉ cao bằng đứa trẻ lên mười. Đầu hắc to phình, chân tay ngũ đoản, cổ rút về phía lưng, song đôi mắt lại liến láo ranh mãnh. Thoáng nhìn qua hắc, tôi đã buồn triu lòng - nỗi buồn thuần túy thiêng liêng của một thầy thuốc trước một con bệnh đã qua thời kỳ có thể cứu chữa. Đây là một bệnh thuộc tuyến yên sau gáy, gọi là chứng-lùn tiền yên do thiếu hóc môn nội tiết. Nếu phát hiện sớm, chữa từ lúc sơ phát thì có thể cứu vãn được. Hậu quả của bệnh là đầu to, người lùn, đầu ngón tay

to bè và hoàn toàn bất lực trong sinh hoạt tình dục. Y học gọi là bệnh Acromégalie...

Dâu thở dài nhìn hấn, một cái nhìn không thiện cảm cũng không ác cảm rồi nảo nuốt nói:

- Anh Dán, chồng con đấy chú à!

Tôi vừa mới gật đầu chào Dán, thì đã thấy hấn trợn mắt nhìn tôi, chạy từ cột này sang cột khác như con vượn rồi ào ào, mạnh mẽ và nhanh nhẹn, hấn nhặt những quả ổi ương ném về phía tôi như bão táp, miệng rít lên the thé:

- À, cái thằng này làm cho vợ ông có chữa đây rồi. Mày chết! Mày chết! Ông giết mày! Ông giết mày!

Bị ổi ném tới tấp, mặt tôi trúng mấy quả liền, đến nỗi trán tôi sưng vù lên.

Mẹ hấn và vợ hấn vội vã chặn lại. Mẹ hấn thì nào vả, nào tát con, con Dâu thì với sức khỏe sẵn có, cô túm gáy thằng chồng kéo tuồn tuột vào trong nhà. Người mẹ quát con trai:

- Sao mày dám hỗn thế, hả thằng mất dạy?

Thằng Dán nhảy lên như con chơi chơi mà găm gào đến nỗi tôi nghĩ rằng cả làng nghe thấy:

- Nó ngủ với con vợ tôi. Nó làm con vợ tôi có chữa! Ồi làng nước ơi, có thằng nó ngủ với vợ tôi! Làng nước ơi... Cái thằng nó ngủ với vợ tôi...

Hấn rít lên to quá, khiến tôi thấy trợn trợn, tự

hỏi không biết rằng rồi chuyện sẽ đi đến đâu. Ở trong nhà, thằng Đán vừa gào vừa đâm huỳnh huỳnh. Bà già bỏ tôi đẩy chạy vào trong nhà. Đến lượt bà the the gào lên:

- Ối giờ ơi, vợ dám đánh chồng thế à? Mà có bỏ con trai tao ra không?

Dâu vọt ra khỏi buồng, đầu tóc rối bù nói:

- Đánh đâu mà đánh? Anh ấy cứ đập vào bụng tôi thì phải đẩy anh ấy ra, chẳng may anh ấy ngã thôi.

Bà già, với cặp mắt mỏng dính, hai gò má nhô cao bèn quay vào phía trong nhà chửi con trai:

- Con mày là con cầu tự, con trời con phật, mày đập vào bụng nó nói đại nhờ nó sảy thai thì trời phật vật chết mày học máu mồm, đồn máu mũi ra.

Thằng Đán càng nhảy lên chồm chồm, chửi lại mẹ:

- Bà bênh nó vừa vừa thôi nhé. Đ... phải con tôi, thì cho dù là con trời con phật tôi cũng đ... nể đâu. Cho chết mẹ nó đi!

Vừa vặn lúc đó thì ở ngoài ngõ có vài ba người tay gậy tay súng huỳnh huỳnh chạy vào găm giữ gào thét:

- Nào, đưa nào ngủ với vợ thằng Đán!

- Trói lại, giải lên xã đội!

Người đi đầu là một ông già có khuôn mặt rất vuông, bộ lông mày rậm và hai con mắt ty hý, đỏ như mặt cá rô, một bướu thịt nhỏ như quả táo đỏ ở ngay dưới cằm, từ đó tua tủa mọc ra những sợi lông dài bạc như cước.

Tâm trạng căng thẳng trong tôi vụt tan, những lo sợ biến đi. Tôi tiến lên hai bước hỏi to:

- Trời đất ơi! Có phải Đặng Quốc Bá đây không?

Lão già cố giương to cặp mắt ty hý nhìn tôi giây lát, đoạn quẳng cái gậy trong tay đi, nói oang oang:

- Ối... Tư! Tư đây mà! Thế mà cứ tưởng thằng nào! Đoạn quay sang đám dân quân, Bá Bướu quát - Cút! Cút! Các chú cút ngay! Bạn thân của tao đây mà!

Mấy anh dân quân liền bỏ đi dần. Bá Bướu nắm lấy tay tôi kéo vào nhà, vừa đi vừa hỏi:

- Làm thế nào mà xảy ra cơ sự hiểu lầm như vậy?

Tôi đáp:

- Con dâu ông bị cảm nóng nằm ở quán bà Lựu. Tôi cấp cứu xong, tiện xe đưa cháu về. Nhưng thằng chồng nó ghen tuông cứ làm ồn lên.

- Lão! Thằng lão! Đây là bạn bộ đội thân nhất của bố ngày xưa đấy, rõ chưa? (Bá Bướu là chiến sĩ của tôi thời bộ đội chống Pháp)

Giữa lúc chúng tôi đang vui vẻ thì bỗng thằng chồng bất thành nhân kia thỉnh linh từ trong nhà nhảy bổ ra đập hai cái đập thật lực vào bụng vợ mà chửi:

- Mẹ cha mày, ai bảo mày đẩy ngã ông? Hả, con đi?

Thằng Đán hành động nhanh đến nỗi tôi và bố mẹ hấn cũng không kịp ngăn cản. Dầu tái mặt như gà cắt tiết ôm bụng kêu "ôi trời" rồi ngã lăn ra đất. Từ đũng quần của cô máu oà chảy ra ướt sũng.

Tôi choáng người, bảo Bá Bướu:

- Con bé bị truy thai rồi, mau cho người khiêng cháu ra trạm xá xá.

Bá Bướu gầm lên, tổng thẳng một quả đấm vào mũi thằng con trai rồi vội vã chạy đi. Còn bà mẹ chồng thì cuống quýt vực đỡ và lau chùi cho con dâu. Nét mặt bà cố làm ra đau xót, nhưng vẫn không che nổi vẻ lạnh băng không chút thực tâm xót xa đau đớn.

Chỉ một loáng sau, ông Bá Bướu gọi được hai người với một cái văng cang. Vẻ mặt ông đau buồn thực sự. Ông hối thúc hai người kia nhanh tay nhanh chân, và bảo tôi:

- Ông lên trạm xá giúp cháu nó một tay.

Tôi lắc đầu trầm giọng:

- Tôi không chuyên về khoa sản. Vả lại tôi còn có việc đi gấp xuống Hạ Khê. Ở đây cũng có một bệnh nhân đau nặng... Khoảng chiều chiều tôi sẽ quay lại cùng anh chị.

- Buồn quá anh ạ. Thật là thằng con vô phúc...

- Sẽ còn nhiều dịp để tôi trò chuyện cùng gia đình anh sau. Bây giờ tôi phải đi gấp đây. Tôi có cảm giác rằng anh chị không mấy buồn vì mất đứa cháu. Xin tha lỗi cho lời nói bộc trực của tôi.

Bá Bướu chẳng ra cười cũng chẳng ra mếu:

- Hồng đứa này, chữa đẻ đứa khác. Tôi lo là lo cho tính mạng của con dâu tôi...

Tôi dăm dăm nhìn Bá Bướu nghĩ bụng: "Phải! Nó là cục vàng mười nhà anh. Nếu tôi không ngu dân thì cả cái cơ ngơi khang trang bề thế này của anh chị đều có công sức đôi vai đáng thương của nó gây dựng nên. Anh thương tiếc một con dâu hay một con... trâu thì chỉ có lòng anh hiểu?"

Tôi siết tay Bá Bướu, lên tiếng chào bà vợ rồi dắt xe ra ngoài ngõ.

Khoảng ba giờ chiều, tôi đã ở Hạ Khê ra về. Đây là một nữ bệnh nhân đã già. Bà bị phong thấp nặng Siêu vi trùng khu trú ở hai đầu gối, khiến đã nhiều năm nay bà đi lại đau đớn, đứng lên ngồi xuống phải dùng tay chống đất như trẻ con. Giữa tôi và gia đình bệnh nhân thoả thuận

rất nhanh: mỗi ngày tôi sẽ lên Hạ Khê chữa bệnh cho bà một lần. Thời gian chữa trị là nửa tháng. Họ cứ giữ tôi ở lại ăn cơm chiều nhưng tôi còn đang rối bời trong lòng, đã một mực khước từ và nói thẳng rằng ở Thượng Khê còn bệnh nhân đang chờ đợi.

Mà lòng tôi rối bời thật. Tôi rất lo lắng cho tình trạng của Dâu. Bị đập hai cú khá mạnh vào giữa bụng thai rồi lập tức băng huyết điều đó không phải chuyện đơn giản. Cái thai lại gần đến ngày ra đời khi bị chấn thương nặng, nó có thể chết. Mà chết thì không thể tự nó "trôi" ra như người sảy thai một hai tháng. Trường hợp này có thể gây tử vong cho cả người mẹ nếu không kịp thời phẫu thuật.

Lúc tôi đang phóng nhanh xe máy qua khu trường học, bỗng nghe thấy tiếng ai đó gọi rồi rít:

- Chú bác sĩ! Chú bác sĩ!

Tôi vội dừng xe. Té ra là Tâm. Anh giáo đang phóng vọt qua sân trường chặn đầu xe tôi. Tâm thở hổn hển, nét mặt căng thẳng:

- Mời chú vào trong phòng của con, con có điều thưa cùng chú.

Tôi vẫn ngồi trên xe không nhúc nhích trả lời:

- Để lần sau. Tôi đang sốt ruột về chuyện cô Dâu lắm. Anh có biết tin tức gì không?

- Có ạ. Thưa chú, hai cái xe đạp ghì hai đầu cẳng đưa cô ấy lên bệnh viện huyện rồi. Y sĩ của trạm xá đã xác định là cái thai đã chết. Phải mổ để cứu mẹ nó...

- Làm sao họ dám chắc như vậy? - Tôi cau mày hỏi lại.

Tâm đau khổ hạ giọng:

- Y sĩ nghe bụng nói không có tiếng đập của thai nhi ạ. Vì thế bà ấy hạ lệnh đưa lên tuyến trên để mổ ngay.

Tôi gật đầu vui mừng trước một quyết định đúng đắn, kịp thời. Sau đó tôi trồi mồn nhìn thẳng vào đôi mắt của Tâm mà hỏi:

- Xin đừng giận chú, đây là một vấn đề thuần túy khoa học thôi. Đứa trẻ trong bụng cái Dâu có phải là con của anh không?

Tâm giật mình, mặt tái mét:

- Không, không, không. Con xin thề danh dự. Mà tại sao chú lại nói là "vấn đề thuần túy khoa học?"

- Thế thì chú xin lỗi anh giáo nhé. Chả là... chả là thằng Đán ấy mà, nó không thể nào hoạt động tình dục, do đó vĩnh viễn tuyệt sinh.

- Vĩnh viễn tuyệt sinh?

- Phải, vĩnh viễn.

- Thế thì thưa chú, Dâu phải ngủ với ai chứ?

- Tất là phải thế.

- Dâu là học sinh của con từ lúc bé. Con biết rằng Dâu trong trắng và giữ mình như một đức phật... hay là... thừa chú, - Tâm đỏ mặt gượng cười mĩa mai:

- Bà Bá nói rằng đứa trẻ ấy là con cầu tự. Nó vốn là thiện tài đồng tử con của Phật bà Quan Thế Âm.

- Anh dạy học ở đây lâu chưa?

- Mười sáu năm ạ!

- Thế thì anh rất hiểu cái Dâu?

- Rất tường tận, chú ạ. Tội nghiệp cho Dâu. Có phải là làm vợ làm dâu như người ta đâu. Đàng này thực sự Dâu chỉ là một nô lệ, một con trâu cày, hai bàn tay gầy dựng nên cơ nghiệp cho ông Bá Bướu.

- Vợ con ông ấy cũng làm nữa chứ?

- Ông ấy đi bộ đội biên biệt. Thằng Đán thì hình hài như vậy. Nó nằm suốt ngày mà ăn khỏe không tưởng tượng nổi. Bà ấy thì chỉ cầm quạt mo đi ngồi lê hàng xóm. Việc đồng áng, việc vườn tược, rồi hoa màu, gà lợn, việc gì cũng chỉ độc có một mình cô Dâu quán xuyến. Con thấy cô ấy khổ cực quá, chú ơi...

Tôi mỉm cười rất thân thương:

- Vì thế mà anh thương yêu nó?

- Con không giấu giếm chú, con yêu Dâu từ lúc còn học lớp 10. Dâu bị bố mẹ gả bán cho con trai ông thiếu tá Bá Bướu, khiến lòng con đau đớn. Vì thế mà đến nay con vẫn chưa hề cùng ai. Con có thể quên đi, nếu Dâu sống hạnh phúc. Đằng này Dâu cực nhục quá... Chú ở bộ đội lâu, chú có thấy một thiếu tá nào sử dụng con dâu như một nữ nô lệ để gây gột cho cơ ngơi nhà mình, trong khi họ biết rằng chính con trai họ không có khả năng làm chồng, làm bố?

Tôi se thắt cả lòng, nắm bấm cùng Tâm:

- Đáng buồn là ở cuộc đời này vẫn còn có những ông Bá Bướu, anh Tâm ạ. Thế giữa anh và Dâu không hề bàn soạn gì cùng nhau cả à?

- Dâu thuộc một mô thức người Việt cổ. Cam chịu chứ không vùng lên như một con trâu để cho đóng ách vào cổ suốt đời... Thế còn chú? Chú khuyên con nên thế nào?

- Với anh thì chú không cần khuyên bảo gì cả. Tự anh thấy anh phải làm gì. Anh vừa mới kết án Dâu nó cam chịu. Còn anh, anh có hơn nó không?

- Chả lẽ con đem Dâu đi trốn? Như thế là cướp giết...

- Cướp giết vì mục đích trong sạch thì vì sao mà xấu hổ? Vấn đề chính là anh cũng bị trăm thứ thông lọng vô hình nó xiết vào cổ anh. Anh không

dám hành động. Chú tự hào, vì ở tuổi anh, chú đã đôi phen can đảm hơn... Đã có lúc chú bị đưa lên giàn hoả cùng người yêu... nhưng mà thôi, cảm thấy kích thích anh giáo viên đã hơi quá liều lượng, tôi chuyển sang ý khác - ta quay lại chuyện có chữa của cái Dâu đi. Nếu cái Dâu nó tự ý đi thụ tinh nhân tạo thì sao?

- Không! Tuyệt đối không, chú à. Nếu vậy cô ấy đã bàn cùng con.

- Vậy là chỉ còn lại một mưu mô ma quỷ của một người nào đấy. Kẻ ấy là Bá Bướu chăng? Không! Tôi sống ở bộ đội cùng Bá Bướu lâu tôi biết: ranh mãnh, nịnh trên, nạt dưới, nhưng không bao giờ dám làm cái việc tày đình ấy đâu!

- Nếu vậy thì chỉ có một người thôi.

Tôi vội vã hỏi:

- Kẻ nào vậy?

- Thằng con trai thứ hai của ông Bá Bướu, tên là Dần!

- Sao hồi chiều tôi không thấy mặt nó.

- Nó ngang tàng anh chị, nhập băng, nhập bọn với bọn càn quấy ở nội thành. Thỉnh thoảng về vài ngày bóp tiền bố mẹ rồi lại đi. Nó ba bữa lăm, dám làm tất cả. Nó chửi cả làng, cả bố mẹ. Nhưng kỳ quái là lúc nào nó cũng nịnh nọt ngọt ngào với

Dâu ra mặt. Nó văng tục cả với bố mẹ nhưng chỉ cần Dâu mắng một cái là nó im.

- Nhưng không vì vậy mà Dâu ngủ với nó, anh hiểu chứ?

- Thưa chú con hiểu. Ở đây con nói có sự mưu mẹo ma quái nào đây. Việc thằng Đán đập vào bụng chữa của vợ, nhưng không một ai can thiệp, công an xã, uỷ ban xã làm gì.

Chúng tôi tạm chia tay nhau. Tôi hứa sẽ vào thăm Tâm ở ký túc trong trường. Vì đã tối trời nên tôi đành lối hẹn không vào nhà ông Bá Bướn nữa. Vả lại, ích gì. "Tình bạn chiến đấu thân thiết cũ" chỉ là câu nói cửa miệng đã quá nhàm chán. Nhưng, thói xấu thích khám phá từ trẻ đã nặng căn trong tôi, tôi sẽ vào thăm Bá Bướn vào một ngày khác.

Bởi ngày nào cũng đi chữa bệnh ở Hạ Khê nên dầu không muốn tôi vẫn gặp giáo Tâm một lần. Anh ta đón tôi đúng lúc tôi phóng xe qua trường. Chiều nay, Tâm bảo tôi:

- Ngày mai con được nghỉ mấy tiết học, con muốn đề nghị chú cùng con vào bệnh viện huyện thăm Dâu, xin chú vui lòng.

Tôi mỉm cười:

- Anh muốn kéo tôi cùng nhảy vào đồng lửa với anh?

Tâm gãi gáy, mặt đỏ ửng lên, ấp úng nói:

- Thương cho Dâu lắm, tội cho Dâu lắm chú ạ. Lòng con như lửa đốt mấy hôm nay...

Câu nói của giáo Tâm đã giấm đùng vào tim tôi. Tôi bùi ngùi, cảm thấy da mặt mình xăn lại vì xúc động:

- Nhờ gia đình Bá Bướu biết việc anh đi thăm con dâu họ thì rầy rà cho anh đấy.

- Con cũng đã nghĩ kỹ rồi. Họ không may may lưu tâm đến cô ấy đâu. Nhé, chú giúp con. Chú có giấy tờ của ngành y, chú vào thăm lúc nào cũng dễ dàng.

- Tôi đồng ý. Song nhớ rằng không phải tôi vì anh, mà là vì vâng theo chính lòng tôi.

- Cám ơn chú. Chiều mai con sẽ đợi chú ở cổng bệnh viện, được không ạ?

- Cũng chưa được - tôi cười - cái được là cái lá gan của anh về sau này cơ.

- Con cũng cảm thấy mình có cái gì hèn hèn.

- Khi cảm thấy mình hèn, người ta sẽ không hèn nữa. Thôi cứ thế nhé.

Tôi cho xe phóng đi. Khi qua cổng nhà Bá Bướu, không định trước, tôi bỗng đột ngột cho xe rẽ vào sân mà chính tôi cũng chẳng hiểu vì sao.

Trong nhà đang cãi chửi nhau. Tôi nghe thấy tiếng Bá Bướu gầm lên:

- Ông bạn thầy thuốc của tao đến đó. Mày có cầm cha mày cái mồm đi không?

Tiếng một thanh niên gầm to hơn:

- Tôi đ... cầm, ông bà làm gì tôi nào? Ông bà đã để mặc cho thằng bị thịt nó giết chết con của tôi. Tôi phải giết nó.

Tiếng Bá Bướu van vãn:

- Thôi, tao vái sòng mày, mày im mồm đi rồi muốn gì cũng được, chứ làng nước biết thì bằng mày giết tao.

- Tôi giết đấy. Tôi sẽ giết cả ông lẫn thằng bị thịt kia. Giết xong tôi "lên Cổ Nhuê" cũng được. Thằng này đ... sợ là đ... sợ.

Tôi rồ máy xe cho trong nhà biết có khách rồi chậm rãi và buồn rầu dựng xe dưới gốc cây. Tiếng Bá Bướu thê thảm:

- Thôi, tao chấp tay tao xin mày, tao lạy mày. Để lúc khác tao cho mày chửi tao liên một tháng.

Thêm tiếng bà Bá xen vào:

- Mẹ xin, mẹ xin, để rồi đóng cửa bảo nhau... Mà mày đánh thằng anh mày học máu mồm ra như vậy chưa đủ hay sao?

Sau đó, một gã thanh niên tấm thước, gầy gầy, nét mặt vừa cà sừng cà sọ vừa hung hãn chạy từ trong nhà ra nắm lấy cổ tay tôi.

- Ông là ông Tư thầy thuốc phải không?

Trước hết, theo bản năng tự vệ, tôi văng tròn cánh tay một vòng hất hất bàn tay thẳng đồn mặt ra khỏi cổ tay tôi, rồi đánh giọng đáp:

- Phải, tôi là thầy thuốc. Nhưng anh là cái thằng nào mà dám nắm cổ tay tôi như nắm kẻ trộm thế? Thử nắm lại lần nữa xem nào?

Thằng Dân, tôi đoán thế, lừ lừ mắt nhìn tôi rồi hạ giọng:

- À, ông có nghe... Tôi hỏi ông có phải bữa trước ông chứng kiến thấy cái thằng bị thịt nó đập vào bụng... vào bụng chị dâu tôi không?

- Trước hết là tôi có trông thấy chồng cô đã đập vào bụng cô ấy. Thứ hai, tôi nghĩ rằng anh không thể có thái độ vô lễ và hỗn xược với tôi như vừa rồi đâu.

Thằng Dân nhìn bố mẹ, rồi găm gừ:

- Đấy nhé, ông già, bà già còn bênh mãi cái thằng cục thịt ấy nữa không?

Bá Bướu vừa nháy mắt về phía tôi vừa quát con trai:

- Thì vợ chồng nó xô xát nhau, việc gì đến mày nào? Mời anh Tư vào nhà uống nước đá, để mắt làm gì đến cái thằng mất dạy ấy.

Thằng Dân vẫn hằm hằm tức tối:

- Không việc gì à? Vợ thì vợ nó, nhưng con là con tôi. Tôi phải xót con tôi chứ?

Bà Bá xoi xoi nhảy lên chửi con:

- Ỉa vào mồm quân ăn nói láo toét. Con nào của mày?

- Bà câm mồm đi! Chính ông bà cho chị ấy uống thuốc ngủ. Chính ông bà tạo điều kiện cho tôi "lọt sàng xuống nia", không anh thì em, kéo sợ chị ấy bỏ đi mất, bây giờ còn chửi tôi hả? Tôi sẽ làm âm lên, tôi sẽ báo cáo với uỷ ban thì ông không còn là đảng viên bốn tốt nữa đâu.

Ông Bá đầu dụi:

- Vậy mày muốn giết bố mày hả?

- Tôi không cần giết. Cứ "nôn" ra ba cây vàng cho tôi sắm cái cúp thì mọi sự mới êm xuôi được.

- Tổ sư cha mày. Thì xe cúp, bây giờ mày câm mồm đi đã. Nhà có khách rõ chưa?

Sau khi thằng con "hiếu nghĩa" rút khăn ra ao tắm, ông Bá liền kéo tôi vào nhà, nói:

- Nó nói láo đấy, anh đừng tin nó. Tôi có phải giống chó đâu mà lại làm thế.

Tôi buồn bã ngồi chết lặng đi trước những sự việc ghê tởm và độc ác do luân lý đồi bại sản sinh ra, không trả lời gì cả. Bên phải mé sau tràng kỷ nơi tôi ngồi, trên mặt tấm phản, thằng cục thịt to đầu chắc là bị thằng em nó đánh đau lắm, nên đang nằm rên rỉ. Máu từ mang tai, từ lỗ mũi lỗ

miệng nó ứa ra nhoe nhoe cả mặt phản lim. Bây giờ nó nằm khóc như trẻ con.

Một lát sau, uống cạn vài ba chén nước, tôi bèn lạng lẽ đứng lên. Người bí thư không giữ tôi, ngược lại, còn tỏ ra rất sợ sệt. Ông chậm chạp tiễn tôi ra cổng run run giọng nói:

- Câu chuyện bố lão bố lếu vừa qua, xin anh vì tình nghĩa ngày xưa mà kín tiếng hộ cho.

- Phải! Đã từng là chính trị viên của anh nên tôi hiểu tính nết anh từ ngày xưa. Nhưng tôi không thể nào ngờ anh chị nỡ làm thế với vợ thằng Đán...

- Anh thông cảm cho vợ chồng tôi. Chúng tôi già rồi. Thế gian ngân vàng dễ kiếm, chứ khó kiếm được đứa con dâu như vậy lắm. Đằng nào thì cũng là cháu nội tôi cả, con thằng anh hay thằng em thì có nghĩa lý gì?

- Theo tôi, anh là một sĩ quan, một đảng viên, anh bóc lột và trói buộc con dâu như vậy, anh nghĩ sao?

Bá Bưởi chợt nhớ mình là ai, liền dần dần hăng hái cãi:

- Chúng tôi thương con dâu như con đẻ...

Tôi mỉm cười, chua chát nói:

- Đây là kiểu "tò vò thương nhện".

- Tôi thú thật là tôi không hiểu ý anh. Thế nào là "tò vò thương nhện"?

- Thế này nhé - tôi buồn rầu cắt nghĩa - Con tò vò sau khi làm tổ đẻ trứng xong, nó liền tha một con nhện thật béo về bỏ vào tổ rồi trát đất lại. Nó chích vào người con nhện một loại axit khiến cho con nhện không ra sống cũng không ra chết. Ngày sau con nhện sẽ biến thành mối ăn cho lũ con tò vò... Cái Dâu nó làm con dâu anh mười hai năm nay, nhưng không hề biết thế nào là "chồng". Nó gây gột cái cơ ngơi đồ sộ này nhưng không được quyền sống, quyền được làm mẹ. Anh có thấy nó khổ cực hơn con nhện trong tổ tò vò không? Anh lại còn cho thằng em chồng nó làm cái việc đốn mạt ấy.

Bá Bướu đỏ mặt, vẫn cố chống chế:

- Nhưng chúng tôi làm cha mẹ già, ai chẳng mong có cháu nội đích thị máu mủ của mình? Tôi thương nó thực lòng.

- Tôi đồng ý là các anh cần cháu nội. Còn thương ư? Điều đó cho phép tôi, vì quá hiểu anh, nên nghi ngờ anh. Anh tiếc con "trâu" chứ không phải thương con "dâu". Tôi nói thẳng thế, xin anh đừng giận.

Bá Bướu đột nhiên sáng giọng vì không chịu nổi nỗi đau đốn do những lời tôi nói, ông ta rít lên:

- Tôi căm thù anh!

Tôi mỉm cười, đáp:

- Cảm ơn anh đã thành thực căm thù tôi. Còn điều này nữa. Xã hội chúng ta không phải chỉ có một cái Dầu đầu, mà vẫn còn nhiều cái Dầu khác, sống không ra sống, chết không ra chết. Tội của anh lớn lắm. Anh không chạy trốn khỏi lương tâm của mình đâu!

Nói xong tôi ngả mũ chào rồi nổ xe, đi thẳng.

Công việc chữa bệnh cho bà già ở dưới Hạ Khê chưa toàn tất, phải nửa tháng nữa mới có thể đẩy lui bệnh. Vì vậy, ngày nào tôi cũng qua làng Thượng Khê. Tôi đã thấy bóng dáng của ông bí thư Bá Bướu đôi ba lần. Thực tình thì tôi không muốn tiếp xúc với ông ta nữa. Còn ông ta, đã quen nghe tiếng xe máy "Cá xanh" của tôi kêu vè vè như máy bay bà già, nên mỗi lần thoáng thấy bóng tôi. Bá Bướu thường rẽ ngay vào một ngõ ngang, hoặc một gia đình nào đó. "Càng hay", tôi nghĩ bụng như vậy. Con người "nhất xã chi trường" này, có thể gây phiền hà cho tôi lắm. Cho dân quân chặn đường, cho ba thằng đầu gấu gây sự. Đối với người quyền uy nhất xã, những hành động đó chả khó gì. Tôi vẫn an toàn qua lại. Có thể do thằng Dần đã rõ là tôi có "nghệ". Cũng có thể Bá Bướu đã thấy hối hận trong lòng. Ai cũng có một lương tri - đôi lúc trong kẻ tàn bạo nhất,

lượng tri vẫn lên tiếng. Tôi vững tin vào điều đó trong mỗi con người. Đành rằng trên đời, có người tàn bạo hơn cả loài vật tàn bạo nhất. Nhưng dẫu sao, con người vẫn văn minh và tử tế, ngày một tiến dần đến chỗ hoàn thiện.

Tôi đã cùng anh giáo Tâm vào bệnh viện huyện thăm cháu Dâu một lần, vào thăm là cần, song hơi sớm. Người ta mới "gây mê" để mổ lấy cái thai bị đập dập ngực ra. Trên giường bệnh, Dâu đang được tiến hành "hồi sức". Các bác sĩ nói, cô có một sức khỏe tuyệt vời, nếu không thì khó mà cứu được. Buổi ấy, Dâu còn mê mết không biết gì cả.

Chiếc xe của tôi băng qua trường trung học, giáo Tâm đã có mặt ở đường lớn. Khuôn mặt thuần hậu, nụ cười của anh với hàm răng đều đặn, càng hiện vẻ thuần hậu hơn:

- Cháu chào chú!

- Vâng, chào anh, nếu tôi không lầm, anh có điều gì vui lắm phải không?

Tâm ngượng ngịu đỏ mặt. Chàng trai đã ngoài ba mươi mà ngượng ngịu đỏ mặt thì cũng thật... đáng yêu, và đáng... cười.

- Thưa chú, cháu đã vào bệnh viện thăm Dâu hai lần nữa.

- Cô ấy khỏe rồi chứ?

- Khỏe rồi ạ. Hiện nay đã xuất viện.

- Về nhà ông Bá Bướu?
- Không ạ. Ở nhà bà Lựu, dì ruột của cô ấy.
- Bá Bướu có biết chuyện này không?
- Thưa, có.

- Mà ông ấy không làm rầm rĩ lên à? Trên danh nghĩa cái Dâu vẫn là vợ thằng Đán, là con dâu ông ấy.

- Thưa chú, ông ấy cũng đã lồng lộn lên. Nhưng một là bà Lựu không phải loại dễ nạt nộ. Hai là, con trai bà ấy gọi Dâu bằng chị họ, hiện nay lại làm công an trưởng của huyện.

Không kiềm chế nổi mình, tôi đã thét lên:

- Hay lắm! Hay lắm!
- Chú bảo hay ở chỗ nào? "Lấy độc trị độc" ạ?
- Anh là giáo viên giảng văn. Anh dùng từ sai rồi.

Công an không phải loại "độc". Nên nói là "dùng công lý trị lộng hành" thì đúng hơn.

Tâm cúi đầu, giọng nói lý nhí:

- Con cần được chú dạy bảo. Thưa chú, khi nào ở Hạ Khê về, xin chú rẽ vào quán bà Lựu, con sẽ đợi chú ở đấy.
- Để làm gì?
- Để chú làm theo lòng chú.
- Một câu nói hay! Cái gì cần làm, chú sẽ làm

theo lòng chú! Còn anh, cái lá gan của anh đã lớn hơn chút nào chưa?

Tâm lại ngượng đỏ mặt:

- Bà Lưu và anh huyện trưởng công an cũng có lời mời chú.

- Được! Chú nhận lời! Thôi, chú đi đã nhé!

- Vâng ạ. Cháu sẽ đợi chú! Thấy chú, em Dâu sẽ mừng lắm.

Buổi chữa bệnh hôm nay không được gọn ghẽ và suôn sẻ cho lắm. Hôm qua bà già đã đứng thẳng lên được mà không cần chống tay xuống đất như mọi ngày. Tôi đã định kết thúc đợt chữa bệnh này, thì hôm nay đôi chân bà già lại yếu hơn.

Một vài y sĩ, bác sĩ địa phương lúc đầu lạng lẽ theo dõi tôi, dè dặt về tôi. Hôm nay họ có thêm cơ để "hạ bệ" tôi. Họ chua chát và ngạo mạn cộng với ác ý:

- Ngài hứa là chỉ nửa tháng sẽ khỏi. Hôm nay đã là ngày thứ mười tám.

Tôi điềm đạm, mặc dù trong lòng cũng đã dao động:

- Tôi vẫn nhớ lời tôi hứa.

Một y sĩ của bệnh xá lạng lẽ bảo tôi:

- Thưa bác sĩ, ngài chớ quên rằng bà lão là mẹ của ông Chủ tịch huyện.

- Có thể là mẹ của ông Chủ tịch tỉnh cũng được.
Nhưng điều đó thì sao?

- Thì sao à! Thì ngài phải bỏ tiền ra.

- Tôi chưa hề cầm một xu nhỏ tiền công chữa bệnh.

- Ngài phải bồi thường vì chân bà lão càng yếu đi hơn.

- Vậy à!

- Vậy đấy. Chúng tôi tưởng ngài cao tay cơ...

Một ông bác sĩ già, xua tay gạt các y sĩ và y tá ở trạm xá, bảo họ im lặng, rồi ông nghiêm trang nói:

- Tôi thấy các vị đã thất thố rồi đó. Tôi biết tiếng vị bác sĩ này. Các cô các chú chỉ thuộc loại con cháu thôi, sao lại mĩa mai người ta. - Đoạn ông quay sang tôi, ôn tồn nhưng vẫn mang ý hoài nghi:

- Theo tôi, ca này không giải quyết được, ý ông thế nào?

Tôi vẫn còn nóng mặt, nhưng cố dịu giọng:

- Thưa ông, trong y học, bệnh nhân đang tiến triển tốt bỗng quay trở lui là chuyện thường tình. Thậm chí còn tử vong nữa kia.

- Phải, phải tôi biết. Vậy thì cái gì đã xảy ra với bà lão này?

- Tôi chưa thể trả lời, bây giờ xin các vị để yên

cho tôi một mình trong mười lăm phút. Tôi cần thư giãn đầu óc!

Tất cả đều nhún vai bước ra ngoài cửa. Họ cười ruồi, cười khẩy, cười khi-khi...

Tôi uống một ngụm nước rồi dăm dăm ngẫm con bệnh của mình. Con cháu bà cụ vẫn tin tôi. Điều đó lộ trên nét mặt hiền hậu của họ. Họ chẳng tin gì mấy ông y tế xã và huyện. Bà cụ đã được họ chữa vài năm nay rồi.

Tôi vắt óc, lục lọi kiến thức trong "bộ nhớ" của mình. Thuốc tây dùng đúng, các huyết vị châm cứu đều chuẩn xác, vậy thì tại sao bệnh đã lui rồi xấu đi?

Tôi vẫn ngẫm nhìn bà cụ. Khi thấy bà già cởi bỏ chiếc khăn trên đầu, để lộ rõ một đôi hoa tai vàng, mỗi bên phải nặng tới hai chỉ, thì lập tức óc tôi như được rọi sáng! Tôi liền chạy lại trước mặt bà cụ, bảo bà cụ lè lưỡi ra, mặt lưỡi chỗ trắng, chỗ vàng, có nhiều rãnh nứt, màu đen sẫm.

Vui sướng quá, tôi liền hỏi cụ:

- Cụ đeo đôi hoa tai vàng này lâu chưa?

Người con dâu ở mé sau, trả lời mẹ:

- Thưa ông, mới đeo hai hôm nay. Của chú em mua ở Hà Nội về tặng cho mẹ đấy ạ!

Tôi hỏi chị ta:

- Trong gia đình có ai có khuyên tai bằng bạc không?

- Thím cháu có. Ở ngay sau nhà thôi!

- Chị đi mượn về ngay cho tôi. Còn cụ, xin cụ tháo đôi khuyên tai vàng ra cho.

Bà già lẩn mẩn gỡ được đôi khuyên vàng thì cũng là lúc người con dâu đem đôi khuyên bạc về. Tôi bảo chị ta đeo vào tai cho cụ. Chợt một hai chén nước nữa, tôi liền bảo bà cụ:

- Bây giờ xin mời cụ đứng lên, đi lại cho tôi xem nào?

- Tôi làm sao đứng lên được? - Bà già nói

- Cụ cứ đứng lên, nào, nghe tôi, đứng lên, đứng lên!

Bà cụ lập tức đứng được ngay và mạnh dạn đi lại, dáng đi khá nhẹ nhàng. Cả nhà từ con đến cháu đều vỗ tay, reo hò ầm ĩ. Các bác sĩ, y sĩ, y tá của xã và huyện đều chạy từ ngoài sân vào. Nét mặt ai nấy đều tỏ ra kinh ngạc.

Vừa vặn lúc đó, ông chủ tịch huyện đi xe ô tô về đến tận ngõ. Ông cấp cấp bước vào, nhặt nhèo, gật đầu chào tôi. Nhưng ông lập tức tròn mắt, há hốc mồm, nói:

- Mẹ khỏi rồi à? Sáng nay còn kêu đau lắm, cứ nằm liệt tại chỗ - và quay sang tôi, ông hỏi. - Bác sĩ vừa chữa cho mẹ tôi?

- Vâng! Cũng có thể xem như vậy.

Chủ tịch huyện xiết chặt tay tôi, lắc mạnh bả vai tôi, rồi ôm lấy lưng tôi, biểu lộ niềm vui lớn lao, và quát bảo các em trai, em dâu:

- Này, các cô chú, giết gà làm cơm!

- Tôi rất vội, phải đi ngay.

Chủ tịch huyện liền mở tủ lấy ra một gói tiền vẫn còn dây buộc: một triệu! Hai tay ông trân trọng đưa cho tôi, nói:

- Nếu bác sĩ thấy là chưa đủ, xin cứ nói.

Tôi bảo bà cụ - "Cụ cứ tiếp tục đi lại nhiều vào cho" - Thưa ông chủ tịch, tôi mượn ông con dao nhỏ!

Người con dâu của bà cụ đưa cho tôi con dao tằm trâu. Tôi cầm lấy, cắt đứt dây buộc gói tiền, đoạn lấy ra một phần mười, nói:

- Tôi chỉ lấy tiền thuốc men, cồn bông và xăng xe thôi. Còn tiền công xin biểu cụ, gọi là chúc thọ cụ.

Các vị y tá, y sĩ và bác sĩ lúc nãy chê bai tôi, giờ vừa làm lành bằng những tiếng cười nịnh, vừa ngọt sớt:

- Thưa bác sĩ, bác sĩ có thể phổ biến kinh nghiệm cho được không ạ? Chúng em xin thụ giáo thầy!

Tôi bảo bà cụ:

- Từ nay trở đi, cụ chỉ đeo khuyên bạc, tuyệt đối không được đeo thứ gì bằng vàng trên người. Xin cụ nhớ nhé! Còn các bạn đồng nghiệp, tôi không hề giầu nghề. Nhưng tôi cũng không thể truyền nghề cho những kẻ thiếu thiện chí và ác tâm được. Xin tha lỗi!

Đoạn tôi quay sang ông chủ tịch huyện:

- Xin ông tiễn tôi ra ngõ. Tôi có lời muốn bày tỏ cùng ông.

Cả hai chúng tôi cùng bước xuống sân. Tôi đeo túi thuốc vào xe máy rồi nói:

- Tôi có một việc muốn nhờ vả ông! Hay nói cho đúng, tôi nhờ vả hộ người khác, chứ không phải việc của tôi.

- Tôi sẵn sàng, nếu việc đó...

- Cố nhiên, tôi không đẩy ông vào việc phi pháp! Tôi chỉ mong ông giữ thật thẳng bằng cán cân công lý và kêu gọi lòng trách nhiệm đối với công dân lương thiện trong địa bàn huyện do ông lãnh đạo.

- Bác sĩ cho biết việc gì vậy?

- Ông chắc quá rõ ông bí thư xã Đặng Quốc Bá?

- À, ông Bá Bướu! Hình như trong gia đình ông ấy có chuyện gì đó không hay lắm.

- Vài hôm nữa tôi đến đây kiểm tra lại bệnh

tật của cụ bà nhà ta. Sau đó tôi sẽ vào Ủy ban huyện gặp ông.

- Vâng, cảm ơn! Lúc nào tôi cũng sẵn sàng tiếp bác sĩ.

*

* *

Tôi quay về đến quán hàng nước của bà Lựu thì trời đã ngã chiều. Đã có giáo Tâm và một thiếu tá công an còn trẻ măng ngồi sẵn đấy. Bà chủ quán đang múc nước chè xanh cho vài người khách. Thấy Tâm xiết tay chào tôi bằng chú, thiếu tá công an cũng bắt tay chào "chú". Bà Lựu thì cười toe toét, vừa cười vừa bóp hai ngón vào đôi môi để lau bớt bã trầu:

- Mời ông vào trong nhà xơi nước. Cháu Dâu nó mong gặp ông quá! Nào, Dũng ơi, anh Tâm ơi, đưa ông thầy thuốc vào nhà đi. Em xin lỗi ông, vì là còn dở việc hàng việc họ ạ.

- Không dám, xin bà cứ tự nhiên. Bà cho tôi gửi cái xe ở ngoài quán này nhé. Nhà ta có xa không ạ?

Thiếu tá Dũng:

- Thưa chú, ngay đây độ một trăm mét thôi ạ!

Tâm hỏi:

- Chú đã chữa xong cho bệnh nhân ở Hạ Khê?

- Đă! Vài hôm nữa tôi sẽ quay lại kiểm tra. Hoá ra là bà mẹ ông chủ tịch huyện. Điều đó có thuận lợi cho chúng ta.

- Chú bảo sao? - Thiếu tá công an hỏi

- Trước hết, ông chủ tịch là người thế nào?

- Thừa chú, thẳng thắn, cương trực, nhưng nóng nảy khiếp lên được. Cháu là huyện uỷ viên, cháu hợp với ông ấy luôn.

- Giá hơn một nghìn huyện trên đất nước ta, ông nào cũng cương trực như anh nói. Đó lại là điều đáng yêu: nóng nảy vì thẳng thắn!

- Nhưng chúng cháu không hiểu chú nói gì? Ông ấy có thuận lợi gì cho chúng ta?

- Một chủ tịch huyện thẳng thắn, thì có lợi cho cả huyện...

Chúng tôi xuống đê, men theo dây điện thanh rồi rẽ vào ngõ nhỏ dẫn đến một cơ ngơi nhỏ gọn, nhưng xinh xắn và đẹp mắt. Một phụ nữ cao, chắc và khoẻ đang nô đùa với mấy đứa trẻ nhỏ ở sân, dưới gốc cây doi đã chín mọng từng chùm quả màu hồng hồng.

Tâm liền gọi to:

- Dâu ơi, chú bác sĩ đến?

Dâu quay nhìn tôi, tròn mắt kêu "ơì giờì, chú ơ", rồi cuống quá lên thêm đẩy toang mọi cánh cửa ra:

- Con mong chú mãi.

- Con mong gì ở chú? - Tôi tươi cười

- Con cũng chẳng biết là mong để làm gì, nhưng mong lắm! Nhớ lắm!

À, thế vợ anh Dũng đâu?

- Nhà cháu ra đồng xới khoai ạ. Các cháu của ông đấy ạ.

- Huyện trưởng công an mà chịu lấy vợ nông thôn à?

Dũng cười:

- Chắc chắn trên hết chú ạ.

- Anh hơn đứt chú về điều đó. Chúng tôi ngồi xuống bộ sa lông thời trang êm ái. Dâu rót nước trà và đi gọt bưởi, nhưng làm gì cũng cứ nhìn tôi chằm chằm. Tôi nói: "Con khoẻ như bình thường ấy, chú cứ ngỡ con còn yếu ớt lắm. Ca phẫu thuật ấy không giản đơn đâu! Chịu con!".

Chúng tôi nói vài câu chuyện vu vơ rồi tôi đi thẳng vào vấn đề chính:

- Con phải quyết tâm đi thôi, Dâu ạ.

- Vâng ạ. Con rất quyết tâm. Con đã làm đơn xin ly hôn với anh Dần.

- Đưa chú xem qua lá đơn nào.

- Vâng!

Tôi đọc xong lá đơn, tự dưng thấy bàng hoàng,

chỉ vì lý do đơn giản: không hợp nhau! Se thất cả
côi lòng, tôi quan sát cả ba khuôn mặt trẻ trung:

- Vậy ra các cháu vẫn không hiểu vì sao Dâu
có thai à?

- Không ạ! - Cả ba cùng đồng thanh đáp lại.

Tôi buồn rầu, nói:

- Nếu lý do đơn giản thế này thì toà án sẽ hoà
giải, rồi lại hoà giải?

- Chú cho chúng con một lời khuyên, nên thế
nào?

- Chú không bao giờ can thiệp vào chuyện từng
gia đình. Nhưng đây là tội ác. Các con hãy nghe
chú nói đây.

Sau đó, tôi đem tất cả mọi sự thực ra nói cho
Dâu, Tâm và Dũng cùng nghe. Tất cả đều choáng
váng. Riêng Dũng thì nghiêng răng trèo trẹo, đập
tay xuống bàn, thét to:

- Cháu sẽ ra lệnh bắt. Mưu mô của vợ chồng
Bá Bưởi là bắt chị cháu làm nô lệ, rồi lại cho em
giai chồng cưỡng dâm chị dâu, còn thằng chồng
thì đập chết thai của vợ. Tất cả chúng nó chiếu
theo pháp luật đều bị bắt giam.

Tâm sẽ kêu:

- Đốn mặt quá!

Dâu ôm mặt khóc nức nở:

- Vậy là con bị thằng Đán cưỡng hiếp nhiều lần khi con bị cho uống thuốc ngủ. Trời đất ơi! Một lũ lang sói... một lũ dê tiện! (Khốn nạn quá! Khốn khổ thân con, chú ơi...!

Dũng lại găm lên:

- Ngày mai con sẽ ký lệnh bắt tất.

Tôi nghiêm trang bảo Dũng:

- Là một huyện trưởng công an anh có quyền thực thi điều đó! Nhưng cẩn thận! Nếu anh bắt sớm quá, họ sẽ bảo là anh vì chị họ của mình mà ra lệnh bắt. Theo ý chú, cứ để cho cái Dâu nó làm một tờ đơn vừa là kiện vừa là đơn ly hôn, gửi cho Viện kiểm sát, toà án và công an huyện. Sau đó thì những gì phải xảy ra sẽ xảy ra.

Dâu sùi sụt khóc:

- Chú làm đơn hộ con.

- Không! Chú sẽ làm động tác khác có hiệu quả tốt cho con hơn. Còn lá đơn chú đề nghị anh giáo Tâm làm, chứ Dũng làm cũng không tiện bằng. Anh Tâm, anh làm đơn đi. Bệnh viện huyện và chú sẽ làm nhân chứng. Chú vui lòng mất thời giờ vì chuyện này, miễn sao con có hạnh phúc. Dâu ạ. Con phải được làm vợ, được quyền làm mẹ, được quyền hưởng những thành quả lao động do mình đổ mồ hôi, sôi nước mắt làm ra.

Dũng cau trán một lúc rồi trầm hẳn giọng xuống:

- Con e rằng sẽ gặp cản trở đấy chú ạ.
- Cản trở gì?
- Bà chánh án là em ruột của ông Bá Bưởi

Tôi mỉm cười:

- Theo ý Dũng thì bà chánh án toà án huyện to, hay ông chủ tịch huyện to?

- Dĩ nhiên ông chủ tịch có quyền hạn lớn nhất về hành chính, có quyền chỉ phối viện kiểm sát và toà án cũng như công an.

- Vấn đề là ở chỗ đó. Chú tin ông chủ tịch huyện là một người cương trực, thẳng thắn.

- Chủ tịch huyện đã biết rõ việc bản thiù này?

- Chưa. Nhưng chú sẽ nói kỹ việc này với ông chủ tịch! Chú tin ông ấy sẽ giúp. Ông ấy đang hàm ơn chú mà.

Trước khi ra về, tôi hỏi thêm giáo Tâm:

- Nay, quê cháu ở đâu nhỉ?

- Thưa chú, quê cháu ở mạn Phú Thị.

- Anh có thể xin chuyển trường được không?

- Cháu chưa có ý nghĩ chuyển trường nên cũng chẳng rõ có được không?

Thưa chú, tại sao chú lại hỏi cháu điều đó?

- Ra anh cũng chậm hiểu nhỉ?

Dũng xen vào:

- Cháu hiểu ý chú rồi. Nếu chị Dậu ly hôn xong thì...

Đến đây thì Tâm đã hiểu. Anh giảo đồ bùng mặt nhìn Dậu.

Bốn, năm hôm sau, tôi lại sang bên kia sông Hồng để kiểm tra lại sức khoẻ cho cụ già. Trước khi đến Hạ Khê, tôi rẽ vào trụ sở uỷ ban huyện. Trong uỷ ban, người ta đang họp thường vụ huyện uỷ. Thấy tôi đỗ xe ở ngoài sân, ông chủ tịch liền bỏ hội nghị chạy ra. Đi cùng ông còn có thiếu tá Dũng, huyện trưởng công an. Cả hai cùng niềm nở kéo tôi vào phòng khách. Trong khi đợi một cô nhân viên pha trà, tôi bèn hỏi Dũng:

- Việc làm đơn đến đâu rồi?

- Thừa chú, cháu chưa thấy anh Tâm chuyển cho cháu. Có lẽ cháu phải xuống xã Song Khê gặp anh ấy.

- Đừng! Anh đừng xuống vội, không lợi.

Dũng bỗng hừng hừng nét mặt:

- Hôm qua, lúc cháu đang đi điều tra một vụ trọng án trên đường 5, thì ở nhà ông Bá Bưởi cho dân quân lên chỗ mẹ cháu để bắt chị Dậu cháu về nhà ông ấy. Cháu sốt ruột lắm. Lành ít, dữ nhiều, mất tiền mua mâm thì đâm cho thùng mà!

- Cái Dâu bị bắt về? - Tôi kêu lên.

- Vâng!

Ông chủ tịch huyện nhìn cả hai chúng tôi:

- Hai vị có chuyện gì vậy?

Tôi đáp:

- Tôi sẽ nói với ông thật kỹ về chuyện này. Nhưng trước hết, tôi muốn biết sức khỏe của cụ nhà?

Ông chủ tịch hào hứng nói:

- Càng ngày càng khỏe ra, đi lại vững vàng. Ông có thể giải thích cho biết vì sao chỉ thay khuyên vàng bằng khuyên bạc lại có thể chữa được bệnh. Vàng bạc có thuốc à?

- Vàng bạc không có thuốc. Ở đây là vấn đề thuần túy khoa học. Bệnh cụ nhà thuộc dương tính, tôi chữa đã gần khỏi, vàng mang dương tính, dương cộng thêm dương, bệnh nặng trở lại. Bạc mang âm tính, nó triệt bớt các dương tính đi, bệnh tự khắc lùi ngay.

- Tuyệt diệu! Nhưng làm sao để biết được thế nào là bệnh dương tính và bệnh âm tính?

- Phải học ông ạ. Học xong phải có kinh nghiệm lâm sàng nhiều năm tích lũy lại.

- Tôi muốn được theo nghề thuốc của ông quá.

- Ông nhầm rồi, thưa ông chủ tịch, tôi chữa nổi đau thể xác cho con người. Còn ông với lòng dạ

liêm khiết và công bằng chánh trực, ông sẽ chữa cho những nỗi đau nhân tình thế thái trong xã hội. Công tác của ông quan trọng hơn nhiều lắm.

- Ông chủ tịch cười vui nói tiếp:

- Tôi hiểu ý bác sĩ. Nào xin bác sĩ kể đi.

Tôi gọn ghẽ tóm tắt kể cho ông chủ tịch nghe mọi chuyện của Dâu, kể từ khi tôi cấp cứu cho cô ấy ở quán bà Lưu, đến lúc cô phải vào bệnh viện mổ lấy cái thai chết. Tôi đặc biệt nhấn mạnh đến hành vi cho con dâu uống thuốc ngủ để thặng em chồng cưỡng dâm chị dâu, nhưng bề ngoài vẫn giả vờ bắt con dâu đi làm lễ cầu tự v.v...

Trong lúc nghe, ông chủ tịch cứ "chặc chặc" lưỡi, và khi nghe xong thì mặt ông tím lại, xong vẫn điềm đạm nói:

- Thật là ghê gớm. Bá Bướu là một cán bộ quân đội về hưu, công thân và ngạo ngược lắm. Trên huyện đã cố ý lái đảng bộ địa phương, thế mà ông ta vẫn trúng bí thư đảng uỷ xã, chỉ vì toàn đảng bộ hai thôn Thượng, Hạ đều là họ hàng nhà ông ta. Nhưng tốt rồi, cái rủi để ra cái may. Qua việc này, ông ta sẽ mất cả đảng tịch chứ đừng nói là bí thư xã nữa.

- Tôi lo lắng cho sự an toàn của cái Dâu lắm. Ông có thể cùng xuống Thượng Khê được không?

Ông chủ tịch chưa kịp trả lời, ngoài sân bỗng

rú vang tiếng xe mô tô thuyền, rồi một chiến sĩ công an chạy sầm sầm vào, dừng nghiêm trang tất cả:

- Thủ trưởng đây rồi. Xin báo cáo thủ trưởng về kết quả bước đầu của vụ cướp của giết người trên đường số 5!

Dũng nghiêm trang nói:

- Đồng chí báo cáo đi!

- Thưa, đã bắt được một tên tòng phạm. Từ đó chúng ta sẽ khai ra tất cả bọn tội phạm.

- Thăng nào vậy?

- Thăng Dân, con ông Bá Bưởi ở Song Khê, cụ thể là thôn Thượng Khê.

Ông chủ tịch huyện và tôi ý nhị nhìn nhau. Thiếu tá Dũng nói:

- Tiếp tục khai thác thăng Dân. Truy nã ráo riết bọn chúng.

- Rõ!

Đoạn anh chiến sĩ quay ra, nổ xe phóng đi, ông chủ tịch quay sang bảo Dũng:

- Đồng chí Dũng cùng bác sĩ xuống Thượng Khê trước, tan buổi họp tôi sẽ xuống ngay!

- Vâng! Bác sĩ khoá xe gửi đây, cháu sẽ đưa chú đi bằng xe máy của công an huyện.

Tôi siết tay tạm biệt ông chủ tịch, ông nói:

- Tôi sẽ xuống ngay. Chà! Thêm một vụ việc nghiêm trọng nữa, có dính líu đến gia đình Bá Bướu. Chậc! Chậc!

Chiếc xe MZ với phân phối lớn, lao đi như bay, làm xóc tung người. Chẳng mấy chốc chúng tôi đã vào sân nhà Bá Bướu. Bà Bá ra đón chào chúng tôi. Còn thằng Dần, chồng của Dâu thì chạy tọt vào nhà, như đi trốn.

Thiếu tá Dũng gay gắt hỏi luôn bà Bá:

- Chị Dâu đâu?

- Dạ. Con dâu tôi đi vắng!

Có tiếng Dâu kêu thất thanh ở trong nhà:

- Chú Dũng phải không? Cứu chị với, cứu chị với!

Dũng phăm phăm lao vào nhà, cửa buồng khoá trái. Dũng hỏi to:

- Chị Dâu! Chị ở đâu?

- Tôi ở trong buồng này. Họ trói chặt chân tay tôi rồi, chú cứu chị với!

Dũng rút súng lục nhằm ổ khoá bắn liên hai phát, chiếc khoá rơi xuống. Dũng đập toang cánh cửa, vài giây sau, tôi thấy Dũng ẵm ngang người Dâu đưa ra gian giữa. Tay chân Dâu bị trói rất chặt, áo bị lột trần, trên da thịt hằn đầy vết roi vọt, mặt mũi bị tát sưng húp húp.

Dũng vừa cười trói cho chị, vừa quát bà Bá:

- Áo của chị ấy đâu? Tại sao các người được quyền đánh trói người hả? Đồ dã man! Đồ súc vật!

Mụ già quần quắt nét mặt. Tự dưng mụ nhanh như kẻ cướp tự xé quần áo mình, tự cào cào da mặt mình, rồi lăn lộn trên mặt sân mà gào bằng giọng đanh đanh, thét lẹt:

- Ối làng nước ơi... Ối làng nước ơi... Công an giết người! Công an giết người! Làng nước ơi! Làng nước ơi...!

Mụ gào, mụ hét như lợn bị chọc tiết, khiến tôi cố nín cười mà không được. Còn Dũng thì sôi máu, chỉ vào mặt bà Bá mà nói:

- Mày xé nữa đi! Mày cào nữa đi! Rồi tao sẽ cho mày nhiều díp để cào xé, nghe chưa?

Đúng lúc ấy thì Bá Bướu như hôm đầu đối với tôi hùng hùng hổ hổ cùng với mấy dân quân xã vác súng và gậy lao vào sân. Nhận ra thiếu tá trưởng công an huyện, họ đều quay đầu chạy hết. Bá Bướu vút gậy đi, nhưng nét mặt đanh rắn, cái bướu thịt rung rung gần giọng hỏi Dũng:

- Anh hành hung vợ tôi? Vì lý do gì?

Thiếu tá Dũng quắc mắt hỏi lại:

- Ai trói, ai đánh chị Dâu, hả?

Bá Bướu vỗ ngực đôm đốp:

- Ta! Chính ta!

- Tại sao ông được quyền xúc phạm thân thể người khác?

- Này, anh là thiếu tá, ta cũng là thiếu tá, kém gì nhau? Anh có luật nước, ta có luật nhà. Con dâu ta, ta có quyền răn dạy. Thiếu tá ta đây đổ máu hy sinh ở mặt trận, chứ thiếu tá anh chỉ được cái bắt nạt dân ở hậu phương, rõ chưa?

- Thật thế ư? Tôi báo cho ông biết, tôi sẽ bắt giam ông.

- Thế à? Dễ nhỉ! - Đoạn quay sang tôi, Bá Bướn nghiêng răng - Có phải anh, anh Tư, anh đã nhiều sự, gây ra chuyện này không?

Tôi điềm nhiên nói:

- Nói thật chính xác, người gây ra mọi chuyện là anh!

- Vậy mà anh là đồng đội của tôi đấy. Đồng đội cái con củ...

- Anh còn nói đến tình đồng đội ư?

Bá Bướn nghiêng răng:

- Tiếc rằng thằng Dẫn nhà tôi không có mặt ở nhà

Dùng cười khẩy:

- Đêm nay ông sẽ được gặp con trai ông ở trong nhà giam, rõ chưa?

- Con tôi phạm tội gì?

- Nhẹ thôi! Cướp của giết người!

Thiếu tá Dũng vừa nói dứt lời thì ông chủ tịch huyện cùng với trưởng công an xã Song Khê đi vào sân.

Thấy quang cảnh khác thường, ông chủ tịch hỏi:

- Lại còn chuyện gì thế này?

- Đồng chí chủ tịch xem, ông ấy trời đánh con dâu, lại lột cả áo con dâu ra giam ở trong buồng, ấy là chị ấy vừa mới đi mổ ở bệnh viện ra đấy.

Bá Bướu vẫn cứng cỏi:

- Con trong nhà, tôi có quyền dạy bảo? Còn con mẹ kia nữa, xéo mẹ mày vào nhà. Ăn vạ ai, hả? Xéo mau! Mời ông chủ tịch vào nhà ạ!

Mụ Bá Bướu lom côm bò dậy, rên rỉ đi như bò què.

- Xin phép đồng chí chủ tịch, tôi cời trời cho chị Dâu!

Nói xong, Dũng đi vào nhà loay hoay mãi mới gỡ được những sợi dây dù xiết đến bầm máu trên hai tay của Dâu. Được cời trời. Dâu chạy vào buồng lấy áo mặc, rồi quay ra sụt sùi khóc!

Dũng rút giấy ra nói với ông chủ tịch:

- Tôi xin phép bắt giam Bá Bướu vì tội hành hung làm nhục con người.

- Đồng chí làm nhiệm vụ.

Dùng quay sang trưởng công an xã hạ lệnh:
anh về đem sang cho tôi chiếc còng số 8!

Bá Bướu rên rĩ với chủ tịch huyện:

- Đồng chí chủ tịch hãy gỡ cho tôi. Tôi cũng là người lãnh đạo một xã.

Ông chủ tịch nhìn Bá Bướu một hồi, rồi chỉ buông ra một câu ngắn:

- Bắt!

*

* *

Vào dịp đầu xuân, thời tiết đẹp đẽ, muôn hoa đua nở. Tôi lao chiếc xe cá xanh vun vút qua cầu Chương Dương. Lần này thì không phải là đi chữa bệnh, mà là phóng về Phú Thị để dự đám cưới anh giáo Tâm với cô Dâu. Lòng vui như hội, tôi tự lý sự với mình:

- Thì cũng là chữa bệnh, chứ sao?

Hà Nội 11-1992

Gia đình từ dưới quê phải đánh lên bức điện thứ ba, vậy mà Ngát vẫn dùng dằng. Lòng nàng rối bời và bị dày vò đến mức thương tâm vì một câu hỏi nên nán lại ở đúng mười hôm nữa cho xong cuộc bảo vệ luận án, hay là nên về ngay. Cả ba bức điện đều chứa một nội dung như nhau: "Lương còn sống, đã về quê. Ngát về ngay!".

Sự bồn chồn, ao ước được đan kê với phần lo lắng học hành cứ vậy làm rối bời và hành hạ nàng suốt đêm ngày. Nàng đã toan nhiều lần định trò chuyện và muốn xin các bạn gái một lời khuyên, nhưng mỗi lần sắp sửa tâm sự với ai đó, nàng lại thôi. Nàng tự nhủ: "Mình hãy độc lập suy nghĩ! Hãy tự mình quyết định lấy trước những trái ngang của cuộc sống ập đến với mình!". Và một lần nữa tình tự cuồng trong tim Ngát đã thắng. Nàng tự lập luận thế này: "Lương có giấy báo tử và gia đình đã lĩnh tiền tuất từ mười năm nay

rồi. Bây giờ anh ấy may mắn còn sống trở về, hạnh phúc đó còn gì to lớn hơn? Nhưng chồng mới ba mươi, vợ mới hăm tám, trước mắt là cả một quãng đời dài, chẳng gặp nhau hôm nay thì ít ngày nữa. Ngược lại, cơ hội bảo vệ luận án lại rất hiếm hoi, vài năm mới có một lần. Tuổi trẻ qua đi rất nhanh, lại - chắc chắn sẽ thế - vương vãi con lớn con nhỏ vào nữa thì... chao ôi là cái tặc lưỡi bất hủ!".

Còn một điều nữa khiến Ngát phân vân suy nghĩ. Hồi chưa cưới nhau, cả hai đã có một giai đoạn yêu đương hết sức nồng nàn, đắm thiết. Không tối nào, Lương không từ bên trường đại học của anh sang thăm Ngát tại trường nông học của nàng. Đến nỗi các bạn sinh viên hồi ấy đã nói đùa: " Thế gian có thể tràn ngập giông tố, nhưng mọi giông tố đều bất lực trước Ngát - Lương!". Họ cưới nhau được một tháng Lương lên đường nhập ngũ. Trong một tháng ấy, ân tình giữa hai vợ chồng diễn ra hết sức keo sơn, nồng nàn và gắn bó. Vậy mà... vậy mà, biết rằng mình đang bề bộn công việc chuẩn bị luận án không thể nào về được, anh ấy cũng chẳng tha thiết đến mức bỏ nháo bỏ nhào lên Hà Nội thăm vợ. Sau mười năm đã tử biệt, lòng Ngát tan nát và quần quai, nhưng nàng đã trấn áp được đau thương, vừa hết mình trong công tác, vừa tận nghĩa phụng dưỡng cha mẹ

chồng. Nếu gia đình nhà chồng không nói rõ sự hiểu thảo trung trinh của Ngát, thì hàng xóm sẽ nói rõ. Vậy thế vì lẽ gì anh không lên thăm vợ? Ngát đã quá hiểu tính chồng: nôn nóng, thành thực và quyết đoán. Anh không lên thăm mình, có nghĩa là có một điều gì đó đã xảy ra. Điều đó là điều gì?

Ngát được linh tính báo trước, song nàng vẫn tin rằng cái điều ấy không nghiêng về phía xấu. Bố mẹ chồng nể trọng thương yêu, họ hàng và làng xóm đều tấm tắc khen ngợi; bầu bạn cũng tin cần và mến phục.

Suốt hai chục ngày liền Lương đã không lên với vợ, mà chỉ có những bức điện liên tiếp bay tới. Khó hiểu thật! Mặc dù nổi tiếng về nghị lực và đức hạnh, Ngát vẫn phần nào bị hành hạ bởi nỗi nhớ mong và đau đớn âm thầm đó. Nó làm cho nàng không hoàn toàn chu đáo đối với việc chuẩn bị bảo vệ luận án như bản thân nàng mong muốn. Tuy vậy, may mắn thay, ban giám khảo đã nhất trí đánh giá luận án của Ngát thuộc loại ưu!

Bây giờ Ngát đã có thể hoàn toàn nhẹ nhõm và sung sướng sửa soạn hành lý để lên đường về quê. Người ta cho biết nàng sẽ được nghỉ một tháng, sau đó phải có mặt ở trên Bộ để lãnh trách nhiệm mới.

Hôm qua, nàng đã mua một ít vải để về may

quần áo cho bố mẹ chồng. Riêng với Lương nàng đã ước lượng kích cỡ và sắm cho anh hai áo sơ mi, hai quần phăng may sẵn mẫu sắc rất nên nã được gập là vuông vắn trong lượt giấy bóng kính. Nàng cũng không quên mua hai lạng chè Thái và vài gói kẹo mềm về để phân chia cho lũ trẻ trong xóm.

Chỉ sau một tiếng đồng hồ ngồi đón gió lộng ở cửa sổ toa tàu, Ngát đã về đến đầu xóm. Càng về đến gần nhà nàng càng cảm thấy bồn chồn nóng ruột. một nỗi hồi hộp đến nghẹn thở mỗi lúc như một bóp chặt con tim của Ngát.

Quang cảnh nhà cửa có phần bề bộn. Thoáng liếc qua, Ngát đã thấy mấy bức tường được tôn cao thêm vài chục xăng-ti-mét và đang được lợp lại ngói mới, mặt sân ngổn ngang vôi vữa, gạch ngói, tre pheo. Dưới sân, bà cụ Nghia đang bưng một ấm đất chè xanh nghi ngút toả khói. Còn ở trên nóc nhà là cụ ông, hai thanh niên quen mặt, và người thứ tư có cái đầu dài dài, cái lưng dài dài, mặc quần áo bộ đội, áo may ô trắng, khuôn mặt hình chữ nhật, hai hàm răng cười rất tươi thì đúng là Lương chồng nàng rồi.

Ngát lên tiếng nhí nhí chào "thấy mẹ" rồi bước nhanh vào gian nhà ngang. Hai thanh niên lên tiếng cười giòn giã:

- Không chào ai nữa à?

- Ai ơi, ai ở trên này này, ai có lên lớp ngói với ai thì lên.

Ông cụ Nghĩa cười ha hả:

- Cha tổ bay, chỉ lém cái mồm thôi.

Bà cụ Nghĩa dóng tiếng lên nóc nhà:

- Nghỉ tay uống nước cái đã nào, làng nước ơi...

Đoạn bà cụ đi theo con dâu vào buồng, cùng ngồi xuống chiếc chõng tre, âu yếm ngắm nghía con dâu:

- Mà y đẩy ra đẩy con ạ. Mẹ chỉ sợ mà y học nhiều quá, đâm rạc cả người đi. Thế... thi "tiến sĩ" à?

Ngát cười:

- Thừa mẹ, vâng!

- Chết thôi. Thời xưa chỉ có ông tiến sĩ, bây giờ lại có bà tiến sĩ nữa.

- Sao lại "chết" hả mẹ? Có nhiều chị là tiến sĩ lắm, chẳng riêng gì con. Nhà con thế nào hả mẹ?

- Cái gì cũng đừng đừng cả. Đừng đừng lớn dài như con sếu, đừng đừng đòi cưới vợ, đừng đừng đi bộ đội, đừng đừng có báo tử, thế rồi đừng đừng từ cõi âm trở về, bây giờ lại đừng đừng sửa lại nhà cửa...

- Chỉ có điều không đừng đừng lên với con thôi.

Bà cụ âu yếm vuốt ve con dâu:

- Thôi, vợ chồng xa nhau lâu rồi, tưởng mất hẳn, bây giờ nó được về, con đừng giận nó. Nó bảo con đang thi học, thì nó ở nhà sửa nhà cửa. Ấy tính nết thay đổi hẳn con ạ. Lạ lắm. Lạ lắm!

Ngát mở túi đặt vào lòng tay mẹ chồng hai mảnh vải lụa mềm, rồi nói:

- Cái này tặng mẹ, cái này tặng bố. Con biết mẹ ưa mẫu sẫm phải không ạ?

- Già rồi, mặc quần sáng quá, người ta cười cho.

- Mẹ bảo anh ấy thay đổi lạ lắm ạ?

- Phải, lạ lắm! Trước kia cũng chăm, nhưng chỉ thích những việc thô, việc nặng. Còn những việc nhẹ, việc vun là nó lười chây thây ra. Bây giờ thì nặng nhẹ làm ráo, suốt ngày mớ máy sửa sang mọi cái. Lại biết đan rổ rá, biết gọt gỗ làm tượng nữa. Có điều... con ạ, ở nó có nhiều điều mẹ khó hiểu lắm, cứ như có hồn ai nhập vào nó ấy...

- Khó hiểu ạ? Chẳng hạn...

- Chẳng hạn thế này nhá: nó nhớ nó đã chôn con mèo ở góc khế, nó nhớ nó đã giấu cái vòng bạc nó đeo hồi bé ở dưới gốc cây nào, nhưng mồ mả của ông bà thì nó quên tịt; rồi nữa, ra đường gặp dì Tiềm em mẹ, mà nó coi như người dưng, cứ nghếch mắt nhìn trời, chẳng thèm chào hỏi gì cả, làm dì Tiềm tức giận mới chửi cho, bây giờ nó mới xin lỗi. Sao lại thế hả con?

Ngát kinh ngạc song không để lộ ra mặt. Nàng nói:

- Có lẽ chồng con bị bom đạn nổ nhiều làm cho thần kinh bị thương tổn.

- Thì cả xóm cũng đổ chừng như vậy.

Ngát cất giọng xa xăm và hơi nhói đau:

- Anh ấy đi đã mười năm... có nhiều đứa trẻ bây giờ thành người lớn, anh ấy không nhận ra đã đành. Thưa mẹ, ngay cả vợ anh ấy về, anh ấy cũng có thèm nhẩy xuống đâu?

Bà Nghĩa hốt hậu cười:

- Thôi mẹ xin, mẹ xin. Nó quyết ý đến tối là phải lợp xong mái cho gọn. Ấy, ở nhà mẹ và bố không ngày nào không nhắc đến đạo ăn nghĩa ở của con, nó cứ ngẩn mặt ra nói:

- Khi nào vợ con về, con sẽ vái cô ấy ba vái để tạ ơn đã chăm sóc bố mẹ!"

Ngái sung sướng, cười nụ:

- Ông Trương Phi mà cũng biết mềm mại cơ đấy.

- Thì đã bảo nó thay đổi quá cơ. Bất chợt lại nhớ ra việc này việc nọ. Người thì vẫn một, mà lễ thói thì khác hẳn.

- Vừa nãy con liếc qua, thấy anh ấy có vẻ trắng trẻo hơn xưa.

- Cũng có lần mẹ nhận thấy thế. Nó bảo chúng

chiến đấu ở rừng rậm suốt, chứ không đầy nắng ở bãi sông cả đời như hồi ở nhà, nên da cậu nào cũng trắng xanh cả... Thôi, tưởng chết mà vẫn sống là may rồi...

Bà Nghia đang nói thì Lương bước vào. Vóc dáng cao lớn của anh làm sầm tối cả khung cửa. Anh cười rộng miệng phô hàng răng đều đặn, trắng muốt:

- Chào em. Ba bức điện liên em mới chịu về?

Ngát ngấm chồng, nghẹn ngào, rân rân nước mắt:

- Anh... em mãi luyện thi... Anh thứ lỗi cho em.

Bà Nghia ý nhị đứng lên:

- Mẹ xuống bếp lo cơm nước, cũng sắp trưa rồi.

Nói xong bà cầm mấy gói trà và mấy mảnh vải bước ra ngoài. Đôi vợ chồng trẻ đứng lên, ôm lấy vai nhau, ghì nhau nhè nhẹ, thơm nhau nhè nhẹ, sờ nắn nhè nhẹ, và nói năng nhè nhẹ.

- So với ảnh mà anh nhận được ở chiến trường thì em đầy ra.

- Vâng. Em có lên cân. Còn anh, cũng hơi khác.

Lương dăm dăm nhìn để nhận kỹ từng nét trên mặt vợ:

- Anh khác à? - Lại một kiểu cười hết sức dễ thương mà trước kia không hề có ở Lương - Anh khác như thế nào?

- Anh trắng ra, cao hơn một chút... Điều khó hiểu khiến em kinh ngạc là...

- Là anh cứ nhớ nhớ quên quên phải không? Mẹ nói vậy chứ gì?

- Không đâu, anh yêu quý. Điều ấy có thể hiểu được. Sức nổ bom đạn gây chấn động thần kinh... Em muốn nói điều khác cơ.

- Vợ của anh. Em định nói điều gì nào?

Ngát cảm động cà sát má mình vào má chồng:

- Nét mặt anh vẫn thế, nhưng em có cảm giác rằng anh... anh... anh đẹp trai hơn xưa.

Lương cười lên thành tiếng (trời ơi, anh ấy cười lại càng đẹp trai hơn), tiếng cười thật ấm, thật dịu:

- Em thấy đấy. Chiến đấu và biệt ly có phải chỉ cướp sạch mọi thứ đâu. Nó cũng cho chúng ta nhiều thứ đấy chứ. Nó cướp đi hạnh phúc, máu đàn ông, nước mắt đàn bà, đôi khi cả sinh mệnh. Nhưng nó cũng cho nhiều em ạ. Nó cho niềm tự hào dân tộc, nó cho ta ý chí và nghị lực, nó cho ta sự tôi luyện và trưởng thành, nó cho ta sự đẹp đẽ cả thể xác lẫn linh hồn.

Ngát tròn xoe mắt chăm chăm ngắm Lương:

- Cả cách nói của anh cũng khác.

- Chúng ta xa nhau đã mười năm. Em đã thành

bà tiến sĩ. Anh cũng có quyền thay đổi về hướng cao đẹp chứ?

- Cứ theo ngữ khí của anh, anh sẽ đeo đẳng binh nghiệp suốt đời. Em đoán đúng chứ?

- Đúng! Lương gật đầu - Nhưng không hẳn là trình tự thăng bằng như em tưởng. Anh đã được cấp trên phê chuẩn cho đi học một cái gì đó sau đại học. Học xong, anh lại trở về với quân đội.

- Cụ thể là cái gì?

- Anh chưa rõ. Cấp trên đang nghiên cứu. Em thích anh đi theo ngành nào?

- Em xin lỗi là mù tịt về các ngành khoa học quân sự. Nếu anh đã thích cái gì, em tin là anh đã chọn lựa đúng. Niềm vui của anh sẽ trở thành niềm vui của em.

- Cảm ơn em!

Họ bịn rịn nhưng đành tạm rời nhau. Lương lại leo lên mái nhà. Còn Ngát, nàng vào bếp cùng mẹ chồng sửa soạn nấu nướng. Khi cô định cầm con dao xách con gà trống choai lên tay thì bà Nghia vội xua xua tay:

- Để đấy mẹ nhờ bố mày cắt tiết. Còn mày, con ạ, con hãy đạp xe lên chợ mua cho mẹ cái chân giò.

Ngát nói:

- Mẹ ơi, ta tiem tiem thôi.

- Thế con quên rằng chồng con nó đặc biệt hợp khẩu nhất là món gì à? Cả bố nó cũng thế...

Ngát cười:

- Giả cây! Vâng, để con đi mua. Có dễ đến mười năm nay anh ấy không được ăn món mà anh ấy háu nhất.

Ông Nghĩa ngồi lợp ngồi trên mái, dặn theo con dâu:

- Tạt vào cửa hàng bà Cả Vạn mua cho bố vài phong thuốc lao Vinh Bảo một thể - Đoạn ông quay sang nói với con trai, nhưng kỳ thực là để khoe với hai anh thanh niên giúp việc lợp nhà - Vợ mày nó đồ tiến sĩ rồi, lẽ ra phải khao cả làng mới đúng.

Hai anh thanh niên giật mình thực sự:

- Tiến sĩ?

- Tiến sĩ gì ạ?

- Tiến sĩ nông học! Hà hà. Ngày xưa gọi là đồ ông Nghè đấy.

- Cả xã có một.

- Cả xã là thế nào? Cả tỉnh ấy chứ!

- Chồng thua vợ rồi. Nhục! Nhục! Nhục!

- Bố nhầm rồi. Con cũng có danh hiệu Anh hùng.

- Anh hùng gì mà?

- Cả đơn vị con được phong Anh hùng, nghĩa là con cũng được mang danh hiệu ấy.

Ông già gật gù:

- Lý sự khá cứng đấy!

- Bà thì Nghè, ông thì Anh hùng, hai ông bà lại mười năm "Ngư Lang - Chức Nữ" phải khao to gấp ba.

Ông Nghĩa vuốt vuốt chòm râu:

- Cả làng thì tôi không có của. Với hai chú, chắc chắn là một bữa rượu túy lúy cần khôn. Nhưng liệu tối nay có xong không đấy, các giai?

- Mái thì xong, nhưng nhà cửa còn bẽ bộn lắm, xin mời ông Nghè bà Nghè đêm nay trải ổ rơm dưới bếp cho, cũng vui chán. Rơm nó không biết kêu "cọt kẹt" đâu.

Tiếng cười bỗng nổi lên râm ran.

Chủ nhật nào Ngát cũng có mặt ở nhà, nên láng giềng chỉ đảo sang qua một chút, hỏi han đôi câu rồi ai về nhà nấy. Ấy vậy mà cái tiếng "xã ta có bà Nghè" vẫn cứ lan truyền đi khắp.

Mãi đến bấy giờ tối, người lớn trẻ con đổ đi xem "Người giàu cũng khóc" thì gia đình mới được ngồi vào mâm cơm. Hai chú thợ nề vừa mệt vừa đói bụng, ngồi vào mâm là ngón ngấu như mây vờn gió cuốn, chẳng cần trò chuyện gì cả. Ông Nghĩa thì vừa ngắm con trai, con dâu vừa nhắm rượu.

Bà Nghia khéo léo đặt ngay trước mặt Lương bát giả cây thơm phưng phức, khiến Lương trở mặt hỏi mẹ:

- Món gì mà mùi vị ngon thế mẹ?

Ông Nghia nhìn vợ, mẹ chồng nhìn nàng dâu. Cả ba đều lặng đặng đi "Lay Phật - bà Nghia nghĩ thầm - có lẽ con trai tôi thần kinh thật rồi. Nó quên đủ thứ, ừ thì cứ cho là vô tâm đi. Đằng này, chao ôi, một món ăn mà nó vô vập từ bé, cũng quên được sao?"

Ngát chăm chăm nhìn chồng. Anh to lớn, lưng dài, vai rộng, da trắng, mắt sáng, có tri thức, đúng là một mẫu chồng lý tưởng. Dưới lượt may-ô ba lô, cơ thể của anh vằn lên từng múi thịt của một cơ bắp tráng kiện. Không thể có gì ví được với nụ cười đôn hậu, tươi tắn. Vì tấm thân ấy, vì nụ cười ấy mà Ngát dâng hiến tất cả mọi tinh hoa của người con gái cho anh, trở thành vợ anh, rồi trở thành vợ liệt sĩ đã ngót mười năm đau thương vô hạn. Nàng yêu chồng, yêu đến mức biết rằng sau anh sẽ không còn ai đạt được niềm yêu như vậy nữa, cho dù nàng phải tuân theo những bước đường phải đi của một phụ nữ. Nàng đến với đức hạnh, hay đức hạnh tìm đến với nàng? Nàng vươn tới học vị cao hay học vị cao trùm lên bóng nàng? Không cần rõ! Chỉ biết rằng không bị đau thương quật đổ? Nàng bơi qua biển nước mắt, băng vượt

qua mọi thiếu thốn khó khăn để phụng dưỡng cha mẹ chồng và quan trọng hơn, để tự trưởng thành với ý chí rắn rỏi không gì sánh nổi. Vốn có học thức, nàng không tin vào sự may rủi và những khái niệm tầm phào về linh hồn. Cái chết là cái chết. Nhưng chính vì có học thức, nên nàng lại nghĩ rằng cái chết thúc đẩy sự sống, đôi khi, nó làm cho sự sống trở nên huy hoàng chói lọi. Người chết chấp nhận cái chết, người sống được thừa kế cái chết. Nàng đã không hoặc chưa đi bước nữa không phải vì một niềm tin rằng anh sẽ tái sinh, anh sẽ trở về, mà chỉ đơn giản nàng thấy chưa nguôi lạnh mỗi tình đầu, hoặc chưa tìm được một tình yêu nào vượt trội với tầm mức của mỗi tình cũ, một mối tình mới sẽ đến chăng? Có thể! Nhưng là lúc này và bao giờ, nàng không mấy may quan tâm. Hãy cứ để cho cái gì phải đến sẽ đến. Chính vì vậy mà nàng xông thẳng vào mục tiêu học tập. Rẽ ra, gạt bỏ, vọt qua tất cả những kẻ tỏ tình, những người cầu hôn, những gã khát vọng, nàng chỉ nghĩ đến học tập, học tập và học tập.

Bây giờ vận hội lại đem người chồng thân yêu đặt ngồi cạnh nàng. nhưng kỳ quái, dường như chồng đích thực, dường như ảo ảnh. Anh rất trí tuệ, rất kiên nghị, rất nồng nhiệt, hoàn toàn không có chút tâm thần nào, cũng hoàn toàn không có biểu hiện thương tổn thần kinh. Thế mà ở anh lại có điều gì đó khó hiểu, xa vời, phi lý và

buồn thay, một cái gì gượng gượng giả tạo không thực.

Đơn vị của trung úy đại đội trưởng Phạm Khắc Lương truy kích địch ra khỏi Xiêm Riệp, rồi dồn đuổi chúng một mạch tới tận địa giới Sơ-rây-xô-phôn thì dừng lại, chốt tại chỗ. Mức tiêu hao và thương vong được xem là nặng. Trung đoàn chỉ thị xuống ghép số quân còn lại của hai đại đội 13 và 15 lại thành một đại đội mới, rồi mang tên mới đại đội 17. Phạm Khắc Lương, C trưởng C13 cũ trở thành cấp phó của anh. Lần đầu tiên gặp mặt và bắt tay nhau, cả hai cùng sững sốt kêu lên!

- Cậu giống mình quá.

- Trời ạ, cậu cũng giống mình như đúc. Chỉ hơi khác là cậu trắng hơn một chút.

Quả thật, từ chiến sĩ trong đại đội đến các cán bộ tiểu đoàn và trung đoàn đều khó mà phân biệt được họ khác nhau ở chỗ nào. Từng đường nét mặt mũi đến tầm vóc, kích cỡ và dáng đi điệu đứng, họ cứ như anh em sinh đôi. Cùng trong ban chỉ huy, lại cùng quá giống nhau, họ tự nhiên trở thành đôi bạn chí cốt. Chỉ sau ba tháng đóng chốt trong rừng sâu biên giới, họ đã hiểu nhau đến từng chân tơ kẽ tóc, từ thừa ấu thơ đến lúc trưởng thành. Trong cuộc sống riêng tư, Lê Đình Lượng không được may mắn như Phạm Khắc Lương. Anh

đang học dở Đại học tổng hợp năm thứ hai khoa văn thì có giấy gọi nhập ngũ. Anh vừa nhập ngũ được ba tháng thì được tuyển chọn đoàn viên ưu tú đi học sĩ quan lục quân, rồi điều động sang chiến trường K. Năm mười lăm tuổi, Lượng bỗng chỉ thoáng chốc mất sạch cả một gia đình lớn gồm ông bà, cha mẹ và bốn anh chị em bởi trận bom Mỹ huỷ diệt của B52 vào phố Khâm Thiên. Từ năm 1973, anh hoàn toàn sống bằng sự bù trừ của bà ngoại ở mãi miền Phú Lý. Anh đang học đại học, bà ngoại bị bệnh qua đời. Từ đó anh sống nội trú, không gia đình, không còn ai thân thích.

Phạm Khắc Lương ôm chặt lấy lưng bạn giọng nghẹn đi vì lòng chân thực:

- Thôi, thế này vậy. Dứt khoát là sau này xuất ngũ, cậu sẽ về quê hương mình. Chúng ta là anh em, cùng chung mái nhà, cùng chung thầy mẹ. Tớ sẽ chọn vợ cho cậu.

Lê Đình Lượng cũng cảm động ôm chặt bạn:

- Sẽ chung thầy mẹ thôi. Còn gia đình thì... mình đã thế sẽ theo binh nghiệp suốt đời.

- Tớ độc đinh, thầy mẹ sung sướng nếu có thêm đứa con trai nữa, như cậu.

- Hy vọng mọi sự sẽ như chúng mình mong ước.

- Tớ mới cưới vợ được một tháng thế là a-lê háp! Lên đường. Cô ấy vẫn tiếp tục đi học, kiên

trì chọn ngành nông nghiệp với lời nguyên phải làm sao có được một giống lúa thần kỳ để cho nhân dân khỏi đói.

- Một trí lự cao đẹp! Một ước mơ đáng trọng!

Lương có thói quen và rất thích thú với việc ghi chép nhật ký. Chiếc ba lô của anh nặng trĩu một nửa là nhật ký. Cứ cách vài trang lại gài một bức ảnh của thầy mẹ và của Ngát, hoặc có gài một cánh hoa, một chiếc lá miêu tả rõ nét về các địa phương anh đã chiến chinh. Lương đưa tất cả cho Lượng đọc không giấu giếm gì, kể cả thư tâm tình của hai vợ chồng.

Vốn là sinh viên khoa văn, Lượng rất thích thú những dòng viết của Lương. Qua những lời lẽ thô sơ, chân thật Lượng hình dung được tất cả cuộc đời Lương: từ mái nhà, con chó khoang, cây khế ngọt, mảnh vườn, miếu cổ đầu làng đến cánh đồng màu đất đỏ tím, bãi cát đầy ắp ngô khoai cùng những chiếc vó bè ấm áp lửa chài... Cảnh chiến đấu cực kỳ ác liệt vượt phà Niếc Lương, vượt Kông-pông-som Ôts-đô-miên-chây, Bát-đoòm-boong và Sơ-rây-sô-phôn... Những cơn sốt rét... bọn du kích Pa-ra, các bãi mìn vương nổ v.v... được tái hiện khá sinh động trên các trang sổ nhỏ xinh.

Hiểu nhau, họ càng yêu quý nhau hơn; mặc chung áo quần và cùng nằm chung một võng, cùng

nhất trí dù việc to hay nhỏ của đại đội. Toàn đơn vị dần dà mất đi cái cảm giác họ là hai người. Người ta gọi nhầm tên người này thành tên người kia, công việc của người này nhầm sang chức trách của người nọ, kết quả đã dẫn đến những phen buồn cười vỡ bụng, khi chính cấp trên cũng bị nhầm.

Nhưng buồn thay, họ không sống bên nhau được quá nửa năm trời, một hôm Lương đi khảo sát địa hình về. Dọc đường ngón chân cái của anh vấp phải một cạnh đá sắc đến toé máu tươi. Chuyện vặt! Cả đại đội nghĩ vậy. Nào ngờ một tuần sau, chỗ vấp sưng mủ,, người Lương hâm hấp nóng và đặc biệt là khi lên cơn hàm răng cứng chặt lại không sao có thể cạy ra để đổ cháo, đổ sữa vào miệng được. Thỉnh thoảng, cứ cách vài tiếng, Lương lại co giật, đầu và chân chồm ván gỗ, còn lưng thì cong ưỡn lên, mọi người không rõ là bệnh gì. Ở rừng sâu, thiếu thốn cả y bác sĩ lẫn thuốc men, nên người ta chỉ còn biết giúp anh bằng cách cạo-gió, cạo-gió và cạo-gió. Ngoài lúc bị co giật Lương vẫn tỉnh táo, thậm chí còn cười đùa. Trong khi chờ đợi bác sĩ, Lương đuổi mọi người ra ngoài hết, rồi vít cổ võ Lương xuống, nghiêm trang nói:

- Cậu hãy hứa trước với mình một điều, để cho mình yên lòng nhắm mắt.

- Hứa cái gì? Cậu đừng nghĩ vớ vẩn!

- Không! Mình rõ bệnh mình lắm. Toàn đại đội không biết. Còn mình, mình rõ đây là bệnh sỏi uốn ván.

Lượng đứng phắt lên, nói to:

- Nếu đã biết bệnh thì đi tìm thuốc.

Lượng mỉm cười cay đắng lắc đầu:

- Ở rừng sâu này kiếm đâu ra huyết thanh chống uốn ván được?

- Mình sẽ cải trang băng sang Băng-kốc.

- Đừng! Vừa phạm kỷ luật vừa vô ích. Khi cậu về đến nơi thì tờ đã "đi" rồi.

Không cầm được nước mắt Lượng xối tuôn. Lượng vẫn mỉm cười tuy vẫn phảng phất nỗi đau:

- Khóc cũng chẳng được tích sự gì. Nào, cậu hứa là làm theo lời tớ đi!

- Cậu cứ nói, mình nghe đây - Lượng ôm ghì lấy hai má bạn.

- Thấy mẹ mình già rồi, nghe tin mình chết, các cụ sẽ vô cùng đau đớn. Cố nhiên người ta sẽ báo tử... Nhưng sau đó cậu sẽ về, và thế là con trai các cụ vẫn còn sống. Cậu lại không có ai thân thích vướng víu, cậu làm con trai thật sự của các cụ suốt đời. Cậu hứa chứ?

Lượng đứng dậy đi lại quanh nhà hồi lâu, đoạn cả quyết:

- Minh xin hứa sẽ thay cậu chăm sóc các cụ.
- Không phải chỉ chăm sóc mà làm con hản hoi.
- Được! Minh sẽ làm tròn bốn phận của con trai.

Lương tươi tỉnh:

- Thế là mình yên tâm một phần. Cậu đưa bàn tay cậu đây cho tớ nắm. Thế! Tốt rồi. Bây giờ còn điều hệ trọng hơn đây, cậu cũng phải nghe cơ.

- Cứ nói đi. Ý kiến của cậu là mệnh lệnh!

- Thế này nhé. Cậu đã làm con trai của thầy mẹ, cố nhiên phải làm chồng của Ngát, phải thế không nào?

Lượng giật nảy mình, khê kêu:

- Điều này không thể. Chúng mình là bạn...

- Chính vì chúng mình là bạn, nên cần phải thế. Ngát tiếp tục cuộc sống với cậu, mình yên tâm hơn.

- Đừng. Nó thế nào ấy. Ta tìm cách khác thôi, Lương ạ.

- Còn cách nào nữa? Nếu cậu đã nhận lời làm con của thầy mẹ mà không làm chồng Ngát, cậu thử tưởng tượng mà xem điều gì sẽ xảy ra? Cả làng cả xã sẽ nghĩ sao về điều này? Ngát thông minh lắm. Cô ấy sẽ hiểu ra.

Lượng cau trán lại, dăm chiêu hồi lâu rồi nói:

- Mình có cách này. Với các cụ, mình sẽ bí mật

tuyệt đối để các cụ khỏi đau đớn. Còn với Ngát, mình sẽ thủ thật, để cô ấy tự định liệu. Nếu cần mình và Ngát sẽ làm giấy ly hôn cho hợp lẽ. Trong tình yêu, mình mong cậu hiểu cho, cần phải có sự rung động của chính tim mình.

- Ngát rất tốt đẹp về mọi mặt...

- Không phải mọi người tốt đẹp đều trở thành vợ chồng được.

Lương im lặng hồi lâu, đôi mắt do gầy yếu đã bị trũng sâu cứ trần trần ngó nhìn trần nhà, rồi vui vẻ nhắm mắt.

Ba hôm sau Lương trút hơi thở cuối cùng trong tay Lương.

- Anh lại về quê hương xứ sở đã bốn năm rồi, Lương nói nhỏ bên tai Ngát-Cũng qua nhiều phen chiến thắng thân chết mới sống còn. Bốn năm nay anh đã bằng nhiều cách, vẫn đều đặn theo dõi được cuộc sống của thầy mẹ, thấy rõ từng bước đi của em... Em kết luận chính xác: anh không phải người chồng đích thực của em! Em bảo anh mạo hiểm thì đúng, sự mạo hiểm do lòng trung thành với di chúc của bạn thân. Còn em nói anh "tước đoạt" thì sai đấy, cô em ạ. Từ hôm về đây, anh chỉ làm lụng và xây dựng thôi.

Ngát rút tay nhanh ra khỏi lồng ngực của Lương:

- Hải cốt chồng em chôn cất tại đâu?
- Ở trong ba lô của anh... một cái hộp nhựa...
- Hoả thiêu?

-Đành thế tất cả. Vả lại, ở bên K. người ta đều hoá táng vong nhân.

- Anh cho em xin lại, em sẽ rất mang ơn anh!

- Để đặt lên bàn thờ à?

- Không! Làm thế sẽ lộ vai trò của anh ra. Anh cần phải sống để bụng chết đem theo câu chuyện éo le câu chuyện này, kéo bố mẹ chồng em sẽ chết vì đau đớn. Các cụ đã gần như chết một lần rồi. Cho dầu anh có nhiều điều "ngán ngở", nhưng em biết rằng thầy mẹ, họ hàng và làng xã không ai hoài nghi gì anh cả. Di hài của chồng em sẽ được em cất kín trong buồng, trên cơ quan em.

- Thế còn chuyện của chúng ta?

- Anh đã tự xác định lúc chồng em chưa mất rồi cơ mà? "Hai người tốt đẹp chưa hẳn đã có thể trở nên vợ chồng!".

- Anh khâm phục em, quý trọng em. Sự hiểu em ngày nay khác hẳn sự hiểu em qua miêu tả của Lương. Điều đó chưa mang ý nghĩa muốn cầu hôn em. Anh ngại là ngại sự nửa, nọ nửa kia trong mối quan hệ vờ vịt này không thể kéo dài mãi được. Thầy mẹ tuy già, nhưng các cụ lại có sự sắc sảo của cặp mắt già nua.

Ngát buông thông một câu mà trong đêm tối không thể nhận biết nàng có sắc diện thế nào, thực hay dối:

- Thì như anh đã dự kiến: chúng ta ly hôn!

Sau đó cả hai đều im lặng. Lượng nhẹ nhàng ngồi dậy, ra khỏi màn rồi vặn to ngọn đèn dầu hoả. Anh rút một chiếc chiếu vắt trên cây sào ở sát tường rồi trải xuống nền nhà. Xong xuôi, anh với tay lên đầu giường để rút chiếc gối nhỏ. Nhưng Ngát giữ chặt gối lại, hỏi:

- Anh định ngủ riêng?
- Làm sao có thể khác được, em?
- Ở ngoài nhiều muỗi lắm.
- Anh đã quyết như vậy thì em sẽ làm như vậy.
- Cảm ơn anh đã để cho em được "an toàn".

Nhưng chúng ta cần trò chuyện nhiều điều hệ trọng. Anh hãy vào màn và nằm như cũ!

Giọng của nàng bình thản, êm ái, nhưng Lượng cảm thấy đượm phần kiên quyết, vì vậy chính anh cũng không hiểu tại sao, ngoan ngoãn chấp hành như người lính nghe lệnh.

Giữa hai người giữ một khoảng cách nhỏ là chiếc chăn đơn cuộn tròn, Ngát xúc động nói:

- Anh hoàn toàn tự nguyện chứ?
- Trong chuyện này anh hoàn toàn nghiêm túc.

Anh hứa với Lương, và có bốn năm âm thầm lật đi lật lại để tự thẩm tra quyết định của mình.

- Em rõ là anh ở vào cái thế dù có hối hận cũng không được nữa. Như vậy là từ nay anh phải mang trọng trách của hai con người: thiếu tá Lương của quân đội và con trai Lương của hai cụ...

-... và người chồng vợ của tiến sĩ Ngát?

- Người ta có thể vứt bỏ một ngàn thứ người ta có, nhưng người ta không thể nắm chắc cái mà người ta không có. Em hiểu chứ, em có ngu đâu? Anh đã bắt đầu rung động, còn em thì chưa. Anh là một chàng trai tốt đẹp, đáng kính, song thực sự là lòng em rung động bởi chữ "quý", chứ chưa phải chữ "yêu". Anh Lương di chúc anh phải "như thế" cùng em. Anh ấy sai, một cái sai do lòng chân thành và thô thiển nảy ra, đó là cái tốt đẹp của anh ấy.

- Anh hiểu, chẳng ai áp đặt được tình yêu!

- Anh đã sắm vai Lương khá thành công. Nhưng còn nhiều sơ hở. Khi còn ở nhà, anh Lương cực kỳ ham háu món giả cây, thích chơi điều sáo và đôi khi nóng nảy như Trương Phi. Anh cần nhớ lấy những chi tiết ấy. Anh Lương còn thuộc lâu lâu từng tên họ, gia cảnh của mỗi nhà trong làng. Điều này dễ thôi. Em sẽ dẫn anh đi chào hỏi từng nhà, nói rõ về mỗi người. Điều gì sơ suất thì ta

đổ tội cho chiến tranh hết. Anh luôn ghi nhớ là anh từng bị mìn nổ nhiều lần, làm tổn hại trí nhớ. Anh cũng nên "dần dần" hơn, vì hồi còn ở quê, Lương không ý nhị bằng chàng trai Khâm Thiên-Hà Nội đâu, cho dù anh ấy cũng có trình độ đại học...

- Cảm ơn sự chỉ dẫn của em!

- Còn một điều hết sức hệ trọng, anh có đoán được không?

- Em nói đi!

- Anh cho rằng các cụ, thầy mẹ chúng ta ấy, các cụ không nghi ngờ. Theo em, rất có thể anh sai lầm đấy. Nếu các cụ đã thấy rằng anh không phải con trai sinh thành của các cụ, nhưng vì anh giống anh Lương quá mức tưởng tượng, anh lại tận tâm tận ý và thành thực làm con, nên các cụ để im thì sao? Mẹ mới năm mươi sáu. Ở độ tuổi này, người ta tình tường lắm, chưa lần cần đâu; nhất cử nhất động của anh đều khó qua mắt các cụ. Người ta cần làm một bài tính: có một đứa con nuôi đầy tình nghĩa, đầy hiếu thảo vẫn hơn là đi lĩnh vài chục ngàn tiền tuất liệt sĩ chứ? Nhất là đứa con ấy lại tình nguyện gắn bó suốt đời, không hề có gì ràng buộc.

- Riêng anh chẳng rõ chủ quan không, thầy mẹ chẳng nghi ngờ gì cả. Từ hôm anh về, mọi việc đều đẹp.

- Qua lời anh, em thấy rõ các cụ đã hiểu anh là ai rồi.

- Sao vậy? Anh hờ hênh điều gì?

- Ở ngực phải của anh Lương có một vết sẹo bằng bao diêm do ngày nhỏ bị trâu húc, Là con độc nhất, cố nhiên các cụ xót xa, nhớ đời vết sẹo đó, quên sao được? Mà anh thì không có? Ở bữa cơm tối, anh còn trở mắt hỏi giả cầy là món gì... Các cụ đã rõ tất, như vậy, chấp nhận anh, sở cầy vào anh, nên đã im lặng. Chúng ta cũng sẽ im lặng theo.

Lượng bật ngồi dậy,, gần như toát mồ hôi ra:

- Có lẽ anh chủ quan thật, một vết sẹo...

- Anh phải tạo ra vết sẹo đó, không phải để che mắt các cụ, mà để che mắt người làng. Anh vẫn trung thành với ước vọng và di chúc của bạn hay nản lòng rồi?

- Em nói gì vậy? Tạo ra một vết sẹo, có gì động trời đâu?

- Phải chỉ cần một ống thuốc tê và một lưỡi dao bào là xong, nhưng để về đơn vị hăng hay. Bây giờ, anh hãy trở dậy lấy cho em cái hộp đựng tro xương của anh Lương. Em muốn thắp cho chồng em vài nén hương...

Nói xong nàng oà khóc nức nở.

Sáng hôm sau, ông Nghĩa không mượn thêm

người giúp việc nữa. Việc lợp ngói đã xong, ông già đắp trát một vài chỗ nhỏ, còn Lượng thì hoà nước vôi ve để quét mấy mặt tường, nhân lúc cùng ở dưới bếp, bà Nghia hỏi nhỏ con dâu, với nụ cười có hàm ý:

- Thế nào, con?

Ngát hiểu ý, đỏ mặt, giả vờ hỏi lại:

- Mẹ định hỏi gì kia?

- Bố mẹ già rồi, chỉ mong chóng có cháu để mà ẵm thôi. Người ta thì đã đầy đàn đầy đống...

Ngát gượng cười:

- Con đang bị "ngày cấm"...

Bà già chép miệng:

- Khổ thân các con tôi. Đàng đẵng mười năm bây giờ lại "mỡ treo mèo nhịn".

Ngát cố nín cười vì câu ví von hay hay của mẹ chồng. Nàng bạo dạn đáp:

- Chúng con còn ngày rộng tháng dài, mà thầy mẹ cũng chưa lấy gì làm già. Thế nào cũng có cháu cho các cụ bông ẵm, con xin bảo đảm thế, thày mẹ cứ yên lòng!

Bà Nghia dân dần nước mắt:

- Nhà này đã ba đời độc đinh rồi, mẹ không lo sao được.

- Thì rồi... từ rày trở đi con sẽ sinh nở, mẹ yên lòng chưa nào?

- Thế thì tốt rồi! Mẹ đi ra đồng với lúa má đây
- nhà mình nhận ba suất đất, thành thử cả thầy lẫn mẹ đều "vất" lắm. Thật may mà chưa già lắm...

Ngát thấy ghen đấng vì thương xót mẹ chồng. Nàng ngẩn người ra nghĩ: mình cứ đi lo tăng sản lúa cho thiên hạ, còn lúa của nhà thì... mà thôi, bao giờ "sông cái đầy, sông con cũng đầy". Vụ sau phải đem ít lúa cao sản về gieo thử tại đồng đất quê hương xem sao.

- Con ra đồng cùng mẹ.

Bà Nghĩa vội gạt đi:

- Thôi, mày đang "phải tội" ở nhà lo cơm nước cho bố con ông ấy cũng được.

Này, con này, cho mẹ hỏi thật điều này nhé.

- Gì thế mẹ?

- Mày lưu ý xem chồng con nó có điều gì khác không?

- Không có chút gì khác cả mẹ ạ. Tại sao mẹ lại hỏi con điều đó? Thầy mẹ có gì nghi ngờ anh ấy phải không?

Bà già nhìn ra cánh đồng xa hồi lâu, đoạn lẩm bẩm:

- Có dễ đúng thế thật.

- Mẹ nói gì cơ? -Ngát tự nhiên lo lắng hỏi.

- Không... À, mẹ cho rằng trăm người giống nhau cả trăm. Anh cu nào đi bộ đội nhiều năm trở về cũng y như rằng khác xưa nhiều điều. Con chẳng thấy gì khác thì có dễ bố mẹ cứ đa tâm nghĩ nhảm. Thôi, mẹ đi đây.

Bà lão đi rồi, đến lượt Ngát tự hỏi mình: tại sao mình không nói là anh ấy có khác, khác quá nhiều, thậm chí có phải là anh ấy đâu?. Anh là một con người xa lạ, theo đúng nghĩa đen của nó. Ủ, tại sao mình lại che đậy cho anh ấy? Hay là mình đã tự lừa mình, đã cảm thấy sợ hãi, nếu mất anh ấy? Nỗi sợ đơn thuần chỉ vì mất một chàng trai tốt đẹp, hay vì lý do gì khác? Kỳ quái, tình yêu đến với mình nhanh như vậy sao? Không thể! Có thể! Không thể! Có thể...!

Giữa lúc Ngát đang hì hụi "hai tay ba bếp lại chòi gạch cua" thì Lượng từ nhà chạy xuống, mặt mũi, áo quần đầy vôi vữa. Có Lượng, dường như gian bếp ấm hơn lên, Ngát cảm thấy thế, Lượng đưa cho Ngát một mảnh giấy nhỏ, cười rất tươi.

- Em có điện từ Bộ gửi về, gấp lắm, em xem đi! Mà thôi, để anh đọc cho em nghe, vì em đang bận túi bụi thế kia kìa.

- Vâng anh đọc ngay đi!

Lương đông dạc đọc to: "Ngát về Bộ ngay. Đi dự hội nghị IRRI ở Phi-líp-pin!".

Ông Nghia cũng theo xuống đứng sau lưng Lượng, hỏi:

- Phi-líp-pin ở tận đâu?

- Thưa thầy, cách chúng ta một mặt biển Đông.

- Con phải đi chứ?

- Con xin phép thầy mẹ và anh, con phải đi ngay.

- Thế để chồng mày nó đeo xe đạp ra ga cho nhanh. Khổ, vừa mới chân ướt chân ráo về đến nhà đã phải đi ngay. Tội nghiệp con tôi quá.

Ngát lễ phép nói với bố chồng:

- Con đi dự hội nghị của Tổ chức nghiên cứu nông nghiệp quốc tế. Thấy mẹ để con đi. Lần đầu tiên con được ra nước ngoài.

-Ừ con đi đi - Ông Nghia nói - Thấy mẹ buồn là buồn cho các con thôi.

Lượng mỉm cười lên nhà thay quần áo.

Nửa tiếng sau họ đã ngồi ở ghế đợi của sân ga.

Lượng mạnh bạo nắm lấy tay Ngát:

- Em đi chừng bao lâu?

- Em chưa rõ, Lên Hà Nội mới biết được. Anh ở nhà tận tâm chăm nom thầy mẹ giúp em.

- Giúp em? Lượng hỏi và cười - Giúp em hay trách nhiệm của anh?

Ngát cũng cười:

- Cửa cả hai chúng ta!
- Thế còn... chuyện chúng mình? Em nghĩ sao?
- Em chưa nghĩ gì cả - Ngát cũng nhìn thẳng vào khuôn mặt cương nghị khoẻ khoắn của Lượng
- Nàng hạ thấp giọng hơn - Hình như có một cái gì đó đang từ từ có ở trong em. Em chưa rõ nó là điều gì. Ở nước ngoài trở về, hy vọng rằng em sẽ tỏ rõ được cùng anh. Anh giữ gìn sức khoẻ nhé.

Ổ CỎ XE BÒ

Khoảng trung tuần tháng ba năm nay tôi và Nhiếp - Nhiên, một anh bạn nhà báo quê ở một tỉnh đồng bằng, cùng nhau cuốc bộ trên con đường cái nằm trong địa hạt Sơn Bắc Cạn.

Chúa xuân khoác bộ áo tươi tắn lên ngàn rừng nội cỏ. Giữa mùa hoa tươi lá nõn, rừng già Bạc Kạn bớt hẳn vẻ trầm uất nghiêm trang. Trên mầu lam đen, loang lổ nhiều đám lá xanh lục và các thảm hoa mầu vàng rực. Nắng sớm xua đuổi sương mù. Sương mù luẩn quẩn dồn tụ đặc quánh như sữa, để rồi chỉ loáng mắt đã tan biến vào các thung lũng của triền núi Phioa-Bi-oóc hùng vĩ.

Cỏ non đâm ướn trên những móm đồi trọc. Từ các thân cây long-não, chấu, dổi và chám bốc ra những làn hơi sức nức. Một cánh chim bịn rịn giữa trời cao, nó vẫy cánh tại chỗ như đứng im trên một sợi mây bị gió kéo dài ra như một bông cải trắng nõn.

Loi thoi muôn ngàn ngọn lau đầm sương và
đầm nắng, rực sáng một màu tím hồng, óng ánh
như tua kim tuyến. Những cây vàng tâm cao vút
chắc nịch vươn toả những tán lá loà xoà ôm kín
cả mặt đường. Từ những tán lá đó vẳng ra đủ các
loại âm thanh véo von riu rít của nhiều bầy chim
nhỏ xíu thành từng bầy với sắc màu riêng biệt:
xanh, đỏ, vàng, đen. Ba-lô trên vai, chúng tôi đi
giữa cảnh sắc ấy, lòng rộn ràng sống lại những
kỷ niệm vác súng chinh chiến muôn nẻo. Cuộc
chiến đối với chúng tôi không bao giờ là xa xôi
cả. Nó vẫn sôi réo trong tâm trí; Nó vẫn còn hiển
hiện bằng những hầm hào ếch tránh bom đào
sâu trong vách núi; nó hiện thân bằng những quả
bom tấn được treo làm kèng ven đường cái. Năm
xưa vác súng qua đây, chúng tôi còn quá trẻ so
với những người trẻ. Năm nay, chúng tôi vẫn còn
quá trẻ so với tuổi đại lão. Vô khí để chiến đấu
có thể đổi thay, song mục đích chiến đấu vẫn
không đi chệch. Cho nên, chúng tôi có đầy đủ lý
do để tự hào và vui vẻ rời bỏ ô-tô đi bộ trên một
chặng đường dài bảy mươi nhăm cây số núi cao
vách thẳm.

Đường cái khá vắng lặng. Thịnh thoảng mới có
vài chiếc xe tải hạng nặng và lẻ tẻ từng tốp từng
tốp thanh niên Tây Nùng giắt ngựa thồ hàng đi
chợ. Lên tới một đỉnh đồi cách Nặm-Kèang khoảng
hơn chục cây số, anh bạn Nhiếp Nhiên đòi nghỉ

vì đã mệt và đói. Chúng tôi nằm dài trên những thảm lá dầy ở dưới gốc cây mà ăn cơm gạo nếp với lạc rang do một bà già ở Hà-Hiệu thổi giúp tôi qua. Ăn xong, chúng tôi nằm lên trên vài khúc gỗ ngổ ngang dưới gốc cây khuyh diệp thơm nức. Nhiếp Nhiên đem tay dưới gáy theo dõi một con ong xanh khéo léo luồn lách giữa các kẽ lá, còn miệng anh thì huýt sáo một khúc quân hành ca. Gió thổi rất mạnh, lùa qua khe núi mang lại sự mát mẻ lạ lùng. Gió bứt rụng những chiếc lá già và ném chúng xuống tận khe sâu thăm thẳm. Một vài cánh hoa vàng rất nhỏ rất mỏng, không rõ từ chỗ nào bay tới, vừa rơi vừa xoáy tròn như chong chóng là đồ chơi của con trẻ. Một con khướu màu nâu lấm điều thỉnh thoảng xuất hiện, thỉnh thoảng rúc lên náo nức, rồi lại thỉnh thoảng biến mất. Vài chú nhện vàng choé từ trên cành cao buông mình rơi xuống gần mặt đất rồi lại thoăn thoắt cuộn tơ leo lên chỗ cao vút.

Nhiếp Nhiên nằm lật sấp lại, chống hai tay vào cằm nhìn đám nhện rùng mớ một lúc. Anh vui vẻ kêu lên:

- Thật tuyệt diệu!

Tôi gật đầu cùng bạn, tỏ vẻ tán thưởng những sinh hoạt vô tư của thiên nhiên. Sau đó, chúng tôi cùng ngồi dậy hút thuốc lá, trao đổi cùng nhau về những dự định sắp tới, những ước mong sẽ

thực hiện và về những trang sách đẹp không rõ đến bao giờ sẽ ra đời.

Có tiếng nhạc đồng leng keng từ dưới chân dốc văng lên. Một chiếc xe do bò kéo đang chậm chậm tiến tới. Chú bò đen, to, khỏe, cúi gập mặt xuống lăm lỳ và khinh khỉnh tỏ vẻ coi thường chiếc xe khá lớn đang gắn vào ách nó. Người đánh xe bò là một cô gái còn trẻ, mặc dù cô ăn mặc theo kiểu người Kinh, song chúng tôi vẫn nhận ra đây là một thanh nữ dân tộc ở cử chỉ, ở ngữ âm. Khi xe bò đến sát chúng tôi, cô gái nhìn chúng tôi chòng chọc.

- Pừ rrrrừ!

Cô gái lệnh cho bò đứng lại. Trên đầu cô chỉ quấn một vành khăn màu đen. Đôi mắt mang hình quả trám hơi xếch. Đôi môi mỏng, dày và đỏ như hai quả mắc-miêu. Cô đeo ở cổ, đến bốn năm chiếc vòng bạc có gài thêm nhiều đồng hoa xòe trắng sáng.

Cô nhìn kỹ hai đứa chúng tôi, xét đoán và hỏi:

- Các eang có muốn đi xe bò của em không?

Câu hỏi hơi đột ngột. Nhiếp Nhiên nhìn tôi có ý dò hỏi. Cô gái dân tộc lại niềm nở:

- Eang nào mệt cái chân rồi, em cho đi. Không mệt cái chân, không muốn đi cũng được. Các eang về đâu?

- Về phía trước!

- Phía trước là ở đâu ề?

Chúng tôi cùng mỉm cười, tỏ ý xin lỗi về lời nói đùa cợt đó. Cô gái lại nói:

- Em đưa sữa tới nông trường Phe-Đán. Các eang muốn đi, đi được thôi. Không muốn đi, cũng được thôi. Em đi trước nhé.

Từ đây đến Phe Đán còn khoảng ngót ba chục cây số nữa, mà đôi cẳng chúng tôi đã khác xa đôi cẳng bốn mươi năm trước, tôi liền thì thảo bên tai Nhiếp Nhiên : - "Lên xe đi! Ngồi xe bò cũng thú đấy. Cam đoan là cậu sẽ có một số ảnh tư liệu rất đẹp cho mà xem!" Trong số những người sinh ra để mà lang thang đây đó thì mấy anh nhiếp ảnh linh kinh nhất, vì thế Nhiếp Nhiên tán thành ngay. Chúng tôi xách ba-lô, túi vải giấy bút và máy ảnh tốt thẳng lên xe. Trong thùng xe có trái rất nhiều cỏ khô và nhiều thùng sữa tươi. Mùi cỏ ngai ngái, mùi sữa mát thơm, khiến tôi băng khuâng nhớ về một thời đã xa xôi quá rồi - Cái thời chúng tôi rất son trẻ, cười trên những con ngựa rất hùng dũng mà lao như tia chớp trên đồng cỏ mệnh mang của miền Hoa-Bắc. Cô gái giúp chúng tôi chuyển những thùng sữa đó xuống mé dưới, nhoẻn cười rất tươi:

- Em chuyển sữa từ nông trường về Huyện. Xe

đi mấy ngày, hôm nay mới về. Không phải con bò đen này không đi được đâu né.

Tôi hỏi cô:

- Cháu đưa sữa bò hay sữa dê?

- Cháu đưa cả sữa bò hay sữa dê.

Nhiếp Nhiên vui vẻ nắn lại cách nói cho cô gái:

- Cháu phải nói là "cả sữa bò lẫn sữa dê", không được nói là "cả sữa bò hay sữa dê"

Cô gái mán trắng cười:

- Tiếng Kinh... em không biết nhiều. Nói là "em" hay nói là "cháu"?

- Nói là "em" cũng được, nhưng nói là "cháu" đúng hơn đấy.

- Thế tên cháu là gì?

- Âu - Mùi - My!

- Tên đẹp!

- A - lúi! Không đẹp! Không đẹp! Pì - ì - ì...

Con bò đen lừng lững, đồ sộ như là một con voi, lại tiếp tục bước. Nó soải những bước chân khá dài, mạnh mẽ. Hai đứa tôi ngồi trên hai thành xe. Cô gái mán-trắng ngồi trên tấm ván ngang nhìn về mé trước, xây lưng lại. Tôi được dịp ngắm kỹ từng góc tóc xanh xanh trên chiếc gáy bụ bẫm nhưng vẫn thon thả của cô. Thiếu nữ miền núi, hầu như cô nào cũng có gương mặt trắng-xanh và

một cái cổ nổi rõ ba ngón. Mùi sữa tươi sánh ra ở cổ bốc lên rất nồng. Tôi thích mùi vị ấy, liền tãi cỏ rồi nằm ngửa trong lòng xe, duỗi dài chân, tận hưởng nỗi khoan khoái của gió mát của cỏ thơm và sữa nồng. Nhiếp Nhiên cũng rời thành xe mà lên ván ngang ngồi cùng cô gái. Bạn tôi là một trung niên khắc khổ. Anh bị thiệt thòi về hình thức từ lúc trẻ trung. Anh có một khuôn mặt mà ai nhìn thấy cũng phải thẩm đoán rằng đã ba đời quai búa lò rèn. Tuy nhiên, anh lại rất phong phú về tâm hồn. Anh có tài hài hước, dí dỏm, lời cuốn mọi người, buộc mọi người phải yêu mến mà phơi hết ruột gan ra cùng anh. Khi cao hứng, hoặc khi được gọi đúng mạch, thì một dòng suối bất tận về tình quê, những kỷ niệm say sưa về xóm làng sẽ tuôn ra không biết thế nào là vơi cạn.

Lúc này Nhiếp Nhiên đang ngồi hai tay ôm lấy hai đầu gối. Anh nhìn thẳng mé trước, đôi mắt dường như lơ đãng trước cảnh vật. Xe bò bon đi chậm chạp với tiếng lọc sọc đều nhịp. Khi ta nằm trong một cái gì đó lắc lư đều đều, xúc cảm thường dẫn ta về với lúc nằm vụng nép bên nách bà nách mẹ, và theo đó là một bài ca ấm áp vắng vắng bên tai.

Nắng xuân ở vùng rừng núi cao hơn mặt bể những ngàn rười rước, rất ấm áp, rất dễ chịu. Trời rất cao, rất xanh. Hai con diều hâu vờ từng

vòng tròn giữa khoảng không bao la. Các quang lá rậm rì lừ lừ trôi về phía sau. Không rõ từ bụi lá nào một vài tiếng ve sầu kim đã ca lên nào nức như mời gọi mùa hè mau tới.

Nhiếp Nhiên nói cùng Âu Mùi My:

- Lúc bé ở quê nhà cạnh sông Luộc tôi cũng chăn hai ba con bò sữa to bằng con bò đen này. Sáng sớm tôi lừa bò và dê ra bãi cát ở bên sông. Bò thì hiền nhưng đôi lúc nó lì và bắt nạt trẻ con. Ghét nhất là mấy con dê mất dạy. Chúng lủi nhanh như cáo, lén vào các ruộng đỗ mà nghiền ngấu nhai trụi cả đám của người ta. Vì mấy con dê đó mà tôi bị người ta đánh đau lắm.

Giữa lúc tôi sắp sửa thiêu thiêu ngủ bỗng có tiếng Mùi My dừng bò:

- Chạ! Pừ - Rrrrừừ...

Xe dừng lại bên cạnh một cây sến cổ thụ có từng vòm lá mầu mận chín ngả thấp. Cành cây có nhiều chỗ mốc trắng, từ kẽ nứt ấy tiết ra những dòng nhựa đỏ hồng như hổ phách.

Mùi My bók cho bò một đồng cỏ lớn rồi bảo cùng chúng tôi:

- Các eang ở đây với bò. Em vào bản người mán trắng đây. Không lâu đâu, sẽ về ngay thôi.

Nhiếp Nhiên chỉ tay vào một ngọn cây to nói:

- Chúng tôi đợi ở đây. Mặt trời chạy đến chỗ

kia kia mà Mùi My không về, là chúng tôi cho xe bò đi đấy.

Mùi My tưởng thật, tái mặt kêu lên:

- Ái-né^(*). Không kịp đâu. Việc của Mùi My cần ông mặt trời đi lâu hơn thế.

Tôi mỉm cười:

- Ông trời xuống sau núi có kịp không?

- Không đâu. Ông trời không kịp xuống núi đâu.

- Cháu Mùi My! Có thể cho các chú biết việc gì cần vậy không?

- Ấy dà, không được đâu? Không nên nói!

- Tại sao thế?

- Chuyện đàn bà con gái, đàn ông không nên biết đâu né.

Nhiếp Nhiên rất khó hiểu. Riêng tôi, đã nhiều năm sống với người dân tộc, tôi hiểu cách biểu đạt của họ. Nói "chẳng có gì đâu" đôi khi lại là chuyện tầy trời, và ngược lại. Tôi bèn hỏi Mùi My bằng những lời tiếng Tây tự ý lắp ghép, nửa Tây nửa Kinh: - Việc vui hay việc không vui?

- Có chỗ vui, có chỗ lo lắng vớ! Nếu chú biết cách bắt được con ma ốm chú hãy đi cùng cháu.

- May ra thì chú bắt được ma ốm. Bạn cháu à?

(*) Ái-né: một cảm thân tư của người man trắng.

- Bạn không phải. Cùng người Dao trắng thì thương nhau thôi.

- Nó ốm thế nào?

- Nó có con người bé bé ở trong bụng sắp đòi ra để khóc.

- Nói là có thai sắp sinh nở, là cần đỡ đẻ.

- Đúng thế chú à. Tiếng Kinh khó nói quá.

- Mùi My này. Chú biết cách đỡ đẻ. Nhưng chú nghe nói người Dao sắp đến lúc sinh nở phải làm chòi ở góc rừng ở riêng. Lại cấm không cho người lạ đến gần, đặc biệt là đàn ông, phải không?

- Đúng đấy. Nhưng nó chỉ có mỗi mình thôi. Nó không có bố mẹ, không có chồng.

- Chồng nó đi đâu?

- Chồng nó đi theo người xấu. Người xấu bắt chồng nó đi xa lắm rồi.

Qua vài lời mộc mạc của Mùi My tôi biết là sự việc khá nghiêm trọng, liền bảo cùng Nhiếp Nhiên:

- Xem chừng rắc rối đấy. Ông ở lại trông xe và hành lý, để cho mình đi theo cô gái Dao này xem sao.

Nhiếp Nhiên gật gù:

- Ông đi đi. Mình có hiểu mô tê gì về nghề y đâu.

Tôi quay sang Mùi My:

- Bạn cháu tên là gì?

- Triệu Mùi Ghiên.

- Có xa lắm không?

- Khắc đi khắc tới, chú à! Đi thôi!

Đã nhiều năm nay lúc nào tôi cũng nghiêm ngặt tuân thủ một quy tắc tự đề ra cho mình: bao giờ cũng sẵn sàng túi thuốc. Còn Mùi My, con gái mán trắng lúc nào cũng đeo túi bùa-ton bên sườn. Cũng may đường đi không đến nỗi "một quãng dao" như người Thái vẫn nói. Hai chú cháu vượt qua một quả đồi trông giống lưng bò mà Mùi My gọi là Ngẫu-Pối-Sán. Đi mé sau Mùi My, nhìn cái váy trắng đã ngả màu đất, nhìn đôi bắp chân chai sạn sần sùi đến tận mắt cá, lòng tôi xiết đôi cảm khái bùi ngùi. Trên trái đất này, có nơi con gái ngâm mình trong sữa trắng, bôi da bằng sữa ong chúa sực nức mùi thơm, ngủ với tình nhân trong lúc máy bay lượn trên trời cao. Ngược lại có phụ nữ suốt đời than bụi đầy mình, không hề biết mùi sà-phòng, ăn bánh bột ngô còn là phúc. Ôi, thế giới trầm luân...!

Tôi đã phán đoán nhầm đôi chút. Tôi hình dung ra cô Triệu Mùi-Ghiên nào đó đang nằm rên la trong một căn nhà nhỏ bé sơ sài ở rừng sâu chờ lúc vượt cạn. Không, còn xa mới được như thế! Triệu-Mùi-Ghiên rất mập mạp, nhưng nơi cô sinh

con lại là một cái tùm hum bằng nửa, được phủ qua loa bằng ít lá gồi. Lúc tôi và Mùi My đến cửa tùm hum cất tiếng gọi Mùi-Ghiễn đã không trả lời. Cô nằm không nhúc nhích. Ở dưới, máu chảy chan hoà, bắt đầu chuyển sang màu tím xẫm. Một nửa thân hình của đứa trẻ đã nhô ra, còn nửa kia thì kẹt cứng trong âm đạo.

Mùi My run giọng:

- A-lui, chú ơi...

Tôi vội vàng đặt ống nghe vào tim thai nhi. Hoàn toàn không có tiếng động. Tôi lại nghe tim cho người mẹ: rất yếu và chỉ đập không quá bốn mươi nhịp một phút. Tôi vội vàng tiêm trợ tim cho cô, bảo Mùi My cầm hai cổ tay cô làm hô hấp nhân tạo. Còn tôi thì sát trùng các ngón tay rồi luồn vào trong, hết sức nhẹ nhàng kéo cái xác đã chết ngột của hài nhi ra. Nhờ ống thuốc trợ tim, nhờ sức khoẻ vạm vỡ, nên Mùi Ghiễn đã hồi phục dần dần. Cô đảo mắt nhìn xung quanh, và khi thấy tôi là đàn ông, khác dân tộc, thì cô bỗng nổi cơn hung hăng, tay vợ lấy mọi thứ quanh mình ném ào ạt vào mặt tôi, còn miệng thì thét lên bằng tiếng mẹ đẻ của mình.

Mùi My cuống quýt bảo tôi:

- Chú về đi, về ngay chỗ xe bò đi, không thì Mùi Ghiễn nó chém đấy. Con sẽ giải thích cho nó hiểu chú đã giúp nó nhiều lắm né! Chú đi đi!

Tôi không sợ Mùi Ghiến, song nỗi lòng buồn bã thì có. Tôi lẳng lặng đi nhanh về nơi đường cái có chiếc xe bò.

Nhiếp Nhiên thấy tôi buồn buồn quay về anh liền hỏi han đầu đuôi. Tôi kể cho Nhiên nghe thăm cảnh của mẹ con Mùi Ghiến rồi ừ ừ nói:

- Nếu cô ấy không làm dữ thì tôi và Mùi My đã phải đun thuốc tiết trùng, moi nhau cho sạch rồi tiêm kháng sinh để phòng... Thật là một sự tằm tối đến phi lý, cung cách sinh nở tằm tối, giận dữ tằm tối, ứng xử tằm tối. Trời đất! Ở chỗ này, chỗ khác người ta đã nhiều lần thiết tha nhắc nhở: "Cố gắng cho dân trí miền núi tiến kịp miền xuôi!" Biết rằng còn lâu Mùi My mới về, tôi bảo Nhiếp Nhiên giúp một tay, nâng cang xe, kéo chiếc ách nặng nề ra khỏi cổ bò và bồi thêm cho nó ít cỏ nữa. Sau đó, cả hai chúng tôi cùng nằm bắt chân chữ ngũ mà kể chuyện về sinh hoạt của bà con dân tộc ở muôn nơi. Nhiếp Nhiên thuở trẻ đã ở trung đoàn Tây Tiến cùng với nhà thơ quá cố QD, nên anh hiểu về người Lào Sùng, người Puộc ở trên Tây Bắc hết sức tỷ mỉ.

Khoảng hai tiếng sau Mùi My mới quay lại. Cháu đặt lên vai mình hai cây tre. Cháu dùng dây rừng bện thành tám lưới quấn trên thân tre, đặt Mùi Ghiến nằm lên đó, rồi kéo lết chiếc cang tre đó về đây.

Có lẽ vì còn mệt mỏi, vì gương ngủ nên Mùi Ghiến khép hờ mí mắt mà nhìn tôi. Nhiếp Nhiên té ra nói tiếng Dao trắng vào loại khá. Anh nói gì đó khá nhiều cùng Mùi Ghiến và Mùi My, rồi chuyển thành tiếng Kinh nói cho tôi nghe:

- Mùi My nói, phải đưa Mùi Ghiến vào bệnh xá nông trường. Mùi Ghiến không nghe, vì chồng Ghiến là Triệu A-Dìn trước đây theo kẻ xấu giết hại bà con nhiều lắm, sợ bà con trả thù.

Tôi kêu lên:

- Không có cái chuyện vợ vắn đó. Bà con vẫn thương Mùi Ghiến. Phải vào bệnh xá để kiểm tra xem đứa con ra được nửa chừng thì chết nghẹt, hay chết lưu? Bảo cho cô Ghiến biết rằng ở bệnh xá mới có đủ điều kiện thuốc men chăm sóc cho cô ấy. Nếu cần thiết có thể đưa lên tỉnh.

Mùi My trèo lên xe, rải lại cỏ và lấy ra một bát nước sữa to đưa cho Mùi Ghiến uống. Tôi nhìn Ghiến, cũng khá buồn cười. Cả khuôn mặt tròn xoe xoe, lông mày rất rậm, môi rất dày, mắt rất xéch, y như tướng đàn ông. Tôi hỏi Mùi My:

- Lúc này Mùi Ghiến định chém chú thật à?

- Định chém thật đấy. Đàn ông không được nhìn đàn bà đẻ con.

- Nhưng chú là thầy thuốc cơ mà?

- Thầy thuốc cũng chém.

- Thôi, về bệnh xá nông trường rồi ở bên cạnh Mùi My. Chú sẽ nói với ban giám đốc cho.

* - Chú tốt lắm né.

- Không tốt lắm đâu. Nhưng nói được. Cháu có nghe không?

- Cháu nghe rồi.

Chúng tôi lại đóng ách vào cũi bò, và chuyển Mùi Ghiến lên xe nằm ở nệm cỏ. Nhiếp Nhiên ghé tai tôi nói:

- Lúc này Mùi My nó nói gì cùng tôi anh rõ không?

- Không!

- Nó bảo thằng A-Dìn chồng Mùi Ghiến, trước kia đã bắn chết cả bố mẹ và chồng của Mùi My đây.

- Trời...! Thật thế?

- Rất thật.

- Thế mà cô ấy vẫn xót thương và chăm sóc vợ con thằng Triệu-An-Dìn đến vậy?

Nhiếp Nhiên cười nụ. Anh lặng lẽ nhìn lên dốc cao. Nơi ấy không rõ có loại cây gì rập rờn bậu kín các loại bướm bướm đủ màu sắc, mà nói:

- Thật là khó hiểu và không có gì dễ hiểu hơn. Đồng bào dân tộc sống trong khung cảnh hoang sơ, nhiều núi non chênh vênh và nhiều muông thú hiểm độc. Cuộc sống của họ có thể có lúc tăm tối,

nhưng phi lý thì không. Kẻ kia độc ác, đều cáng, bắn chết cha mẹ ta, hãm hại chồng con ta. Song, có phải vì thế mà ta không được quyền thương xót cha mẹ và vợ con họ đâu? Chính sự thù hận nhau mới là điều phi lý và ngu xuẩn mà con người không vứt bỏ.

Hải phòng 97

EO NÚI HỎ LÁNH

Con tàu xuất phát từ bến Cảng vào lúc năm giờ sáng. Với ba trăm mã-lực, nó nhẹ nhàng và hùng mạnh lướt trên miền nước lợ xanh ngắt, mang theo trong mình nó hàng trăm du khách, hàng trăm tấn hàng hoá.

Vài tiếng sau, tàu lướt qua Phà Rừng. Giữa lúc du khách còn bàn tán xôn xao về vùng sông Bạch Đằng Giang hiển hách của dân tộc thì con tàu vẫn lặng lẽ, vô tư đưa chúng tôi lao nhanh về phía núi non rậm rạp.

Ông thuyền trưởng im lặng suốt từ lúc khởi hành, nghiêm trang nắm chặt vòng La-bàn, chỉ thỉnh thoảng ông mới mỉm cười nụ trước những câu hỏi hoặc ngây ngô, hoặc hiếu kỳ của mọi người đáp tàu. Với vóc dáng béo tốt, chắc nịch, hàng ria mép lún phún, cặp mắt sáng quắc, không ai nghĩ rằng ông thuyền trưởng vốn có cái tên lạ lùng - Lục-Sắc - lại đã gần sáu chục tuổi đời.

Lục Sần? Với người xa lạ sẽ lấy làm ngạc nhiên. Còn với những ai từng quen biết một vùng đất đai rộng từ Hải Phòng ra Móng Cái thì lập tức hiểu ngay đây là tên họ một người Hoa, dấu rằng người Hoa ngày nay không còn đội nón kằm-chỉ-mẫu và mặc quần áo pín-y như vài chục năm trước nữa.

Tàu đang chạy êm ái ở ngoài khơi Bái Tử Long bỗng rộ lên một chút ồn ào. Khá nhiều du khách nhao nhao đứng lên sóc lại áo quần, hành lý:

Một người thủy thủ đồng dạng nói to:

- Hành khách chú ý! Chú ý! Tàu VTS 32 sắp sửa cập bến H.C. Hành khách lên bờ bình an vui vẻ. Nhà Tàu xin hẹn gặp lại quý vị!

Khuôn mặt của thuyền trưởng Lục Sần thoát trở nên tươi tắn, rộ đỏ au au. Ông không nhìn một ai, song dường như lại nhìn ngắm tất cả. Theo vòng tay La bàn thoát quay phải, quay trái, ông điều khiển cho con tàu ép dần vào bến đá lớn ven bờ.

Chỉ thoáng chốc, du khách đã í ới, điều riu và vui vẻ đưa nhau lên hết trên bờ. Lẽ ra theo đúng chức trách của thuyền trưởng, Lục Sần phải điều khiển các thuyền viên cho tàu lùi dần khỏi bến mà thả neo ở nơi xa xa, chờ đợi buổi giao hàng vào sớm mai. Thế nhưng Lục Sần đã quên làm việc đó. Hay nói cho đúng, ông đang bị phân tâm,

đứng ngăn người trên mũi tàu mà ngắm một phụ nữ đang bước chầm chậm trên "boọc khiu" (cầu tàu).

Thuyền phó Trần Thuỷ và cơ khí trưởng Lâm Đình Hoan cùng nháy mắt cho nhau xem cử chỉ khác lạ đó của Lục Sần. Kể cũng lạ thật. Ai mà chẳng rõ, từ ngày người vợ Vòng Cẩm Lìn rời bỏ Lục Sần, rời bỏ bà con thân thích trên đảo Thanh Luân-Cô Tô mà đi biệt tích đến nay, Lục Sần cũng rời bỏ đảo, xin về lái tàu hàng ở Hải Phòng. Ngày vợ mất tăm, Lục Sần mới có ngót bốn chục tuổi đầu. Anh không nghĩ ngợi đến việc tục huyền, chỉ cù mỷ cù mĩ dành hết mọi thời gian cho con tàu yêu quý. Rồi hôm nay, quả là lần đầu tiên thuyền phó và cơ khí trưởng thấy Lục Sần lưu tâm tới một phụ nữ xa lạ. Thuỷ và Hoan cùng mỉm cười, đoạn Thuỷ lại gần buông lái đập nhẹ lên vai Sần sẽ hỏi?

- Này thuyền trưởng ời, đồng chí ngắm nhìn người nhà đó sao?

Lục Sần quay lại nhìn Thuỷ và Hoan thành thật ngay, không cần giấu giếm

- Ô, người phụ nữ mé trước ấy ư? Không phải người nhà đâu. Chỉ là một cô bạn cùng đảo Cú-Sú-Chảy ở ngoài Cô-Tô thôi. Cô ta tên là A-Lý.

Lâm Đình Hoan, cơ khí trưởng sốt sắng hỏi lại:

- Bạn ngoài Cô Tô ư? Ôi, quý quá. Sao anh không gọi lại trò chuyện?

Nét mặt Lục Sắn trở nên buồn buồn, xa xăm:

- Cô ấy thì tốt thôi. Nhưng người chồng xấu lắm. Trò chuyện là không nên rồi.

Thuý nhẹ giọng hỏi lại Lục Sắn:

- Cậu ta làm gì ở trên đảo?

- Chỉ là một ngư dân bình thường. Hầy à, nói đến chồng cô ấy thì phải nói nhiều. Nhắc tới Vòng Xây ai chẳng biết nó? Nó vừa đánh cá vừa vào Hải Phòng, sang Hải Nam buôn bán, liên lạc với kẻ xấu, ngoắc ngoặc với kẻ xấu trong Đại Lục, chẳng ai muốn dây dưa với nó cả. Sau năm 1981, nó cùng nhiều kẻ xấu khác chạy sang Ca-na-đa rồi.

Cơ khí trưởng bật cười:

- Ôi chào. Nó đã sang Ca-na-đa rồi, thuyền trưởng việc gì phải ngại nó chứ? Có sợ hãy sợ lòng mình trước. Lòng thuyền trưởng có gì đáng sợ không?

Lục Sắn bẽn lễn ngượng nghịu:

- Hiện nay chẳng có gì xấu mà sợ?

- Thế sau này?

- Sau này thì... có thể đấy. Hồi chưa lấy vợ mình, là Vòng Cẩm Lìn, mình cũng đã yêu quý cô ấy.

Hoan lại rũ ra cười:

- Vậy ra tình cũ nghĩa xưa với nhau rồi. Thuyền trưởng mau đuổi theo trò chuyện đi thôi.

Khuôn mặt Lục Sấn đỏ ửng lên. Sự xấu hổ ở tuổi già nom vừa lúng túng vừa buồn cười:

- Liệu anh em thủy thủ có ai cười mình không?

Đến lượt thuyền phó Thủy bật cười to:

- Đứa nào cười, nó hờ mười cái răng. Thuyền trưởng đuổi theo A Lý ngay đi. Việc dưới thuyền tôi xin nhận trách nhiệm hoàn toàn với anh. Cứ yên tâm đi đi.

Lục Sấn không nói thêm câu nào nữa. Anh nhảy một bước dài từ boong tàu xuống mặt đá kè rồi vội vã đi nhanh về phía A Lý đã cách xa anh khoảng bốn năm chục bước chân.

Giống như mọi thị trấn nhỏ ven biển trên miền đông Bắc, nơi đây cũng chỉ dăm ba cửa hàng nho nhỏ, mọi thứ cần thiết bên trong đều lổn nhổn toàn bàn tre, ghế tre, với một vài thoi hàng bằng gỗ thông thô sơ mang mầu đen xỉn. Một vài ông già, một tay cầm que hương rất dài đang đỏ lửa, một tay nâng cây điều thuốc bào mà hút không ngưng nghỉ, còn cửa miệng thì luôn khạc nhổ và văng bậy văng bạ. Sau nhiều năm xa cách giờ mới có dịp trở lại miền thị trấn mà Lục Sấn quen thuộc từng dây nhà từng lối xóm. Phải, Lục Sấn

từ lúc nhỏ xiu đã thân thuộc về thế giới người Ngau-Peng (pha trộn lai tạp giữ Kinh và Choang). Đã mấy chục năm trôi qua nhưng vẫn còn đây những dãy nhà đen xìn, những khối bồ đoàn bện bằng rơm đặt ngoài cửa, những chiếc chảo rất to đun nấu đủ thứ ngay ngoài hiên, những chú ngựa thô được ghì vào tảng đá cuội nặng nề, chúng lầm lỳ, im lặng và kiên nhẫn vục đầu nhai thóc đồ đầy bị còi trước mõm; vài cô nàng béo tròn, khỏe khoắn, da dẻ đỏ au, cười ròn khanh khách, mỗi ngày quần quanh tìm bạn gái chỉ để khoe những chiếc quần bò gín mới toanh; và nữa, một vài chàng trai gân guốc, ngực áo phanh ra khoe những múi thịt trên ngực, hoặc khoe với nhau những chiếc "xe ôm" tân kỳ vừa mới sắm được từ Hải Phòng về.

Mé trước, A Lý thoăn thoắt đi rất nhanh, khiến cho Lục Sần cũng phải rảo bước nhanh theo. Dãy phố cổ trong thị trấn heo hút này khiến Lục Sần băng khuâng và bồi hồi như thấy thiếu một thứ gì đó. Thứ gì nhỉ? Không thể nhớ được. Chỉ đến khi bất chợt ngửi thấy từ bếp nhà ai đó toả tới một mùi béo ngậy, sục nức, thơm tho và cay gắt thì Lục Sần mới hiểu rằng đã quá nhiều năm anh không được ngón ngấu và soâm soap húp nhai mùi thắng cố ngon béo tới rợn người, của miền biển quê hương.

Ra khỏi thị trấn, Lục Sần bước vào một con đường mòn lớn nhón toàn đá cuội kết. Đó đây, xa và gần, thuần một thứ cây păng-ngà-loong thấp tè, cằn cỗi. Bụi đất phủ kín lá cành. Một vài tiếng chim sán-cổ chọt vẳng lên ở chỗ này, rồi lại vẳng lên ở chỗ khác.

Dường như đã nhận thấy, hoặc giả linh cảm của phụ nữ tiếp nhận được, rằng ở mé sau, Lục Sần đang đi theo mình, nên A Lý bất chợt xòe rộng ô hoa, nghiêng nghiêng vành tóc đen sẫm chờ đợi.

Lục Sần bước lại gần A Lý, bốn mắt cùng đắm đắm, cười không ra cười, khóc chẳng ra khóc, mà nói thì chẳng biết là nên mở đầu nói gì. Nhìn nhau mãi, cuối cùng vẫn là anh đàn ông bạo dạn hơn. Lục Sần cất giọng run run vì cảm động:

- Anh biết A Lý không còn ở ngoài Cô Tô nữa?

Môi dưới cắn lên môi trên tưởng chừng muốn cắt đứt ra, A Lý sụt sịt khóc:

- Ô hầy... Anh biết thế, sao anh nỡ để mùi-mùi chết cay chết đắng bao nhiêu năm trời?

Mỗi thương cảm nổi rộ lên, khiến Lục Sần thấy nghẹn ứ gan ruột. Anh bạo dạn nhìn thẳng vào đôi mắt lá rằm của Lý, bồi hồi nói nhỏ:

- Anh có lỗi... ngày xưa hai đứa chúng ta, đăng vương vợ, đăng vương chồng... Anh cũng biết thêm

rằng Voòng Xây đã rời bỏ quê hương di tản sang Ca-na-đa rồi, đúng thế chứ, múi ơi?

- Đúng thế, anh à - Đôi mắt A Lý vụt trở nên sẫm tối - Người đi đã đi rồi. Em đã tha thứ cho anh Voòng Xây. Xin anh cũng hãy quên đi những chuyện đáng buồn xưa cũ.

- Các con em hiện giờ ra sao? Có người nói đã được ông bí thư là Chín-Chím đem về Đồng Hưng? Lại còn có người nói...

A Lý nhếch môi nhẹ cười:

- Không hẳn như thiên hạ đồn đâu anh à. Còn có người nói là anh Voòng Xây chồng em cùng hai đứa con em là cháu Voòng Quý, Vòng Phúc đều chết đuối ở ngoài đảo Hải Nam chứ gì?

Nói tới đây không kìm nén nổi nỗi lòng, A Lý tu tu bật khóc to, thành tiếng. Lục Sấn rút khăn tay trao cho A Lý lau nước mắt, an ủi:

- Anh xin lỗi đã gọi lại chuyện đau buồn của em. Nhưng anh cần biết rõ ngọn ngành ngày xưa vì Voòng Xây đã làm cho nhiều người phiền lòng lắm.

- Anh Voòng Xây vốn vụng về thô kệch. Anh ấy mồ côi cha mẹ từ nhỏ, song cũng chưa làm gì đại gian đại ác với bà con trên Đảo. Xin anh hãy nể mặt em mà khoan dung cho anh ấy.

- Chẳng qua là gặp em thì anh thấy tiện thể

hỏi lại chuyện cũ, chứ anh đâu phải loại người tồi tệ mà chấp nhất cả với người đã chết.

- Được vậy, em rất mang ơn anh - Và A Lý dường như mỉm cười nói tiếp - Chuyện từ đây với Hải Phòng còn sai một ly đi một dặm, tin làm sao được những chuyện xa cách những mấy trùng dương?

Lục Sần ngẩn mặt ra, tỏ vẻ ân hận:

- Ừ, có thể thật. Anh xin lỗi. Thế hiện nay em... hiện nay em sống... ra sao. Đã...

A Lý lại bật cười rúc rích:

- Anh hỏi em đã lấy chồng chưa phải không? Không đâu anh ạ. Em còn nhiều trách nhiệm nặng nề lắm. Em phải nuôi hai đứa con nhỏ.

- Hai đứa nhỏ? - Lục Sần giật mình vì điều quá bất ngờ này.

- Vâng, hai đứa nhỏ.

- Nó là con ai vậy?

A Lý khúc khích cười rất vui:

- Con em chứ con ai. Nếu anh ưng bụng thì chiều nay anh sẽ được thấy các cháu. Anh có ngại nuôi trẻ không? Các cháu cũng đã khôn lớn rồi. Anh sẽ rất vui khi được thấy các cháu đấy.

Lục Sần hồn hậu đáp:

- Lẽ cố nhiên là... Đã là con em, anh phải rất quý chứ. Anh chỉ hơi ngạc nhiên tý chút thôi. Em

quá rõ ràng ngày xưa Voòng Cẩm Lìn rời anh về miền Phòng-Xinh Quảng Tây, đã mang cả các con anh đi theo, đến nay vẫn biệt tăm tích, mỗi lần nghĩ tới vợ con, anh vẫn thấy buồn ruột ruột gan. Bây giờ nếu có hai đứa con của em để cùng nuôi dạy chúng, anh cho rằng đó là do trời phạt run rủi.

A Lý lặng lẽ nghe Lục Sấn, nói một thôi một hỏi, chị ứa lệ vì cảm động song nét mặt lại tươi tắn như muốn cười vang lên:

- Rất cảm ơn trời đất đã xui khiến cho chúng ta gặp lại nhau hôm nay. Xa cách nhau cũng phải đến mười năm rồi anh nhỉ.

- Mười một năm chứ a múi?

- Vâng a, mười một năm

- Anh định về chơi, thăm lại Cô tô, thăm lại bà con. Đã bao nhiêu năm anh vào Hải Phòng, chưa có dịp trở về đảo. Liệu anh... à, liệu em có thể đi cùng anh không?

A Lý đỏ ửng mặt, cười khúc khích:

- Á ầy, anh Lục Sấn cũng nồng nẩy vội vã đấy. Nhớ ra em đã... có ai rồi thì sao nào?

- Lúc này em nói chưa lấy ai cả. Em đã nói thì anh phải tin chứ. Mà đã tin thì anh nói thẳng thôi.

- Nếu thế anh và em và hai con sẽ cùng đi một thể.

Lục Sấn thân thiết cầm hẳn lấy bàn tay nhỏ mềm mềm của A Lý mà vuốt ve triu mến:

- Thật thế nhé mùi ối? Thật nhé.

- Vâng rất thật.

- Các con không đi học à? Chúng học lớp mấy rồi?

- Có chứ. Đứa lớn đã mười bốn tuổi học lớp năm, còn con nhỏ mới mười hai học lớp ba. Đến dịp nghỉ học kỳ này, chúng mình cùng cho con về thăm Cú-Sú-Chầy (Cô-Tô-Tử, tức Cô Tô nhỏ)

- Em phải vất vả lắm mới nuôi nấng dạy dỗ được hai đứa con đã gần ấy tuổi...

A Lý vẫn bình thản cười:

- Không vất vả lắm đâu, chỉ gây xương vai của mẹ chúng thôi. Từ nay đã có anh gánh vác, em sẽ vui hơn, đỡ cay cực hơn. Hơn nữa, anh mà không chịu gánh thì em vẫn phải ráng một mình thôi. Nghiệp chương của em đấy.

Lục Sấn tỏ ý cuống quýt an ủi cho A Lý khỏi méch lòng:

- Anh gánh, anh gánh, ánh gánh. Anh có phải loài cá xêch xá (cá mập) đâu mà không biết thương con? Có điều... các con... - Định buột miệng hỏi gì đó, song e ngại A Lý buồn, Lục Sấn vội chuyển

giọng - A Lý à, mũi à, vì sao hôm nay chúng ta lại gặp mặt thế này chứ? Do trời, do Phật hay do đáng thiêng liêng nào xui khiến nhỉ?

A Lý sung sướng cũng nắm chặt cánh tay vạm vỡ của Lục Sắn, giọng nói thoát trở thành hơi thở run rẩy:

- Do tại em đấy. Em chờ mong hết đêm này sang ngày khác đấy. Em cứ đi về Phòng, về Hồng Gai, về Cát Hải, về Quảng Yên... Nơi nào cũng dò hỏi tin anh. Anh gan thế, mãi hơn mười năm trời, giờ mới chịu lộ mặt ra cho em được thấy. Ôi... Cố à, cố à... Em chờ mãi, mong mãi, mong nhiều đến nỗi em già héo đi rồi đây này. Thử hỏi lòng anh xem, có biết thương xót em không?

Lục Sắn nổi gai da mặt vì cảm động:

- Anh có lỗi. Anh sẽ xin ăn ở cho thật xứng tình em - nói đoạn Sắn rất trang trọng xòe chum hai bàn tay mà xá A Lý ba xá - Em sẽ về đất Phòng, về ngoài Đảo, hay ở lại miền Hà Cối này?

A Lý cuống cuống cũng xá trả Lục Sắn bốn năm xá:

- Anh làm gì thế? Trên đời này, theo đạo phu-thê, chỉ có vợ lạy ơn chồng, làm gì có chuyện đàn ông lạy tạ vợ? Chúng ta sẽ đưa nhau về đâu ấy ư? "mẫu dấu quán hà" (Không quan trọng) Quan trọng nhất là chúng ta thương yêu nhau,

chăm sóc nhau và nuôi dưỡng cho các con nên người, ấy là vàng là ngọc đấy.

- Em nói phải lắm.

Họ đang đầm ấm, dịu riu giữa vùng đồi dày đặc những bụi sim chín màu nâu đỏ và những mảng chè vân xanh nõn nuột thì trước mắt Lục Sần hiện ra một xóm nhỏ có nhiều căn nhà ở cách xa nhau. Tất cả đều y hệt nhau, bởi mái nhà rất thấp, bởi các vạt ngói âm-dương, bởi các dãy tường trình bằng đất đồi đỏ quạch; và sau cùng là giống nhau ở chỗ trước cửa nhà đều có cây bàn thờ với một bát nhang thờ cả ông thiện lẫn ông địa.

Lục Sần khẽ hỏi người yêu:

- Nhà đây hả, em?

- Vâng. Nhưng anh chưa được vào đâu. Đợi em lấy nhang ra khấn vái trời đất và tiên tổ đã.

- Em cứ làm những thủ tục cần thiết đi.

A Lý rút chùm chìa khoá, mở toang các cánh cửa gỗ nhà dưới nhà trên. Cảnh vật đang ám tối bỗng thành sáng choang. Lục Sần thoáng liếc qua đã thấy đủ cả: sa lông tầu, đồng hồ treo, ti vi quạt máy. Hai người sóng đôi vái lạy thiên địa tổ tiên xong, Lục Sần nhẹ hỏi vợ (họ đã thành vợ chồng từ lúc vái tiên tổ và trời đất):

- Các con đi đâu hả em?

- Giờ này chưa tan học, các con vẫn ở trên trường.

- Nhà trường dạy chữ Hoa hay chữ Việt?

- Cả hai ạ. Con trai học lớp 5, vẫn hay chữ đẹp

- A Lý lại cười - Khéo mà hơn bố rồi đấy.

Lục Sần nhớn cười hồn nhiên:

- Các cụ mình nói: "Con hơn cha là nhà có phúc", phải mừng cho con chứ. Có tiếng trống thúc. Anh ơi, các con về bây giờ đây. Anh ra ngoài sa lông ngồi đi! - A Lý vừa cười tủm tỉm vừa thân ái bảo chồng!

Lục Sần hỏi lại:

- Em sợ các con cười ư?

- Không sợ cười. Mọi việc đều phải uân dân. Em chỉ sợ các con nó bị bất ngờ quá, nó phản ứng đấy.

- Chưa biết em mang các con từ đâu về. Giờ anh nhận làm bố nó, em cũng phải cho anh biết tên các con với chứ.

A Lý lại bung miệng cười đoạn lấy từ trên nóc tủ ra hai ba quyển sách trang trọng đưa cho Lục Sần:

- Đây, tên các con ở số liên lạc đây. Đọc xong, anh đừng có chết ngất đấy.

- Sao lại thế?

- Thì anh cứ đọc đã nào.

Quả thật Lục Sẩn không thể chết ngất được, còn choáng váng thì có. Một nỗi choáng váng khiến anh nhược như hết mọi gân cốt khắp mình. Cả hai cuốn sổ liên lạc đều có lời trình bày giống nhau về tên cha và tên mẹ. Riêng cái tên Lục-Sẩn-Khì của đứa con trai, và cái tên Lục Siu Đình (Lục Sâm Kỳ và Lục Tú Anh) là giống y hệt tên hai đứa con anh ngày xưa.

Càng lúc càng thấy lạ và khó hiểu, Lục Sẩn lẩm bẩm trong miệng:

- Ngẫu nhiên mà tên lũ trẻ trùng nhau; hay do em cố ý đặt ra như vậy, hay là...

- Anh ơi, trong đời thiếu gì sự trùng hợp. Nhưng đã giống đến thế này thì đúng là do bố mẹ chúng đặt mà thành.

- Anh chưa hiểu...

- Anh sẽ hiểu ngay từ phút này trở đi. Tên bố chúng là Lục Sẩn, tên mẹ chúng là Vòng Cẩm Lìn. Cẩm Lìn giấu chồng đem con về Phòng Xinh với mong muốn chồng phải đi theo chị ấy, hy vọng thoát khỏi cảnh sống chài lưới trên đảo đầy rẫy hiểm nguy bất trắc. Cẩm Lìn về Quảng Tây, chẳng may bị xe hơi cán chết. Hai trẻ thành bơ vơ đói rách. Hồi ấy em đã bị Vòng Xây ruồng bỏ. Em cũng về Quảng Tây làm ăn buôn bán. Em đã gặp các con anh ở nơi đó. Em quyết định đưa chúng về Quảng Ninh nuôi dưỡng. Rất bất hạnh là không

biết tin tức gì về anh. Em ở lại Hà Cối. Ba mẹ con lần hồi cháo rau nuôi nhau mong ước sẽ có ngày được thấy anh. Ôn trời, ôn Phật, hoá ra thấy anh thật. Chao ôi, mười mấy năm...

A Lý vừa nói vừa ghen ngào khóc như mưa như gió, khiến cho Lục Sắn cũng nấc lên mà khóc theo:

- Trời đất... Các con ơi...

- Em xin anh một điều, anh Lục Sắn. Xin anh nghe em.

- Em nói gì vậy? Cần nghe em gì nữa nào?

- Chính em sẽ nói với các con rằng anh là cha đẻ của chúng nó. Còn chị Cẩm Lìn, chúng ta sẽ thờ cúng ở trong nhà, nhưng chưa nói thật với các con. Em không muốn để các con phải quá đau đớn. Chúng nó cần phải được sung sướng, thanh thản đầu óc mà khôn lớn. Sau này đến lúc nào đó, chính em sẽ nói cho các con hiểu rõ mẹ đẻ của chúng là ai. Anh đồng ý với em không?

Đôi mắt A Lý đầm lệ đến mức không nhìn thấy gì nữa. Khi chị lau sạch ngấn lệ mới nhận thấy Lục Sắn đang phục mặt quỳ lạy mình. Và ngoài sân, ánh nắng chói chang, hai đứa con đang đứng dựa sườn nhau mà kinh ngạc trước cảnh một người đàn ông lạ mặt, đang quỳ lạy trước mặt mẹ chúng.

HAI NGƯỜI ĐI TRONG THÀNH PHỐ

Mười mười lăm giờ, nhưng trời đã sập xuống, mảm đạm như khoảng khuya của đêm hè. Gió đông bắc từ bờ sông thổi về, ào ào từng trận, mang theo những làn nước lạnh xiết da xiết thịt. Lá đa và lá bồ đề còn xanh tươi, bị bứt ra khỏi cành, rắc xuống ngập đất. Đường phố vắng ngắt. Các cửa hàng đã thu dọn đóng cửa. Chỉ riêng mấy quán giải khát vẫn còn xúm xít từng đám người, đang cười đùa, ồn ã vây quanh mấy bàn cờ hoặc đám bài tây mà sát phạt nhau.

Ở hiên hè gần đấy, có mấy người buông thúng bán mẹt, co ro tùm tùm bên nhau vì gió rét. Ở góc xa kia, mấy đứa trẻ ướt như chuột lột, đang ngẫu xì chửi tục để chia nhau mấy con cá mà chúng vừa câu trộm ở ngoài hồ. Và ở nơi xa hơn, ngay cửa đài phát thanh, mấy cô gái bụi đời đang hút thuốc lá, cười ngật nghèu hoặc chửi bậy bạ,

nguyên rửa những cái đêm mưa đông gió bắc như thế này.

Riêng tôi, thui thủi một mình. Đứng là chỉ một mình tôi ngồi trên ghế, tự ngắm mình trong gương, và thấy thăm thẳm trong gương một chiều sâu hun hút của quang cảnh ngõ, phố. Không nghề gì buồn thảm vì ế ẩm như nghề phó cạo vỉa hè. Bởi thế, suốt từ sáng tới giờ, tôi không có nổi "một cái đầu" mà chỉ có hai ông già lụ khụ ra cạo râu. Những lúc rồi rãi như vậy, người phó cạo thường làm gì? Đọc đi đọc lại đến thủng các tờ báo ra, lau chùi tông đơ dao kéo, và tự mình tỉa tóc râu tóc cho mình, nếu anh không thích để quá khư hiện về quấy rầy.

Nhưng bởi tôi là một lão phó cạo đa sự và lẩn thẩn, nên tôi có nhiều sáng kiến để trôi qua những thời giờ ế ẩm. Chẳng hạn, tôi ngồi đếm những phụ nữ đi đường, xem có bao nhiêu bạn mặc quần phẳng. Những năm trước, trung bình cứ một trăm bạn gái thì có khoảng bảy chục mặc quần đen. Thời gian trôi đi, số lượng đôi bên cân bằng. Những năm sau thì các bạn mặc quần phẳng chiếm ưu thế, và thường tuyệt đối vào những ngày nghỉ, ngày lễ. Hãy tạm cho đó là một niềm vui, vì về mặt xã hội học, nếp sống con người rõ ràng hướng về cái văn minh, cái tân tiến. Nhưng, suy! Tôi không chỉ nhìn quần người ta đâu, mà còn

ngắm mặt người ta nữa. Tôi cũng đã thống kê tất cả những con người, dù đi bộ hay đi xe đạp băng qua cái quán cắt tóc của tôi. Một câu nói hay, một câu nói sạch, và một tiếng cười hồn nhiên, tôi chấm một chấm đỏ. Một câu chửi bậy, một tiếng văng bần, một cử chỉ xấu, tôi chấm một chấm xanh. Một chú công an, một anh xích lô, có hành vi đẹp, tôi khuyên một vành đỏ. Còn ngược lại, nghĩa là hành vi xấu, thì tôi đánh chéo xanh. Than ôi, những chấm xanh và chéo xanh cứ tăng tiến chi chít cả mặt giấy. Còn những chấm đỏ và những vòng son ít dần, ít dần đến độ chỉ lác đác mà thôi.

Buổi chiều mưa rét như chiều nay thì ngay cái công việc thống kê lần thấy ấy cũng không làm được. Tôi lặng lẽ thu dọn gương ghế. Bỗng, từ quán nước bên kia đường vang lên một câu nói khá to, hình như cốt để cho tôi nghe thấy:

- Đây, cái lão phó cạo ấy đây.

Sau đó là từng trận cười ông ổng, cười sặc sụa. Khỏi cần nhìn lên, tôi cũng đã hiểu có những gương mặt nào nói cười trong cái quán rượu thuốc phiện, cờ gian bạc bịp trá hình hàng nước ấy. Chủ quán tên là B, một trung uý "bạn dân" vì sa đoạ bị ép về mất sức. Khách hàng thì nào là H. chữa kính; V rửa khoá, L kêu răng, P kêu dài, M khắc bút và bán huân chương giả, X vừa bán nước, vừa

"sống làm vợ khắp người ta" v.v... và v.v... Nghĩa là quen biết nhau kỹ càng cả.

Tôi biết họ đang chơi xỏ tôi một cái gì đây, vì thế tôi không ngẩng nhìn họ. Những hạt mưa lần phần bám đầy cả tông đơ, dao, kéo, lược... buộc tôi phải lau khô và xoa dầu kỹ lưỡng, kéo đến mai sẽ gỉ hết. Chỉ đến khi ngẩng nhìn mặt gương, tôi mới giật mình, vì thấy một hình người đứng sau tôi. Tôi quay lại: Một người đàn bà nhỏ bé. Không rõ bà ta bao tuổi vì chiếc khăn thâm quàng đầu, bịt kín cả khuôn mặt. Trên đầu bà, một chiếc nón đã rách tuột vành. Bà quần một miếng ni lông xanh nhạt vá nhiều mụn vải nâu. Đôi chân trần trụi của bà xám xanh lại vì bùn và nước. Hai tay gầy guộc chụm lại vít một đầu đòn gánh, còn mé sau lưng bà, lồng vào đầu đòn kia, là một chiếc rọ tre, bên trong có ba chú vịt bầu màu trắng như sữa.

Tôi cất tiếng:

- Bà hỏi gì tôi đây? Chắc bà ở dưới quê lên, bị lỡ độ đường hẳn?

Người đàn bà rụt rè, nói quá nhỏ, giọng chưa già lắm:

- Thưa ông, em hỏi khi không phải, ông là ông phó cạo?

- Bà thấy đấy. Tôi đích thị là ông phó cạo.

- Thưa ông, ông có... một cô con gái?

- On trời, tôi có những bốn cô con gái cơ. "Tứ tử trình làng" đấy bà ạ.

Người đàn bà nhà quê sẽ cười:

- Ông vui tính quá. Là em hỏi có phải ông có một cô con gái tên là Hà không? Cháu Hà mười bảy tuổi ấy mà.

- Ấy điều này thì trật rồi. Các con tôi không có cháu nào tên là Hà. Mà cháu út nhất cũng đã ngoài hai mươi.

- Thế mà các ông các bà bên quán kia lại bảo cháu Hà là con gái ông. Thành thử nhà em mới mừng...

Tôi liếc nhìn sang bên quán. Sáu bảy khuôn mặt đỏ ửng vì rượu đang nhìn sang chỗ tôi mà cười nghiêng cười ngả. Có người hét to: "Phó cạo trúng quả. Rét buốt thế này mà vợ được "cốm già" rất "gin" nhé!" Một tiếng khác: - "Phó cạo hôm nay vào cầu. Này, đánh tiết canh vịt cho thêm hăng, nhé!"

Người đàn bà hỏi tôi:

- Họ nói những tiếng gì lạ tai vậy ông?

Tôi cố nén cơn giận, ôn tồn bảo bà:

- Không có gì đâu. Họ vui chuyện của họ ấy mà. Vậy ra là bà đi tìm gia đình cháu Hà nào đó, phải không?

- Vâng ạ.

- Đầu đuôi ra sao bà nói tôi nghe với nào. Để xem tôi có thể giúp gì được bà chẳng? Mời bà ngồi xuống đây. Rét quá, tôi đã toan dọn về. Nào mời bà!

Người đàn bà hạ cái đòn xuống, rồi e dè ngồi trên cái ghế đầu tôi kéo ra cho bà. Bà ta từ từ cởi nút khăn vuông thâm, một tay tháo nón, một tay gỡ khăn. Bây giờ trước mặt tôi đây, một người đàn bà khoảng năm chục tuổi. Bà có mái tóc hơi lạ, không xen kẽ từng sợi đen sợi trắng, mà trên toàn mảng đen nhánh, bỗng có một vài vạt bạc như tuyết, khuôn mặt bầu bình của bà không ra nhàn nhã cũng không ra sầu khổ. Seng nhìn chung, thì ta thấy đó là một gương mặt hiền hậu, siêng năng và chất phác mà chỉ có tìm thấy ở làng quê thôi.

- Em ở mãi tận Hà Nam Ninh lên - Tiếng "em" bà phát âm thành "iem" - Rét, rét quá! Em xuống tàu từ hồi bánh mắt. Em đi tìm suốt từ sáng tới giờ. Đây, ông xem giùm em mảnh giấy này, thì ông khắc rõ.

Bà rút từ túi áo trong ra và trao cho tôi mảnh giấy nhỏ, đã nhàu nát, có chỗ còn bị nước mưa làm cho hoen ố khó đọc.

- "*Nguyễn Thị Thu Hà, mười bảy tuổi, bị bệnh tâm thần, đi khỏi gia đình ngày... tháng... khi đi*

mặc áo sơ mi màu vàng, quần phăng màu hạt giẻ.
Đặc điểm: mặt trái xoan, một mắt bên trái có nhai
quạt, cao 1m56, mồm hay lảm nhảm "Bao giờ cho
đến tháng mười" (nhoe ướ). Ai biết em Hà ở đâu
xin đưa giúp về nhà ông X ở số... phố hàng B
(nhoe ướ) gia đình xin hậu tạ...

Tôi đọc xong, cẩn thận gấp mảnh giấy lại trao
trả bà ta, đoạn nói:

- Vậy là cái cháu Hà này đang ở nhà bà?

- Vâng ạ. Cháu nó nhờ quý thần run rủi, cháu
về tận Ý Yên, ở với em có lẽ đến một tháng nay
rồi.

- Thế thì phiền bà quá nhỉ.

- Cũng chả có gì phiền. Chúng em thấy thêm
người hơn thêm của.

- Tôi muốn nói về bệnh tâm thần của cháu Hà.

- Kể cũng lạ! Em xem ý cháu chả có bệnh tật
gì cả. Lời ăn tiếng nói khôn ngoan. Nết ăn nết ở,
cẩn mẫn đáo để, không phải nhà nông mà việc gì
cũng làm được. Chỉ phải cái cứ tủi thân làm sao
ấy, hay khóc thảm. Bảo để dẫn cháu về trả cho
gia đình, cháu cứ níu chặt lấy áo em mà khóc xin
ở lại làm con nuôi em, chứ không chịu về. Nhà
em cũng chả phải ít khẩu, ông ạ. Hai vợ chồng
già, ba đứa con nhoai nhoai trứng gà, trứng vịt
cũng cỡ tuổi cháu Hà cả, nên chúng nó quần quít

nhau lắm. Ông nhà em thì chỉ lo mang tiếng dụ dỗ con cái người ta, người ta kiện cáo cho rầy rà. Nên ông nhà em cứ giục em đi Hà Nội hỏi cho ra ngô ra khoai. Đi Hà Nội vào dịp năm hết tết đến này, nó bán búa lắm. Em định đến nhà cháu Hà rồi mai ra tàu sớm. Em mang ba con vịt làm tiền ăn đường...

- Thế bà kiếm đâu ra mảnh giấy nhắn tin vừa rồi?

- Ấy, lại cũng may là người làng có anh Tỉnh làm giáo viên. Anh ấy lên họp trên phòng giáo dục huyện, nghe thấy nhắn tin trên đài, anh ấy biên lại cho. Thế, ông nhà em mới giục em đi, ông ấy còn khuyên nhủ cháu Hà dẫn em đi cùng. Khốn nạn, con bé khóc đến chảy máu mắt ra. Nó không chịu đi.

Nghe người đàn bà nọ nói xong, tôi thấy lòng mình dấy lên một nỗi bức rứt khó tả. Cái cảm xúc này thường xảy ra trong tôi, mỗi khi dự cảm thấy một éo le, một oái oăm nào đó mà mình, dầu muốn hay không muốn, sẽ phải chứng kiến, phải nhận biết, phải dính tay dấn xếp.

Tôi bảo với bà:

- Tôi đồ rằng việc cháu Hà không đơn giản đâu bà ạ? Cháu không có chứng tật gì sao gia đình cháu thông báo rằng cháu bị bệnh tâm thần? Nếu cháu được yêu thương trong tình máu mủ ruột

thịt, tại sao cháu lại không chịu về đoàn tụ với những người thân?

Người đàn bà gật đầu:

- Ông nhà em cũng nói như ông.

- Bà đã tìm đến phố hàng B chưa?

- Em tìm suốt một ngày hôm nay rồi. Gặp cửa nào cũng gỗ, gặp ai cũng hỏi, chẳng có ai biết sất. Có người còn mắng em là "đồ dở hơi" nữa. Hà Nội độ này đông vui hơn ngày xưa, ông nhỉ. Cơ mà em thấy người ta bây giờ thế nào ấy. Chẳng thấy ai hoà nhã như trước kia. Hai chục năm trước, em được về Hà Nội dự hội nghị nông nghiệp toàn quốc. Em thấy như ngày ấy dễ chịu hơn...

Tôi ngấm kỹ lại người đàn bà lần nữa, vì cảm thấy dần dần con người này linh hoạt hơn, mạch lạc hơn chứ không cù rù như phút đầu gặp mặt.

- Xin lỗi bà, bà có thể cho tôi biết tên được không?

Người đàn bà tươi tỉnh cười giòn càng các:

- Ấy đấy, nhà em thật đoảng. Em tên là Thảo, là Trần Thị Thảo.

Tôi im lặng, cố lục lại trí nhớ của mình về miền Hà Nam Ninh. Người tên Thảo, quả là có hàng trăm. Nhưng Thảo này thì tôi không rõ. Lát sau tôi hỏi:

- Bà Thảo này, thế cái phố mà bà đi tìm ấy, là phố gì?

- Em hỏi người ta. Người ta nói có lẽ phố Hàng Bài, thành thử em hỏi khắp Hàng Bài...

- Mà không có ai là ông X cả?

- Vâng.

- Còn Hàng Buồm, hàng Bồ,, hàng Bạc, hàng Bún, hàng Bè, hàng Bông, hàng Bát Dàn... Bà định đi tìm các phố ấy chứ?

Người đàn bà trung hậu lộ vẻ mệt mỏi và phảng phất đôi chút đau khổ trên ánh mắt. Bà mím chặt đôi môi giây lát, đoạn nói:

- Có lẽ em sẽ đi tìm suốt đêm nay mất thôi. Khổ nhất, em chẳng rõ phố nào với phố nào - Bà ngẩng mặt nhìn trời, đoạn kêu lên - Chết, chết tôi mất rồi. Thôi em xin phép ông em đi đây. Ông bỏ lỗi, em đã quấy rầy ông.

Nói xong bà Thảo chít lại khăn, mặc áo mưa, xốc đòn gánh lên vai. Tòe liếc nhìn sang bên quán rượu. Những khuôn mặt đỏ rực hơi men vẫn đang nhìn chúng tôi mà lảo xảo nói gì cùng nhau, nhưng đã bớt vẻ khả ố ban nãy. Tôi nảy ra một ý trong lòng bèn nói cùng bà Thảo:

- Phố hàng Bè gần đây nhất, tôi khuyên bà nên đi hỏi dọc phố hàng Bè trước, sau đó bà ra hàng

Bạc - Tôi chỉ ngón tay, phác hướng đi cho bà Thảo

- À, bà có người quen ở Hà Nội không?

- Tôi chỉ biết mấy anh chị ở Bộ Nông nghiệp.

Tôi chép miệng: - Lâu rồi. Chẳng ai người ta còn nhớ đến bà đâu. Thôi được, bà cứ đi dọc hàng Bè đi. Cầu cho bà gặp may mắn.

- Em cảm ơn ông! Xin phép ông ạ!

Mới xong người đàn bà đó te tái rảo bước thật nhanh. Từ quán rượu bên kia vang lên một trận cười sằng sặc:

- Ôi, phò cạo để vịt giời bay mất rồi!

- Hoài của, một chị già "gín canh - cạch!"

Nếu phải lúc khác, tôi sẵn sàng chạy bổ sang, và nói cho họ biết thế nào là lịch sự. Nhưng, cố kìm mình, vì tôi cần phải làm lúc này.

Tôi thu dọn đồ nghề rồi cuộn xếp lều quán rất nhanh đem gửi vào ngôi đền ngay đấy. Rồi tôi đi nhanh về một ngôi đền khác ở giữa hồ, nơi tôi sống nhờ. Chừng mười phút sau, tôi vội vã phóng xe đạp về phía hàng Bè.

Bạn đọc dễ dàng đoán ra rằng người thợ cạo lẩn thần kia đã dùng xe đạp đuổi theo bà Thảo. Chính thế, tôi đã đuổi theo bà Thảo. Nhưng không phải thấy lại bà ở phố hàng Bè, mà ở phố hàng Bạc, rồi tôi nói với bà rằng tôi tình nguyện làm một việc mà bây giờ nhiều người thường cho là

nếu không vụ lợi thì cũng dở hơi, là sẽ đèo xe đưa bà đi tìm ở những phố có chữ B nọ.

Tối gần mười hai giờ đêm, chúng tôi tìm sang phố hàng B sầm uất đông vui bậc nhất Thủ đô. Vào giờ này, vào cái đêm mưa đông gió bắc này, đường phố vắng ngắt, nhà nào cũng khép cửa, nhưng vẫn thấy những ánh sáng đủ màu sắc kẻ xuống mặt đường như mạng nhện. Từ trong các căn nhà ấm cúng vẳng tới những điệu nhạc sập sinh hoặc tiếng cười khóc la hét ở ti vi dội ra.

Căn nhà khá yên tĩnh, nhưng khi tôi mới chỉ gõ tay vào cánh cửa, lập tức như xé phá không khí, hai ba tiếng gầm rít rờn người của mấy con chó béc-giê bên trong. Tiếng người quát chó, tiếng chó giăng dây xích, rồi một khuôn mặt thiếu nữ, trắng trẻo hiện ra ở cái lỗ tròn trên cánh cửa.

- Cái gì đấy? Các người hỏi gì đấy?

Bà Thảo bối rối nhìn tôi. Tôi cảm thấy rõ ràng cái phần việc giao tiếp này là phận sự của mình.

- Chào cô: Thế này cô ạ, chúng tôi hỏi thăm nhà ông X.

- Làm gì?

- Chúng tôi ở nhà quê lên...

- Biết rồi. Ngỡ kia không quê thì tỉnh với ai. Có việc gì?

- Cô ơ, ông X có nhà không?

- Ông X đi xem phim, vắng. Hồi mãi có việc gì lại không nói rõ ra, cứ cà lờ mãi. Nào nói mau lên cho người ta còn vào xem ti vi.

- Chúng tôi đến báo tin về cháu Hà.

- Hà nào? Hà-nhài-quạt ấy à? - Cô quay mặt nói vọng vào nhà trong - Mẹ ơi, có một anh già, một chị già đến báo tin con Hà đây này. Con đã bảo mà, mặc xác nó, loan với chả báo. Rách việc rồi đây này. Ngủ này, phải đòi tới hai trăm ngàn hậu tạ là ít.

Có tiếng yếu ớt của phụ nữ ở trong vọng ra:

- Con mở cửa mời vào xem sao nào.

Trong nhà ánh đèn được bật sáng hơn, rồi lạch sạch, cánh cửa hé mở ra. Tiếng chó béc-giê vãn ông ổng mạnh mẽ như tiếng tù và. Chúng tôi đi theo cô gái vào nơi có bộ bàn ghế tiếp khách. Bà Thảo đã ý tứ đặt nhẹ rọ vịt ở ngay bậc thềm. Căn phòng rộng nhưng lại chật chội. Người ta bài trí và kê đặt nhiều đồ đạc sang trọng, đến độ tôi cũng chẳng cần liếc nhìn từng thứ làm gì.

Một người đàn bà gầy yếu, xanh xao, ngồi nghiêm nghị trên một ghế sa lông.

Ngoài những ngón tay lóng lánh các mặt nhẫn, ở trên cổ bà còn đeo một sợi dây chuyền và một vòng ngọc bích có bọc vàng tây từng khúc. Bên phải bà là cô gái lúc nãy, chỉ chừng mười tám tuổi

thôi. Bên trái bà, một cô gái nữa lớn tuổi hơn. Cả hai cô đều mặc áo váy hoa. Má đỏ chót, môi đỏ chót, móng tay đỏ chót.

Bà chủ nhà có đôi mắt chỉ mỏng như hai kẻ hở, hỏi chúng tôi:

- Hai ông bà ở vùng nào dưới quê?

- Thưa bà chúng tôi ở Ý Yên.

Tiếp đó, tôi ngồi im để bà Thảo tường trình đầu đuôi câu chuyện. Mỗi lúc tôi một kinh dị vì bà Thảo ăn nói rất gọn, rất sắc sảo và đĩnh đạc. Chúng tôi ở bà, hơn hai chục năm trước, phải là một nữ chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp, hoặc giả một bí thư xã uỷ gì đó. Mà phải, bởi bà đã từng đi dự đại hội nông nghiệp toàn quốc kia mà?

Bà chủ nhà không lộ ra chút xúc cảm gì. Hai đứa con thì lại khác. Chúng tròn xoe mắt theo dõi bà Thảo, vẻ mặt lúc này dịu đi, không còn vẻ kiêu căng, hỗn láo, xách mé như lúc đầu.

Nghe xong, người đàn bà chủ nhà nói:

- Chúng tôi là nhà ông X đây. Chúng tôi có báo tin trên đài để tìm con Hà thật. Nhưng chúng tôi cũng thấy cần nói rõ để ông bà hiểu cho là con Hà không phải máu mủ của chúng tôi...

Cô gái bên phải cướp lời mẹ:

- Đúng rồi, chẳng có quan hệ gì cả...

Cô bên trái cướp lời chị:

- Chỉ quen sơ sơ thôi.

Người mẹ xoa tay ra hiệu cho hai con gái im, đoạn nói tiếp:

- Ông bà là bậc có tuổi cả, chắc sẽ hỏi chúng tôi rằng không phải máu mủ, thân thích thì đăng tin làm gì. Khổ thế đấy, chúng tôi làm phúc phải tội. Của đáng tội, chúng tôi cũng có biết đôi chút về cháu Hà. Tôi sẽ mách đích xác một nơi để ông bà đến tìm. Nơi ấy mới thực máu mủ của nó. Thôi, ông bà có thể đi ngay kéo khuya. Tuyết, Trinh, con ra mở cửa cho người ta và báo cho biết số nhà, đường phố của lão cậu con Hà...

Mặt tôi bừng nóng. Bà Thảo cũng sững sốt. Họ lạnh lùng và dứt khoát nhanh đến thế. Bà Thảo toan nói thêm câu gì, nhưng tôi đã bám vào vai bà, ra hiệu cho bà cùng đứng lên. Nấn ná ở đây ích gì?

Tôi ngồi lên yên xe trước, và bảo bà Thảo ngồi lên ghế đèo. Bà Thảo chân chừ, lúng túng:

- Em làm phiền ông quá. Ông về nhà nghỉ ngơi. Biết rõ số nhà và đường phố rồi, thì mình em đi cũng được. -

Tôi bật cười thành tiếng:

- Trời đất, đi bộ xuống mãi khu chợ Mơ ấy à? Xa lắm. Thôi bà cứ ngồi lên đây.

- Mà em làm khổ lây sang ông.

- Chẳng sao đâu. Cái tính tôi nó hâm hâm, từ trẻ đến giờ lại cứ thích dây vào những việc như thế này. Được biết thêm những sự đời, dù tốt hay xấu, ta cũng cứ nên vui, bà ạ.

- Em đoán là ông vừa mệt vừa đói lắm rồi.

- Quả thật tôi cũng có tí đói. Xong việc, tôi mời bà vào quán, ăn ít khoai sọ luộc. Khoai sọ Hà Nội luộc khéo lắm. Lại có mấy củ kiệu muối nữa cơ.

- Em có mang theo ít cơm nếp với muối vừng... Ông nhà em sửa soạn cho em những ba bữa. Ông ấy bảo lên đây thì phải có một bao tải tiền mới thoả được. Em bữa cơm nếp ông xơi nhé!

- Cũng hay. Ta vừa ngồi xe vừa ăn

Nửa tiếng sau, chúng tôi dừng xe bên lề đường số lẻ. Đêm khuya hơn. Mưa ngọt hần. Nhiều nhà vẫn còn thức. Nhiều quán ăn vẫn mở cửa, nên chúng tôi hỏi thăm đến nhà ông Y, cậu của cháu Hà, không mấy khó khăn.

Khi chúng tôi đứng ở ngoài cửa, trong nhà có tiếng nhạc nhẹ và ánh đèn huỳnh quang mầu tím mờ ảo. Lúc chúng tôi gõ cửa, ánh đèn mờ ảo bỗng vụt tắt, tiếng nhạc cũng tắt theo. Bên trong im phăng phắc. Phải đến lần gõ thứ năm thứ sáu gì đó, cánh cửa mới mở ra. Nhờ ánh đèn đường hắt lại, tôi nhận ra một người đàn ông to lớn, béo đầy, mặc độc cái quần cộc, đứng choán cả khung gỗ.

- Ai hỏi gì chúng tôi, nhỉ?

Tôi tiến lại gần ông ta một bước:

- Chào ông. Ông bỏ lỗi, có phải ông là ông Y không ạ?

Người to béo nhìn chúng tôi từ đầu đến chân. Sau khi nhận ra chúng tôi chỉ là một ông già luộm thuộm và một bà già gầy còm, ông ta hình như thở phào. Điều bất ngờ với chúng tôi là người chủ nhà này rất bệ vệ mà lại sỏi lỏi, nồng nhiệt và lễ độ nữa. Ông ta hơi cúi đầu:

- Ô, xin mời, xin mời. Tôi chính là Y đây. Xin lỗi, để tôi bật đèn lên đã.

Ông ta quay vào-một tiếng "tách" - căn phòng vụt sáng choang.

- Nào xin mời. Mời ông vào đây nói chuyện. Bà cứ để lỏng vịt đấy, không sao đâu. Ổ mấy con vịt quý quá nhỉ. Cái giống mỏ vàng như nghệ, lông trắng như tuyết thế, là chính cống vịt Bắc Kinh đấy. Tôi biết, chỉ miền Hà Nam Ninh mới được gây đại trà. Của này mà nhồi hạt sen rồi tần kỹ thì... Kia, mời ông ngồi, mời bà ngồi.

Ông chủ nhà trạc bốn mươi nhăm tuổi, tám thân để trần đồ sộ và núng nính như pho tượng Di Lặc. Khuôn mặt ông tròn đầy, nhẵn thín, bóng nhẫy, được tôn thêm vẻ trang trọng bằng một cái đầu hơi trụi, lấp lánh ánh sáng.

Điều đập ngay vào mắt chúng tôi là ở trên chiếc giường mô dec trải đệm trắng phau, có một phụ nữ đang ngồi giữa giường, toàn thân được quấn chặt bởi một chiếc chăn đơn, màu sắc sỡ. Chị ta, một tay túm chặt các góc chăn quấn, một tay kẹp điều thuốc thơm, đôi mắt mơ hồ, lơ đãng nhìn vào côi xa xăm, không hề biết có người lạ bước vào.

Ông Y sau khi rót nước mời chúng tôi xong, cất giọng ô ô:

- Khuya khoắt rét buốt thế này, các vị tới tìm tôi, hẳn có việc gì cần kíp lắm nhỉ?

Tôi chưa kịp trả lời, thì ông chủ nhà nhanh nhẹn cướp lời luôn:

- À mà để tôi đoán nhé. Đúng rồi! Trông ông hao hao giống thằng em Hùng-gà-tổ ở bến đò Tân Dê. Phải không nào? Chắc ông là bố đẻ của Hùng-gà- tổ rồi. Thế nào, chắc nó cử ông bố lên báo tin cho tôi biết về cái khoản hai chục tấn xi-măng phải không? Ông bố về mắng cho nó hộ tôi một trận, hề hề, xí xoá! xí xoá! Thế, nó có tin gì thêm về số dây thép ở xí nghiệp sà lan xi-măng - lưới thép không? Mà này, ông già này...

Tôi buộc phải cắt ngang lời ông ta:

- Thưa ông. Ông có đức tính chóng tin người quá. Ông đã hiểu lầm chúng tôi.

Ông Y tròn xoe mắt:

- Sao? Hiểu lầm à? Ông bà không phải là bố mẹ thằng Hùng-gà-tổ?

Người phụ nữ quán vô chần sặc sỡ lúc này mới lên tiếng. Tiếng nói êm như ru, êm như từ cõi thần tiên nào vọng về một lời hát huyền ảo:

- "Anh yêu ơi... Anh vẫn lỗi lầm xưa cũ... "

Nói một câu như hát xong, chị ta khẽ ngừng đầu làm mớ tóc bay lên, đôi mắt lim dim nhìn khói thuốc bay toả, còn nét mặt lại mơ hồ, lơ đãng, và bí ẩn như gương mặt đàn bà Ả Rập ở cái xứ sở "Nghìn lẻ một đêm" xa xăm.

- Vậy chớ ông bà đến gặp tôi có việc gì? Mà dù là việc gì thì cũng tốt thôi. Xin mời uống nước! Xin mời bọc lợ! Nào!

Bà Thảo bắt đầu kể. Vừa kể bà vừa nhìn chăm chăm vào người phụ nữ quán chần trên giường, như chỉ đối thoại với người đàn bà ấy mà thôi.

Nghe hết đầu đuôi câu chuyện, người đàn ông to béo và trần như nhộng kia bỗng phá lên cười. Tiếng cười hào sảng, khoan khoái làm rung cả các cơ bắp bão hoà chất mỡ. Quả thật, khi thấy một người hiện thân cho vật dục chủ nghĩa cười ngon lành như vậy, tôi cũng phải cười theo. Và người đàn bà trung hậu quê mùa ngồi cạnh tôi đây, bà cũng tùm tùm cười theo. Duy có chị phụ nữ với khuôn mặt mơ hồ bí ẩn kia là không cười. Chị ta im lặng, luôn miệng rít thuốc thơm, cặp mắt bôi

xanh dương như sắc sảo, lại dương như chìm đắm, dương như thơ ngây lại dương như ma quái.

Tôi hỏi ông chủ nhà:

- Lễ nào ông thấy buồn cười trước cảnh ngộ của cháu gái ông sao, thưa ông chủ?

Ông béo tốt thôi cười, song toàn thân ông vẫn còn rung rung bởi dư âm của trận cười đó:

- Thưa ông già, thưa bà già. Đối với tôi, chẳng có điều gì đáng khóc cả. Phương châm cuộc đời tôi là, mếu máo: vô ích, khóc than: hèn nhát, sầu não: bỏ đi và rên rỉ: yếu đuối. Đời là một chuỗi cười dài, có thể thôi. Ông bà từ miền quê xa xôi lên đây, với tấm lòng yêu thương con người, tôi vô cùng cảm tạ. Nhưng xin ông bà chớ quá bận tâm, và cũng đừng cuốn theo chúng tôi vào mối bận tâm của ông bà.

- Ông là cậu ruột của cháu Hà?

- Đúng! Đúng! Tôi buồn cười vì cái thằng cha X ở phố hàng B mà ông bà vừa nãy ở nhà nó ra ấy. Nó có vợ con rồi. Cái mụ gày đét là vợ nó, và hai con nhãi ranh rất chi xác xược ấy là con nó đấy. Thế mà nó lòng thông với chị tôi. Kết quả đại dột của chị tôi là cháu Hà ra đời. Rồi chẳng may chị tôi mất đi, ông bà hẳn rõ, cháu Hà trần trụi giữa bầy chó sói ấy. Tôi chửi vào mũi cái thằng cha X ấy, rằng nó đểu, nó ba que, nó đuổi con nó ra khỏi cửa, còn giở trò đăng tin tìm kiếm

để che mắt thế gian, lại còn phịa cho con mắc bệnh tâm thần. Tôi xin cuộc một triệu ăn một ngàn là lúc ông bà vào nhà hấn, hấn chẳng đi xem phim ở đâu cả. Hấn nhảy vào nhà tắm, mà cũng có khi là chui xuống gầm giường... Ha ha ha ha!

- Vì sao lại đến nỗi ấy ạ? - Bà Thảo bạo dạn hỏi.

- Còn vì sao nữa? Vì nó sợ con vợ xương xẩu của nó. Nó sợ phải đón con về. Nó sợ phải hậu tạ ông bà như đã huênh hoang trên đài. Tôi càng buồn cười con vợ mặt-gân-chân-khô của nó đã bắn ông bà xuống đây cho tôi phải hứng lấy. Nhưng, xin lỗi ông bà, thằng này đâu có ngu, đâu có dại như chúng nó tưởng...

- Ông nói thế nghĩa là...

- Nghĩa là việc gì tôi phải đón nhận con Hà mới được chứ? Mẹ kiếp, thằng ăn ốc thằng dọn vỏ. Hừ... Ô, xin lỗi, xin lỗi, tôi quá nóng nảy. Mời ông bà về cho.

Tôi đăm đăm nhìn ông chủ nhà, không giấu nổi nỗi thất vọng:

- Thưa ông, tôi nghĩ... cứ cho rằng bố cháu Hà là một người cha tồi tệ đi. Mẹ cháu chẳng may xấu số rồi... Cháu với ông có tình cậu cháu. Người ta nói "một giọt máu đào hơn ao nước lã"...

Người chủ nhà to béo, không giữ lễ độ nữa. Ông ta quay về phía giường, nói với cô tình nhân của mình:

- Em yêu. Em có nghe thấy lời ông này không? Quả thật là bụng dạ tốt đấy, nhưng cổ lỗ quá, như người từ thời Lý Trần Lê hiện về ấy, em nhỉ. Rồi quay về phía chúng tôi - Tôi chỉ có thể góp một lời khuyên để tỏ ý tri ân lòng tốt của ông bà là xin ông bà hãy ra tàu sớm, càng sớm càng tốt.

Bà Thảo rõ ràng không hiểu ý ông chủ nhà, nét mặt ngơ ngác, căng thẳng. Còn tôi, vì tôi hiểu, nên tôi không kìm được, đã bật ra một câu mang đúng tính cách của mình, với niềm giận giữ:

- Thưa ông Y, chúng tôi đã gặp quá nhiều mặt trái của Hà Nội, kể cả ở nhà bà X lẫn ở đây, ngay lúc này.

Con người núng nính đồ sộ kia tròn xoe mắt nhìn tôi, như thể đánh giá lại từ đầu, đoạn ông ta lại cười vang vang:

- Té ra ông già không đến nổi râu rì thế thâm như áo quần và râu tóc của ông đâu nhỉ. Ông ác lắm! Xin mời ông chờ bởi tiếp cho nó... vui. Tôi đã thách đời xem cái gì làm tôi nổi cáu được. Thần kinh tôi thì các nhà ngoại giao phải gọi bằng cụ. Nào, ông chờ tiếp đi! Đúng thế, ở đây, lúc này, cũng là mặt trái của xã hội này. Tôi thì mãi mê ôm ấp người đẹp mà quên phứt máu mủ của mình

là đưa cháu tội nghiệp. Còn ông bà thì rời bỏ ruộng đồng đang thu hoạch để đi cầu may vào cái số tiền người ta hứa suông hậu tạ. Ha ha... Cùng xấu cả. Nhưng tôi thực dụng hơn, còn các vị thả mỗi bắt bóng! Ha ha ha...

Tuy hiểu chậm, cuối cùng vẫn hiểu, hiểu kỹ càng, bà Thảo bèn hỏi ông chủ:

- Thưa ông, ngoài ông ra, cháu Hà còn ai máu mủ nữa không?

- Còn! Còn! Còn! Còn ông bác đằng bố, bà bá đằng mẹ. Nhưng tôi đã khuyên các vị nên ra tàu sớm sớm. Sẽ chẳng gặp ai tiếp đón các vị nồng nhiệt như tôi nữa đâu. Các vị đừng buồn vội, bởi vì dần dần các vị sẽ được biết những chuyện buồn hơn.

Tôi vụt đứng bật dậy. Giây phút đó tôi quên mất tôi chỉ là một lão phó cạo. Tôi xiết chặt tay ông Y to béo mà nói:

- Thưa ông, tôi cảm ơn ông. Chúng ta, cả hai, đều chưa rõ tốt xấu thế nào, hãy để cho thương đế phân xét. Nhưng tôi tin là ông nói thành thực. Giá tôi là một nhà đương chức thì những lời nói của ông thực sự như những ngọn roi quất vào lương tri và trách nhiệm của tôi. Buồn thay, tôi chỉ là một người nhả nhận vít đầu vít cổ thiên hạ bằng chiếc tông đơ và con dao cạo mà thôi. Dù

sao cũng cảm ơn ông, cảm ơn sự thành thực của ông. Khuya lắm rồi, xin phép ông, xin phép bà!

Tôi kéo bà Thảo cùng đứng lên, đi dần ra cửa. Người đàn bà chắc là loã lổ trong tấm vải sặc sỡ, vẫn ngồi cứng giữa giường. Chị ta lại cất giọng êm như hát:

- Anh yêu ơi, đừng bỏ rơi những con thiên nga óng ả...

Ông chủ lại cười giòn giã, đoạn vỗ vai tôi:

- Cô bồ xinh tươi của tôi ra lệnh cho tôi mua mấy con vịt bầu của ông bà. Đằng nào thì ông bà cũng bán để lấy tiền mua vé tàu xe phải không? Không bán tôi cũng mua bằng được. Xem nào, giá vịt ở thị trường là ba nghìn một kilô. Tôi sẽ trả ông bà hẵn năm nghìn. Vui vẻ cả nhé. Bà xem, tôi cũng biết người biết của đây chứ!

Bà Thảo ngạc nhiên nhưng không ngăn ngừa. Công việc tiền trao cháo múc diễn ra rất gọn và nhanh.

Tôi dùng xe đạp đưa thẳng bà Thảo ra ga Hàng Cỏ. Gần hai giờ sáng. Hà Nội vẫn im lìm trong giấc ngủ say. Riêng khu ga lúc nào cũng sống động, ồn ào và tấp nập.

Đứng dưới làn mưa, bà Thảo khẽ khàng hỏi tôi:

- Ông bảo em nên làm thế nào với cháu Hà bây giờ?

- Nếu cháu xoắn xít gia đình bà, nếu bà thực lòng yêu thương cháu, thì tôi nghĩ, bà và ông nhà, cùng các em hãy đùm bọc lấy cháu. Để cháu quay trở lại, tôi chắc là một kiếp "bụi" sẽ đến với cháu thôi. Cũng là tình cờ mà ta quen biết nhau. Bà cho tôi địa chỉ. Nếu từ nay đến ra giêng, rảnh rỗi, tôi sẽ về Ý Yên thăm ông bà và các cháu. Tôi mong rằng cháu Hà sẽ được hưởng lòng yêu thương của gia đình ông bà.

Tháng 10-1988

MỘT CHÍNH ĐÔI GÁO

Kỹ sư Chuyên nằm duỗi dài trên chiếc ghế gấp vải mềm. Anh quẳng bỏ điều thuốc đang hút dở dang, rồi quan sát mẹ một cách lặng lẽ. Người mẹ già tuy nét mặt còn mịn màng, trẻ trung nhưng mái tóc thì rất trắng, như một mớ bông không một sợi tạp nhỏ. Chỉ có đuôi mắt và mí dưới là nói lên cỡ tuổi ngót nghét sáu mươi của bà thôi. Ở vầng trán và hai gò má vẫn còn non nớt không một sợi nhăn nhỏ.

- Mẹ ơi - Chuyên khẽ hỏi - mẹ sửa soạn đi đâu vậy?

Bà mẹ từ tốn đặt mấy quả cam ngọt vào trong làn mây cùng với hai hộp sữa bò, đoạn nói cùng con trai:

- Con đã rõ rồi kia mà? Nếu có thể, nếu con vui lòng, hôm nay mẹ muốn con hãy đi cùng mẹ.

- Vào bệnh viện ạ?

- Phải.

- Cô Phượng... bệnh tình của cô nghiêm trọng lắm hử mẹ?

- Mẹ không rõ lắm. Nhìn vẻ mặt các thầy thuốc và thấy cô cứ co giắt, hôn mê, thì mẹ biết rằng con hãy nên vào thăm cô. Đây có thể là lần cuối cùng, con đi cùng mẹ chứ?

- Vâng ạ. Nếu mẹ đã muốn, mẹ thừa hiểu là con không dám trái ý mẹ bao giờ.

Bà mẹ nhè nhẹ cười:

- Con là đứa con ngoan. Riêng hôm nay mẹ muốn con ngoan hơn. Nào, con sửa soạn đi.

- Vâng, con chỉ loáng cái thôi, mẹ ạ.

Hôm nay chủ nhật. Trên đài truyền hình Hà Nội thường chiếu những phim truyện khá hấp dẫn, Chuyên rất tiếc nếu phải bỏ qua. Song, sự hiếu hạnh mạnh hơn ý thích, nên chỉ cần năm phút, Chuyên đã đứng trước mặt mẹ, đang hoàng, tươi tắn khôi ngô và trắng kiện trong bộ quần áo âu-phục.

Nhìn con trai khôi ngô bừng sáng, bà Lam không giấu nổi ánh mắt tự hào, sung sướng, vẻ kiêu hãnh hiện trên nét mặt. Đã nhiều năm trời, sau khi đại tá Khúc Tâm Hồng mất đi, còn lại hai mẹ con bà là chỗ dựa khăng khít của nhau. Hồi nào đó còn là một sinh mệnh nhỏ xiu quấy đạp

trong bụng, bây giờ đã là một đứa con hiếu thảo và rất mực hữu ích cho xã hội. *Đẹp con - ngon của*, câu phương ngôn đó thật giá trị với bà. Giữa vô vàn kỷ niệm của hai mẹ con, bà luôn luôn nhớ, hầu như mỗi ngày một chuyện thú vị về đứa con trai. Hồi đó Chuyên mới năm tuổi. Bữa đó, bà Lam đi chợ đông về được hai ký gạo nếp ý định thổi xôi cúng tổ tiên. Thoảng quay đi quay lại cu Chuyên đã hí hục đổ hết cả rá gạo nếp ra sân mà cười sằng sặc cho đàn gà mổ. Giận quá, bà Lam đã đét cho cu cậu hai roi nhỏ. Cu Chuyên đã khóc rất lâu. Vừa khóc vừa hờn dỗi với mẹ.

- Hôm nào ông ngoại đến chơi, con sẽ mách ông ngoại, bảo ông đừng để mẹ ra nữa. Ông ngoại để mẹ ra, để mẹ đánh con đau thế này này!

Bà mẹ vừa buồn cười vừa rót nước mắt, ghì chặt con vào lòng:

- Ôi, con tôi! Con tôi! Con tôi! Thôi, mẹ xin. Mẹ sợ ông ngoại lắm, từ nay thì mẹ không bao giờ dám đánh con nữa đâu.

Lúc này thấy mẹ tủm tỉm cười, anh chàng kỹ sư trẻ nói:

- Mẹ khoá cửa nhé! Để con chuẩn bị xe máy.

- Thôi, khỏi cần xe máy. Có độ gần ba cây, mẹ con mình nhấn nha đi bộ cho giãn gân cốt.

- Con sợ mẹ mệt.

- Chẳng sao đâu. Hàng chục lần đi bộ vào viện thăm cô, mẹ vẫn đi bộ đấy chứ. Độ này có lẽ vì chịu khó đi bộ, mẹ khoẻ mạnh hẳn ra.

- Còn ngược lại, cô Phượng mỗi ngày một yếu đi?

- Mẹ sẽ rất đau lòng nếu cô không qua khỏi.

- Chính xác thì thầy thuốc nói cô bệnh gì ạ?

- Áp - se não.

- Thế thì hết sức nguy hiểm mẹ ạ.

- Hôm trước người ta đã chọc mủ ở não ra, cô đã tỉnh táo hơn một chút, nhưng phần gáy của cô rất cứng, không động đậy được. Cô không ăn gì cả chỉ liên tục tiếp nước... nước gì nhỉ...À, nước gờ-luy-cô-da.

- Thế sao mẹ còn đem cam và sữa đi ạ?

- Để... - Bà Lam đau đớn nói nhỏ - Để cảm tạ sự vất vả của các hộ lý, y tá, bác sĩ... vì cô Phượng sắp sửa xa hẳn chúng ta.

Trên đường đi, câu chuyện của hai mẹ con luôn luôn bị ngắt quãng bởi ở hè phố người ta bày nhiều hàng quá, đến nỗi không đủ chỗ mà sóng hàng. Có lúc hai mẹ con phải xuống lòng đường, vui vẻ tránh cho những gánh rau xanh, những mẹt trứng và rô cá tươi. Song điều nguy hiểm hơn, ấy là những gã thanh niên luôn lái xe lạng lách

và đánh vông vòng vèo. Chuyên luôn cau trán tỏ vẻ khó chịu.

Đến bệnh viện hai mẹ con ngồi trên ghế băng chờ đợi khá lâu vẫn chưa được phép vào thăm cô Phượng. Các thầy thuốc đi lại tất bật. Đó đây xa và gần, màu áo trắng loang loáng, chỗ nào cũng nồng lên mùi thuốc gì đó. Để giết thời gian, để đỡ sốt ruột, Chuyên bỗng đột ngột hỏi mẹ:

- Mẹ ạ, con có điều phân vân từ lâu vẫn chưa dám nói cùng mẹ.

- Con định giới thiệu cho mẹ biết mặt một bông hoa biết nói nào chăng? - Người mẹ hiền từ cười - cũng phải thôi, đó là điều mẹ thầm mong ngày mong đêm, vì là cũng "đến lúc" rồi.

- Ôi... mẹ. Không phải chuyện đó ạ.

- Thế thì vì điều gì?

- Thế này ạ, thưa mẹ. Tất cả các mợ, các dì, các bác, các thím ở bên nội bên ngoại, con đều biết rất rõ. Riêng cô Phượng này thì con rất mơ hồ. Cô Phượng là thế nào, có quan hệ gì trong gia tộc chúng ta, mà con lại thấy mẹ quan tâm nhất, yêu quý nhất? Con không nhầm đấy chứ, mẹ?

Bà Lam rơm rớm nước mắt, nói sẽ:

- Con không nhầm đâu, con đã nhận xét đúng. Cô Phượng chẳng phải máu mủ ruột thịt trong

gia tộc, song thực tình là mẹ đã yêu thương hơn cả.

- Xin mẹ nói rõ hơn ạ!

- Mẹ cũng thấy đã đến lúc cần nói rõ với con rồi.

Chuyên thúc giục mẹ:

- Xin mẹ nói ngay đi ạ.

Bà Lam toan cất lời, bỗng có một nữ y sĩ cầm một kẹp giấy đi tới trước mặt lễ phép hỏi:

- Thưa bà, bà là thân nhân của bệnh nhân Vũ Thuý Phương?

- Thưa phải - Bà Lam đáp.

- Thưa bà, thế này ạ. Trong hồ sơ bệnh nhân có mục "khi cần báo tin cho ai?" hôm nọ chúng tôi chưa kịp ghi điều đó.

- Nghĩa là bệnh của em gái tôi đã đến lúc quá nguy kịch?

Chị y sĩ vẫn điềm đạm: - Thưa bà, mọi sự đều có thể. Xin hiểu cho rằng đây là một thủ tục bắt buộc. Hình như bà Phương có một cô con gái ruột?

- Đúng vậy. Cháu đã đến đây rồi?

- Cháu bà đến đây nhiều lần, song lại không chịu ký, cứ ôm lấy mẹ, rồi gào khóc, đòi chúng tôi phải cứu lấy mẹ cô cho bằng được. Tội nghiệp... Song, bà biết đấy: y học đôi lúc vẫn phải bó tay trước các căn bệnh hiểm nghèo.

Bà Lam ứa lệ:

- Tôi là chị nhưng cháu lại là con. Cháu có quyền hơn, liệu tôi ký có hợp lệ không?

- Thưa bà, đây không phải là ký biên bản phẫu thuật, mà để chúng tôi nắm được một địa chỉ báo tin khi đột ngột. Bà Thuý Phượng không cần đến mồ xẻ nữa.

- Vâng, tôi sẽ ghi địa chỉ của tôi.

- Xin cảm ơn bà.

Nói xong bà Lam run rẩy tiếp cây bút trong tay chị y sỹ, nước mắt chảy lã chã. Nhưng ngay lúc đó bỗng có tiếng thanh thanh cất lên:

- Xin để tôi ghi địa chỉ.

Một cô gái ngoài hai mươi, thon thả, mặc áo váy màu tím, môi hồng, má thắm, mắt đen. Toàn thân cô toát ra một vẻ "giáo học" vừa rực sáng vừa đoan trang.

Cô tiến lại gần, cúi đầu chào:

- Con chào mẹ, em chào anh, cháu chào cô y sĩ ạ.

Bà Lam vội đứng lên, buông rơi cả giỏ quà, ôm chặt lấy cô gái, nước mắt càng tuôn nhiều hơn:

- Trời, con gái tôi... Thuý Loan ơi... có lẽ mẹ con nguy đến nơi rồi.

Chị y sỹ vội ngăn lại:

- Xin bà đừng làm cô ấy bị xúc động quá. Chúng tôi đang cố gắng hết sức mình mà.

Thúy Loan đôi mắt nhoà ướt, ôm ghì lấy hai vai bà Lam, giọng nghẹn ngào bảo y sỹ:

- Cô hãy yên tâm. Cháu hiểu rằng dẫu sao cũng phải thật trấn tĩnh. Mấy hôm trước cháu đã không đủ nghị lực, đến nỗi làm phiền bệnh viện, cháu xin lỗi cô. Còn anh đây, thưa bác, có phải anh Chuyên con không ạ?

- Phải, anh con đấy - Hai anh em nhận nhau đi.

Chuyên vội đứng lên, và chìa rộng bàn tay nắm chặt lấy tay Thúy Loan. Sau đó, Loan quay hỏi y sỹ:

- Cháu muốn vào thăm mẹ, được không ạ?

- Được - y sỹ nói - nhưng chỉ được nhìn thôi. Cấm không được hỏi han hoặc đụng chạm người bệnh. Chúng tôi vừa mới tiêm thuốc cho bệnh nhân ngủ ngon giấc.

Lúc này Thúy Loan mới sụt sịt đặt khăn tay vào miệng mà nước nở khế khàng.

Họ cùng đứng lặng lẽ bên giường bệnh. Trước mắt kỹ sư Chuyên là một người đàn bà, vì bệnh tật lâu ngày đã biến bà thành một thân xác gầy quắt như một đứa trẻ. Một tấm đắp che kín thân thể bà, chỉ hở ra khuôn mặt mầu trắng đã nhợt

với một mái tóc đen huyền, và những đường nét vốn có một thời rất xinh đẹp của bà. Chuyên lặng lẽ rời ra ngoài hành lang, hai tay tỳ vịn vào lan can gỗ mà ngắm những hàng cây, những chậu hoa trong bệnh viện. Anh làm gì còn tâm tư thương ngoạn cảnh vật? Một nỗi niềm kỳ lạ dấy lên và cháy lên trong anh kể từ lúc nắm tay và nhìn ngắm khuôn mặt nõn nà của cô em họ mới quen biết. Anh thấy nổi lòng xao xuyến, bản thân và bút rút. Thuý Loan! Hình như anh đã gặp ở đâu đó, rất nhiều lần. Những đường nét trên mặt nàng quả gần gũi thân quen làm sao. Ở đâu nhỉ, một trường trung học, một ký túc xá, một bến sông...? Không phải! Không phải tất cả. Thế nhưng, trời ơi, rõ ràng ta như đã biết nhau, thân thuộc nhau đến từng giọng nói, tiếng cười. Tiềm thức lúc bảo anh đúng, lúc bảo anh sai, khiến anh thấy nôn nao trong dạ. Anh đứng im ắng, tự mình vật vã với lòng mình chừng bao lâu không rõ nữa. Chuyên chỉ bừng tỉnh khi tiếng nói của Thuý Loan văng vẳng bên tai:

- Mẹ em đột nhiên hồi tỉnh. Bác bảo ra mời anh vào.

- "Lại cả cái gáy và cái lưng cũng rất quen!"

Bà Thuý Phượng bất động tuy vẫn mở mắt và dường như thấy được những người quanh mình. Đôi môi bà không thể động đậy, riêng hai cánh

tay thỉnh thoảng bị co giật nhẹ nhẹ, một cách vô thức. Khối áp se ứ mủ tràn ụa vào các thất não trong hộp sọ đã gây ra tình trạng đó. Theo kinh nghiệm lâm sàng, chị y sỹ đã tắt nút truyền bổ-đào-đường. Mọi cố gắng gì bây giờ cũng là vô ích.

Bà Lam quỳ hẳn xuống, áp sát mặt vào mặt bà Thuý Phượng. Một mái tóc trắng như cước, bạc hơn tuổi và một mái tóc đen như mun, trẻ hơn tuổi, đã đan kẽ vào nhau. Đôi mắt đã lạc thần của bà Thuý Phượng trần trần, đờ đẫn. Bà Lam ghé sát vào tai bà Phượng rên rỉ nho nhỏ, thống thiết:

- Em Phượng ơi... Hồi nào đó ta cùng thù ghét nhau quá dài quá lâu. Nay chị đã tha lỗi cho em. Xin em cũng hãy tha lỗi cho chị. Cảnh một chính đôi gáo đã gây va đập đau đớn cho cả hai chị em ta. Chị thể sẽ săn sóc con Loan cho đến khi nào chị bay về "bên ấy" cùng anh ấy và em.

Trong một phần ngàn giây ngắn, người ta dường như cảm thấy chứ không thể nhìn thấy, rằng bà Phượng chỉ chờ đợi câu nói ấy thôi. Lúc này đã nghe thấy rồi, bà từ từ nhắm mắt lại, sắc mặt đột biến, vàng bệch như sáp ong.

Thuý Loan ngất đi trong tay bà Lam. Chuyên thì phụ lực giúp các y tá y sỹ nâng xác bà Phượng đặt vào xe cang. Sau khi đã liệm vải quần trắng

toát cho người chết, bệnh viện yêu cầu thân nhân ra về, ngày hôm sau sẽ đưa đám xuống Văn Điển.

Kỹ sư Khúc Tâm Chuyên thuê hai xích lô. Anh ngồi một xe, mẹ anh và Thuý Loan ngồi chung một xe. Cô giáo Loan tuy không ngất xỉu, song nỗi đau mất mẹ làm cho cô lả lướt trong lòng bà Lam, mặc cho nước mắt của bà như suốt đũa óng ánh rơi trên má mình. Họ cùng về cả nhà Thuý Loan. Bàn thờ tang lễ được bày biện rất nhanh. Ảnh bà Thuý Phượng được viền dải lụa đen, vài nén nhang và hai ngọn bạch lập trắng sữa bắt đầu lung linh rọi sáng. Khuôn mặt bà trái xoan, mắt to, môi mỏng, nhưng là một nét đẹp hoàn toàn không giống Thuý Loan (và Chuyên lại thấy hiện ra nét quen quen). Chỉ phảng phất Thuý Loan ở chỗ cùng chải vuốt tóc từ trái sang phải cả mái rậm. Thuý Loan pha ấm trà mới, Tâm Chuyên ngồi bất động trên ghế mây, bà Lam thì loay hoay gì đó với thứ nọ thứ kia ở bàn thờ.

Thuý Loan không phải loại cổ hủ, cô không gào khóc kể lể khi mẹ chết, dáng điệu chỉ chằm chằm một chút cộng với đôi mắt đăm lẹ. Sau khi đã rót trà cô run giọng nói nhỏ với bà Loan:

- Bác tha lỗi cho con được hỏi bác một câu. Bà Lam âu yếm ngắt ngang lời Thuý Loan:

- Hãy gọi ta là mẹ, con ạ. Bởi vì... bởi vì mẹ

cũng là mẹ của con. Con cứ hỏi đi! Giữa chúng ta có nhiều điều cần hỏi nhau lắm.

Thúy Loan chấm nước mắt!

- Thừa bác, à, thừa mẹ, lúc mẹ con sắp "đi" con có nghe thấy mẹ nói với mẹ con điều gì đó. Đường như hai mẹ đã có lúc thù ghét nhau?

Bà Lam bật khóc:

- Quả thế. Nhưng lúc lâm chung, hai mẹ đã tha thứ cho nhau cả rồi...

- Từ lúc mẹ con mắc "bệnh nặng", con mới được gặp mặt mẹ. Xin mẹ hãy cho con rõ duyên do mọi chuyện vì đâu không ạ?

Bà Lam suy nghĩ ít giây, đoạn hỏi Thuý Loan:

- Đã khi nào mẹ con kể về cha con cho con nghe chưa?

- Thừa mẹ, chưa khi nào ạ. Con đã gắng hỏi nhiều lần, lần nào mẹ con cũng nói: "Cha con vẫn sống trong tim mẹ!" cho đến giờ phút này con vẫn không rõ người cha thực sự của mình là ai.

Bà Lam tươi tắn nói:

- Nếu thế con sẽ được biết cha con là ai ngay bây giờ. Cha con là...

Kỹ sư Khúc Tâm Chuyên tuy ngồi lắng nghe, nhưng mồ hôi trên trán anh dịn ra. Linh cảm khiến anh như bị ép chặt lồng ngực. Anh chợt nhớ tới một câu nói của mẹ lúc ở trong bệnh viện:

- "Anh con đây". Hai anh em nhận nhau đi!?

Thấy nổi lòng được giải toả, Chuyên liền bật đứng lên đôi mắt chòng chọc nhìn xoáy vào mẹ:

- Là cha đẻ của con, đại tá Khúc Tâm Hồng, phải vậy chứ, mẹ?

Bà Lam hết nhìn Loan lại nhìn Chuyên, nghẹn ngào:

- Phải rồi, mẹ sẽ rất có lỗi, nếu không nói rõ điều này cùng các con.

Cô giáo Thuý Loan nửa vui nửa mếu:

- Thừa mẹ con muốn được biết câu chuyện éo le này. Lỗi tại cha con, tại mẹ, hay tại mẹ con ạ?

Bà Lam với giọng nói thoang thoảng xa xăm:

- Lỗi lắm ư? Đã hơn hai chục năm rồi...

Chuyên nổi lời mẹ:

- Có cần thiết phải phê phán lỗi lầm của những người đã sinh thành ra chúng ta không, em Loan? Giờ thì anh đã vỡ lẽ vì sao anh bứt rứt khổ sở vì nghĩ rằng em là người quen thuộc. Thì ra, Loan ơi, em giống cha chúng ta đến lạ lùng, từ nét mặt, dáng đi, điệu đứng...

Thuý Loan nức khóc từng hồi:

- Trời ơi... Em muốn ngay lập tức được nhìn thấy cha quá! Anh phải hiểu nỗi đau xót ấy trong em là nặng nề đến thế nào. Anh về nhà đem ảnh của bố đến đây cho em đi.

Bà Lam gật gù và giục già Tâm Chuyên:

- Phải đấy, con về đem ngay bức ảnh lớn, mặc quân phục của cha con đến đây để em con được rõ. Còn mẹ, đêm nay mẹ sẽ phải ngủ lại đây cùng em gái con.

Tâm Chuyên đứng vụt dậy:

- Vâng ạ, thưa mẹ. Còn lại hai mẹ con, Thuý Loan vẫn đầm đìa nước mắt:

- Thưa mẹ, hãy cho con đoán thử xem nhé! Có phải ngày xưa bố con và mẹ đang êm đềm thì mẹ con xen vào thành tay ba, phải không mẹ?

Bà Lam hiện vẻ đau khổ?

- Không hẳn là thế. Mẹ Phượng của con lúc nào cũng là một phụ nữ đẹp người đẹp nết. Tuy ít tuổi hơn mẹ nhiều, nhưng mẹ con rất mực thương, rất gia giáo...

Thuý Loan mỗi lúc một sốt ruột:

- Mẹ làm con thêm bối rối. Cả hai mẹ đều tốt, vậy là lỗi ở cha con?

- Loan, con không được nghi bậy. Cha đẻ của con là một mẫu người đàn ông toàn vẹn trong mắt mẹ.

- Ôi, mẹ ơi. Đầu óc con muốn nổ tung ra mất.

- Mẹ phải nói rõ cho con hiểu thôi, cho dù về chuyện này mẹ chưa từng nói cùng anh Chuyên con. Con cần hiểu cho mẹ một điều : mẹ nói ra

không dễ dàng gì đâu, Hồi xưa, bố con ở trong quân đội, còn mẹ thì công tác tại một ngành an ninh. Bố mẹ chung sống với nhau đã nhiều năm, rất mực thương yêu nhau. Song chẳng may mẹ bị mắc chứng vô sinh không thể chữa để được nữa. Bố con lại luôn luôn đi chiến dịch và tham gia huấn luyện các binh chủng, nên không hề biết mẹ đã khổ sở tới mức nào trước cái nhìn của họ hàng bên chồng. Họ thù oán mẹ, cho rằng vì mẹ mà bố con bị tuyệt tự... Trong những ngày tháng đau buồn đó, mẹ điềm tĩnh suy nghĩ và đã tìm ra được một phương sách vẹn cả đôi ba đường: mẹ đã xin với tổ chức cho biệt phái ra nước ngoài công tác. Ở nước ngoài, một xứ sở rất dễ bị toi mạng nhưng lại có nền y học tân tiến có thể đem lại hy vọng cho mẹ. Tổ chức chấp nhận. Trước khi đi, mẹ đã xin thuận tình ly hôn với cha con, khuyên cha con lấy người khác; cụ thể lấy người học sinh cũ của mẹ, tức mẹ đẻ của con: Thuý Phượng!

- Mẹ chữa được bệnh chứ ạ?

- Không, con ạ. Điều đáng buồn là chưa kịp chữa bệnh thì bị bọn phản gián phát hiện. Chúng tra tấn mẹ khủng khiếp rồi trao trả về cho nguy quyền miền Nam.

- Nhưng thưa mẹ... Anh Chuyên con...

- Thế này. Mẹ bị bọn nguy quyền hành hạ đủ điều cay cực. Đến khi quân giải phóng đánh vào

hang ổ của chúng, mẹ được giải thoát. Trở về ngoài Bắc, mẹ hết sức sung sướng vì cha của con đã nghe mẹ thành hôn cùng mẹ Phượng con ...

- Mẹ vẫn quên nói về anh Chuyên...?

- Ừ nhỉ. Chuyện anh Chuyên là thế này. Mẹ bị một tên đại úy tra tấn khai thác tin tức về những hoạt động tình báo của mẹ. Mẹ không chịu khai báo. Rất may là trước khi giải thoát được mẹ thì quân ta đã trừng trị, bắt vợ chồng tên đại úy đó phải đền mạng. Nhờ có mẹ che chở, nên đưa con bé nhỏ còn bú sữa của vợ chồng nó được cứu thoát. Mẹ xin với cấp trên cho nuôi dưỡng đứa bé ấy làm con của mình.

- Chính là anh Chuyên con à?

- Đúng. Không vì vậy mà con thù ghét anh Chuyên chứ?

- Mẹ nói gì vậy? Anh ấy là một chàng trai chân thành, nồng nhiệt và hữu ích. Con sẽ coi anh ấy thực sự là anh ruột con.

- Thế thì tốt.

- Còn giữa hai mẹ? Chuyện gì buồn thảm đã xảy ra à?

- Ờ, ờ... Khi về ngoài Bắc nhận công tác, mẹ đã gặp cha con và mẹ đẻ con, rồi kết làm bạn thân.

- Mẹ con không chấp nhận tình bạn ấy?

- Có chứ, mẹ con rất vui vẻ. Có điều, cha con

lại không thể quên được mẹ. Lúc này cha con đã già, đâm trái tính trái nết cứ bắt mẹ phải năng đến chơi.

Mẹ cũng vậy. Bởi giữa mẹ và cha con có tình xưa nghĩa cũ, nên luôn đến thăm với tình cảm bạn thân tìm đến với bạn thân... Sau này mẹ biết là sai lầm, mẹ con đã đau đớn ầm con đi nơi khác biệt tích. Điều đó chỉ gây thêm ngang trái. Cha con không chịu nổi cảnh mất hẳn hai mẹ con con. Mẹ rõ chuyện, nên cũng đem anh Chuyên đi hẳn. Cha con thành cô độc. Ông ấy nát gan nát ruột, vết thương cũ lại tái phát thế là ông ấy bỏ chúng ta mà đi...

Thúy Loan buồn bã kết luận:

- Vậy là đôi khi người ta nghĩ tốt về nhau, tạo điều lành đẹp cho nhau cũng gây ra kết quả xấu. Thừa mẹ, tình yêu tay ba từ xưa đến nay chẳng mang lại kết quả đẹp bao giờ.

- Ô, đúng thế đấy con gái ạ.

MƯỜI NĂM SAU, BÉ SẼ...

Đám ra cái Lã có bà thật, một người bà già nua, móm mém, gầy yếu và kém mắt nữa. Bà cụ đã bảy, hay tám chục tuổi, chẳng ai đoán được. Chỉ biết rõ là cụ quá gầy yếu, mỗi lần đứng lên hai tay lại phải chống đất như trẻ con, vì vậy bà cụ chỉ ngồi suốt ngày, cái cằm móm mém đôi lúc lại trệu trạo, phào phào như nói gì, như khấn vái gì, chẳng rành mạch nữa. Hai bàn tay khô gầy của cụ cũng không có việc gì để mà làm, nếu không kiên nhẫn và đều đều lần vòng tràng hạt mầu đen xin, đã nhẫn bóng vì bị cọ sát nhiều ngày, thì cụ lại tấn mẩn vớ lấy những búp đa rơi rụng quanh mình. Cụ đặt chiếc búp đa mầu trắng nòn ở giữa lòng bàn tay, dùng những ngón của bàn tay kia mà nhẹ nhẹ vuốt trên búp đa, từ trong đôi mắt đã mờ đục của cụ, từ trên hai gò má trắng trẻo nhưng nhăn nheo của cụ, trong thoáng chốc, như hiện lại một tia sáng vui vẻ chỉ ngấn ngui

khoảng phần nghìn giây thôi. Vì thế, chẳng ai lưu tâm đến cử chỉ đó của cụ, ngược lại còn cho là cụ lẫn thẩn nữa.

Có lần cái Lã, con bé mồ côi chừng mười tuổi đầu kia, ngồi gọn trong lòng cụ, để cụ bắt chấy và gỡ tóc cho, nó đã hỏi bà cụ:

- Bà ơi, sao bà lại thích búp đa thế, hả bà?

Bà cụ cười, móm mém hỏi lại nó:

- Thật à?

- Lại chẳng thật! Cháu thấy bà cầm chiếc búp đa khác hẳn mọi người cầm.

- Khác như thế nào?

- Cháu không nói ra được, bà ạ. Cơ mà cháu biết là khác.

Bà già hớn hớn cười không thành tiếng, đôi mắt ứa lệ, lát sau mới âu yếm ôm đầu cái Lã, giọng nói xa xôi:

- Hồi còn bé tí, bé hơn cháu bây giờ ấy, bà vẫn ngày ngày ra gốc đa này nhặt búp non rồi, thổi "quả phồng".

Cái Lã tròn xoe mắt kêu lên:

- Bà nhặt búp đa lúc còn bé?

- Ừ!

- Thế cây đa này có từ bao giờ, hả bà?

- Bà không biết. Hơn bảy chục năm trước bà đã thấy nó cao to y như ngày nay.

- Thế cơ à?

- Ừ, thế đấy, Ngôi đền Ngọc Sơn này, cái cầu này, thay đổi nhiều lần lắm rồi. Riêng cây đa thì vẫn thế, vẫn y hệt thuở xưa. Có lẽ đã hơn hai trăm năm...

Im lặng một lát, cái Lã lại hỏi:

- Bà ơi...

- Gì nào?

- Từ ngày bà về với cháu đến giờ đã hơn hai tháng rồi, cháu chả thấy bà nhắc gì đến con cháu bà cả. Họ ở đâu hà bà?

Cái Lã mãi không thấy bà cụ trả lời. Nó ngẩng mặt lên nhìn thì đã thấy bà già ngoẻo đầu tựa vào một chùm rễ đa nhỏ, đôi mắt nhắm nghiền, hơi thở nhẹ nhưng đều, nó liên nhẹ nhàng và khéo léo luồn người tuột khỏi lòng bà lão. Nó nhìn bà cụ một cái, kéo tấm áo bông rách vá hàng chục miếng êm ái phủ lên ngực bà lão rồi đi. Nó phải đi chứ. Nó đi cất bánh rán ở một nhà bên phố Cầu Gỗ. Từ giờ đến tối sớm nó phải bán được hai trăm chiếc bánh rán tẩm đường. Trước đây nó chỉ bán bánh mì buổi sáng thôi. Bán đến trưa là hết hàng, đủ ăn rồi, nó vui vẻ quần quanh hết góc nọ đến góc kia quanh hồ Gươm. Để làm gì? Chẳng

làm gì cả. Ngắm chỗ này sinh sự, chỗ kia đâm đá, chỗ khác cào xé. Ôi, thế giới bụi thì thiếu gì chuyện? Từ ngày quyến luyến bà cụ, quyết định gắn bó và nuôi dưỡng bà cụ, nó bán thêm bánh rán vào buổi chiều và tối.

- Ai-bánh-rán-đường-nhân-đậu-nóng-gìòn-đề, ê..ê...

Tiếng rao của nó lúc đầu khô, cứng, vô hồn. Dần dà nó cảm thấy rất rõ tiếng rao hàng của nó êm ấm hơn, vang vọng hơn, thậm chí luyện láy du dương hơn. Đến nỗi có lần, một ông đội mũ "phớt" đeo kính trắng, tay chống gậy mây, đã rất lễ phép bảo nó:

- Cháu bán mỗi chiếc bánh hai trăm đồng, đúng không?

- Thưa ông đúng ạ.

- Bác sẽ trả cháu gấp đôi. Với điều kiện cháu rao bán bánh cho bác nghe mười lần.

Con bé nhỏ xiu gầy gò kia ngạc nhiên nhưng không ngốc. Nó biết rằng tiếng rao hàng của nó đã lãnh lót cuốn hút mọi người. Lượng hàng của nó bán hết rất nhanh kia mà? Nó liền bạo dạn và chăm chú dồn "mọi cái hay" vào tiếng rao.

Nghe xong, ông khách lịch sự và tốt bụng kia đã rút khăn chấm nước mắt, trao tiền cho nó và lẩm bẩm:

- Thiên tài! Chính là chín mươi chín phần trăm khổ luyện và một phần trăm năng khiếu! Này, cháu gái: Thế cháu có biết hát không?

- Thưa ông không ạ. Cháu chẳng hát bao giờ. Bọn "bụi" chúng cháu mà hát thì thiên hạ bảo là quân rồ.

- Tiếc quá. Giá cháu biết hát. Từ nay trở đi cháu phải tập hát nhé.

- Cháu phải kiếm ăn chứ ạ? Mí lại, ai dạy mà cháu học?

- Chẳng cần phải ai dạy cả. Cháu hãy lắng nghe trên đài, nghe bất kỳ ai hát, thế là đủ. Cháu có chất giọng rất hiếm. Cháu lại rao hàng nhiều, thành thử... cổ họng và thanh đới của cháu được rèn luyện khá nhuần nhuyễn. .. Cháu có hiểu ý bác không?

Cái Lã hồn nhiên cười:

- Cháu chẳng hiểu gì cả.

Ông già lại cười:

- Phải! Phải! Cháu chưa hiểu được. Thôi, bữa khác bác cháu mình lại gặp nhau. Chiều nào bác cũng đi thở hít quanh bờ hồ. Chúc cháu may mắn nhé!

- Cháu cảm ơn bác ạ!

Sự thực thì cái Lã có phần giấu giếm ông khách nọ. Như mọi bé gái khác, nó cũng biết đôi ba bài

hát. Từ khi nó chơi thân với chú Lê mù chuyên nghề bán sáo trúc ở gốc đa đền Bà Kiệu, thì nó bắt đầu mê nghe hát và ưa thích tập hát. Chú Lê suốt ngày thổi sáo và hát. Tiếng sáo của chú lâm ly, réo rắt, tiếng hát của chú lại càng trầm ấm và tình cảm hơn. Cái Lã không hát nhưng nó thuộc ối bài hát của chú Lê, nó càng nhập tâm hơn đối với những bài hát dân ca sa mạc, bổng mạc và cải lương Nam Bộ. Ơi, man mác làm sao...

Tối nay, lúc ngồi ở cầu ao giặt quần áo cho bà, thấy quang cảnh vắng vẻ lại có ánh trăng rào rạt nhấp nhô theo sóng nước, cái Lã nhìn trước nhìn sau rồi mạnh dạn cất giọng:

Lâu lắm rồi, con không về quê ngoại

Lối mòn xưa dẹt lại ký ức tuổi thơ

Bờ sông dài lắng đọng những ước mơ

Tuổi trẻ trôi qua có phai mờ theo năm tháng?

Quê ngoại thân yêu niềm tin chiếu sáng

Đến hôm nay...

bâng lẳng khời...

lam chiều...

Như có điện giật, cái Lã bỗng ngừng bật tiếng hát. Nó bàng hoàng! Nó kinh dị! Nó sững sốt như bị một cơn choáng thực sự. Một thứ giọng hát trong vắt, ngân nga, uyển chuyển từ cõi xa xăm huyền bí nào nhập vào hồn và dồn bật lên cửa

miệng của nó thành một luồng âm thanh cao vút, mẫn mà cùng với độ bổng trầm mà nó không bao giờ dám nghĩ là của nó. Cảm động đến mức run bần bật và nước mắt tuôn chảy chưa chan, nó chết lặng trên cầu ao có làn nước lăn tăn sóng nhỏ.

Hai cánh cổng Đền được tạo dựng bởi hai phiến gỗ lim lớn, trên có đục một chữ "thọ" hình tròn. Chính nhờ vào khoảng trống của khe gỗ mà cái Lã tối tối đã leo lên lỗ hổng hình tròn ở Nguyệt-Lâu rồi chui vào bên trong mà ngủ. Nó ngủ tại đó từ bao lâu rồi, chính nó cũng không nhớ nữa. Chỉ biết rằng ngủ trên đó rất an ổn, ngon giấc, không bị quấy rầy và không bị bọn lưu manh đe dọa. Song từ hôm có "bà" đến sống chung, ban ngày nó cất áo quần, bị côi và chiếu đẩy lên nguyệt lâu, tối tối lại lấy xuống rồi hai bà cháu trải chiếu giữa thềm Trấn ba đình cùng ngủ.

Đêm nay trăng toả sáng vào tận giữa thềm đình, gió từ Tháp Rùa thổi về ào ạt khiến cả hai bà cháu côi cút đều rộn rạo không sao ngủ được. Cháu thì vẫn tràn trề niềm vui vì giọng hát bất ngờ "trời cho" của mình, còn bà thì dường như cũng có nỗi niềm riêng ray rứt.

Lâu, lâu lắm, có lẽ đã nửa đêm, xung quanh bờ hồ im ắng dần, thì thoảng mới có tiếng hét ở một ghề đá nào đó vắng tới - : "Ồi giời ơi, làng nước bênh tôi với!".

Khi vạn vật tĩnh lặng hoàn toàn, bà già mới ghì chặt đứa cháu gái vào lòng, nói nhỏ:

- Bà nào ngờ cháu bà hát hay thế; giọng kim trong vắt lại có kiểu "thổ tận can tràng" nữa chứ? Bà nghe thấy rồi...

Cái Lã cũng cảm động ôm lấy người bà;

- Thế nào là "thổ tận can tràng" hở bà?

- Là... là... bà cũng chẳng nói rõ được, là... là... dốc hết hơi sức ra mà hát.

- Ngày xưa bà cũng hay hát hả bà?.

- Ủ. Ngày xưa bà vừa hát hay vừa hay hát.

- Bà hát "ru em" à?

- Không. Bà hát kiếm sống.

- Thế thì cháu biết rồi. Bà hát sẩm!

- Không phải là hát sẩm: Cháu có nghe hai tiếng "ả đào" bao giờ không?

- Không.

- Hát, "ả đào" là những người đàn bà biết hát giỏi, có nhan sắc, hát thâu đêm suốt sáng để cho những ông nhà giàu nghe.

- Lại thế nữa.

- Ngày xưa có cái nghề ấy đấy. Gọi là hát ả đào hay là hát cô đầu cũng vậy. Vừa phải hát cho các ông giàu có nghe, vừa phải mời rượu, tiêm thuốc phiện và... làm vợ các ông ấy.

- Làm vợ?

- Ủ. Làm vợ. Hát ả đào là như vậy.

- Thế ông của bà và các bác các chú con bà lại không nói gì ạ?

- Đã đi hát ả đào thì không có chồng có con gì nữa. Hàng ngàn người may mắn lắm mới có một người nhan sắc thì được đi làm vợ lẽ bí mật cho các ông ấy. Vì thế, bây giờ về già bà sống cô độc cô quả thế này, cháu rõ chưa nào?

- Cháu rõ rồi bà ạ. Cháu sẽ không bao giờ đi hát ả đào đâu.

- Ủ, không bao giờ nữa. Mí lại, đời bây giờ không có hát ả đào. Hát ả đào có nhiều làn điệu hay lắm. Nếu cháu ưng thì mỗi tối bà dạy cho cháu học thuộc một điệu hát.

- Cháu ưng lắm bà ạ.

Trước khi cái Lã nhíp chặt mắt lại, nó còn nghe thấy tiếng bà lão ghen ngào:

- Bây giờ lại có kẻ giàu người nghèo, có ổ thuốc phiện, có tổ gái điếm, có nhà nhảy đầm, biết đâu lại chẳng có nhà cô đầu con hát...? Trời đất ơi là trời đất ơi...!!!

Cái Lã vẫn luôn gặp mặt ông già lịch sự, mà bây giờ thì nó đã gọi là ông nhạc sĩ. Chính ông nhạc sĩ cũng lộ vẻ kinh ngạc về điều mà ông gọi là năng khiếu thẩm âm và phát âm chuẩn xác

tuyệt vời của nó. Mỗi lần gặp nhau hai bác cháu thường ngồi lại ghế đá ven hồ một chút. Trước hết ông bắt buộc nó sửa ngay lập tức bánh mì "lóng" thành bánh mì "nóng". Sau đó thì ông chia cả câu "ai bánh mì nóng giòn dê-ê..." ra thành vài nhịp điệu cao thấp và nhanh chậm khác nhau, chỗ nào cần cao, cao vút, chỗ nào cần chậm, tách rời và luyến láy, ông đều bắt nó luyện đi luyện lại đến nỗi "bánh-rán-nóng-nhân -đậu-tắm-đường-thơm-ngon-béo-ngậy-đê...ê" trở thành câu hát thực sự xuyên xoáy vào lòng người, buộc người ta phải động tâm, phải rút tiền mua bánh.

Có một lần cái Lã và ông nhạc sĩ gặp nhau vào lúc cả ổ bánh lớn của nó đã bán hết veo. Cả hai ngồi cạnh nhau như cha với con mà lặng ngẫm mấy con rùa nổi ở chân tháp.

- Sao bác hay đi quanh hồ thế? - Nó nói.

- À - nhạc sĩ cười - Bác đi mua thứ không mất tiền, cực kỳ quý báu nhưng ai cũng coi thường.

- Lại có thứ cực kỳ quý báu mà không mất tiền mua nữa ạ? - Con bé ngậy thơ hỏi tiếp.

- Có đấy! Có đấy! Không khí ấy mà. Nó quý giá hơn bất kỳ loại cao lương mỹ vị nào khác. Cháu biết đấy, bác ở cái tuổi "tham sống sợ chết" mà, à này, cháu tha lỗi cho bác nhé, nhà cháu ở đâu?

- Cháu không có nhà. Bụi ạ!

- Bụi? Thế... nếu cần thì tìm cháu ở đâu?
- Tìm cháu? Chẳng ai tìm cháu làm gì đâu.
- Có đấy, bác chẳng hạn.
- Tôi nào cháu cũng ngủ cùng bà cháu ở trong Đền Ngọc Sơn.

- Cháu còn bà nữa?
- Vâng, bà cháu già lắm rồi. Bà cháu hát không còn hay nữa, nhưng bà cháu biết cơ man nào là bài hát.

Ông nhạc sĩ vỗ tay reo lên vui vẻ.

- Thú vị quá nhỉ. Chắc là bà dạy cho cháu nhiều bài hát, phải không?

- Vâng, bà cháu dạy cho toàn những bài hát xưa xưa, mà bây giờ cháu chả thấy ai hát nữa đâu bác ạ.

- Ôi, ra vậy đấy. Cháu vui lòng hát nhỏ thôi, cho bác nghe một đoạn ngắn được không?

Con bé côi cút thực sự thấy quý mến ông già, nên không để mồi lần thứ hai, nó nhỏ miệng thốt ra một thứ giọng trong vắt và cao vút khiến chính ông già cũng thấy là rất bất ngờ, rất quý hiếm.

"...Sông (ứ hự) Tầm dương (ngư ngữ), cảnh khuya (hừ ư...) đưa khách... Chạnh (i a) hơi thu (a... a...) lau lách (ứ hự hự...) đìu (híu hiu) hiu..."

Ông già hào hứng vỗ và búng ngón tay tách tách theo nhịp như người ta gõ phách và đường

như ông cũng rất nhỏ nhẹ lắm nhắm hát theo cái Lã.

Khi con bé hát xong, nó hồi hộp chờ đợi lời phẩm bình của ông. Còn ông, người nhạc sĩ già, ông đứng lên lặng lẽ ngấm làn nước xanh ngắt của hồ Gươm. Lát sau, ông quay lại, dùng khăn chấm đôi mắt ươn ướt, thân thiết đặt nhẹ bàn tay lên vai con bé, nghẹn ngào nói:

- Trời đất... con làm ta sống lại trong lòng hàng mơ hàng muôn những thứ đã qua. Cảm ơn con... còn không hiểu ta định nói gì đâu. Nhưng... có lẽ... phải làm một điều gì đó cho con. Con có biết rằng con có một giọng hát vô giá không?

- Không, con không hiểu gì cả ông ạ - Đứa bé thành thực trả lời.

Ông già vẫn nói trong xúc cảm mơ mơ màng màng.

- Phải làm một điều gì đó đối với con... Đúng thế, cần làm một cái gì đó. Mười năm sau thì con sẽ...

- Giọng hát của con thì có gì lạ hả ông?

- Có đấy, có đấy. Con sẽ được rèn cặp thêm... Con không hình dung nổi mười năm sau con sẽ tặng cho cuộc đời này một kho báu đến mức nào đâu.

- Lại thế nữa ạ?

- Ủ. Thế đấy. Thế này nhá. Ta sẽ cần đi gặp một vài nơi vài chốn để trò chuyện với họ về con. Vài hôm nữa ta sẽ vào Đền Ngọc Sơn thăm bà cháu con. Con đợi ta nhé!

Tuy không nhận thức rõ rệt cái gì sẽ xảy đến với mình, song qua lời nói ấm áp, qua cử chỉ chân tình của ông nhạc sĩ già thì cái Lã hiểu rằng ông đang muốn giúp gì cho nó, tạo cho nó một chuyện gì đó rất tốt lành. Chính vì vậy mà nó cảm thấy rất vui, vui lắm, một niềm vui kỳ lạ, thiêng liêng mà kể từ khi nó biết có mình ở quanh cái thế giới bờ hồ này, nó chưa thấy vui như thế bao giờ. Khi tự biết có mình, nó đã không hiểu nó từ đâu ra, vì sao nó có mặt ở đời. Cha mẹ là ai? Nguồn gốc quê quán ở đâu? Không biết. Nó khôn lớn dần lên bằng mẩu bánh, bát cơm nguội, chiếc kẹo ngọt của người đời. Trước đây, nó có chú Lê mù bán sáo trúc làm bạn để vui đùa. Bảy tám tháng nay thì nó có "bà" để mà nương tựa. Thậm chí đến tên bà là gì nó cũng không biết nữa. Kể từ khi nó đội rổ bánh mì, cắp thúng bánh rán rồi được bà dắt cho hàng trăm lần điệu ca trù cổ xưa, thì nó cảm thấy rõ rệt cuộc đời nó có thêm ý nghĩa. Ngoài chuyện vật lộn để kiếm miếng ăn cho hai bà cháu hàng ngày, nó còn biết rằng mình có một giọng hát hay, rằng mình có người bà để yêu thương, rằng mình có những người tốt bụng quan tâm đến, như chú

Lê mù và ông nhạc sĩ già, cùng với cụ thư Từ ở trong Đền.

Chiều nay vì vui, vì đắt hàng, nên cái Lã mua hẳn hai lạng giò lụa định bụng biếu bà một lạng, biếu chú Lê một lạng. Bà thì chẳng nói cũng rõ rồi, còn chú Lê cũng bỏ nhiều công dạy nó hát cải lương lắm, phải tạ ơn chú chứ.

Chú Lê nhận lạng giò, vẻ mặt tuy mù nhưng vẫn sáng sủa, đượm chút "nghệ sĩ" bởi mớ tóc dài đẹp và cặp môi đỏ như son. "Lúc này cụ Từ ra nói hình như bà ốm đấy - chú Lê bảo cái Lã - Cháu về Đền xem bà ra sao!"

Lã hốt hải chạy vào gốc đa cạnh cổng đền thì thấy cụ Từ ông, cụ Từ bà và ông già lạc-rang-húng-liu đang xúm xít quanh bà lão, người thì xoa dầu, người thì đánh gió, tất cả đều tíu tít lo lắng.

Cái Lã ôm chầm lấy mình bà, thấy người bà lạnh toát, nó cuống quýt gọi trong tiếng khóc:

- Bà ơi, bà ơi, cháu về đây này. Bà thấy trong người thế nào ạ?

Cụ Từ ông nhìn khuôn mặt xám bệch, nhợt nhạt của bà lão, rồi nói:

- Chắc là bị cảm lạnh đột ngột. Xoa dầu nóng rồi, cho uống thuốc rồi, cứ để một lát nữa xem

sao. Nếu không bớt thì phải thuê xích lô đưa bà lão đi bệnh viện, kẻo nhớ...

Cái Lã khóc ròng lện, ôm lấy má bà, ghì má vào má bà mà rên rĩ:

- Bà ơi, bà cứ thêm miếng giò lụa, mãi hôm nay cháu mới mua được cho bà, bà đừng "đi" bà ơi.

Bà lão từ từ hé mắt, bàn tay khô đét sờ nhẹ vào má cái Lã, thều thào nói:

- Tôi nghiệp... cháu bà... Cháu lấy bộ quần áo lành lặn ở trong bị còi mặc vào cho bà. Nào!

Mỗi người một chân một tay mặc cho bà cụ chiếc quần nài thâm và chiếc áo đùi đã bạc màu. Sau đó bà cụ cứ sờ tay vào cặp quần mà bảo cái Lã:

- Cháu lần cái gói ra cho bà.

Cái gói nhỏ nhỏ được gói bởi hai lượt giấy hồng-đơn và hai lượt vải lụa thâm, bên trong hiện ra vàng choé năm chiếc nhẫn. Bà cụ nắm chặt mấy cái nhẫn vàng, đôi mắt nhoà mở đảo quanh, miệng thốt gọi:

- Cụ Từ ơi...

- Tôi đây, cụ ơi. Có gì xin cụ cứ dạy...

- Tôi biết mình khó qua khỏi lắm. Đã hơn tám chục tuổi... Không con cháu... không ruột rà máu mủ... may được cháu Lã nó chăm nom nuôi nấng ngọt một năm nay... ơn cháu tôi xin làm trâu làm

ngựa kiếp sau để báo đền. Nay tôi dành dụm cả đời được mấy đồng cân vàng... Tôi xin gửi hai cù giữ hộ để làm vốn liếng cho cháu... Tôi cần cò cần rơm xin hai cù làm phúc trông nom cháu, dạy dỗ cháu, vì nó cũng cô cút thương tâm lắm...

Cái Lã bỗng bật khóc thống thiết. Nó ghi thật chặt bà cù mà nước mắt.

- Bà ơi, bà sẽ khỏi. Chốc nữa là bà khỏi. Bà đừng bỏ cháu, bà ơi.

Bà cù thều thào:

- Đừng khóc, cháu yêu của bà. Hãy hát cho bà nghe lần cuối nào... Đừng hát "ả đào"; hát bài "sa mạc" ấy...

Cái Lã nuốt nước mắt vào miệng ngoan ngoãn vâng lời. Nó cố lấn át nỗi đau đớn khê hát ngân:

Buồn vì một nỗi thánng giêng

Em cậ nhan sắc lấm tiền nuôi ai?

Buồn vì một nỗi thánng hai

Mưa xuân lác đác hoa nhài nở ra

Buồn vì một nỗi thánng ba

Má hồng phai nhát em sa nẻo nào?

Đang lúc cố gắng hát cho ngọt cho êm, cái Lã bỗng thấy bà nhếch mép cười, đầu lệch sang một bên. Nó vội ngừng hát vừa lay vừa gọi như "xé lụa"

- Bà ơi... Bà ơi... Bà ơi...

Nhưng bà cụ đã không thể trả lời, toàn thân đột ngột cứng ngắc như một khúc gỗ.

Cụ Từ bà liền ôm ghì lấy cái Lã, nước mắt tuôn chảy chứa chan:

- Thôi, bà về thanh thản nơi cửa thánh thế này là điều may. Cầu chúc cho vong hồn bà được siêu sinh tịnh độ.

Cụ Từ ông vừa vuốt mắt cho bà cụ vừa bùi ngùi hỏi cái Lã:

- Hình như cháu chưa biết tên bà cháu?

Cái Lã ghen ngào:

- Thưa ông, chưa ạ.

- Vậy thì cháu hãy nhớ kỹ cho đến già nhé: Tên cụ là Dị. Vài chục năm trước "cô Dị Khâm Thiên" thì vua ~~Điêu~~ ~~mắt~~ chúa biết tên đấy.

Hà Nội 1994

HẠNH PHÚC MUỘN MÀNG

Quả tình tôi đã dò hỏi và truy cứu đến mấy năm trời, mà không rõ từ đâu, vì sao, như thế nào, mà lại có điều "đề nặng tâm lý" của toàn giới thợ cạo - ngày thứ tư bao giờ cũng ế ẩm đối với các thợ hớt tóc.

Tại sao lại như thế? Thật kỳ quái, nhưng hỏi ới, sự thật lại diễn ra đúng như thế. Đã mười mấy năm đứng cắt tóc cho người đời, tôi đã chiêm nghiệm thấy không có một ngày thứ tư nào đông khách cả. Thành thử, phần lớn những ngày thứ tư, tôi thường sử dụng vào những công việc hiệu hỷ, mua sắm, thăm viếng hoặc hẹn hò.

Thứ tư hôm nay cũng vậy, từ sáng đến trưa tôi chỉ mới "cắt" được có ba cái đầu. Những lúc ế ẩm như vậy, các thợ bạn thường la cà vào hàng nước tán gẫu, còn tôi, tôi thường đem cuốn "Đường thi tam bách thư tân biên" ra mà đọc và dịch. Thích

thứ nhất là có hai bài thơ khi phách hiên ngang, trí lự cao sâu của Hoàng Sào - bài "Đề cúc Hoa" và bài "Bất đệ hậu phú cúc". Tôi cứ tự hỏi tại sao cả hai bài thơ Hoàng Sào đều dùng chữ "Cúc"? Thì ra hoa cúc còn có một cái tên mỹ miều nữa là Hoàng Kim Giáp (áo giáp bằng vàng). Giáp vàng là thứ áo chiến chỉ có bậc chủ tử mới mặc, còn các vị tướng lĩnh thì chỉ dùng giáp bạc hoặc giáp sắt mà thôi.

"Xung thiên hưởng trận thâu Trùng An

Mãn thành tận đãi Hoàng Kim Giáp!"

Ý chí của Hoàng Sào ôm ấp là lớn rộng lắm. Quả nhiên về sau, ông đã lãnh đạo nông dân vùng lên đánh lại triều đình. Nhân dân Trung Hoa yêu quý và tôn sùng ông lắm. Ấy thế mà ở bên nước Nam ta ngay đến cụ Nguyễn Du mà còn chê trách ông rằng: "Ngàn năm ai có khen đâu Hoàng Sào?"

Thế mới biết lòng dạ của con người không phải ai cũng thấy, trí lớn của trượng phu chẳng phải ai cũng hiểu. Bao giờ nghĩ về Hoàng Sào cùng với cuộc chiến bại của ông khiến tôi lúc nào cũng xúc cảm trong lòng. Sa cơ lỡ bước cùng với xu thời đắc thế là hai mặt tương phản không thể hàm hồ đánh giá được.

Giữa lúc tôi đang buồn ngủi và hoài cổ như vậy, bỗng nhiên có một người cao lớn, da dẻ sần sùi,

chân đi tập tễnh, tay xách một cái hòm thợ cạo hình vuông cũ kỹ, mình mặc quân phục tã tã vừa lọt mấu, vừa có nhiều miếng vá cầu thả, đi dần về phía tôi. Không quen biết ông thợ cạo đồng nghiệp này bao giờ, nên tôi vừa kinh ngạc ngẫm khuôn mặt ngũ tuần vuông vức, râu rậm, lông mày đen của ông ta mà lên tiếng:

- Xin chào đồng nghiệp!

Ông phó cạo tập tễnh nọ có khuôn mặt khá "bụi", nhưng ông nhìn tôi chằm chằm, xoạc rộng mép cười, phô hàm răng nâu xỉn đã gây vài chiếc rôi chửi đồng:

- Mẹ bố đời! Quên nhau chóng thế! Không trách được những thằng ôn con ngày xưa, bây giờ là cục trưởng, vụ trưởng, nó khinh tao cũng phải.

Tôi vừa mới buồn vì Hoàng Sào, giờ lại buồn thêm về nhân tình thế thái từ cửa miệng ông đồng nghiệp này thốt ra, nhưng vẫn giữ vẻ điềm tĩnh và thân mật:

- Tha lỗi cho cái tật hay quên của tôi, ông bạn.

- Thế đảng ấy có nhớ Quốc "mộc tồn" không?

Như có lò so bật văng tôi vọt ra khỏi ghế, tôi nhảy tới ôm lấy cổ Quốc, vừa ôm chặt vừa đập nhẹ hai bàn tay vào lưng bạn cũ, miệng thốt ra "Trời, trời ơi...!"

Gần ba chục năm trước chúng tôi là đồng đội của nhau trong quân đội nhân dân, cùng học một khoá sĩ quan lục quân, cùng là những người lính cao xạ đầu tiên. Ban đêm chúng tôi nằm cạnh nhau, còn ban ngày thì tập luyện chung một chiến hào. Khi đánh bóng chuyền, tôi thấp người, nên lúc nào cũng là "điều đóm" nâng bóng cho Quốc nhảy đập. Lúc hành quân, Quốc cao lớn nhất, được vác khẩu trung liên ngạo nghễ và ngang tàng đi qua các thị trấn, còn tôi thì thấp nhỏ, nên phải vác cái nồi đồng ba chục người ăn đi cuối hàng quân. Sở dĩ Quốc được anh em gọi là Quốc "mộc tồn" chính vì anh là người gốc ở vùng Chợ Kẹo Cầu Đắm, là nơi nổi tiếng nhất nước về khoản làm thịt chó; mỗi lần đơn vị liên hoan "chất tươi" thì anh em lại tôn vinh Quốc lên tận mây xanh.

Sau khi chia tay nhau ở trung tuyến Điện Biên Phủ, chúng tôi biệt tăm nhau từ ngày ấy tới nay, chỉ mang máng nghe nói Quốc đã để lại một cặp chân ở gần đồi A1.

- Bây giờ sống bằng nghề cắt tóc à?

- Thương binh cụt chân thì còn biết sống bằng nghề gì nữa? Còn cậu, tiếng Tây tiếng Tàu như gió mà cũng tông đơ dao kéo mới lạ chứ.

- Ôi... Đời nhiều chuyện lắm.

- Phải, đời nhiều chuyện lắm. Sẽ còn vô thiên

lũng những điều vui và những điều buồn. Lúc nào phải bù khú với nhau một tháng mới hết chuyện được. Thế nào, vợ con ra sao? Nghe nói lành làm gạo vỡ làm muối rồi phải không?

- Đúng. Làm muối rồi...

- Thế đủ sống không?

- Với nhà nước và thuế vụ thì - tôi cười ngượng ngịu - mình nhả nhỏ, nhưng với cậu thì mình nói thật nhé, thừa sống đấy. Đủ tiêu pha và cũng đủ để chiêu đãi mấy ông mãnh bụi đời nữa, khi các ông ấy đòi...

- Thế thì tuyệt quá. Mình xách hòm đi rong, trông cái mẽ lại dùi đục chấm mắm cáy thế này, nên chẳng ma nào nó mời cắt, thành thử ngày nào cũng đói, đói đúng nghĩa đen đấy. Cậu đã đòi thất ruột bữa nào chưa?

Lòng xót thương dấy lên, tôi ngồi lặng đi giây lâu. Có ai ngờ được, tưởng tượng ra được, hai anh chiến binh đã xả đạn quật rơi bao nhiêu máy bay thù và xóc lười lê bắt sống quan tư Pháp, và đã có lúc từng mơ ước đi giải phóng toàn thế giới, vậy mà hôm nay thực sự đã có những buổi đói thất lòng vì thiếu cơm. Còn những thằng Chương, thằng Hiên, thằng Bắc, những thằng bẻm mép, rỗng tuếch, và chỉ khôn khéo đeo chữ "thọ" ở hậu phương thì đều "mù cao áo dày" cả. Vào cái tuổi

cuối đời rồi, tôi mới vỡ lẽ ra rằng đừng quanh co, mù loà tìm kiếm nữa. Hay tìm chân lý ngay trong lòng mình. "Nhân nhân hữu cá Linh Sơn Tháp. Thả hương tâm trung tháp hạ tu" (mỗi người có một tháp Phật ở trong lòng. Hãy tu tỉnh bằng chính tháp Phật của lòng mình). Than thở chẳng ích gì. Làm vậy thì không nên, mà gục ngã thì lại càng hèn mạt.

Tôi liền bảo cùng bạn mình:

- Thế này nhé, Quốc! Mình dựng cái lều ở chỗ này cũng khá đông khách. Từ ngày mai, ông hãy đến đây, chúng ta cùng làm chung với nhau, nhiều ít cùng hưởng.

- Mình vục vào nồi cơm của cậu à?

- Vẫn hơn là vác mặt đi xin trợ cấp - Tôi tặc lưỡi bảo bạn.

- Cho mình nghỉ đã.

- Nghĩ thế đủ rồi. Nghĩ quá thành quán!

Nhà Quốc ở ngoài bãi, ngay cạnh rìa nước sông Hồng, nghe nói có vài gốc chuối, gốc ổi và mấy con gà, nhưng lại sống độc thân. Âm dương không điều hoà là trái lẽ tự nhiên, song trường hợp cô độc của Quốc là dễ hiểu. Ở đất nước chúng ta nóng nảy đôi khi là một đức hạnh (kể hiên sợ kẻ ác mà), nghèo nàn là một tội lỗi, còn chuyện thiếu một chân thì thực sự bất hạnh.

Nơi tôi cắt tóc là trung tâm thủ đô, người ta ưa bóng bảy. Việc đầu tiên tôi phải lột phẳng bộ quần áo quá rách và bẩn của Quốc đi, đưa cho Quốc hai bộ khác sáng sủa và lành lặn nhất của tôi. Sau đó chính tôi phải "chém" bay bộ râu tóc thực sự "ngáo ộp" của bạn mình. Trong nghề, Quốc thuộc loại thợ vụng. Với tính nết chém to kho mặn, mà nghề cắt tóc thì phải lễ phép, biết vâng dạ nhẹ nhàng, biết "hỏi cung" hoàn cảnh của khách một cách nhã nhặn, biết moi ruột gan khi khách có vẻ buồn đau và... cũng phải biết cách "thối" vài lời khi biết rằng khách đã luống tuổi mà sửa soạn đi "chơi trống bỏi".

Nhiều lúc Quốc không kiên nhẫn được đã văng tục ra:

- Mẹ kiếp. Để trở thành thợ cắt tóc như ông, thì tớ mệt hơn phải đào mười lăm cái hầm pháo.

Tôi cười, an ủi bạn:

- Để khỏi đói!

- Nhưng mình không quen mềm như bún thế này.

- Miễn là đừng phỉnh nịnh. Mềm dẻo là một nghệ thuật mà đến cuối đời mình mới học được. Ông có thấy gỗ mít gỗ đàn không? Loại gỗ này mềm mại nên được gọt dẻo thành tượng, được sơn son thiếp vàng, thắp hương thờ cúng. Còn cứng

rắn như lim như tấu thì người ta dùng làm dùi đục, làm vỏ cốc, đập gõ chan chát cho đến khi tan ra thành từng mảnh vụn mới thôi.

Nói chung lại, tôi phải khéo léo chăm sóc, khích lệ và dỗ dành Quốc "mộc tồn" như một cô giáo nuôi dạy trẻ. Ấy thế mà không ngày nào Quốc không sừng cồ lên với khách. Nếu lỗi thuộc về Quốc, nghĩa là cắt hông kiếu hoặc chảy máu xước thịt khách ra, thì tôi vừa xin lỗi vừa sửa lại. Còn khách là những tên ma-cà-bông hoặc bọn ba chày, ba bữa thì tôi mặc cho Quốc nện chúng tôi bởi - cương nhu tương tế mà!

Phải đến ngày thứ tư - vâng, ngày thứ tư - của một tháng sau, chúng tôi mới quyết định nghỉ việc kiếm ăn một buổi để ra thăm nơi ở của Quốc.

Trời đất! Cái gì thế này! Một cái hăm chữ A, hay một cái chuông lợn của gia đình nào đó? Trong hai cái mái rạ úp sát đất là một cái chõng che nhóp nhúa một mảnh chiếu thâm sì, một cái hòm gỗ mọt thủng hại nhưng lại có chiếc khoá "hữu nghị" to bằng nắm đấm, một cái kiềng sắt, vài cái nồi song bằng nhôm và bốn chiếc huy chương lấp lánh treo lủng liểng trên kèo nhà trông như đồ chơi của trẻ con.

Nhưng mảnh vườn thì thật hấp dẫn. Trên một sào đất phù sa đỏ tím, có đến vài chục loại cây

chung sống hoà bình và đua nhau đem hoa kết trái. Trên cao là mít, ổi, na, khế, hồng xiêm, đu đủ. Ở dưới mặt đất là những luống rau riếp, cần tây, su hào, các loại rau thơm, mà nhiều nhất là húng chó. Tôi tìm tùm cười thầm, nghĩ thầm: - "Đúng là cái dân mộc tồn!"

Quốc ha hả cười vang cả bờ sông, giải thích:

- Thì ông biết đấy. Cả đời tớ ăn thịt chó nhiều hơn ăn gạo tẻ.

- Nhưng lấy đâu ra lắm chó thế?

- Chó bị ô tô nghiền, chó do thiên hạ mang tới đánh đập, chó do bọn lưu manh cuôm ở đâu mang về bán rẻ. Một đôi khi - Quốc cười - là những con béc giê của bọn rừng của. Mẹ kiếp! Chúng nó nuôi chó béc giê mỗi ngày một cân thịt, còn mình thì nửa lẻ gạo cũng không có mà nuốt vào bụng. Xã hội không điều chỉnh thì tớ "tự điều chỉnh", thế đấy ông ạ.

Số tử vi của tôi là cực kỳ oái ăm. Tôi phải gánh chịu những trớ trêu trút lên đầu đã đành, ngoài ra lại luôn luôn phải chứng kiến, phải can thiệp vào những éo le của cuộc đời.

Thì hôm nay, ngay bây giờ, đã bất ngờ xảy ra một chuyện hết sức kỳ quặc. Cách sào vườn của Quốc là một ngòi nước nhỏ có thể nhảy qua được. Bên kia ngòi nước là cơ ngơi của một người đàn

bà chừng bốn mươi tám năm mươi gì đó, cũng sống độc thân. Tên bà là Quất, nhưng vì bà to mồm quá, chửi rửa suốt ngày, nên bà con và bọn trẻ trong xóm gọi trêu tên bà đi thành bà Quác. Bà Quác làm nghề kéo xe ba gác. Ai cần chở hàng, chở rau, chở phân xuống đồng ruộng, ra ga đầu cầu v.v... bà chở tuốt. Chỉ phải mỗi cái tội là bà lương thiện, cần cù, tốt bụng nhưng hay chửi quá. Vườn nhà bà chỉ bị mất một quả ổi, một cây rau hoặc gãy một cành đu đủ là bà cứ sa sả chửi suốt ngày không biết mỗi mồm. Vì thế trong xóm người ta sợ cái khu vực này, vừa sợ ông Quốc vừa sợ bà Quác.

Ông Quốc và bà Quác là hàng xóm của nhau, vậy mà suốt mười hai năm không sang chơi nhau lần nào. Ông thì ghét cái loại thành nanh đở mỗ, mồm miệng chát chúa. Bà thì hời cái thói lảm lỳ cục cằn và liều mạng hơn cả quỷ sứ của ông thương binh.

Đùng cái lúc tôi đang ngồi trò chuyện cùng Quốc trong cái lều tùm hum thì bỗng nghe tiếng kêu quang quác rất đau đớn của một con gà nào đó. Tiếng gà thật. Chỉ loáng sau một con gà mái bị gãy một chân, vừa bay vừa nhảy lò cò chui tọt vào trong gầm chõng tre.

Quốc nhảy vọt ra ngoài, mặt đỏ gay gát, vừa

chỉ tay vào mặt bà Quác đang đứng trong vườn của mình mà gầm lên.

- Đ. mẹ nhà chị vừa đánh gãy cẳng gà của tao phải không?

Bà Quác chống tay vào háng, cũng hăng giọng:

- Đánh chết mẹ nó đi. Nuôi gà thì phải nhốt lại chứ, để nó phá hết cả rau nhà người ta thế này à?

Quốc gầm to hơn:

- Đền ngay! Đền ngay! Không đền con gà thì ông đốt mẹ nó cả cái nhà của mày ngay bây giờ.

Bà Quác cười khẩy, cũng vênh cái mặt tròn căng lên mà mỉa mai.

- Gớm nhỉ? Thế thì anh đền luống rau cho tôi đi! Này đây nói cho mà biết, thương binh với giặc chứ không thương binh với dân được đâu. Có giỏi thì đụng đến sợi tóc của gái này xem!

- À, mày thách ông phỏng?

- Thách đấy! Đốt đi! Rõ anh hùng cái bốn vạn thiếu một nghìn ấy. Lại dám đốt nhà người ta cơ!

Quốc nghiêng răng kèn kẹt quay vào nhà cầm cổ hai chai dầu hoả chạy ra. Tôi ráng hết sức mà vẫn không sao túm chặt được bạn mình. Quốc phăm phăm lao sang nhà bà Quác, hăm hè chửi:

- Mẹ mày, mày quang quác chửi ai thì chửi, chứ chửi ông thì ông cho mày được chửi.

Nói xong Quốc văng ông ọc hai chai dầu lên mái rạ nhà bà Quác. Đồ dầu xong, Quốc thọc tay vào túi tìm diêm. Không có diêm trong túi, Quốc điên ruột tập tễnh chạy về nhà lấy diêm. Tôi cố gắng ghì lấy Quốc, nhưng Quốc đâm thẳng vào mặt tôi ngã lăn ra đất rồi chạy sang bên bà Quác. Lúc này thì bà La-Sát mới rụng rời hồn vía, mới biết sợ thực sự. Bà ta vốn có sức khỏe và phốp pháp, nên chỉ một vòng tay, bà đã ôm chặt được cả hai tay và bụng ông Quốc. Bà vừa ghì vừa gào lên:

- Ối làng nước ơi, ời làng nước ơi, ông Quốc ông ấy đốt nhà tôi. Làng nước ơi...

Tôi cũng chạy sang hợp lực với bà Quác ngăn chặn ông Quốc. Ông Quốc tuy khỏe ghê gớm nhưng chỉ có một chân, lại bị bà Quác ghì miết, ôm chặt, nên chỉ găm gờ giãy giụa mà không sao thoát ra được. Bà Quác vừa kêu vừa đấu dịu:

- Giời ơi, ông là người hay là quý mà lại liều lĩnh thế này? Thôi, tôi xin ông, tôi lay ông rồi.

Tôi cũng khuyên can Quốc:

- Diêm tỉnh lại nào! Diêm tỉnh lại, Quốc! Sao ông có thể nóng nảy đến thế được? Đốt nhà người

hàng xóm là phạm pháp đây. Bạn nghe tôi! Bà ấy đã xin lỗi rồi.

Quốc vẫn hăng máu vừa vùng vằng vừa quát:

- Đốt mẹ nó cái nhà của cái con mụ lắm mồm này đi, rồi thằng Quốc có lên Cổ Nhuế ăn đạn đồng cũng hả dạ. Mẹ nó, cho nó chừa cái thói chửi bậy đi!

Người nhón trẻ con quanh xóm đã kéo đến kín mít. Họ chỉ trò, họ cười ồn ào, nhưng không ai vào can cả:

- A a! Bà Quác ôm ông Quốc. Ông Quốc tán tỉnh bà Quác! Vung nổi méo miệng tìm nhau rồi bà con ơi!

Bà Quác tuy vào loại sành đá nhưng cũng biết xấu hổ, vội buông ông Quốc ra rồi chạy tọt vào trong nhà.

Lúc này Quốc cũng đã nguôi dịu bấy tám phần, đã ngoan ngoãn nghe tôi dìu về bên nhà. Quốc vừa nâng con gà mái gầy chân lên ngang mặt vừa - không tưởng tượng nổi - cười sằng sặc một hồi:

- Cứ để mặc tớ thì cái nhà của con mụ đã thành than rồi. Thế là hồng con gà đẻ ngoan, nhiều trứng lắm. Cát tiết nhé, kéo rồi nó gầy mất.

- Bậy nào. Minh cam đoan chỉ một tuần là nó

lại lành nguyên. Chó liền da gà liền xương, không sao đâu.

Quốc đứng lên, nói:

- Ủ, thì tớ nghe cậu. Tớ thối cơm nếp nhé. Nhân tiện nhà còn một đùi chó với ít nhựa mận.

Tôi mỉm cười, bảo bạn:

- Ủ, thì cậu thối cơm nếp đi. Trong khi chờ đợi, tớ sang chơi bên bà Quác một tí.

- Sang bên con mụ thập thành ấy à? - Quốc tròn xoe mắt, tưởng là nghe nhầm.

- Chứ sao! Trong cuộc đời, đây là những mẫu người tớ ưa thích, tớ cần gặp. Mà này cậu cũng bớt bớt cái miệng hàm hồ đi nhé. Người ta có đánh đi đâu mà gọi là thập thành?

Quốc ừ ào:

- Thì tùy ông. Nếu ông ưng ý thì mời ông cứ việc.

- Đừng tầm bậy, ăn với nói!

Bà Quác quả thật vẫn chưa hết cơn căng thẳng. Mặt bà vẫn tái đi vì sợ hãi. Bà mời tôi ngồi xuống chiếu rồi cất giọng khá là nể nã nói:

- Em cảm ơn bác quá. Không có bác hôm nay thì rõ mười mươi là nhà em thành than rồi. Khiếp, lại có người ma quỷ đến thế kia chứ?

Chỗ trú ngụ của bà Quác là gian nhà mái rạ

vách đất hai gian, không có "bộ tứ hiện đại" (xe máy, ti vi, cát sét, tủ lạnh) nhưng có một chiếc giường bình khung, một cái bàn nhỏ với mấy chiếc ghế con và vài thứ lặt vặt nhưng gọn gàng, ngăn nắp. Còn bếp núc ở mé sau. Tôi hơi sửng sốt vì bà cũng chẳng đến nỗi "la sát" cho lắm. Khỏe mạnh, tay chân hơi thô, song mọi đường nét đầu mày cuối mắt cũng cân đối, cộng với nước da mịn màng, hàm răng đen nhánh, khiến người ta biết rằng vào thuở đương thì bà cũng là một cô gái ưa nhìn.

Tôi ôn tồn bảo bà:

- Cả hai người cùng tốt, mà sao lại nóng nảy khiếp thế! Cùng cảnh lao động cần cù, cảnh ngộ cũng na ná nhau, thì ta chín bỏ làm mười bà ạ.

Bà Quác cảm động nói:

- Ông dạy phải. Em số tính số nét từ hồi nào không rõ, chứ ngày xưa... cả họ bên chồng em ai cũng phải khen.

- Bà thứ lỗi. Thế ông nhà ta...?

- Chúng em cùng đánh du kích, cùng phá tề, diệt nguy. Chồng em bị Pháp chặt đầu cắm lên đòn xóc, bêu ở ngoài chợ đình mãi tận miền Mỹ Hào.

- Thế còn các cháu?

- Số em cô quả. - Bà Quác vừa nói vừa cười.

Trong lòng tôi có một triệu tấn cảm thương vốn dành cho những anh lính Vệ quốc, những chị du kích địch hậu ngày xưa. Vì thế, niềm bùi ngùi dâng lên khiến tôi có cảm giác như ngầy ngất sốt. Tôi buồn rầu và xót xa nói với bà Quác:

- Phải làm lành cùng nhau thôi, bà ạ. Cùng là những người lính cụ Hồ cả.

Bà Quác chép miệng, lắc đầu:

- Ông ấy đi cắt tóc suốt ngày, có khi rậm ba hôm mới về. Về là say bí tỉ rồi nằm ngủ khoèo. Còn em thì cái xe ba gác nó cũng hành cho kiệt sức. Tôi về, lại còn xới đất vun cây, thành thử cứ trò chuyện với "ông chần bốn giương" là nhẹ nhõm hơn cả. Vả lại, xưa nay cũng chẳng có điều gì xích mích với nhau; gạo ai nấy thổi, cơm ai nấy ăn...

- Bà nói cũng phải. Có điều, dầu sao cũng là hàng xóm láng giềng. Ai chẳng có lúc tắt lửa tối đèn.

Bà Quác cười rinh rích, thì ra lúc bà cười có hai lúm đồng tiền khá xinh:

- Ông ấy nhiều dầu hoả lắm, chả tắt đèn được đâu.

Tôi cũng cười:

- Bát đũa còn có khi xô...

- Ấy chết, ông dậy thế. Có phải là vợ chồng đầu mà dùng câu "bát đũa còn có khi xô", thưa ông?

Tôi cười, nảy ra một ý định đẹp đẽ trong lòng, rồi đứng lên, vươn vai:

- Xin phép bà nhé. Nếu bà cho phép, thỉnh thoảng tôi thăm ông Quốc, tôi sẽ sang thăm bà.

- Vâng! Em mong ông có dịp thì ghé sang chơi ạ.

- Còn chuyện lúc nãy ấy mà, mong bà đừng để bụng. Ông Quốc cũng là người ruột để ngoài da, quên ngay ấy mà. Thiếu gì nỗi khổ mà còn làm khổ nhau ra?

- Ông nói hộ với ông Quốc là ngày mai em xin mua một con gà mái khác đền ông ấy.

- Chả cần thế đâu. Con gà ấy mà, nó lành ngay thôi. Lành nhanh hơn cả con người làm lành với nhau đấy.

Tôi về đến bên ông Quốc thì ông đã thổi xong nồi cơm nếp. Mâm miến chẳng có, tất cả nào nhựa mạn, nào đùi chó, nào bát đĩa đều được đặt trên một tờ báo cũ.

Ông Quốc đã tháo bỏ chiếc chân giả bằng nhôm quẳng vào góc lều. Y như những năm xưa, món nhựa mạn của Quốc bao giờ cũng được người ăn nhớ đời, còn thịt luộc thì dù là chó già chó non, đều giòn tan ra chứ không dai nhanh nhách như da giấy cà cộ.

Rượu được vài chén, tôi bảo với Quốc:

- Phải dựng lại cái nhà thôi, không thể chui rúc trong cái lều cát vỏ tôm thế này mãi được.

- Ôi dà, vế. Còn trẻ tôi đã dựng từ tám hoành. Bây giờ sắp đào sâu chôn chặt còn nhà với cửa làm gì. Mà tiền đâu để dựng nhà mới được chứ?

- Đây là đường xuống bến. Dưới sông lại san sát thuyền bè. Dân sông nước họ máu mồm mệc tồn cuộc lủi lủm. Ông nghe tôi, đừng làm nghề cắt tóc nữa, mà sẽ mở một quán thịt cây bầy mồm. Với kỹ thuật của ông, nếu mở quán, ông sẽ vơ hết tiền thiên hạ.

- Nói dễ nghe nhì, cứ như vẽ trên giấy. Phải dựng quán, phải có bàn ghế, phải sắm sửa trăm nghìn thứ linh kinh. Mà thứ nhất là phải có thêm người.

- Tôi sẽ nghĩ cách dựng nhà cho ông. Nhà tranh vách đất thôi, chẳng cần phải gạch hoá ngói hoá làm gì. Còn về người phụ tá cho ông thì...

Quốc rung đùi cười:

- À, tôi hiểu rồi.

- Ông hiểu thế nào?

- Ông về đây cùng tôi. Ta cùng dựng quán thịt chó với nhau. Hay đấy! Bỏ phăng cái nghề dè dàu vớt cổ thiên hạ đi. Hay! Hay! Có thể mà không nghĩ ra. Ha-ha-ha...

Tôi vội vã xua tay, cắt ngang lời nói của ông Quốc:

- Không đâu! Không! Tôi không hợp tác mở quán thịt chó cùng ông. Tôi không thể bỏ được nghề cắt tóc. Đối với tôi nghề cắt tóc là nghề quý vô giá. Tiền thu nhập thì ít thôi, chẳng có ai làm giàu bằng nghề cắt tóc cả. Nhưng mỗi ngày, mỗi tuần, mỗi tháng, mỗi năm tôi đã được tiếp xúc với hàng vạn người, hàng vạn cảnh ngộ, hàng vạn vẻ phong phú của cuộc đời từ loại thượng vàng đến loại hạ cám. Đó mới là nguồn thu nhập vô giá không lấy gì so sánh được của tôi.

- Vậy ông định kiếm cho tôi một trợ thủ là ai!
- Quốc nôn nóng hỏi - Ông biết tôi từ lúc trẻ, trừ ông ra, chẳng thằng chó nào yêu thương và phù hợp nhau như ông với tôi cả.

- Được! - Tôi nói - Cứ từ từ, tôi sẽ vì ông mà kiếm cho ông một trợ thủ tuyệt vời! Nhưng phải từ từ, không vội vã được!

Quốc vốn thô lỗ và ít nghĩ ngợi nên tỏ vẻ bán tín bán nghi, được vài hôm sau câu chuyện mở cửa hàng bán thịt chó đã coi như quên hẳn. Hai chúng tôi lại cần cù và đều đặn tỉ tách dao kéo suốt ngày. Phần lớn khách hàng của tôi đều ngại tiếng tông và đường cạo của Quốc. Với mỗi một người khách tôi đều trình trọng giới thiệu rằng

Quốc là thầy truyền nghề cho tôi để họ yên tâm. Song quả thực Quốc không thể làm nghề này lâu được. Muốn được tin nhiệm của khách, không phải chỉ tông đơ ngọt, kéo sắc và dao bén. Đây là một nghề kỹ thuật kiêm nghệ thuật. Cần phải tinh tường ngắm mặt mũi và đầu tóc của khách mà quyết định cắt kiểu gì cho thích hợp. Có những người suốt đời không hài lòng với đầu tóc của mình, cho dù đã đi cắt những thợ tài hoa nhất. Có người suốt đời tóc ở đỉnh đầu cứ vòng đuôi gà mà không sao "trị" được. Về điều này chỉ cần trái ngược lại đường ngôi là xong. Đơn giản thế mà có những thợ suốt đời hành nghề vẫn không lần ra. Quốc còn thuộc loại thấp hơn thế mấy bậc. Nhìn anh cắt tóc, người ta biết rằng anh làm chỉ để kiếm tiền, không phải vì yêu nghề và yêu người.

Có thêm Quốc, tôi mất đi khá nhiều khách. Song, tuyệt nhiên điều đó không làm tôi buồn rầu. "Đời no san sẻ" - Chả phải tôi đã tâm nguyện như vậy sao?

Lại cũng vào một ngày thứ tư khác, tôi để cho Quốc "thường trực cơ quan", nói "thác" rằng mình có chút việc riêng, rồi phóng thẳng xe đạp ra ngoài bãi, đến nhà bà Quác. Thâm tâm, tôi định vào ngồi chơi và cùng bà "tâm sự" suốt buổi. Đúng lúc bà Quác đang cuống quýt bận đi đâu đó. Chiếc xe

ba-gác có hai bánh cao su đã được bơm căng, đặt trên mặt đường. Với vành khăn nâu, áo đùi trắng, trông bà gọn gàng không đến nỗi "la sát" như hôm nào. Bà ngay thật và bồ bã nói cùng tôi:

- Được ngày rông đến nhà tôm thì em lại bận mất rồi. Em xin bác khi khác.

Thấy một đồng chân đem củ kỹ để ngồn ngồn trong lòng xe, tôi hỏi:

- Bác chở hàng gì thế này?

- Chở hàng gì đâu. Ở cuối xóm có ông cụ Thuộc bị ốm nặng lắm, em phải đưa ông cô lên bệnh viện.

- Ông cố bị bệnh gì vậy?

- Em làm sao rõ được. Chỉ biết là thập tử nhất sinh rồi. Chỉ thấy thờ hắt ra thôi.

- Thế con cháu ông cụ đâu?

- Khôn khổ, cũng lại cô độc cô quả như em với cái nhà ông Quốc Trương Phi này - Rồi bà Quắc cười - ở xóm bãi này, chín nhà thì đến mười là hộ độc thân. Ông cố khó qua khỏi lắm, em cũng chẳng rõ là bệnh gì, chỉ biết rằng do nghèo đói nên mắc bệnh "kiết" tất.

Tôi ân hận ngấm. Đã từ lâu tôi vẫn tự đặt ra cho mình một quy tắc khắt khe là đi đâu cũng phải mang theo túi thuốc đi, thiên hạ có vô vàn

điều bất trắc. Tôi bèn dắt chiếc xe đạp vào sân nhà bà Quác, khoá kỹ lại rồi bảo cùng bà:

- Tôi với bác cùng đưa ông cố đi!

- Mất giờ mất buổi của bác. Mình em đưa ông cố đi cũng được.

Khỏi mất thời giờ, tôi vội nâng còng xe lên, thì bà Quác đã tranh lấy còng xe, bảo:

- Bác có lòng giúp em thì bác đẩy mé sau, để em cầm còng. Cái xe này nó chỉ "quen tính" em thôi.

Chiếc xe được đẩy đến cái lều của ông cố Thước. Ở đây có sẵn vài ba cô cậu trai và gái. Thấy xe đến, họ liền khiêng ông cố từ trong nhà ra. Nhắc thấy cơ thể xanh mét, chân tay và mặt má đều sưng phù lên, tôi buồn tẻ lòng, biết rằng đây là một bệnh nhân do suy kiệt dinh dưỡng, ăn uống tùy tiện, nên mắc bệnh phù tim phù thận rất nặng - một căn bệnh do nghèo túng là nguyên nhân chủ yếu - chúa trời đã ra lệnh gọi rồi.

Hai chúng tôi đẩy xe đến một vài bệnh viện, ở đâu người ta cũng nói là trái tuyến, không tiếp nhận. Cuối cùng thì chỉ có bệnh viện 108 của quân đội nhận lời cấp cứu cho ít ngày rồi phải lo giấy tờ để chuyển về bệnh viện Quận. Khốn khổ, dân ngoài bãi thì mấy ai có hộ tịch hợp pháp mà lấy giấy tờ? Nhưng thế cũng đủ mừng rồi.

Sau khi đưa chiếc xe không về đến nhà bà Quác, tôi mệt rũ người. Đã lâu tôi không quen lao động nặng nhọc, nên khắp người đau như, chỉ nằm mà thở. Song, tôi cố gượng để khỏi ngủ thiếp đi. Ngủ ở nhà một bà goá ngang tuổi mình là điều rất bất nhã và bất lợi, nên tôi gắng gỏi tựa lưng vào cột nhà mà trò chuyện cùng bà.

Tôi thành tâm nói khá nhiều cùng bà, đến nỗi bà cảm động, lệ rơi lã chã; còn tôi cũng tự cảm thấy cay cay đầu mũi. Bà Quác vừa lau nước mắt vừa nói:

- Nửa ngày về sáng còn chẳng ăn ai, huống chi đã gần tới Văn Điển rồi. Mà... ông tha lỗi cho lời nói của em, bạn của ông trái tính trái nết, nóng như lửa ấy, mà em cũng nóng nẩy. Hai cái nóng gộp lại thì...

- Thì thành ngọn lửa ấm - tôi cười ngắt lời bà ta - Có tuổi mà cô đơn thì thế đấy thôi, chứ nếu có anh có ả thì lại mát rười rượi ấy ngay cho mà xem. Theo tôi, cả hai đều là người tốt cả. Bây giờ bà và ông ấy tựa lưng vào nhau, trước hết là chăm sóc nhau lúc trái gió trở trời, sau nữa là mở một cửa hàng thịt chó. Ai chẳng biết, chứ bà cần cù, đảm đang như thế, ông ấy lại nấu nướng vào loại chẳng nhất cũng nhì, thì cái sự khấm khá lên là điều chắc chắn.

Bà Quác buột miệng để phơi lòng mình ra:

- Nghe ông nói, em thấy kiến cũng phải bò ra khỏi miệng lỗ. Nhưng... ông tính, cả hai đều nghèo rồi mừng tôi ra, lấy gì mà đựng quán với cầu?

- Thế là bà nhận lời nhé - Tôi vui vẻ reo lên - Bà đừng lo! Tôi đứng cắt tóc mười bốn năm có lẽ, cũng dành dụm được một ít, đủ để ông bà đựng được ba gian tuềnh toàng. Ta cứ tiem tiem bước đầu, rồi nhà ngói cây mít về sau, còn ối thời gian bà ạ.

Bà Quác bỗng ôm mặt khóc nức nở, khóc thành tiếng vang hân hoi, khiến tôi phát hoảng vừa khuyên nhủ vừa hỏi tại sao. Mãi bà mới tẩm tưởi trả lời:

- Em không sang bên ông ấy trước đâu. Trâu đi tìm cọc chứ ai đòi cọc đi tìm trâu bao giờ? Thiên hạ người ta chửi cho thối mũi...

Tôi hơi lòng hơi dạ vội vàng nhảy lên xe đạp băng vút về quán cắt tóc của mình. Tôi kéo ông Quốc vào quán nước, rồi ngồi tỉ tê bên tai ông cả buổi chiều. Ông Trương Phi cứ ngẩn mặt ra mà "Thế à? Thế à? Thế này thì chó đá nó cũng phải phì cười!"

Đến đây, các bạn đọc yêu quý chắc cũng đoán ra chiều hướng của câu chuyện. Đúng thế, ít lâu sau con ngòi giữa hai mảnh vườn được lấp đi. Một

căn nhà kiêm quán thịt chó "Mộc tôn bảy món, chính gốc chợ Kẹo Cầu Đầm" đã được treo bảng.

Xin lỗi bạn đọc, tôi phải tiết lộ điều này, đôi vợ chồng muộn màng đó không chỉ tựa lưng vào nhau, gần năm sau, bà Quác cố tình thắt bụng cho chặt lại, nhưng cái bụng cứ to lên dần.

Tôi nhìn đôi vợ chồng Trương Phi, vừa cười vừa lo:

- Ở tuổi này xương chậu đã cứng mà sinh đẻ thì rầy rà đây. Nhưng lạy thánh mớ bái, trời Phật đã cho thì muộn cũng còn hơn không.

Tháng 12-91

MỤC LỤC

	Trang
1. Con thú bị ruồng bỏ	5
2. Bảng lảng hoàng hôn	45
3. Mặt rắn	63
4. Một mảng biển xanh	85
5. Mầm sống vẫn xanh	104
6. Muôn nẻo xe lăn	130
7. Suýt nữa thì tan	148
8. Miệng Na mô...	172
9. Chó sói gửi chân	197
10. Gã chống cũ	214
11. Nước mắt kẻ nghèo	253
12. Cô Ngái	266
13. Đá ném lên tàu	279
14. Gió sông thổi tạt cánh chim	296
15. Tò vò thương nhện	329
16. Duyên lạ	386
17. Ổ cỏ xe bò	417
18. Eo núi hẻo lánh	433
19. Hai người đi trong thành phố	449
20. Một chính đôi gió	474
21. Mười năm sau bé sẽ...	491
22. Hạnh phúc muộn màng	508

MẦM SỐNG VẪN XANH

Truyện ngắn

NHÀ XUẤT BẢN HẢI PHÒNG

Chịu trách nhiệm xuất bản:

PHẠM NGÀ

Biên tập: THANH XUÂN

Vẽ bìa: ĐẠI THẮNG

Sửa bản in: TÁC GIẢ

In 700c, khổ 13 x 19 cm Tại số 2 Phạm Ngũ Lão, XN in 15
Số XB: 21 -09/ XB - QLXB.

In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2001

Nguyễn Dầu

M Ầ M Ồ N G
V Ầ N X A N H



NHÀ SÁCH
30 HẠNH THUYÊN
QUẬN HAI BÀ TRUNG - HÀ NỘI
ĐT: (04) 8.246272

GIÁ: 54.000Đ